

làng văn

169
Tháng 9.98



Nha-sĩ **NGUYỄN VĂN CHÂU**
Nha-sĩ **NGUYỄN LÊ HOÀNG HÙNG**
1427 Pie-IX Montréal H1V 2C2
Tel: (514) 523-0858

Nha-sĩ **NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG**
Nha-sĩ **VÕ THỊ LAN ĐÀI**
Chirurgien Dentiste
Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal
lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30)
Tel: (514) 849-1038

Đã phát-hành khắp nơi:
QUÂN LỰC VNCH
TRÔNG
CƠN BẢO LỬA

Tài-liệu của Phạm Phong Dinh
(giá 18 mỹ-kim - 27 gia-kim)
Hỏi tại các nhà sách, hoặc
gửi chi-phiếu về Làng Văn

Garage **VINA Inc.**
et les carosseries garniers
6567-6575 Garniers, Montréal H2G 3A2
Tél: (514) 273-6589 & 495-3102
Mécanique générale - Electricité
Remorquage - Débosselège - Peinture
Voitures de courtoisie,...
ĐÀO TRỌNG QUYỀN kính mời

A fast growing Information System services firm
has short & long term contracts or permanent
positions for experienced Programmer/Analyst 3
years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS,
UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.

Please forward your résumé to:
DANCOM CONSULTING
790 Marcel Laurin, Ste #218
St-Laurent, Qc H4M 2M6
Attention: Dany Dinh
Fax #: 514-748-9399

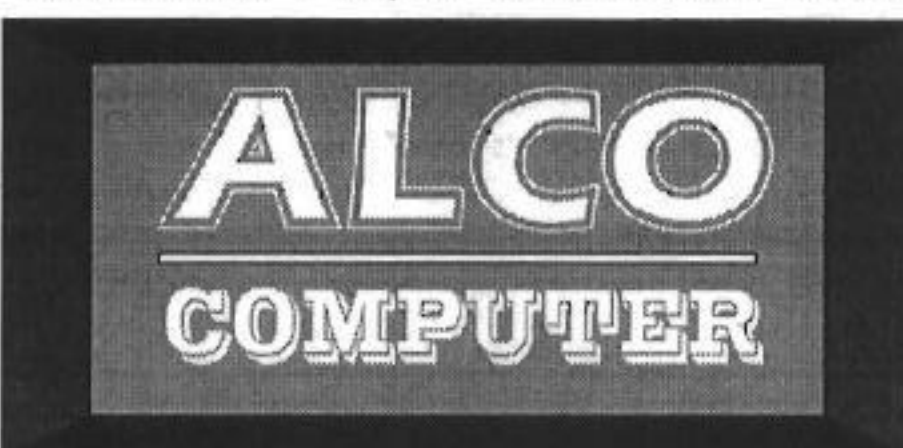
DANCOM

Consulting Inc.

CALIFORNIA & D.C.

Luật-Sư **NGUYỄN XUÂN NGHĨA**
chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ
■ Văn phòng Cali:
19112 E. Center Ave., Orange, CA 92869
Tel / Fax: (714) 633-5997
■ Văn-phòng DC: 6269 Leesburg Pike,
Suite #306, Falls Church, VA 22044
Tel: (703) 237-5273 / Fax: (703) 532-7453

TRUNG TÂM PHỤC VỤ ĐIỆN TOÁN
GIÁ TỐT . TẬN TÂM . UY TÍN



Tel: (514) 843-3155 Internet: www.alco.qc.ca

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Chưởng khế / Notaire
NGUYỄN THANH TUYỀN
511 Place d'Armes, Suite 300, Montréal
Tél: (514) 287-1149 - Fax: (514) 288-8697

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

Website Vinh Danh
Chiến-Sĩ Việt-Nam Cộng-Hòa
http://members.tripod.com/~jw_nguyen

OTTAWA

Nha-sĩ **NGUYỄN PHAN VŨ**
Billings Bridge Plaza
2269 Riverside Drive, #11
Ottawa, Ontario K1H 8K2
ĐT: (613) 737-4944

OTTAWA

BÁC SĨ NHÂN KHOA
NGUYỄN BÁ THU TRANG, OD, BSC

OTTAWA EYE CLINIC

680 Montreal Road (ngay góc đường Aviation Parkway)
Ottawa, Ontario K1K 0T3 - Tel: (613) 745-7844

Cộng-tác với Dr. Steven POLESKI, bác-sĩ chuyên khoa:

- 1) Giải-phẫu tổng-quát về mắt
- 2) Đặc-biệt giải-phẫu cận-thị bằng tia LASER

Tập sách Dịch-học mới nhất của
NGUYỄN ĐẠI BẰNG

ĐI TÌM KINH DỊCH
NGUYỄN THỦY

Giá 15 mỹ-kim (23GK) - Liên lạc: Làng Văn

Chuyên viên Tài-chánh &
Bảo-hiểm Nhân-mạng

Châu Võ Thành Tường

B.SC., A.V.C.

279 Place de la Poudière
Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle)

Tél: (514) 767-2874

Financial Planning . Mutual Funds . Life Insurance

TRẦN QUANG THANH TRANG, B. Comm.
1405 Bishop, Suite 210, Montréal
Tel: 514-744-1952

STUDIO PHOTO

DANG VY PHOTOGRAPHIE, MDQ
5860 Westbury, Montréal
911 Jean-Talon Est, #134, Montréal
Tel.: (514) 341-6309
Fax: (514) 341-2899

• **CHÂN DUNG - LỄ CƯỚI**

• **PORTFOLIO**
MANNEQUIN
MODÈLE, GIA-ĐÌNH,

• **QUẢNG-CÁO**

TIỆM VÀNG

BIJOUTERIE



Mua bán & sửa chữa nữ trang
Vàng • Cẩm Thạch • Hột Xoàn

6700 Côte des Neiges #214 Tel: (514) 344-5692
Montréal, Québec H3S-3B2 Fax: (514) 344-8221



làng văn

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada

Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

E-mail: langvan@ilap.com

WEBPAGE:

<http://www.vietnamlangvan.com/vietnews>

Publisher: Langvan of Canada Inc.

Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709

Printed in Canada - Published 12 times a year

(Publications Class Mail Reg. No: 8040)

ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XV - No 169 - September, 1998

Năm thứ 15 - Bộ 15 - số 169 - tháng 9, 1998

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn.....	2
Ngoài ngõ.....	10
Tổng Hội Cựu Tù-nhân Chính-trị chống danh-sách liệt-nữ VC.....	14
Vận-dộng chống đàn-áp tôn-giáo tại VN.....	15
Hàng trăm đồng-bào VN tại San Jose biểu-tình chống NNN.....	16
Ba nhà văn VN tự-do trên chiến-trường U Mass.....	19
Tướng Nguyễn Ngọc Loan từ-trần tại Hoa-kỳ.....	20
Giới truyền-thông Nam Cali hội-luận đòi tự-do báo-chí cho VN.....	22
Tin trong làng.....	24
Sinh-hoạt văn-hóa tại Philadelphia, Lê Quân.....	26
Cuộc chiến-tranh cân-não giữa người Việt hải-ngoại và CS.....	29
Văn Bút VN Ontario ra mắt sách.....	33
Tin Việt-nam.....	34
Câu chuyện thời-sự: Phạm Phong Dinh.....	44
Ta bà thế-sự, Phan Nguyễn Minh Minh.....	47
Thung-lũng tử-thần của những kẻ nói dối, Sơn Tùng.....	51
Đêm thu khắc lấu canh tàn, biên khảo Thái Văn Kiểm.....	54
Về với riêng tôi, truyện ngắn Hoàng Nga.....	57
Những mùa trăng tan, truyện ngắn Phan Các Chiêu Hằng.....	61
Tìm em nơi đâu, truyện ngắn Phan Thị Vành Khuyên.....	67
Xóm măng: Chuối chiên, Ngô Nguyễn Dũng.....	74
Xóm cũ: Thơ nhạc, đồ ăn thức uống, Diên Khánh.....	76
Khi lòng dành đoạn kết từng sợi tơ, thơ Nguyễn Đăng Tuấn;	
Bốn mùa quanh hiu, thơ Phan Long Yên.....	78
Giao-tiếp thế-giới Krishnamurti, Nguyễn Ước.....	79
Quỳnh, thơ E.P.....	83
Tôn-giáo, một đề-tài tế-nhị, Nguyễn Văn Thông.....	84
Đêm và đêm, thơ Trần Thái Văn.....	85
Dấu chân trên cát, truyện dài Nguyễn Phong.....	86
Mai em về, thơ Hương Diễm; Lạc lối, thơ Nguyễn Văn Cường	
Tám lòng hoài hương, thơ Tùy Anh.....	89
Mặt trời và bóng đêm, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	98
Có một hôm nào, thơ Ngô Mai Khanh.....	97
Độc giả thắc mắc, Bút Chì.....	99
Thơ chưa: Tôi, Rợ Giao-Châu; Lúa vàng hóa đỏ...tội con, Ý Nga;	
Nạn chuột Việt-nam, Nam Chi Thượng Nhân.....	101
Chém đá, Sắc Không.....	102
Diễn-đàn độc-giã.....	109
Nhận được, giới-thiệu.....	112
Một chia xa là suốt trăm năm,	
thơ Phan Các Chiêu Hằng, nhạc Nguyễn Quyết Thắng.....	114
Tham-khảo ý-kiến độc-giã.....	116
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	118

Tranh bìa: Tĩnh-vật, thủy-thải-họa của Vũ Thái Hòa

TRUONG THI KIM ANH
NORWAY

Chủ-nhiệm: Nguyễn Hương

Chủ-bút: Nguyễn Hữu Nghĩa - Nguyễn Hương

Ban biên-tập:

Bút Chì - Cao Tiểu - Cung Vũ - Diên Khánh
Đào Trường Phúc - Hoàng Chính
Hoàng Hải Thủy - Hoàng Nga - Hồng Huy
Hương Giang Thái Văn Kiểm - Kha Huyền
Lăng Nhân - Lê Văn Lân - Mỗ (Làng Văn)
Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Phong
Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Huy Phước
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Ngọc - Nguyễn Văn Thông
Phạm Phong Dinh - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Nguyễn Minh Minh - Sắc Không - Sơn Tùng
Tiểu Đăng - Tuệ Nga - Tự Tĩnh
Tống Minh Long Quân - Trần Văn Tích
Vân Nương - Việt Chi
Việt Thao Đào Đức Chương - Xuân Tước

Cộng-tác:

Bạch Thái Hà - Bùi Hữu Trí - Cao Hoàng Nhân
Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Dương Thị Vành Khuyên - Đan Quế
Đặng Thị Quế Phương - Đông Nghi - E. Phương
Hoàng Du Thụy - Huỳnh Liễu Ngạn - Hứa Hoàn
Lâm Thúy - Lê Hữu Mục - Lê Xuân Nhị
Minh Đức Hoài Trinh - Nam Chi Thượng Nhân
Nam Man Lâm Nam Triều - Ngô Du Trung
Ngọc Hân - Ngô Minh Hằng
Nguyễn Hương (Dallas) - Nguyễn Khanh
Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đăng Tuấn
Nguyễn Đức Lập - Nguyễn Đức Tùng
Nguyễn Văn Ba - Nguyễn Hải Hà
Nguyễn Hoài Phương - Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Thị Lộc Quy - Nguyễn Thị Vinh
Nguyễn Tư - Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Việt
Ông Thế Hùng - P. Đan Hà
Phạm Hồng Đạm - Phạm Quang Ngọc
Phạm Tâm Phổ - Phạm Thăng - Phan Long Yên
Phan Thịnh - Phùng Nhân - Quỳnh Hương
Thanh Hữu Huyền - Thanh An
Thảo Nguyên - Thủy Trang - Thủy Sơn
Trần Ngân Tiêu - Trần Mộng Lâm - Trần Văn Lê
TT Mây Trên Ngàn - Vạn Giã - Vạn Lam
Vi Vi - Việt Phong - Việt Phương - Vĩnh Hảo
Võ Phiến - Vũ Tiến Dũng - Ý Nga

Minh-họa: Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Babui - Lê Quang Xuân - Minh - Nguyễn Khai
Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Giám-đốc quảng-cáo: Minh Trang

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cổ:

Thanh Nam, Trần Cao-Lĩnh, Từ-Vi Lang, Bình
Nguyễn Lộc, Nguyễn Tất Nhiên, Kinh Tân, Phạm
Văn Cương, Lê Thao Chuyên, An Khê, Ngọc Khối,
Trương Ái Minh, Vi An, Mai Thảo, Tô Giang.

Giá báo bán lẻ:

Gia-nã-dại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 6 úc-kim; Bắc Âu: 50 kroner
Nhật: 1000 yen; các nước khác: 6 mỹ-kim
Mua báo dài hạn: xem trang 117

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

. TORONTO:

Minh Trang

ĐT / Fax: (416) 539-0442

Mai Quý Lịch

ĐT / Fax: (416) 690-4042

. MONTRÉAL:

Võ Bá Thiện

ĐT: (514) 766-8323

Fax: (514) 766-853

Pagette: (514) 202-7256

. MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh

ĐT / Fax: (781) 961-3467

. TEXAS:

Trương Sĩ Lương

ĐT: (817) 265-6356

Fax: (817) 548-8563

. NAM CALIFORNIA:

Võ Thắng Tiết

ĐT / Fax: (714) 527-5761

. FLORIDA:

Linh Phương

Điện-thoại: (407) 578-8006

. PA & EW YORK:

Nguyễn Đăng Tuấn

ĐT: (610) 258-1719

Fax: (610) 258-2037

. PHILADELPHIA:

Lê Thành Quang

Điện-thoại: (215) 551-2474

. NEW JERSEY:

Nguyễn Huy Phước

ĐT: (609) 665-3654

. HÒA-LAN:

Hồ Thị Chiến

ĐT: 0229-231-666

. ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng

Điện-thoại: 231-656-949

. ÚC:

Phạm Quang Ngọc

Điện-thoại: 02-9823-6129

. NA-UY:

Dương Kim

ĐT / Fax: 9288-8393

tin văn



Hung-gia-lợi có tân Thủ-tướng

Viktor Orban, 35 tuổi, lãnh đạo đảng Thanh Niên Dân Chủ, ngày 6.7.98, đã trở thành thủ tướng trẻ thứ hai của Hung Gia Lợi từ gần 50 năm nay.

Về đầu trong cuộc bầu cử hồi tháng 5 vừa qua, đảng của ông Orban chiếm 148 ghế trong số 386 ghế tại quốc hội. Ông đã liên minh thành lập cánh trung hữu thành 213 ghế để lập chính phủ. Vị thủ tướng trẻ hơn ông là người điều khiển chính phủ Hung năm 1955, lúc ông ta mới 33 tuổi.

Phụ nữ Ukraine bị ép hành nghề mại dâm

Có ít nhất 100.000 phụ nữ Ukraine, trong số 500.000 cô gái trẻ trốn ra khỏi nước từ 7 năm qua kể từ khi khủng hoảng kinh tế xảy ra tại nước này, bị gạt đưa vào các hệ thống mại dâm. Trên đây là thông báo của các giới chức trách nhiệm Văn phòng Di trú quốc gia Ukraine (OMI) loan báo.

Theo kết quả cuộc nghiên cứu giữa bộ Di Trú và gia đình những cô gái trẻ, thì "phụ nữ Ukraine đã trở thành một nguồn cung cấp quan trọng cho thị trường tình dục quốc tế".

Đa số các phụ nữ trẻ này là nạn nhân của các thông cáo tìm người trong các việc làm phục vụ các nhà hàng, hộp đêm hay cơ quan người mẫu tại các nước Đức, Ba Lan hay Thổ Nhĩ Kỳ. Theo bộ Ngoại giao, thì khi đến nơi, những cô gái này bị tịch thu giấy thông hành và sau đó bị bắt tiếp khách. Vì xấu hổ hoặc vì không biết, họ không đến các tòa đại sứ

Ukraine tại những nước này xin giúp đỡ.

Tòa án La Haye xử tội diệt chủng

Ngày 6.7.98, tòa án hình sự quốc tế La Haye (TPI) lần đầu tiên mở phiên xử về tội diệt chủng mà bị can là Milan Kovacevic, người Serbia Bosnia, 57 tuổi, bị cáo giác phạm tội trong thời gian chiến tranh tại Nam Tư cũ.

Người bị ghép tội thanh lọc chủng tộc phải trả lời trước 15 tội bị buộc, trong đó có các tội diệt chủng, tội ác chiến tranh chống nhân loại, về vai trò của ông ta trong việc bắt giữ, hãm hiếp, xử tử và tra tấn đồng loại vào năm 1992 ở Prijedor, miền tây bắc Bosnia, và ở 3 trại tù Omarska, Karaterm và Trnopoje.

Biện lý tòa hình sự quốc tế TPI, Brenda Hollis, đã lên án Kovacevic, là "có những hoạt động cố tình diệt chủng" ở Prijedor. Theo bà, Milan Kovacevic đã chỉ huy một nhóm sĩ quan thị xã, vận động đàn áp nhằm trục xuất những người Bosnia và Croatia ở Prijedor từ tháng 4 đến tháng 12.92. Nhiều làng đã bị thanh lọc, tất cả những người không phải là người Serbia đều bị xua đuổi, bị xử tử, bị bắt giam, để lính gác "mặc tình giết chóc, tra tấn và hãm hiếp" mà các cấp chỉ huy không hề ngăn cản.

Đây là phiên xử thứ 7 được tòa án hình sự quốc tế do Liên Hiệp Quốc thành lập, xét xử các tội ác chiến tranh trong thời gian có nội chiến tại Nam Tư cũ, và sẽ còn kéo dài trong nhiều tháng.

Nam Dương: Nguy Cơ Đói

Càng ngày Nam Dương càng có đông dân nghèo. Cho đến cuối năm 98, số người nghèo sẽ tăng từ 22 triệu lên đến 58 triệu người, tức 1/3 dân số. Nguy cơ trước mắt, theo Tổ chức Lương nông Quốc tế (FAO), là bị nạn đói đe dọa.

Theo các nhà phân tích, tuy Nam Dương ngày càng có dấu hiệu bất ổn và chính quyền vẫn chưa có biện pháp cụ thể để ổn định tình hình. Theo nhật báo *Herald Tribune* ngày 8.7.98, Tổng thống Habibie đang thương lượng với Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) để vay thêm từ 4 đến 6 tỉ mỹ kim nhằm duy trì giá cả của các mặt hàng nhu yếu phẩm như đường bột, dầu ăn.

Dân Nam Dương Hiếp Dâm Phụ Nữ Trung Hoa

Theo nhật báo Singapore ngày 30.7.98, Ủy ban Phát triển Phụ nữ Liên Hiệp Quốc đã lên tiếng tố cáo những hành vi hãm hiếp phụ nữ nhân các vụ bạo động vừa qua tại Nam Dương.

Theo bà Noline Hester, Giám đốc Điều hành Ủy ban, thì đây là những hành động có tổ chức và các thủ phạm cần bị nghiêm trị.

Theo tài liệu của tổ chức nhân quyền Những Chí Nguyên Quân của Lòng Nhân Đạo thì các vụ bạo động tại Nam Dương hồi tháng 5 vừa qua đã khiến 1190 người thiệt mạng vì hoả hoạn, 27 người bị bắn chết, 31 người mất tích. Ngoài ra còn có 168 phụ nữ bị hãm hiếp, trong đó có 20 người chết do kiệt sức hoặc tự tử sau đó.

Một nữ dân biểu Đài Loan đã đưa ra con số hơn 200 phụ nữ người Hoa bị hãm hiếp, nạn nhân từ 9 đến 60 tuổi. Có nhiều người bị hãm hiếp trước mặt thân nhân. Vì nạn nhân là người Hoa nên chính quyền Nam Dương đã nhắm mắt làm ngơ dù được kêu cứu.

Ngày 29.7, bộ Ngoại giao Trung

quốc đã yêu cầu chính quyền Nam Dương điều tra về vụ này. Đồng thời, Đài Loan cũng đe dọa đình chỉ đầu tư vào Nam Dương. Hiện nay tổng số đầu tư của Đài Loan vào nước này là 13 tỉ mỹ kim.

Nam Dương Cho Phép Đông Timor Tự Trị

Tổng thống Habibie vừa đưa ra một kế hoạch toàn bộ cho vùng Đông Timor với điều kiện cộng đồng quốc tế phải công nhận chủ quyền của Nam Dương trên vùng đất này.

Trong một cuộc phỏng vấn dành cho các hãng thông tấn ngoại quốc, ông Habibie đã đưa ra đề nghị: thứ nhất là Nam Dương sẽ trả tự do cho tất cả tù nhân chính trị, trong đó có cả nhà lãnh đạo phong trào đòi độc lập Sanana Gusmao. Thứ hai là ân xá cho tất cả những người đã đấu tranh vũ trang, và cho phép hồi hương tất cả những người lưu vong. Thứ ba, Đông Timor được hưởng qui chế tự trị đặc biệt giống như những phần lãnh thổ khác của Nam Dương. Để trao đổi, Tổng thống Nam Dương đòi hỏi Liên Hiệp Quốc công nhận chủ quyền của Nam Dương trên lãnh thổ Đông Timor. Bồ Đào Nha phải chấm dứt phản đối các vấn đề liên quan đến Đông Timor.

Kể từ ngày cựu Tổng thống Suharto bị áp lực phải từ chức, phong trào đòi độc lập cho Đông Timor gia tăng đấu tranh đòi chính quyền Jakarta tổ chức trưng cầu dân ý về quyền dân tộc tự quyết cho vùng này, nhưng Jakarta cương quyết từ chối. Trước phong trào tranh đấu xuống đường ngày càng nhiều, người dân gốc Nam Dương định cư tại vùng Đông Timor e sợ bạo động bùng nổ đã bắt đầu di tản khỏi lãnh thổ này.

Thân Nhân Suharto Bị Đuổi Khỏi Quốc Hội

Báo chí Jakarta ngày 23.7 loan tin là đảng cầm quyền tại Nam Dương quyết định trục xuất 7 thành

viên gia đình cựu Tổng thống Suharto ra khỏi các cơ cấu chính trong quốc hội nước này.

Những người bị trục xuất gồm 4 người con ruột, con dâu, anh em cùng cha khác mẹ và thân nhân gần của ông Suharto. 7 người này cũng như hàng trăm người thân thích khác đã được ông Suharto chỉ định vào các cơ cấu chính quyền trước khi ông từ chức vào tháng 5 vừa qua.

Theo các nguồn tin đáng tin cậy thì tài sản riêng của ông Suharto ước độ 18 tỉ mỹ kim, và của các thân nhân tổng cộng khoảng 80 tỉ đô-la, ký thác tại các ngân hàng Thụy-sĩ và tại Brunei. Hiện nay ông Suharto đang dự định xin tị nạn tại vương quốc đầu hoả Brunei.

Núi Lửa Merapi Tái Hoạt Động

Hơn 3.000 người dân Nam Dương phải di tản khỏi những ngôi làng nằm cạnh sườn núi Merapi, đang đe dọa sẽ phun lửa trở lại.

Ngày 19.7 ngọn Merapi, cao 2.968 thước, đã phun ra khí gaz cháy, hơi độc và tro than. Đây là ngọn núi nằm ở miền trung đảo Java, một trong những vùng có mật độ dân số đông nhất thế giới. Núi lửa Merapi được coi là rất nguy hiểm trong số 500 miệng núi lửa tại Nam Dương. Việc phun lửa gây tàn phá nhiều nhất là vào năm 1930, đã làm cho 1.300 người thiệt mạng.

Cựu Thủ Tướng Ý Đi Tù

Ngày 7.7.98 vừa qua, cựu thủ tướng và vua không ngai của truyền hình Ý Silvio Berlusconi đã bị tòa án Milan kết án 2 năm 9 tháng tù về tội tham nhũng.

Silvio Berlusconi, lãnh đạo cánh đối lập Forza Italia, bị kết tội là đã hối lộ các thanh tra tài chánh để ngụy tạo các cuộc kiểm tra thuế vụ tại hãng Fininvest mà ông làm chủ. Ông cũng đã bị kết án 16 tháng tù treo hồi năm vừa qua vì tội gian lận trong việc mua lại một hãng phim

vào năm 1987.

Luật sư Ennio Amodio của ông Berlusconi tuyên bố: "Đây là một phiên xử chính trị không công bình đối với thân chủ của tôi". Ông Berlusconi được xem như là nạn nhân của những đối thủ muốn loại ông ra khỏi đời sống chính trị.

Hoàng Tử Ranaridh Tiếp-Tục Chỉ Trích Hà Nội

Ngày 9.7.98, trong khuôn khổ vận động bầu cử tại thành phố Batambang, trước 1.000 người ủng hộ, hoàng tử Ranaridh đã tuyên bố rằng nếu Việt Nam tôn trọng chủ quyền của Cam Bốt thì ông sẽ có quan hệ tốt với Hà Nội. Ông còn ngỏ ý là không muốn người Việt đăng ký vào danh sách cử tri vì đây là cuộc bầu cử của người Cam Bốt. Theo ông, nếu người Việt tại Cam Bốt có quyền bầu cử, họ sẽ trở thành các chủ tịch xã, có khi lên làm cả bộ trưởng Cam Bốt.

Trước đó đã có 53 người gốc Việt bị xoá tên trong danh sách cử tri. Theo một giới chức trong Ủy ban bầu cử quốc gia, Ủy ban đã xoá tên những người này sau khi điều tra về những lời tố giác của phe đối lập là có những người Việt nhập cư trái



Hoàng tử Norodom Ranaridh

phép đăng ký trong danh sách cử tri. Người Việt Nam tại Cam Bốt bị cho là những thành phần ủng hộ đảng Nhân Dân Cam Bốt của Thủ tướng Hun Sen.

Bầu Cử tại Cam Bốt

Ngày 28.7, theo tin AFP, trong lúc giới quan sát quốc tế đánh giá tốt về cuộc bầu cử tại Cam Bốt thì các đảng đối lập liên tiếp tố cáo là có những trường hợp gian lận khi kiểm phiếu.

Theo các nguồn tin chưa chính thức, đảng Nhân dân Cam bốt của Hun Sen dẫn đầu, kể đến là đảng Funcipec của Hoàng tử Ranariddh và đảng trung lập của ông Sam Rainsy.

Có nhiều dấu hiệu cho thấy Ranariddh và Sam Rainsy đang liên kết với nhau để đối đầu với Hun Sen về kết quả bầu cử. Cả hai đã tuyên bố có nhiều bằng chứng cho thấy sự gian lận trong việc kiểm phiếu và đòi hỏi tổ chức bầu lại ở một số vùng. Cả hai cũng đồng thời lên tiếng không tham dự phiên họp quốc hội mới để làm giảm số người tham dự xuống dưới mức 2/3, hầu vô hiệu hoá mọi quyết định của tân quốc hội. Hun Sen dọa ngược lại là sẽ tu chính hiến pháp để chỉ cần 50% đại biểu cộng 1, thay vì 2/3 như hiến pháp hiện hành đòi hỏi. Tuy nhiên cái vòng luẩn quẩn là muốn tu chính hiến pháp, Hun Sen cần huy-động tới 2/3 đại biểu hiện tại, điều mà Hun Sen khó thể thực hiện.

Theo hiến pháp Cam Bốt, một đảng muốn lên nắm quyền phải hội đủ 2/3 số phiếu dân biểu ở quốc hội. Vấn đề ở đây là ông Ranariddh và ông Sam Rainsy tìm cách gây áp lực khi không chịu tham gia khoá họp. Và như vậy dù có thắng lợi, Hun Sen vẫn khó thể thành lập chính phủ.

Trong lúc chờ đợi kết quả chính thức của cuộc bầu cử (sẽ công bố ngày 2.8 thay vì 1.8 như dự trù), Hun Sen đã liên lạc với Ranariddh để yêu cầu hợp tác thành lập một chính phủ liên hiệp. Mặt khác, Hun Sen tuyên bố với giới truyền thông quốc tế là sẽ

tiếp tục nắm quyền nếu các phe đối lập không chịu hợp tác.

Ngày 29.7, Hun Sen đã đi Siem Reap để gặp Quốc vương Sihanouk, yêu cầu ông chuẩn nhận đề nghị một chính phủ liên hiệp. Theo Hun Sen, Sihanouk đã tán đồng đề nghị thành lập chính phủ liên hiệp ba thành phần gồm ba đảng nhiều phiếu nhất, nhằm tránh một cuộc khủng hoảng chính trị có thể nổ ra do sự bất hợp tác của hai đảng đối lập.

Về tính chất trung thực của cuộc bầu cử, nhóm quan sát viên châu Á mang tên Mạng Lưới Bầu Cử Tự Do Châu Á do một viên tướng hồi hưu Thái Lan lãnh đạo, đã bày tỏ nỗi quan ngại sâu đậm về việc hù dọa cử tri hay vi phạm luật lệ bầu cử. Trong khi đó, một nhóm quan sát khác với tên Nhóm Quan Sát Viên Quốc Tế Độc Lập lại cho rằng, mặc dù có một sự việc xảy ra nhưng không hề ảnh hưởng đến kết quả chung của cuộc bầu cử.

Nga: Biểu Tình Đòi Lương

Để phản đối việc chậm trả lương, công nhân các hãng kỹ nghệ quốc phòng đã đình công, biểu tình vào ngày 8.7.98 tại nhiều thành phố tại Nga. Trong lúc đó, cuộc đình công của công nhân mỏ đã bước sang ngày thứ 6, chặn các chuyến giao thông trên tuyến đường xe lửa xuyên bang Transsibérien.

Yêu cầu của họ: Chính phủ phải thanh toán số lương còn thiếu trong nhiều tháng qua cho công nhân.

Đảng Cầm Quyền Nhật Đại Bại

Đảng cầm quyền Nhật Bản - Tự Dân, đã thảm bại nặng nề trong cuộc bầu cử thượng viện được tổ chức vào ngày 12.7.98 vừa qua.

Theo thông lệ, cứ 3 năm một lần, người dân Nhật sẽ đi bầu 1/2 số ghế thượng viện trong tổng số 252 ghế. Mặc dù kết quả cuộc bầu cử thượng viện không ảnh hưởng đến quyền lực Hạ viện, tức cơ quan kiểm soát quốc

hội; tuy nhiên cuộc bầu cử lần này phản ánh sự tín nhiệm của dân chúng đối với đảng cầm quyền của Thủ tướng Hashimoto. Do đó, nếu không được trên 61 ghế, số ghế cần để đạt quá bán tại thượng viện, Thủ tướng Hashimoto phải nhận trách nhiệm và từ chức.

Sở dĩ, lần bầu cử này được dư luận quan tâm là vì kinh tế Nhật đang ở trong tình trạng trì trệ mà nội các Hashimoto đã không đưa ra một chính sách cụ thể nào tạm gọi là hấp dẫn các nhà đầu tư quay trở lại ngoài chương trình giảm thuế. Ngay cả chương trình giảm thuế này, Thủ tướng Hashimoto cũng tỏ ra rất mơ hồ khi dư luận đòi đảng của ông phải cắt thuế dài hạn; trong khi các đảng khác mạnh dạn đòi đưa thuế tiêu thụ trở về mức 3% thay vì 5% như hiện hành và cắt thuế lợi tức, thị dân xuống còn phân nửa. Kết quả, đảng Tự Dân được 46 ghế; mất 14 ghế, so với số ghế trước khi bầu cử.

Sau khi kết quả bầu cử được công bố, ngày 13 tháng 7, Thủ tướng Hashimoto đã đệ đơn xin từ chức đảng trưởng cũng như thủ tướng. Tổng thư ký Kato Koichi cũng theo gương ông Hashimoto.

Ngày 21.7, đảng Tự Dân họp các dân biểu đảng viên nằm trong hai viện để bầu người lãnh đạo mới.

Sáng ngày 13.7, thị trường chứng khoán Tokyo đã sụt giảm từ 144,25 yens đối 1 mỹ kim so với 141,10 yens trong ngày 11.7.

Nhật: Có Thủ Tướng Mới

Ngày 24.7, Ngoại trưởng Nhật bản, ông Keizo Obuchi, được đảng Tự do Dân chủ đề cử vào chức vụ tân thủ tướng.

Ông Obuchi, 61 tuổi, tốt nghiệp cử nhân Chính trị học và Văn học Anh, bắt đầu hoạt động chính trị từ năm 1963 nhưng không nổi danh. Báo chí Nhật gọi ông là một "con người tầm thường" vì trong suốt 30 năm lăn lộn trên chính trường, ông không bao giờ làm mất lòng ai.

Tuy đặc cử với một tỉ lệ phiếu

khá cao, nhưng việc thành lập chính phủ của tân thủ tướng có nguy cơ gây chia rẽ trong nội bộ đảng. Đồng thời, phản ứng của thị trường chứng khoán cũng không mấy thuận lợi. Khi có tin ông Obuchi được chọn làm thủ tướng, đồng yen đã sụt giá.

Công Nhân Nam Hàn Biểu Tình

Khoảng 100.000 công nhân Nam Hàn đã biểu tình để phản đối kế hoạch của chính quyền sa thải hàng loạt công nhân trong khi cải tổ các xí nghiệp.

Cuộc biểu tình do hai công đoàn lớn tại Nam Hàn, liên đoàn KCTU và KFTU, tổ chức, kêu gọi tẩy chay các cuộc thương lượng của các chủ xí nghiệp dưới sự chủ tọa của đại diện chính phủ. Yêu sách đầu tiên của hai công đoàn này là phải chấm dứt trước tiên việc sa thải công nhân.

Tổng thống Nam Hàn chưa thuyết phục được người dân hưởng ứng chính sách thắt lưng buộc bụng để được hưởng số tín dụng 53 tỉ mỹ kim của Quỹ Tiền Tệ quốc tế (IMF). Lý do là công nhân e sợ việc sa thải hàng loạt vì họ quen với truyền thống là được giữ chỗ làm suốt đời.

Chính quyền phản ứng khá quyết liệt khi tuyên bố sẽ dùng sức mạnh đối với các cuộc đình công và truy tố những người chủ trương biểu tình bất hợp pháp. Ngày 15.7, chính phủ đã gửi lệnh bắt giam đến các lãnh đạo công đoàn gồm chủ tịch công đoàn ngành luyện kim, chủ tịch công đoàn hãng Hyundai Motor cùng hai cộng tác viên về tội đình công trái phép. Nhưng các công đoàn không tỏ ra nao núng và còn đe dọa sẽ đình công mạnh hơn nữa.

142 Nhà Ly Khai Trung Quốc Lên Án Chính Quyền

Ngày 3.7, chính quyền Bắc Kinh đã bắt giữ 9 nhà ly khai. Gần đây họ chỉ trả tự do cho 4 người, 5 người kia vẫn tiếp tục bị giam giữ, trong số có ông Vương Hữu Tài, một trong

những người lãnh đạo Phong trào Mùa Xuân Bắc Kinh, các ông Vương Đông Hải và Châu Mưu Phu.

Những nhà ly khai này bị bắt vì đã đưa đơn xin thành lập đảng Dân Chủ nhân chuyển viếng thăm của tổng thống Hoa Kỳ vào ngày 25.6 vừa qua.

Trước việc này, 142 nhà ly khai Trung Quốc trong và ngoài nước cùng ký tên vào một bản kiến nghị lên án chế độ cầm quyền Bắc Kinh không tôn trọng các hiệp ước về nhân quyền mà họ đã ký kết với quốc tế.

142 nhà ly khai cũng đã lên án Tổng thống Bill Clinton khi ông cho rằng chế độ Trung Quốc hiện nay có tiến bộ về mặt nhân quyền.

Trung Cộng Phản Đối Hoa Kỳ Hỗ Trợ Đài Loan

Ngày 13.7.98, Trung quốc lên tiếng công kích quyết nghị của thượng viện Hoa Kỳ xác nhận hỗ trợ Đài Loan là "những giải pháp huyền hoặc đầy thất bại".

Thượng viện Hoa Kỳ vào tuần trước đã biểu quyết một quyết nghị với 90 phiếu thuận, không phiếu chống xác nhận tương quan thân hữu hòa bình và

lâu dài đối với Đài Loan. Quyết nghị nói lên sự hậu thuẫn của Hoa Kỳ đối với chế độ dân chủ tại Đài Loan, đồng thời như một cách phủ nhận những điều mà Tổng thống Clinton đã tuyên bố trong chuyến viếng thăm Trung quốc là không hỗ trợ Đài Loan độc lập và gia nhập Liên Hiệp Quốc. Quyết nghị này cũng xác nhận là không có một hạn kỳ nào được đặt ra nhằm chấm dứt việc Hoa Kỳ cung cấp vũ khí cho Đài Loan.

Lụt Lớn Tại Trung Hoa

Theo Tân Hoa Xã, hàng triệu người đang lâm vào nạn lụt tại miền trung Trung Hoa do mức nước sông Dương Tử dâng cao, lên tới 28.9 thước, mức cao nhất kể từ năm 1954.

Dương Tử giang, dài 6000 cây số, chảy qua nhiều tỉnh lớn như Hồ



Sơ đồ vùng bị lụt sông Dương-tử

Nam, Hồ Bắc, Giang Tây... và đổ vào Động Đình hồ. Mực nước dâng cao ở nhiều nơi dù không đoạn đê nào bị vỡ. Theo tin khí tượng thì sẽ có mưa trong vài ngày tới, mà chỉ cần một cơn mưa nhỏ là đủ gây tai họa.

Chỉ trong vòng nửa năm đầu 1998, thiên tai đã làm 2.571 người chết và ảnh hưởng tới sinh hoạt của 280 triệu người, gần một phần tư dân số Trung Hoa, gây thiệt hại lên tới 18,4 tỉ mỹ kim.

Trung Hoa: Bị Bắt vì Sử Dụng Internet

Tin tức từ Tổ chức Nhân quyền và Dân Chủ tại Hương Cảng cho biết là một doanh nhân ở Thượng Hải đã bị bắt giam về tội sử dụng mạng lưới thông tin điện tử toàn cầu.

Theo phát ngôn nhân Lu Siqing của tổ chức này thì doanh nhân Lin Hai đã bị nhà cầm quyền Bắc Kinh bắt giam từ hồi tháng 3.98, vì bị nghi ngờ là đã chuyển thư điện tử (E-mail) từ Hoa Lục sang Hoa Kỳ cho một lực lượng ly khai đối kháng với đảng cộng sản Trung Quốc.

Theo cáo buộc của nhà cầm quyền cộng sản tại Bắc Kinh thì ông Lin Hai bị tình nghi là qua hệ thống thông tin hiện đại của thế giới, đã cung cấp cho lực lượng ly khai đối kháng ở Nữu Ước khoảng 30.000 địa chỉ E-mail của Trung Quốc.

Phát ngôn nhân Lu Siqing cho biết thêm là cho đến nay, ông Lin Hai bị cấm tuyệt mọi sự liên hệ với thân nhân và có thể sẽ phải lãnh một bản án tiền chế tối thiểu là 10 năm.

Tổng-Thống Đài Loan Kêu Gọi Thống Nhất

Ngày 22.7 vừa qua, Tổng thống Đài Loan Lý Đăng Huy đã lên tiếng kêu gọi gia tăng mọi hợp tác giữa lục địa và đảo quốc hầu thấu ngấm mọi cách biệt giữa hai bên, đưa đến việc thống nhất Trung Hoa.

Lên tiếng trong buổi họp thường niên trước Hội đồng Thống nhất Quốc gia, Tổng thống Lý Đăng Huy tuyên bố cuộc thống nhất phải được thực hiện trong dân chủ, tự do và phú cường, ngõ hầu bảo vệ quyền lợi của toàn dân.

Thống nhất Trung Hoa trong một thể chế dân chủ là chính sách mà Tổng thống Lý Đăng Huy đã nêu lên từ lâu, cho thấy Đài Loan không chủ trương là một quốc gia độc lập.

Năm 1949, chính quyền Quốc gia Trung Hoa thất bại trước đảng Cộng sản do Mao Trạch Đông lãnh đạo, đã dời sang Đài Loan và trở thành một quốc gia hùng cường. Tuy nhiên chế độ cộng sản Bắc Kinh vẫn coi Đài Loan là một vùng ly khai và tuyên bố không loại trừ giải pháp quân sự để thu hồi vùng này.

Á Căn Đình: Một Cựu Tướng Lãnh Bị Kết Tội Bất Cốc

Jorge Rafael Videla, 72 tuổi, cựu thành viên trong hội đồng tướng lãnh lên cầm quyền sau vụ đảo chánh năm 1976, đã bị bắt giữ để điều tra về tội bất cốc trẻ em con của các nhà đối lập để làm áp lực.

Hoa Kỳ Dọa Trừng Phạt Các Công Ty Nga

Chính phủ Hoa Kỳ thông báo là sẽ trừng phạt 9 xí nghiệp Nga về tội bán kỹ thuật cao cấp dùng chế tạo vũ khí giết người hàng loạt cho Iran,

Libya và Bắc Hàn.

Cùng thời gian này, chính phủ Nga đã thành lập một ủy ban điều tra việc xuất cảng bất hợp pháp các kỹ thuật cao cấp dùng chế tạo vũ khí.

Theo ông Mike McCurry, Hoa Kỳ có thể cắt bỏ tất cả chương trình giúp đỡ đối với các xí nghiệp Nga vi phạm và trừng phạt thương mại. Một giới chức tòa Bạch Ốc khác cũng xác nhận rằng trừng phạt có thể là cấm tất cả các hãng Nga có liên hệ đến việc bán các kỹ thuật nêu trên giao dịch thương mại với các hãng của Mỹ.

Âm Mưu Âm Sát Tổng Thống Mỹ

Ba thành viên của tổ chức đòi tự trị Cộng hòa Texas đã bị bắt giữ vì tội có ý định ám sát tổng thống Hoa Kỳ Bill Clinton và các giới chức trách nhiệm khác trong chính phủ.

Nguồn tin trên do cơ quan an ninh Liên bang FBI phổ biến ngày 16.7.98. Ba bị cáo là Oliver Dean Emigh, 63 tuổi, Jack Abbott Grebe Jr., 43 tuổi, và Johnnie Wise đã có âm mưu sử dụng ống quẹt Bic như là một ống thổi chất độc. Họ dự định thổi những gai có tẩm chất kịch độc như loại anthrax, bệnh độc hay siêu vi khuẩn AIDS. Nếu bị kết án, họ có thể lãnh án tù chung thân.

Gorbachev Kêu Gọi Bầu Cử Tổng Thống Và Quốc Hội Sớm

Cựu tổng thống Liên Bang Sô Viết Mikhail Gorbachev tuyên bố là ông ủng hộ việc bầu cử tổng thống Nga và quốc hội trước thời hạn.

Trả lời một cuộc phỏng vấn của đài phát thanh "Echo de Moscou", ông nhấn mạnh rằng các cuộc bầu cử này sẽ giúp ngăn chặn gia tăng khủng hoảng. Nếu không, sẽ có nhiều cuộc biểu tình rộng lớn xảy ra trên toàn nước Nga vào mùa thu tới.

Chưa thấy chính quyền tổng thống Boris Yeltsin và quốc hội Duma phản ứng gì về lời tuyên bố này.

Iran: Đề Cử Nhân Vật Cải Cách Làm Bộ Trưởng Nội Vụ

Một giai đoạn mới trong cuộc đấu tranh giữa phe cải cách và bảo thủ đang xảy ra trong chế độ Hồi giáo ở Teheran. Tổng thống Mohammed Khatami vừa đề cử ông Abdolvahed Mousavi Lari, phó tổng thống và một nhà cải cách, vào ghế bộ trưởng Nội Vụ.

Ông Ali Akbar Nateq-Nouri, chủ tịch quốc hội, một người cực kỳ cứng rắn, là đối thủ thất cử của ông Khatami trong cuộc bầu cử vừa qua, tuyên bố rằng việc đề cử này sẽ được đưa ra thảo luận vào ngày 22.7 tới. Trong tháng qua, quốc hội đã cách chức Bộ trưởng Nội vụ Abdollah Nouri vì ông này cho phép biểu tình chính trị và làm giảm nhẹ luật bắt buộc về ăn mặc theo luật Hồi giáo.

Christophe Colomb Bị Ra Tòa

Cộng đồng thổ dân ở Honduras đòi được xử án Christophe Colomb (Kha Luân Bố) mặc dù bị cáo đã chết cách nay 492 năm, về những tội diệt chủng, cướp bóc và buôn bán nô lệ.

Bản án của phiên tòa này mang tính biểu tượng, mục đích là để phục hồi công lý và xoa dịu nỗi đau khổ của những thổ dân Honduras.

Theo ông Salvador Zuniga, Chủ tịch Ủy ban Dân tộc, người tổ chức phiên tòa, thì nhà thám hiểm Christophe Colomb, người khám phá ra châu Mỹ sẽ bị xét xử trong vòng 3 tháng, bắt đầu từ ngày 20.7, nhân dịp quốc gia này cử hành kỷ niệm Lempira - vị lãnh đạo thổ dân lenca bị chặt đầu về tội kháng chiến chống lại sự xâm lăng của người Tây Ban Nha vào năm 1542.

Christophe Colomb sẽ được cựu bộ trưởng Văn Hóa Honduras, Rodolfo Pastor Fasquelle biện hộ. Phiên tòa sẽ được chuyển đến Texas, rồi Bolivia và chấm dứt vào ngày 12.10 tới, kỷ niệm 506 năm ngày nhà thám hiểm đặt bước chân đầu tiên lên lục địa Châu Mỹ.

Thiên Tai Ở New Guinée

Bảng tổng kết mới nhất về thiên tai ở New Guinée: 3.000 người chết và 6.000 người mất tích, sau khi bị sóng thần ập xuống miền duyên hải tây bắc New Guinée, phá hủy nhiều làng và làm tan biến nhiều ngôi làng khác vào đêm 17 rạng 18.7.98.

Ba đợt sóng thần cao tới 7 thước đã ập vào vùng này, do một cơn động đất với địa chấn 7 độ Richter ở 30 cây số ngoài khơi, cuốn tất cả mọi thứ ra biển.

Theo vị tổng giám mục thì trong số 10.000 dân làng, số người chạy được vào núi lẩn trốn còn sống sót không quá 1.500 người. Các sĩ quan trong đội cấp cứu Úc cho biết chỉ di tản được khoảng 500 người sống sót sau tai nạn. Đa số nạn nhân là trẻ em và các trường học sẽ không mở cửa lại được vì thiếu học trò.

Được biết Tân Guinée là một quốc gia nói tiếng Anh nằm giữa Nam Dương và Úc Đại Lợi.

Fidel Castro thăm Jamaica

Nguồn tin từ chính quyền Jamaica loan báo, Chủ tịch nhà nước Cộng Sản Cuba, Fidel Castro, sẽ thực hiện chuyến viếng thăm Jamaica trong ba ngày cuối tháng 7.98. Chủ tịch nhà nước Cuba sẽ tới thành phố du lịch Montego Bay vào ngày 29.7 và gặp gỡ Thủ tướng Jamaica, ông P.J.



Fidel Castro

Patterson và các giới chức chính quyền Jamaica.

Thủ tướng Patterson minh định là ông không đồng ý chính sách cô lập đảo quốc Cộng Sản do Hoa Thịnh Đốn chủ trương. Kỹ nghệ du lịch là một hoạt động đầu tư kinh doanh quan trọng của Jamaica tại Cuba, và hai hệ thống khách sạn Sandals và Super Clubs của Jamaica đều hoạt động trên lãnh thổ Cuba.

Mỹ: Đợt Nóng Chết Người

Cho đến nay đã có 128 người chết vì nóng tại 6 tiểu bang trên toàn nước Mỹ.

Chỉ tính riêng tiểu bang Texas đã có tới 86 nạn nhân, trong khi tại Louisiana 26 người chết và 13 người tại Oklahoma. Đây là chưa tính đến khoảng 47 di dân bất hợp pháp, chết trên đường vượt sa mạc Texas để vào Mỹ.

Suốt hai tuần lễ, nhiệt độ trung bình ở tiểu bang Texas là 38 độ C. Riêng ngày 12.7, nhiệt kế đo được tại Dallas là 43 độ C.

Chính Phủ Mỹ Giúp Nạn Nhân Mùa Viêm Nhiễm

Tổng thống Mỹ Bill Clinton tuyên bố sẽ tháo khoán 100 triệu đô-la để giúp các nạn nhân của đợt nóng vừa qua. Quỹ này dùng để trang bị máy điều hoà không khí, quạt gió hay các phương tiện làm mát khác cho dân chúng thuộc 11 vùng bị tác hại nặng nhất ở miền nam và phía tây Hoa kỳ.

Tài Liệu Mới Về Vụ Ám Sát Tổng Thống Kennedy

Một tài liệu gồm hơn 40.000 trang liên quan tới vụ ám sát Tổng thống Hoa Kỳ John F. Kennedy vừa được cơ quan FBI phổ biến công khai.

Ngày 21.7, văn phòng FBI đã tuyên bố rằng hồ sơ này sẽ được cung cấp cho văn khố quốc gia, để mọi người có thể tự do tham khảo. Số tài liệu kể trên gồm các hồ sơ về



Cố TT John F. Kennedy

tội phạm tổ chức, vấn đề Cuba và cả những gì liên quan đến Lee Harvey Oswald, người bị coi là kẻ ám sát tổng thống. Tuy nhiên trong tổng số 746.000 tài liệu liên quan đến vụ ám sát tổng thống Hoa Kỳ đã được phổ biến công khai, hiện nay một số vẫn còn được giữ bí mật.

A Phú Hãn: Cấm Xem Ti-Vi

Quân đội Hồi giáo Taliban đã phổ biến một nghị định cấm dân chúng sử dụng máy truyền hình, máy xem băng video và cấm cả việc sử dụngăng ten vệ tinh.

Ngày 9.7.98, Thủ trưởng Tôn giáo chính phủ Taliban Mohammed Qalamudin tuyên bố là "các máy phim video và truyền hình là nguồn gốc của tham nhũng trong xã hội này".

Kể từ 15 ngày sau ngày ban hành nghị định này, các loại máy phải bị dọn sạch hay phá bỏ. Quá thời hạn, cảnh sát tôn giáo sẽ phá hủy tất cả máy truyền hình nào họ tìm thấy. Kể từ ngày kiểm soát 85% lãnh thổ A Phú Hãn, chính quyền Taliban đã áp dụng một chế độ rất cứng rắn theo các luật Hồi giáo, đặc biệt cấm phụ nữ ra đường và con gái đến trường học.

Theo các nhà quan sát, truyền hình là một phương tiện thông tin phổ quát trên toàn thế giới. Trước việc chính quyền Taliban cấm người dân sử dụng phương tiện thông tin ấy, người ta không tưởng tượng nổi chế độ này sẽ đưa đất nước A Phú

Hãn đi về đâu.

A Phú Hãn Trục Xuất Các Tổ Chức Nhân Đạo

Ngày 20.7, chính quyền do Taliban kiểm soát gần 85% lãnh thổ A Phú Hãn, đã ra lệnh cho 38 tổ chức nhân đạo quốc tế phải rời khỏi Kabul, trong số này có 200 nhà hoạt động đã sẵn sàng, giúp đỡ và cung cấp cho 400.000 người dân tại thủ đô.

Đại sứ Nga Serguei Lavrov, đương kim chủ tịch luân phiên Hội Đồng Bảo An tuyên bố là "15 thành viên đã bị lực lượng Taliban cầm quyền ngăn cản một số lớn tổ chức NGO tiếp tục công việc của họ tại Kabul, gây hậu quả làm chậm trễ các trợ giúp nhân đạo cho dân chúng thành phố".

Hành động này của A Phú Hãn đã bị Liên Hiệp Quốc lên án.

Tuy nhiên, nhật báo *Liberation*, xuất bản tại Pháp ngày 21.7, đã gán cho Liên Hiệp Quốc là nguyên do gây nên hành động trục xuất của phe Taliban. Báo này cho rằng từ lâu các tổ chức nhân đạo là cái gai trước mắt lực lượng Hồi giáo Taliban, vì sự có mặt của các bác sĩ, y tá người tây phương tại thủ đô Kabul là một trong những cửa sổ cuối cùng cho phép dân A Phú Hãn còn nhìn thấy được ánh sáng, trong khi toàn quốc đang chìm dần vào chủ nghĩa ngu dân do những người Taliban cầm quyền tạo dựng. Dưới mắt những người Taliban, sự kiện các tổ chức nhân đạo bị đuổi khỏi Kabul đánh dấu một bước ngoặt trong chính sách của Taliban. Theo *Liberation*, sở dĩ Taliban dám ra mặt khiêu khích các tổ chức nhân đạo vì cách nay 3 tuần Liên Hiệp Quốc đã ký với họ một nghị định thư gián tiếp công nhận là phe Taliban có quyền xem phụ nữ là thấp hèn hơn nam giới; và đồng ý để cho phe Taliban tự chọn lựa người đưa vào làm việc cho Liên Hiệp Quốc ở A Phú Hãn.

Liberation nhận xét: Chính sự nhượng bộ phi lý của Liên Hiệp Quốc đối với Taliban đã khiến phe này cảm thấy đủ mạnh và có uy tín quốc

tế, để ra mặt gây hấn với các tổ chức nhân đạo. Điều đáng ngại nhất là khi gần 40 tổ chức phi chính phủ bị buộc rời khỏi Kabul thì dân nước này sẽ phải đối diện với cảnh đói rét và bệnh tật, vì kể từ khi Taliban chiếm Kabul vào cuối năm 1996, gần phân nửa trong số 800.000 dân thủ đô chỉ sống lây lất nhờ hàng viện trợ nhân đạo.

Ấn Độ Sẽ Có Tàu Ngầm Nguyên Tử

Tạp chí Jan's của Anh Quốc số ngày 22.7 cho biết Ấn Độ sẽ tung ra tàu ngầm nguyên tử đầu tiên vào năm 2006 hoặc trễ lắm là 2007.

Tàu này chạy bằng phản ứng nguyên tử, trang bị các vũ khí mang đầu đạn hạt nhân loại Sagarika, hỏa tiễn có tầm bắn xa.

Thủ Phạm Đặt Bom Chuyến Bay PanAm 747 Ra Toà An Quốc Tế

Hai tên khủng bố người Libya, tác giả vụ đặt bom chuyến bay 747 của hãng PanAm ngày 21.12.1988, trên bầu trời Tô-cách-lan làm thiệt mạng 270 người, sẽ được đưa ra toà án quốc tế La Haye xét xử.

Trước đây, Anh quốc muốn đưa hai nghi can ra xét xử trước toà án ở Tô-cách-lan hay Hoa kỳ nhưng Kadhafi, tổng thống Libya, từ chối giao nộp. Điều này đã đưa đến việc Hoa kỳ cấm vận Libya trong một thời gian dài. Kadhafi chỉ đồng ý việc xét xử hai tên khủng bố này tại một quốc gia trung lập do các thẩm phán quốc tế xét xử.

Miến Điện Bị Chỉ Trích Về Nhân Quyền Và Ma Túy

Ngày 28.7.98, các nước Tây phương trong Hiệp Hội Các Quốc Gia Đông Nam Á (ASEAN) đã chỉ trích mạnh mẽ chính quyền quân phiệt ở Miến Điện về đủ mọi vấn đề: từ tình trạng vi phạm nhân quyền cho đến nạn buôn lậu ma túy. Tuyên

bố trong cuộc họp báo, bà Madeleine K. Albright, Ngoại trưởng Hoa Kỳ, cho rằng tình trạng của nhà lãnh đạo phong trào dân chủ Aung San Suu Kyi rất nguy hiểm. Đã 5 ngày, bà Suu Kyi vẫn bị giữ trong xe trên đường rời thủ đô Ngưỡng Quang. Dù lương thực đã cạn nhưng bà vẫn quyết tâm ở lại không chịu trở về Ngưỡng Quang theo lệnh của chính quyền.

Cuộc đối đầu giữa lãnh đạo đối lập với chính quyền quân phiệt đã đặt Miến Điện thành trung tâm điểm của cuộc họp ASEAN tại Phi Luật Tân.

Nhật Và Nga Thao Diễn Quân Sự

Lần đầu tiên trong lịch sử, hai nước Nga và Nhật cùng thao diễn quân sự trên vùng bắc biển Nhật Bản. Hãng thông tấn Kyodo cho biết cuộc thực tập chung này nhằm gia tăng khả năng điều hợp quân sự giữa hai nước trong mục tiêu cứu nguy trên biển, và sẽ bao gồm nhiều hoạt động hỗn hợp giữa nhiều lực lượng không quân và hải quân.

Đây là kết quả những buổi đàm phán cao cấp giữa hai chính phủ hồi tháng 11 năm ngoái.

Bắc Hàn Chế Tạo Hoả Tiễn Dưới Lòng Đất

Ngày 29.7.98, theo nguồn tin tiết lộ từ một nhóm nghiên cứu về mức độ tác hại của việc sản xuất và chuyển giao vũ khí tối tân ở Trung Đông và Đông Bắc Á, do Quốc hội Hoa Kỳ chỉ định, thì các vệ tinh không gian Hoa Kỳ đang gặp trở ngại trong việc theo dõi hoạt động chế tạo vũ khí của Iran và Bắc Hàn, vì lý do là các quy trình sản xuất này nằm sâu dưới lòng đất.

Cựu Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ Donald Rumsfeld, chủ tịch nhóm nghiên cứu nói trên, đã phúc trình lên Tiểu ban An Ninh Quốc gia Hạ viện Hoa Kỳ rằng Bắc Hàn, Iran, Nga và Trung Quốc đã khai thác triệt để

những hầm sâu trong lòng đất để chế tạo, tàng trữ, và ngay cả khai hỏa các loại hỏa tiễn tầm xa. Tiêu biểu là Bắc Hàn, đã xây dựng một "thành phố ngầm" để sản xuất và tàng trữ loại hỏa tiễn No-Dong.

Theo cựu cố vấn khoa học cho cựu Tổng thống Ronald Reagan, thì loại hỏa tiễn này đã thành hình từ lâu trước khi chính phủ Hoa Kỳ có những ghi nhận về nó.

Cơ quan Tình Báo Trung Ương Hoa Kỳ (CIA) và các Tiểu Ban Tình Báo thuộc lưỡng viện quốc hội Hoa Kỳ đã thú nhận khả năng giới hạn thu lượm tin tức về các loại vũ khí này từ nhiều tháng qua. Theo tờ *Hoa Thịnh Đôn Bưu Báo*, thì một số giới chức thẩm quyền của Hoa Kỳ đã biết rõ về những cơ sở ngầm nói trên của cựu Liên bang Xô Viết, Libya và Iraq; nhưng trên tất cả, hệ thống sản xuất hỏa tiễn No-Dong của Bắc Hàn được đánh giá là cơ sở ngầm quy mô nhất trên thế giới.

TT Bill Clinton Có Thể Bị Buộc Tội Bội Thệ

Sau khi được công tố viên độc lập Kenneth Starr đồng ý miễn tội khai gian, cô Monica Lewinsky, cựu nhân viên thực tập tại Tòa Bạch Ốc, sẽ ra trước một đại bồi thẩm đoàn để làm chứng về những lời buộc tội



Lewinsky

Tổng thống Clinton là đã có quan hệ tình dục với cô.

Trước đây, cô Lewinsky đã từng khai sau khi tuyên thệ trước tòa là giữa cô và Tổng thống Mỹ không hề có quan hệ tình dục. Tuy nhiên, theo một nguồn tin thông thạo thì ngày 28.7.98, trong buổi tiếp xúc với công tố viên độc lập, cô Lewinsky đã thú nhận là giữa cô và Tổng thống Clinton đã có quan hệ tình dục, nhưng cô vẫn xác định là Tổng thống Mỹ không hề làm áp lực buộc cô phải khai man trước tòa. Cho đến giờ chưa ai biết là cô Lewinsky sẽ khai những gì trước đại bồi thẩm đoàn.

Theo các nhà quan sát, nếu cô thú nhận là Tổng thống Mỹ thật sự đã có quan hệ tình dục với cô, điều này sẽ khiến Tổng thống Bill Clinton bị khép vào tội bội thệ. Lý do là vì vào tháng Giêng vừa qua, chính Tổng thống Mỹ đã khai sau khi tuyên thệ là giữa ông và cô Lewinsky "hoàn toàn không có gì". Án số lớn nhất hiện nay là liệu cô Lewinsky và công tố viên Starr có bằng chứng cụ thể để chứng minh cho lời buộc tội hay không? Trong trường hợp có đầy đủ bằng chứng thì ông Starr có thể chuyển hồ sơ qua Quốc hội Mỹ để nghị Quốc hội tiến hành thủ tục truất phế Tổng thống Clinton.

Sáu tháng qua, công tố viên độc lập Kenneth Starr đã kiên nhẫn bủa lưới khoảng một chục nhân chứng, để họ khai trong hàng trăm tiếng đồng hồ trước một bồi thẩm đoàn gồm 23 người.

Lời khai của các cộng sự viên Tổng thống, của các nhân viên tình báo, của bà mẹ cô Lewinsky, của Linda Tripp,... tất cả đều thành chủ đề tranh cãi về mặt pháp lý hay chính trị.

Dân Mỹ cảm thấy mệt mỏi nhưng vẫn phân vân. Hai phần ba tin rằng Tổng thống Mỹ thật sự có quan hệ tình dục với Lewinsky. Còn một nửa cho là Clinton đã tìm cách cản trở việc điều tra. Tất cả những điều này đã tạo ra một bầu không khí khó chịu và mọi người đều mong sao cho sự việc chóng kết thúc. ●

ngoài ngõ



Đoàn Múa Rối Nước Sông Ngọc Được Tị Nạn Chính Trị tại Úc

Ngày 14.7.98, đoàn múa rối nước Sông Ngọc gồm 7 thành viên đã được chính phủ Úc chấp thuận cho hưởng quy chế tị nạn sau hơn một năm chờ đợi.

Được biết trước đây, đoàn múa rối nước Sông Ngọc đã đồng loạt xin tị-nạn tại Úc, nhân chuyến lưu-diễn tại xứ này. Họ từng bị Bộ Di Trú Úc bác đơn xin tị nạn chính trị, nhưng nhờ Cộng Đồng Người Việt Tự Do tại New South Wales giúp đỡ làm thủ tục kháng cáo lên một toà án độc lập. Sau nhiều lần phỏng vấn, lấy lời khai về những đàn áp của nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam, tòa đã phán quyết 7 thành viên trong đoàn Sông Ngọc hội đủ tư cách tị nạn.

Dư luận tại Úc nhận định rằng nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam lại thêm một lần thất bại vì đã nhiều lần dùng áp lực ngoại giao để yêu cầu chính phủ Úc trục xuất những thành viên của đoàn.

Ông Nhữ Văn Hùng, đạo diễn nghệ thuật của đoàn, cho biết là tòa án đã cho ông xem một công hàm của bộ Ngoại giao CSVN gửi bộ Ngoại giao Úc với lời lẽ kết tội nặng nề những nghệ sĩ. Phần cuối của công hàm là phần dụ dỗ thường nghe như: sẽ được khoan hồng, sẽ được tiếp tục trình diễn khi trở về Việt Nam.

Phản Ứng Về Vụ Xử Án 40 Nông Dân Thái Bình

Theo hãng thông tấn AFP ngày 9.7.98, trích dẫn nguồn tin từ các giới chức tòa án tỉnh Thái Bình cho biết, trong phiên xử kéo dài từ ngày 2 đến 4.7 vừa qua, 40 nông dân tỉnh Thái Bình đã bị đưa ra xét xử vì tội gây rối trật tự công cộng, lãnh án từ 18 tháng tù treo đến 11 năm rưỡi tù giam.

Các vụ biểu tình của nông dân tỉnh Thái Bình đã xảy ra vào tháng 5, tháng 7 và tháng 11.97, bày tỏ sự phản nộ trước tình trạng tham nhũng của các giới chức địa phương và sắc thuế vô lý để bóc lột dân chúng. Nhưng theo báo *Nhân Dân*, cơ quan tuyên truyền chính thức của đảng CSVN, thì những người bị xử là "những kẻ quá khích, lợi dụng việc đấu tranh chống tham nhũng, cũng như đã lợi dụng quyền tự do dân chủ để kích động xúi giục gây rối công cộng, đặc biệt là qua 23 vụ tại xã Quỳnh Hoa".

Những nông dân trên còn bị kết tội là đã bắt công an làm con tin, đánh đập công an và cán bộ nhà nước.

Các vụ biểu tình của nông dân tỉnh Thái Bình đã khiến giới lãnh đạo đảng và nhà nước CSVN lo ngại, vì thế đảng phải yêu cầu quốc hội thông qua luật quyền khiếu nại của dân, và chỉ thị cho các cấp đảng ủy Tỉnh và Huyện phải giải quyết để tạm thời làm lắng dịu tình hình.

Khi nhận được bản tin về vụ án, Ủy ban Yểm trợ Thái Bình Nổi Dậy, trụ sở tại Paris, ngày 11.7 đã ra một thông cáo với những điểm quan trọng như sau:

1. Thông tin cho báo *Le Monde* biết sự hiện diện cũng như những hoạt động của Ủy Ban, và cung cấp thêm những tin tức cho báo này những chi tiết về các cuộc đàn áp của chính quyền đã làm nhiều người bị thương và thiệt mạng.

2. Thông báo việc phản kháng của Ủy Ban tới các Hội Đoàn Bảo Vệ Nhân Quyền quốc tế, cũng như tới

các cơ quan truyền thông quốc tế.

3. Trong trường hợp các bị can kể trên kháng cáo, Ủy Ban Yểm Trợ Thái Bình nhờ 2 luật sư tham dự theo dõi phiên xử với tư cách quan sát viên: Luật sư Albert Maruani và Luật sư Nguyễn Gia Khánh.

4. Ủy Ban kêu gọi sự hỗ trợ của tất cả Thân hào Nhân sĩ, các Tổ chức, hội đoàn, và tất cả cơ quan truyền thông Việt Nam tại hải ngoại hỗ trợ.

Mạng Lưới Nhân Quyền Ra Mắt Sách

Vào chiều ngày 19.7.98, một buổi thuyết trình và ra mắt sách đã được Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam tổ chức tại nhà hàng Moonlight, thành phố Seattle, với sự cộng tác của một số đoàn thể tại địa phương như: Hội Cựu Quân Nhân Chính Trị, Phong Trào Chống Tuyên Vận Cộng Sản, Đoàn Thanh Niên Phục Hưng Việt Nam, Lực Lượng Tiên Rồng, Tổ chức Liên Việt và Việt Nam Quốc Dân Đảng.

Hai diễn giả chính là Giáo sư Nguyễn Thanh Trang, Trưởng ban Phối Hợp Mạng Lưới Nhân Quyền VN (Vietnam Human Rights Coalition), trình bày về cơ cấu tổ chức, đường lối và hoạt động của Mạng Lưới; và Luật Sư Nguyễn Hữu Thống, Chủ tịch Hội Luật Gia Bảo Vệ Nhân Quyền, cố vấn pháp luật của Mạng Lưới nói về Luật Quốc Tế Nhân Quyền.

Đây cũng là buổi ra mắt *Luật Quốc Tế Nhân Quyền* (The International Bill of Human Rights) do luật sư Nguyễn Hữu Thống dịch và diễn giải.

LS Thống đã giới thiệu sơ lược lịch sử hình thành Liên Hiệp Quốc và các nỗ lực đưa đến sự ra đời Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền ngày 10 tháng 12 năm 1948. Tác giả tóm lược bộ luật thành 4 cột trụ chính: "Thân, Tâm, An, Lạc" để giúp mọi người hiểu rõ hơn về các khía cạnh phức tạp của các luật lệ về Nhân Quyền.

Nghị Viện Âu Châu Lên Án CSVN Vi Phạm Nhân Quyền

Trong nghị quyết đề ngày 17.7, nghị viện Châu Âu đã bày tỏ sự lo ngại trước việc các ông Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, Thích Không Tánh cùng một số tu sĩ thuộc giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đang bị cầm tù tại Việt Nam. Nghị viện Âu châu kêu gọi nhà cầm quyền Việt Nam trả tự do cho các nhân vật nêu trên cùng các tù nhân chính trị khác.

Nghị viện Châu Âu còn kêu gọi Việt Nam cải thiện tình trạng nhân quyền, trong đó có các quyền tự do tư tưởng, tự do tôn giáo, và tự do báo chí... Bản dự thảo nghị quyết do các thượng nghị sĩ trong Liên minh Cấp tiến Châu Âu (Alliance Radical Européen) đề nghị được nhiều nhóm khác trong nghị viện Châu Âu ủng hộ.

Nghị Viện Âu Châu còn đòi hỏi nhà cầm quyền Việt Nam chấm dứt việc thi hành Nghị Quyết 31/CP và ngưng ngay tất cả những biện pháp đàn áp đối với những nạn nhân của Nghị Quyết này, đặc biệt là các ông Hà Sĩ Phu, Tiêu Dao Bảo Cự và Bùi Minh Quốc. Nghị Viện Âu Châu Nhắc nhở nhà cầm quyền Việt Nam rằng Thỏa Ước Hợp Tác ký kết giữa Cộng Đồng Âu Châu và nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam dựa trên căn bản tôn trọng nhân quyền và dân chủ.

Đoàn Múa Rối VC Âm Thầm rời Canada Về Nước

Sau gần hai tháng lưu diễn ở một vài thành phố như Toronto, Winnipeg, Calgary, Edmonton,... thuộc Gia Nã Đại và Seattle thuộc Hoa Kỳ, gặp phải những phản ứng chống đối mạnh mẽ của cộng đồng người Việt, đoàn múa rối nước Sài Gòn đã âm thầm cuốn gói về nước hôm 19.7 vừa qua.

Tuy trình diễn một cách lén lút, nhưng những buổi trình diễn của đoàn múa rối nước này cũng không tránh khỏi các cuộc biểu tình của các

cộng đồng người Việt, với sự hỗ trợ nồng nhiệt của người dân bản xứ nhằm tố cáo chính sách dùng văn hóa để tuyên truyền, cũng như che giấu những hành động chà đạp nhân quyền của chính phủ Hà Nội.

Tại Mississauga, Gia nã đại dù trời mưa tầm tã nhưng hàng trăm người đã kiên trì biểu tình bên ngoài, trong khi ở phía trong đoàn múa rối nước trình diễn trước số khán giả lèo tèo, phần đông là nhi đồng, tay cầm bong bóng màu cờ Việt Nam Tự Do (màu vàng 3 sọc đỏ). Tại Seattle, số lượng khán giả ít hơn số người biểu tình phản đối. Ở các nơi khác tình hình cũng không khả quan hơn.

Theo tin của tổ chức văn hóa Gia Nã Đại chịu trách nhiệm bảo trợ các buổi trình diễn của đoàn múa rối nước cho biết, sở dĩ đoàn múa rối nước này phải hủy bỏ các buổi trình diễn ở tỉnh bang British Columbia trong đó có Vancouver, và lặng lẽ rời Gia-nã-đại vì số vé bán được quá ít, không được các cộng đồng địa phương ủng hộ.

Tuy nhiên, điều khôi hài là báo *Sài Gòn Giải Phóng* số ra ngày 21.7, đã huênh hoang đưa ra nhiều thành tích giả tạo, tưởng tượng, về chuyến lưu diễn của đoàn múa rối nước vừa kể, để lừa mị đồng bào trong nước.

Tương cũng nên nhắc lại trong tháng 6 vừa qua, đoàn văn nghệ thành phố Sài Gòn do hề Bảo Quốc cầm đầu sang Gia Nã Đại, trước áp lực phản đối của các cộng đồng người Việt, đã phải hủy bỏ tất cả các chương trình trình diễn của họ, dù mọi thứ đã được sắp xếp, chuẩn bị từ cả nửa năm qua. Trong chuyến trình diễn cuối năm ngoái ở Vancouver, đoàn văn nghệ này đã gặp sự phản đối mạnh mẽ của cộng đồng người Việt tại đây. Trước sự tố cáo của cộng đồng, sau khi có đủ dữ kiện do Liên Hội người Việt Gia Nã Đại cung cấp, cảnh sát liên bang Gia Nã Đại đã truy tìm tên trưởng đoàn Tôn Thất Lập, nhưng Lập đã nhận được lệnh của tòa đại sứ Việt cộng ở Ottawa, lén lên máy bay trốn về nước sau khi đặt chân xuống Vancouver 2 ngày.

Cập Nhật Thực Hiện ROVR

Do áp lực của Quốc Hội Hoa Kỳ, năm 1996 Bộ Ngoại Giao đã thiết lập chương trình Resettlement Opportunity for Vietnamese Returnees (ROVR) dành cho các thuyền nhân hồi hương. Đây là thành quả cuộc vận động rất rầm rộ của cộng đồng người Việt ở Hoa Kỳ năm 1995. Sau đây là những con số mới nhất, tính đến ngày 30 tháng 6, 1998, về việc thực hiện chương trình ROVR.

1. Số người được Hoa Kỳ đồng ý cho phỏng vấn: 18,905 (7,523 hồ sơ), trong đó có thêm 523 người được bổ túc vào danh sách phỏng vấn kể từ tháng 4, 1998. Trong thời gian qua Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển (UBCNVB) đã yêu cầu Bộ Ngoại Giao bổ túc nhiều hồ sơ mà vì lý do bất khả kháng trước đây đã không kịp ghi danh vào chương trình ROVR.

2. Số người bị Việt Nam từ chối không cho phỏng vấn: 994 (639 hồ sơ). Đầu tháng 5 con số này gồm 1,226 người (775 hồ sơ). Điều này cho thấy trước áp lực của Hoa Kỳ, Việt Nam đã nhượng bộ phần nào và đã giải quyết cho 232 người mà trước đây bị từ chối không cho phỏng vấn.

3. Số người vẫn chưa được Việt Nam cho phép phỏng vấn: 2,469 (1,206 hồ sơ). Đầu tháng 5 con số này là 2,757 người (1,368 hồ sơ). Điều này cho thấy phía Việt Nam đã chậm trễ lại trong việc giải quyết số hồ sơ đang chờ được phép phỏng vấn.

4. Số người đã được phỏng vấn: 11,259 (4,626 hồ sơ). Đầu tháng 5, con số này là 7,324 người (3,032 hồ sơ). Điều này cho thấy mỗi tháng phía Hoa Kỳ phỏng vấn khoảng 2,000 người, một mức độ rất cao. Với đà này, bộ Ngoại giao dự trù sẽ hoàn tất thủ tục phỏng vấn vào khoảng tháng 9 năm nay với điều kiện VN phải thực tâm hợp tác.

5. Số người được nhận định cư: 9,599 (3,795 hồ sơ), tỉ lệ đậu là 85%.

6. Số người đang chờ phỏng vấn:

3,237 (658 hồ sơ).

7. Số người đã định cư vào Hoa Kỳ: 3,754 (1,534 hồ sơ).

8. Số người đang chờ chuyển bay: 946 (363 hồ sơ).

Trong thời gian vận động một giải pháp công bằng cho thuyền nhân, UBCNVB và LAVAS đã điều đình những điều kiện để bảo đảm chương trình ROVR được thực hiện một cách nghiêm chỉnh, tránh những trở ngại tương tự như trong chương trình HO. Những điều kiện này gồm:

1. Việc phỏng vấn phải tuân hành đúng theo thể thức được ấn định bởi Tu Chính án Lautenberg. Để đáp ứng đòi hỏi này, Sở Di Trú và Bộ Ngoại Giao đã soạn, với sự góp ý của UBCNVB và LAVAS, tài liệu hướng dẫn cho nhân viên phỏng vấn về thể thức phỏng vấn theo Tu Chính án Lautenberg. Đặc biệt, trong chương trình ROVR còn có các tiêu chuẩn Lautenberg bổ sung mà chương trình HO không có.

2. Phái đoàn phỏng vấn của Hoa Kỳ phải được tuyển chọn từ Nhóm Chuyên Viên Tị Nạn (Asylum Corps), được huấn luyện kỹ lưỡng về luật tị nạn, đặc biệt về các điều khoản trong Tu Chính án Lautenberg, và tình hình chính trị ở Việt Nam.

3. Thông dịch viên phải do Hoa Kỳ tuyển chọn từ ngoại quốc đến Việt Nam làm việc.

4. Ngoài ra, do sự lên tiếng mạnh mẽ của UBCNVB, tháng 11 năm ngoái bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đã dàn xếp để những người được Hoa Kỳ gọi phỏng vấn không cần phải có giấy phép xuất cảnh trước khi phỏng vấn; họ chỉ cần thư giới thiệu của Sở Xuất Nhập Cảnh.

Các điều kiện kể trên đã giúp bảo đảm được sự công bằng của các cuộc phỏng vấn trong chương trình ROVR và tỉ lệ "đậu" do đó rất cao so với chương trình HO.

Tuy nhiên vẫn còn một số hồ sơ bị từ chối khi phỏng vấn do thiếu chuẩn bị vì họ không am tường về thể thức chứng minh tư cách tị nạn theo Tu Chính Án Lautenberg. Gần đây, UBCNVB đã soạn một tài liệu

hướng dẫn cho số thuyền nhân đang chờ phỏng vấn biết cách chuẩn bị, và hướng dẫn cho số thuyền nhân đã bị từ chối cách thức xin tái xét.

Ngoài ra UBCNVB cũng đã vận động Hoa Kỳ chấm dứt cho những trường hợp vì lý do bất khả kháng đã không ghi danh trong chương trình ROVR trước thời hạn 30 tháng 6.1996. Đến nay, bộ Ngoại giao đã đồng ý cứu xét đặc biệt cho những thành phần sau đây:

1. Số 1,400 thuyền nhân bị cô lập ở khu A trại Sikiew, Thái Lan.

2. Số thuyền nhân bị cưỡng bách hồi hương từ Thái Lan và Mã Lai trong thời gian tháng 4 đến tháng 6.1996.

3. Số 700 thuyền nhân trở về từ Phi Luật Tân trong khoảng tháng 5-7. 1996.

4. Số vài trăm thuyền nhân ở Hương-cảng đã bị di chuyển sang các trại chuyển tiếp để chuẩn bị cưỡng bách hồi hương và do đó không có cơ hội ghi danh theo chương trình ROVR.

5. Một số ít trường hợp cá lẻ trong hoàn cảnh hết sức đặc biệt do UBCNVB can thiệp.

Cải Thiện Chương Trình HO

Chương trình ROVR đã được dùng làm mẫu mực để cải thiện chương trình "HO". Hiện nay, Hoa kỳ và Việt Nam đã đồng ý những điểm sau:

1. Từ đầu năm 1998, các thông dịch viên trong chương trình HO do Hoa Kỳ tuyển chọn chứ không do Bộ Nội Vụ Việt Nam bổ nhiệm. Tuy nhiên Hoa Kỳ chỉ được tuyển chọn thông dịch viên trong nội địa Việt Nam chứ chưa được đưa người từ ngoài vào như trong chương trình ROVR.

2. Bắt đầu tháng 5.1998, Việt Nam ngưng không đòi hỏi đương đơn phải có giấy phép xuất cảnh thì mới được phỏng vấn. Đương đơn chỉ cần thư giới thiệu là đủ. Tuy nhiên, theo tin riêng của UBCNVB thì thư giới thiệu này do công an địa phương

cấp thay vì do Sở Xuất Nhập Cảnh ở Sài Gòn cấp. UBCNVB đã nêu vấn đề này với toà đại sứ Hoa Kỳ ở VN.

Việt, Phi Đồng Ý Hồi Hương

Cuối tháng 7, một chuyến bay chở 21 người Việt Nam hồi hương từ Phi. Đây là chuyến bay đầu tiên trong 2 năm sau khi trại Palawan được bàn giao cho Hội Đồng Giám Mục Phi.

Sau cuộc bàn giao năm 1996, Cao Ủy Tị Nạn đã trao 500.000 mỹ kim cho bộ Xã Hội Phi để tiếp tục chương trình hồi hương thuyền nhân. Tuy nhiên, chỉ được 2 chuyến thì chương trình hồi hương bị gián đoạn vì Việt Nam viện cớ rằng họ không hề có thoả ước song phương với Phi về chương trình hồi hương thuyền nhân. Nhiều thuyền nhân ghi danh xin hồi hương từ trước đã bị kẹt lại Phi trong hai năm qua.

Đầu năm nay, bà Bộ trưởng Xã hội Phi đã đi VN để thương thảo về việc hồi hương người Việt và Đại sứ VC tại Manila được mời đến quan sát tình hình ở Làng VN.

Gần đây, hai bên đã thoả thuận về chương trình hồi hương thuyền nhân và các gia đình con lai mà Hoa Kỳ không nhận. Số 21 người hồi hương vào cuối tháng 7 này gồm cả hai thành phần thuyền nhân và diện con lai. Tất cả những người này đều tình nguyện hồi hương.

Thuyền Nhân ở Phi Đi Định Cư

Trong 3 tháng qua, thêm nhiều gia đình thuyền nhân từ Phi đã lên đường định cư ở Hoa Kỳ, Úc và Canada. Từ giờ đến cuối năm sẽ có khoảng 40 gia đình nữa được phỏng vấn. Hiện nay thuyền nhân ở Phi vẫn chưa có một quy chế pháp lý nào.

Gần đây một nguồn tin thất thiệt loan rằng TT Ramós đã ký sắc lệnh cho người Việt thường trú. Thực ra sắc lệnh này chỉ áp dụng với những người Việt đã đến Phi từ trước năm 1979 và lấy chồng hay vợ Phi, không liên quan gì đến thuyền nhân. ●

Tin thêm về hoạt-động nội- gián của sư Thích Trí Dũng

Làng Văn số 167 loan tin sư quốc doanh Trí Dũng bị 1000 đồng-bào tị-nạn biểu-tình phản-đối tại chùa Đức Viên (San Jose), là nơi dừng chân của nhà sư đồ này trên đường công-tác tôn-giáo-vận tại hải-ngoại.

Trong bản tin, *Làng Văn* nhắc đến bản Thông bạch của hàng giáo-phẩm Phật-giáo VN hải-ngoại, do chùa Đức Viên chuyển bằng máy fax cho các báo VN tại hải-ngoại. Bản Thông bạch ký tên các nhà sư Thanh Cát, Mãn Giác, Hộ Giác, Giác Nhiên và Minh Thông, minh-định rằng "Đại lão Hoà-thượng Thích Trí Dũng là bậc đạo hạnh chân tu", "Ngài không hề tham gia bất cứ tổ chức chính-trị nào từ năm 1954."

Ngoài chùa Đức Viên, sư Trí Dũng còn được các báo tả khuynh Thuyết Nga như *VN Thời Báo* (Vũ Bình Nghi) và *Tin Việt* (Cao Sơn) viết bài bênh vực và đánh lạc hướng cộng đồng để che giấu tung tích.

Sau khi báo phát-hành xong, *Làng Văn* nhận được tài-liệu do độc-giả gửi tới, chứng-minh sư Trí Dũng là kẻ phản dân và mượn tăng bào để hại nước.

Trong bài "Người dựng chùa Một Cột ở Miền Nam" đăng trên báo *Thế-giới Mới* số 220 (cơ-quan của Bộ Giáo-dục và Đào-tạo), phát-hành tại quốc-nội, cán-bộ Lê Việt Nhân đã ca-ngợi sư Trí Dũng như sau (tóm tắt):

- Hoà thượng (Trí Dũng) là sáng-lập-viên Hội Phật-giáo Cứu quốc VN; tham gia Tổ-chức Phật-giáo Hòa

bình của các nước Á Phi; đại biểu Phật-giáo vì Hòa-bình thế-giới;

- Sư Trí Dũng được Hồ Chí Minh viếng thăm và mời cơm.

- Sư Trí Dũng từng có công giải-thoát "hơn 2000 nhân-sĩ, trí-thức yêu nước" (CS và thân Cộng) bị "Công giáo phản-động bắt giam ở nhà hầm Phát Diệm". Tự miệng sư Trí Dũng kể công với báo *Thế-giới Mới*: "Lúc đó, Đại tướng Võ Nguyên Giáp và ông Hồ Tử Du với lá thư riêng của Hồ Chủ-tịch, đã đến Đồng Đắc ủy nhiệm cho tôi - trên cương vị đại-diện Phật-giáo Cứu-quốc trung ương - bằng mọi cách phải giải-thoát. Nhờ hậu-thuần của cách-mạng, việc giải-phóng đã thành-công. Với thành-tích này, tôi được Hồ Chủ-tịch khen thưởng và được tướng Nguyễn Sơn mời làm cố-vấn."

- Năm 1953, sư Trí Dũng vào Nam. Năm 1956 khởi xây chùa Một Cột tại Thủ-đức, phỏng theo hình thể chùa Một Cột ở miền Bắc. Chính chùa này là điểm liên-lạc và tàng trữ vũ-khí của VC.

Cũng chính miệng sư Trí Dũng kể công với báo *Thế-giới Mới* như sau: "Qua trung gian anh Bùi Kỳ Văn và anh Nguyễn Văn Lộc (chính-trị-viên đội Biệt-động Thủ-đức), tôi gặp anh Nguyễn Văn Bá, ông Nguyễn Nguyễn Văn Thắng (hiện đều là anh-hùng Quân-đội Nhân-dân VN) và đều ở đội Biệt-động Sài gòn Gia định ngày ấy. Họ đã nhờ tôi tạo điều-kiện cho lực-lượng Biệt-động Sài-gòn (thuộc Lữ-đoàn 316) xây-dựng cơ-sở bí-mật tại chùa Một Cột và chùa Phổ Quang (ở gần sân bay Tân-sơn Nhất) - một ngôi chùa do tôi kiến-tạo và trụ-trì. Tôi đồng ý, thế là hai ngôi chùa này trở thành hai cơ-sở hoạt-động bí-mật của Biệt-động Sài-gòn cho đến ngày 30-4-1975".

Trước đó, trong Tết Mậu Thân 1968, VC dùng chùa Phổ Quang làm điểm xuất-phát tấn-công vào phi-trường Tân-sơn Nhất. Sư Trí Dũng nói rõ trên bài báo dẫn thượng như sau:

"Chùa Phổ Quang cũng là nơi ở của Thiếu-tướng Trần Hải Phụng và

Anh-hùng lực-lượng vũ-trang Nguyễn Văn Bá. Chùa thường-xuyên bị địch lùng-sục. Để che mắt địch, chúng tôi đã cạy nắp mồ Ngô Đình Cẩn (em ruột Ngô Đình Diệm, chôn trong chùa Phổ Quang) để giấu vũ-khí. Chính vì vậy, địch không ngờ tới. Còn sự di-chuyển của các chiến-sĩ Biệt-động thì đích thân tôi đã lái xe chở họ nên địch cũng không thể ngờ được. Vì thế, vũ-khí và con người được giữ-gìn đến giờ chót."

Qua những lời "tâng công với cách-mạng" của nhà sư 92 tuổi, con nuôi của chí-sĩ Huỳnh Thúc Kháng, đi tu từ năm 7 tuổi, người ta chẳng những thấy rõ bộ mặt thật của một ác tăng mà còn hiểu thấu ý đồ của những kẻ đã chứa-chấp, bảo-vệ ông ta trên đường công-tác ở nước ngoài.

Lễ Tưởng Niệm Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy

Năm nay lễ giỗ cố Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy lần thứ 8 đã được cơ sở Phân Khu Bộ British Columbia, Canada tổ chức vào trưa ngày 19 tháng 7 năm 1998, tại Cộng Đồng Mount Pleasant Neighbour House, Vancouver, Gia-nã-đại.

Tham dự buổi lễ có ông Lê Phát Minh, Chủ tịch Ban Chấp Hành Trung Ương Liên Minh Dân Chủ VN; và ông Ngô Thanh Hải, Đệ Nhất Phó Chủ tịch đặc trách Ngoại Giao. Ngoài ra, còn có phái đoàn Phân Khu Bộ Washington State.

Trong phần thuyết trình, hội thảo, hai ông Lê Phát Minh và ông Ngô Thanh Hải đã tường trình về chuyến công tác 2 tuần tại Á Châu. Tại Đài Loan, Liên Minh Dân Chủ Việt Nam đã thành lập và làm lễ ra mắt Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ Việt Nam Tự Do Khu Bộ Đài Loan, tại Thượng Viện Đài Loan với 20 dân biểu, nghị sĩ là thành viên của 3 đảng cầm quyền, đối lập tại Đài Loan.

Phần hội thảo diễn ra thật thoải mái và hào hứng với những câu hỏi chân thành, thẳng thắn. Ban thuyết trình đã trả lời thỏa đáng cho hầu hết những thắc mắc của quan khách. ●



Sư Trí Dũng, người dùng cửa thiền làm kho vũ khí và chứa chấp Biệt-động VC, làm nơi xuất-phát tổng tấn-công vào thủ-đô Sài-gòn năm 1968.

Tổng Hội Cựu Tù-Nhân Chính-Trị Chống Danh-Sách Liệt-Nữ VC

Nhân ngày Quốc-tế Phụ-nữ, Tổ-chức Văn-hóa Khoa-học LHQ (UNESCO) thực-hiện dự-án “Phụ-nữ huyền-thoại trong lịch-sử nhân-loại”.

Năm lấy cơ-hội tuyên-truyền, Trung-ương Liên-hiệp Phụ-nữ VC đã đệ trình LHQ danh-sách 23 “phụ-nữ huyền-thoại VN”, nhưng trong đó chỉ có 12 người có công với dân-tộc và văn-hóa, còn lại là 11 nữ cán-bộ VC đã nhúng tay vào máu của dân lành vô tội.

Bản danh-sách do VC đưa ra gồm:

- 1) Quốc mẫu Âu Cơ
- 2) Hai Bà Trưng
- 3) Bà Triệu
- 4) Bùi Thị Xuân
- 5) Hồ Xuân Hương
- 6) Nguyễn Thị Minh Khai (VC)
- 7) Nguyễn Thị Định (VC)
- 8) Mười cô gái Đồng Lộc (VC)
- 9) Võ Thị Sáu (VC)
- 10) Nguyễn phi Ý Lan
- 11) Hoàng Ngân (VC)
- 12) Nguyễn Thị Thù (VC)
- 13) Thánh-mẫu Thiên Ý Ana
- 14) Công chúa Thiều Hoa
- 15) Mẫu Liễu Hạnh
- 16) Đoàn Thị Điểm
- 17) Lê Chân
- 18) Phạm Thị Trân (VC)
- 19) Nguyễn Thị Thập (VC)
- 20) Quách Thị Hồ (VC)
- 21) Kan Lịch (VC)
- 22) Nguyễn Thị Chiên (VC)
- 23) Tô Thị.

Nhà văn Đào Văn Bình, Chủ-tịch Tổng Hội Cựu Tù-nhân Chính-trị CSVN, đã ra văn thư kêu gọi các cơ-quan văn-hóa, đoàn-thể và đồng-bào VN tại hải-ngoại hãy gửi thư cho

LHQ, yêu-cầu cơ-quan này loại trừ 11 (chính ra là 20 - vì Mười cô gái Đồng Lộc là 10 người!) tên nữ cán-bộ VC ra khỏi danh-sách “phụ-nữ huyền-thoại VN”. Đồng-thời, đề cử thêm những phụ-nữ có công-nghiệp

với đất nước như cô Giang, cô Bắc vào danh sách này.

Để thuận-tiện cho đồng-bào trong việc phản-đối, Tổng Hội đã soạn sẵn mẫu thư (đăng bên cạnh), đồng-bào chỉ việc ký tên và gửi đi, theo địa chỉ ghi sẵn trên đầu thư,

Nên nhắc lại, cách đây 10 năm, UNESCO đã một lần dự định tổ-chức tôn vinh 100 năm Hồ Chí Minh, nhờ sự phản-đối quyết-liệt của cộng-đồng VN hải-ngoại, dự án đó đã bị hủy-bỏ. Nay tập-thể đồng-bào tị-nạn một lần nữa có nhiệm-vụ thay mặt mấy mươi triệu đồng-bào quốc-nội, bày tỏ ý-chí và quan-điểm của người Việt trước một vấn-đề liên-quan đến thể-diện quốc-gia.

(Mẫu thư phản-đối)

Mr. Frederico Mayor
Director General of UNESCO
2 United Nations Plaza, 9th Floor
New York City, NY 10017, USA

Dear Mr. Mayor:

It has come to our attention that on the International Women's Day, the Socialist Republic of Vietnam government submitted to your committee a list of "23 Women of the Vietnam Legend" in order to be listed as "The Women of the Legend in the World History" document being compiled by UNESCO.

On this list, we identified 11 out of 23 people who are or were members of the Vietnamese Communist Party and who committed crimes against the Vietnamese people. They are not deserving to be listed as "Women of the Vietnam Legend".

Please consider our request and removed from the list 11 women named as follow:

- (6) Nguyễn Thị Minh Khai (VC)
- (7) Nguyễn Thị Định (VC)
- (8) Mười cô gái Đồng Lộc (VC)
- (9) Võ Thị Sáu (VC)
- (11) Hoàng Ngân (VC)
- (12) Nguyễn Thị Thù (VC)
- (18) Phạm Thị Trân (VC)
- (19) Nguyễn Thị Thập (VC)
- (20) Quách Thị Hồ (VC)
- (21) Kan Lịch (VC)
- (22) Nguyễn Thị Chiên (VC)

Respectfully yours,

(Ký tên)

Xin Tiếp Tay Vận Động Chống Đàn Áp Tôn Giáo Ở Việt Nam

Nội trong 2 tháng tới đây Thượng Viện Hoa Kỳ sẽ biểu quyết dự luật chống đàn áp tôn giáo trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Dự luật này, nếu được thông qua, sẽ bắt buộc Hành Pháp phải nâng vấn đề chống đàn áp tôn giáo lên hàng ưu tiên trong chính sách ngoại giao.

Chúng tôi đã thảo sẵn lá thư đính kèm gửi Thượng Nghị Sĩ Tom Daschle, thủ lãnh khối Dân chủ tại Thượng Viện. Quý vị chỉ cần ký tên và gửi đi. Nếu được cũng xin quý vị sửa đổi lá thư cho phù hợp và gửi đến cho 2 vị Thượng Nghị Sĩ trong tiểu bang của quý vị. Tiếng nói của mỗi chúng ta lúc này là một đóng góp cần thiết cho công cuộc vận động chống đàn áp tôn giáo trên thế giới và ở Việt Nam.

Mỗi tháng chúng tôi đều thảo một lá thư đề quý vị gửi đến các giới chức chính quyền, mỗi kỳ một vấn đề. Nếu mỗi chúng ta đều đặn tham gia chiến dịch gửi thư hàng tháng này, sau một thời gian các giới chức chính quyền chắc chắn sẽ phải để ý đến sự hiện diện của cộng đồng người Việt ở Hoa Kỳ, hiểu rằng chúng ta không phải là một tập thể thầm lặng, ít hiểu biết, và rụt rè. Lúc ấy, chúng ta sẽ có uy thế hơn và tiếng nói của chúng ta sẽ hiệu quả hơn để bênh vực cho quyền lợi của cộng đồng người Việt ở Hoa Kỳ, tạo ảnh hưởng đến chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ đối với Việt Nam.

Mọi người đều có thể góp phần vào công cuộc này: người đã qua lâu hay mới đến định cư, người già hay người trẻ, thương gia hay kỹ sư, học sinh hay người lao động...

Mọi người đều có tiếng nói như nhau, nghĩa vụ như nhau, và đóng góp đồng đều như nhau. Chỉ bỏ ra 5 phút và 32 xu tem mỗi tháng, mỗi chúng ta sẽ góp một viên gạch cho việc xây dựng một cộng đồng vững mạnh và trưởng thành.
(Nguyễn Đình Thắng)

(Mẫu thư vận-dộng)

August 5, 1998
Senator Tom Daschle
Senate Minority Leader
509 Hart Senate Office Building
Washington, DC 20510-4103
Attention: Tim Mitchell

Dear Senator Daschle:

I urge you to support the efforts in Congress to promote, through legislation, religious tolerance around the world. The International Religious Freedom Act of 1998, S. 1868, will be voted on in the next few weeks. I would like to request your support for this bill.

This is an issue of prime importance to Vietnamese-Americans. The 75 million citizens of Vietnam, among whom are my relatives and loved ones, continue to be denied their basic right to worship freely. Some 160 religious leaders of the five major religions in Vietnam are currently in prison or under house detainment.

Earlier this month, the Communist Party issued a directive ordering the formation of strong party cells to infiltrate religious institutions and control all aspects of religious activities. For the past eight months, the government has erected multiple road-blocks to discourage pilgrims from coming to Central Vietnam for the 200th anniversary of the appearance of the Virgin Mary in La Vang. A few weeks ago Vietnam rejected the Pope's request to visit La Vang on the occasion of this important religious event.

Promoting religious tolerance should be of high priority in U.S. foreign policy, especially towards governments that continue to commit serious abuses against religious leaders and practitioners. Communist Vietnam is one such country. Your support for S. 1868 is important and respectfully requested.

Sincerely,

(ký tên)

*Lễ Giáng-sinh, Tết nhất sắp đến
chọn quà gì thanh-lịch, xứng-đáng, giá-trị nhất?*

- MỘT NĂM BẢO DÀI HẠN

làng văn

DỪNG QUANH NĂM, GIỮ TRỌN ĐỜI!

Hàng Trăm Đồng-Bào VN tại San Jose Biểu-Tình Chống MC Nguyễn Ngọc Ngạn

Tin tổng-hợp

Dưới tiêu-đề "Hàng trăm người biểu tình chống Đại nhạc hội", các báo trong tâm ảnh-hưởng của tập-đoàn Thúy Nga đã cố-gắng bôi mờ tin-tức về vụ hàng trăm đồng-bào Việt-nam đã biểu-tình trước rạp hát để chống MC Nguyễn Ngọc Ngạn. Thực-tế cho thấy, đồng-bào không chống "đại-nhạc-hội" (vì có 8000 người vào xem), mà chỉ chống MC Ngạn!

Đại nhạc hội Hè 98

Từ ba năm nay, hàng năm vào giữa mùa hạ, nhóm Viet Entertainment tổ-chức Đại-nhạc-hội Hè tại San Jose Arena, một đại hí-viện có-khoảng 18.000 chỗ ngồi. Vì giá vé tương-đối rẻ, chương-trình có mấy chục ca-sĩ thời danh tại hải-ngoại trình-diễn nên năm nào cũng có gần khoảng 8000 đồng-bào đi xem.

Đây là một chương-trình do tư-nhân thực-hiện, không có màu sắc chính-trị nên được sự hưởng-ứng của đông-đảo quần-chúng tại địa-phương cũng như du-khách VN từ xa đến Cali nghỉ hè. Năm nay, ban tổ-chức đã bị một số hội-đoàn trong cộng-đồng gửi thư phản-đối vì sự hiện-diện của MC Nguyễn Ngọc Ngạn trong chương-trình.

Lý-do phản-đối

Trong Bản Lên Tiếng ký ngày

8.7, Khu Hội Cựu-tù-nhân chính-trị Bắc California giải-thích:

"Cho tới nay, tại hải-ngoại trong hơn 20 năm qua, lá cờ vàng ba sọc đỏ vẫn hiên ngang tung bay khắp bầu trời trên toàn thế-giới, nơi người Việt đang sinh sống. Điều này xác-định rõ-ràng lập-trường chống Cộng dứt-khoát của cộng-đồng Việt-nam khắp mọi nơi, rằng cuộc đấu-tranh giải-trừ chế-độ CSVN bạo tàn cho tới nay vẫn đang tiếp-diễn. Do đó, những thông đồng tiếp tay với kẻ thù để bóp méo sự thật, phỉ-báng cuộc đấu-tranh tiêu-diệt CS của quân, dân miền Nam VN là một hành-động không thể chấp-nhận và tha-thứ.

"Trong những năm gần đây, nhất là sau khi được Hoa-kỳ bỏ cấm-vận và thiết-lập quan-hệ ngoại-giao, kế-hoạch tuyên-vận của CSVN tại hải-ngoại ngày càng rõ nét. Để thi-hành kế-hoạch này, vào mùa Vu-lan 1997, CSVN và tập-đoàn tay sai đã tung ra băng video "Paris by Night 40 chủ đề Mẹ" trong đó cố ý đưa ra những hình-ảnh hoàn-toàn sai lệch về cuộc chiến bảo-vệ tự-do của Quân-lực VNCH, với lời diễn-giải của Nguyễn Ngọc Ngạn ngụ ý tuyên-truyền cho cộng-sản, kêu gọi xóa bỏ hận-thù, hòa-giải hòa-hợp qua hai bản nhạc 'Ca-dao Mẹ' và 'Mẹ năm 2000'.

Trước những sự tố-cáo và lên án hành-động phản-bội chính-nghĩa của mọi giới đồng-bào, Nguyễn Ngọc Ngạn chưa bao giờ chính-thức nhận

sai-lầm, ngược lại đã nói: 'Riêng cá-nhân tôi, sau đúng 5 năm bước lên sân khấu với 20 cuốn Paris by Night, lần này được đóng-góp trong video chủ-đề Mẹ là một kỷ-niệm lớn mà chắc chắn tôi sẽ hãnh-diện lưu giữ mãi trong cuộc đời làm văn-nghệ của mình.' Lời tuyên-bố của Nguyễn Ngọc Ngạn là một thách-thức đối với đồng-bào tị-nạn và là một khẳng-định cho thấy y đã xác-nhận những lời thuyết-minh trong cuốn băng Paris by Night 40 chủ-đề Mẹ đã được tính-toán, đã được gọt giũa, đã được y chọn-lọc kỹ-càng từng chữ, từng câu.

Chúng ta đang sống tại đất tự-do, mọi người có quyền bày tỏ tư-tưởng chống Cộng, thân Cộng hay theo Cộng tùy ý; tuy-nhiên đã là người tị-nạn cộng-sản, thiết nghĩ có những lần ranh tư-tưởng mà người cầm bút, làm văn-nghệ có nhân-cách, có liêm-sĩ phải tôn-trọng và không thể vượt qua. Qua Thúy Nga Paris by Night 40 chủ đề Mẹ, Nguyễn Ngọc Ngạn đã cho chúng ta thấy sự phản-bội và quan-điểm chống Cộng thật sự của y hiện nay."

Để kết luận, Bản Lên Tiếng kêu gọi đồng bào tẩy chay những sản-phẩm có mặt Nguyễn Ngọc Ngạn và tập-đoàn Thúy Nga Paris by Night, đồng-thời chuẩn-bị tư-thế để phản-đối sự có mặt của MC Ngạn tại San Jose. Bản Lên Tiếng do ông Đỗ Văn Trảng, Chủ-tịch Khu Hội Cựu tù-nhân Chính-trị Bắc California, ký hôm 8.7, đúng 10 ngày trước ngày trình-diễn (trong khi Đại-nhạc-hội đã được chuẩn-bị từ ít nhất ba, bốn tháng trước).

Ngày 15.7, Ủy Ban Chống Tuyên-Vận CS Bắc California ra Thông Cáo, nhận-định rằng "qua băng nhạc Thúy Nga Paris 40 chủ-đề Mẹ với nội-dung tuyên-truyền cho VC, vu-khống và nhục-mạ Quân-lực VNCH..", "chứng-tỏ ông Nguyễn Ngọc Ngạn đã phản-bội lại đường lối chống Cộng mà ông ta đã theo-đuổi."

Bản Thông-cáo nói rõ: "Khi bị đồng-bào khắp nơi phản-đối, ông Nguyễn Ngọc Ngạn đã không thành-thật nhận những sai-lầm đã làm, còn

ngoan-cổ cho rằng những lỗi-lầm đó chỉ là vấn-đề kỹ-thuật."

Ủy Ban Chống Tuyên-Vận CS giải-thích: "Những tác-phẩm văn-nghệ sẽ lưu lại cho con cháu chúng ta, gây nguy hại cho công-cuộc chống Cộng, xuyên-tạc lịch-sử đấu-tranh của Quân-lực VNCH, bôi nhọ lịch-sử và làm cho thế-hệ mai sau hiểu lầm CSVN không phải là kẻ phá-hoại đất nước, đưa dân-tộc đến cảnh bần cùng khốn-khổ như hôm nay."

Ủy Ban kết luận: "Ủy Ban Chống

Tuyên Vận CS Bắc California cực-lực phản-đối sự xuất-hiện của ông Nguyễn Ngọc Ngạn tại San Jose, tiếp-tục lợi-dụng văn-nghệ để tuyên-truyền cho CSVN. Yêu-cầu toàn-thể đồng-bào mạnh dạn phản-đối những kẻ ăn cơm quốc-gia thờ ma cộng-sản, phản-bội chính-nghĩa Quốc-gia chỉ vì quyền-lợi riêng tư."

Bản Thông-cáo do ông Mạc Văn Thuận ký tên, không kêu gọi đồng-bào tẩy chay Đại-nhạc-hội, chỉ phản-đối sự xuất-hiện của MC Ngạn.



Bên ngoài của Arena: Đồng bào biểu tình chống MC Nguyễn Ngọc Ngạn- người đã sỉ nhục quân lực VNCH và tuyên truyền cho chế độ Cộng sản Việt Nam qua phần dẫn giải của ông ta trong cuốn Paris By Night 40 chủ đề "Mẹ".



Bên trong của Arena: Khán giả đang theo dõi chương trình Đại Nhạc

Hình-ảnh và chú-thích trên trang nhất của tuần-báo Quê-Hương (San Jose) số ra ngày 24.7.98 (tài-liệu của Liên Mạng Thông Tin Chống Văn-Hóa-Vận CSVN)

Ngày 14.7, Ủy Ban Bảo-vệ Chính-nghĩa Quốc-gia Bắc California ra Tuyên-Bố, nhận định:

- "Cuốn băng Paris by Night 40 chủ-đề Mẹ là liều thuốc cực độc có tác-dụng lâu dài nhằm bóp méo sự thật về cuộc chiến chống Cộng-sản xâm-lăng của quân dân miền Nam trước 1975.

- Qua nhạc cảnh bài 'Ca-dao Mẹ', Nguyễn Ngọc Ngạn đã thô bạo diễn-giải hoàn-toàn trái ngược với thực-tế với hình-ảnh Không quân VN bắn giết đồng-bào vô tội, thay vì những hình-ảnh tàn-sát tập-thể đồng-bào Huế năm 1968, pháo-kích trường-Tiêu-học Cai Lậy năm 1974, pháo-kích vào đoàn người di-tản trên quốc-lộ năm 1972 của CS.

- Qua nhạc cảnh 'Mẹ năm 2000', Nguyễn Ngọc Ngạn đã diễn-giải những lời nhằm tuyên-truyền cho chế-độ CS, kêu-gọi 'hòa-hợp hòa-giải' với hình-ảnh chim bồ-câu trắng ngậm hạt lúa đỏ rải khắp ba miền đất nước."

Ủy Ban Bảo-vệ Chính-nghĩa cực-lực phản-đối sự hiện diện của Nguyễn Ngọc Ngạn tại San Jose và kêu gọi đồng-bào tham-gia biểu-tình tẩy chay Nguyễn Ngọc Ngạn. Bản Tuyên-bố do ông Nguyễn Như Được, Tổng Thư-ký của Ủy Ban ký ngày 14.7, bốn ngày trước ngày trình-diễn.

Cuối-cùng là Thông Báo của Ban Đại-diện Cộng-đồng Việt-nam Bắc California, xác-định Cộng-đồng VN Bắc California cực-lực phản-đối sự có mặt của Nguyễn Ngọc Ngạn, thành-lập ban tổ-chức biểu-tình và sẽ thông-báo sau về những chi-tiết cần-thiết. Bản Thông-báo do ông Nguyễn Tái Đàm, Chủ-tịch Cộng-đồng ký ngày 14.7, bốn ngày trước khi Đại-nhạc-hội khai-mạc.

Hội-thảo

Một ngày trước khi Đại-nhạc-hội khai-mạc, Hội Văn-nghệ-sĩ Việt-nam Tự-do đã tổ-chức một buổi hội-thảo và có nhĩa ý mời Nguyễn Ngọc Ngạn tới dự để tranh-luận về cuốn băng Paris by Night 40 do ông viết và đọc lời diễn-giải. Tuy nhiên, theo tin đăng

trên tuần báo *Quê hương* số ra ngày 24.7, MC Ngạn đã không tham-dự và cũng không đưa ra lý-do để từ-chối.

Dù vậy, cuộc hội-thảo vẫn diễn ra với 120 người dự, xoay quanh đề-tài sách-lược tuyên-vận văn-hóa của CSVN.

Diễn-tiến cuộc biểu-tình

Dù trong hoàn-cảnh gấp rút, cuộc biểu-tình đã diễn ra với hàng trăm đồng-bào tham-dự, qui-tụ trước rạp San Jose Arena lúc 6 giờ 30 chiều ngày 18.7.

Tờ *San Jose Mercury News* tường thuật rằng có từ 75 đến 100 người biểu-tình, với biểu-ngũ, loa phóng-thanh và cờ VNCH. Các báo *Quê hương* và *Việt-nam nhật báo* đếm được 300 đồng-bào tham-gia.

Về số khán-giả vào xem, các báo ngoại-vi của tập-đoàn Thúy Nga cho biết "trên 10.000 người". Ban tổ-chức trong thông-báo cảm-tạ, cho biết là "8000 người", trong đó có 900 vé bán tại cửa (giảm 50% so với số vé bán tại cửa năm 1997).

Các nhà báo khuynh-tả Vũ Bình Nghi, Cao Sơn đều đến xem và đã bị

đồng-bào biểu-tình hô khẩu-hiệu đả đảo. Các tờ *VN Thời Báo* và *Tin Việt* là những cái loa tuyên-truyền cho lãnh-sự-quán VC tại San Francisco và tập-đoàn Thúy Nga.

Báo *San Jose Mercury News* phỏng-vấn một người VN về lý-do biểu-tình, được trả lời rằng: "Nguyễn Ngọc Ngạn ủng-hộ CS" và "Chúng tôi chống CS."

Phóng-viên Gil Jose Duran hỏi MC Ngạn, ông Ngạn trả lời rằng "Đối với những người thực-sự tin tôi hoạt-động cho CS, tôi muốn giải-thích với họ rằng tôi không làm thế. Tôi bị hiểu lầm".

MC Ngạn nói với báo Mỹ rằng ông ta và Thúy Nga đã công-khai xin lỗi cộng-đồng người Việt trên đài phát-thanh và báo-chí, nhiều lần. Tuy nhiên, trên tờ *Việt-nam nhật báo* ngày 22.7, ký giả Lão Móc khẳng-định: "Chưa ai nghe được điều đó, mà mọi người chỉ nghe những lời biện bạch cãi chày cãi cối của các ông!"

Để trả lời câu hỏi: Khán giả đi xem đại nhạc hội là xem ca sĩ, nghe nhạc hay để ủng hộ MC Ngạn? Tờ *Tin Việt* thuộc phe khuynh tả đã thú nhận: "Dưới tiểu tựa 'Nguyễn Ngọc

Ngạn là yếu tố thành công?' tờ *VNDT* viết tiếp khi được hỏi về vai trò của Nguyễn Ngọc Ngạn trong chương trình đại nhạc hội này thì điều đáng ngạc nhiên là phần đông khách tham dự không hay biết gì nhiều về tác phẩm hay vị trí của ông Ngạn. Và rất nhiều người đi xem ca nhạc không vì sự có mặt của ông Ngạn hay vì quảng cáo của ban tổ chức mà vì tin tức báo chí và truyền thông của phía biểu tình chống đối. Đối với câu hỏi là yếu tố Nguyễn Ngọc Ngạn có thể làm giảm hay gia tăng số khách tham dự. Ban tổ chức đã không thể trả lời câu hỏi này..." (TV số 23.7.98)

Cũng trên mặt báo này, nhà báo khuynh tả Cao Sơn kể chuyện bên trong rạp: "Một chi-tiết khá buồn cười khi một thành-viên của nhóm biểu-tình ngồi cách sân-khấu khoảng 6 mét đã giấu cờ giấy VNCH trong túi áo, khi thấy Nguyễn Ngọc Ngạn bước ra trên sân khấu để giới-thiệu một tiết-mục văn-nghệ đã chồm lên đưa cờ quốc-gia cho Nguyễn Ngọc Ngạn. Trong lúc ông Ngạn cúi xuống nhận cờ, thành-viên của nhóm biểu-tình đã nói nhỏ vào tai Nguyễn Ngọc Ngạn 'Đả-đảo Nguyễn Ngọc Ngạn'. Ông Nguyễn Ngọc Ngạn sau đó đã cười xòa và hô to lên 'Đả-đảo Nguyễn Ngọc Ngạn'. Các khán-giả đã cười ầm như nhận ra trò hề rẻ tiền của mùa hè năm 1998."

Nguyễn Ngọc Ngạn được tặng cờ quốc-gia thì Lệ Lý Hayslip trước đây cũng được tặng cờ vàng ba sọc đỏ. Có điều bà Hayslip cầm cờ lên phát mấy cái rồi cất đi chứ không chọc cười khán-giả. Báo-chí khi tường-thuật vụ tặng cờ cho Hayslip viết rất nghiêm-trang chứ không gọi đó là một "trò hề rẻ tiền" như ký giả Cao Sơn và tờ báo tả khuynh *Tin Việt*.

Tập-đoàn Thúy Nga đã lãnh nhục tập-thể quân-nhân VNCH và chính-nghĩa quốc-gia qua cuốn băng Mẹ; nay đến phiên lá cờ tượng-trưng cho lý-tưởng tự-do bị giễu-cợt trước mặt hàng ngàn người và việc trao gửi một biểu-tượng của quốc-gia bị coi là "trò hề rẻ tiền"!



Ba Nhà Văn VN Tự-Do Trên Chiến-Trường U Mass

Lần đầu-tiên kể từ 11 năm nay, Đại học Massachusetts mời các nhà văn Việt-nam tự-do tới phát-biểu bên cạnh các nhà văn Mỹ và VC, về vấn đề chiến-tranh VN. Hàng năm, Trung-tâm nghiên-cứu chiến-tranh và hậu-quả xã-hội William Joiner của Đại-học này tổ-chức hội-luận về chiến-tranh VN, mời hết Lê Lợi, Ngụy Ngữ đến Bảo Ninh, Nguyễn Đức Mậu sang tuyên-truyền về chiến-tranh Việt-nam và cố tình ngăn-trở không cho các nhà văn VN tự-do tới trình-bày vấn-đề.

Năm nay bốn cũ soạn lại, Trung-tâm Joiner vẫn coi như Miền Nam tự-do không hề có, và không mời một ai trong mấy trăm nhà văn VN hải-ngoại tới trình-bày vấn-đề. Thái-độ của U Mass khiến sinh viên VN trong trường bất bình, đã tổ-chức vận-động sâu rộng bên trong cũng bên ngoài Đại-học. Với sự ủng-hộ của nhiều giáo-sư trong trường cũng như các hội-đoàn Việt-nam trong vùng Boston, nhất là Cộng-đồng Người Việt quốc-gia vùng Massachusetts, cuối cùng, nhà trường phải tôn-trọng quyền phát-biểu của mọi phía trong cuộc chiến Việt-nam, và lần đầu-tiên, ba nhà văn Việt-nam tự-do đã được mời tới nói chuyện, là các ông Trần Hoài Thư, Trần Doãn Nho và Trần Trung Đạo.

Chương-trình hội-luận năm thứ 11 được thực-hiện từ 22.6 đến 3.7, qui tụ 60 nhà văn, nhà thơ và nhà nghiên-cứu văn-học từ nhiều quốc-gia chiến-tranh tới, như Mỹ, Nicaragua, El Salvador, Ai-nhĩ-lan và Việt-nam. Năm nay, Trung tâm Joiner mời Bảo Ninh, Nguyễn Đức Mậu, Thu Bồn và Lâm thị Mỹ Dạ, nhưng chỉ có Bảo Ninh và Nguyễn Đức Mậu có mặt.

Buổi nói chuyện có mặt các nhà văn VN tự-do đã diễn ra hôm 1.7 tại Giảng-đường Mc Cormick, Đại-học U Mass, với sự tham dự của 70 nhà văn quốc-tế. Tất cả có 7 diễn-giả, mỗi người phát-biểu tối-đa 10 phút.

Trần Hoài Thư chọn đề-tài *Tại sao tôi phải viết*: viết để nói lên sự dồn nén, khắc khoải của một lớp người, đồng-bào đồng đội bị bỏ rơi, bức tử và lãng quên, những giá-trị nhân-bản bị vùi dập.

Trần Doãn Nho chọn đề-tài *Văn chương không thể tách rời cuộc sống và quê hương*, viết về dòng sinh-mệnh của văn-học VN dưới sự thống-trị của CS, về tội ác hủy-diệt nền văn-học miền Nam, và về sức sống của nền văn-học VN tự-do tại hải-ngoại.

Trần Trung Đạo, năm 1975 hầy còn là sinh viên, chưa trực-tiếp mang ân-oán với nhà nước CSVN, viết về đề-tài *Chiến-tranh VN, nước mắt mẹ và thơ*, viết về sự băng-hoại của xã-hội, nỗi thương-đau của dân-tộc và những điều nghịch-lý dưới chế-độ CS.

Bài viết của các nhà văn VN tự-do đã thổi một luồng gió lạ vào Trung-

tâm Joiner, vốn đầy áp chũ nghĩa tuyên truyền của văn-nô VC và không-khí chủ-bại, bi quan của phản chiến Mỹ. Trong phần vấn đáp, các nhà văn VN tự-do đã trả lời nhiều điểm thắc mắc của cử-tọa về chiến-tranh VN và nêu lên sự thành-tựu của nền văn-học hải-ngoại. Cuối cùng, tất cả gửi ra một thông-điệp, kêu gọi thế-giới ủng-hộ cuộc đấu-tranh cho dân-chủ tự-do tại VN. Các tham-dự-viên nhiều lần đứng lên vỗ tay rất lâu để bày tỏ sự đồng tình với lời phát-biểu của các diễn giả. Tan buổi, cử-tọa đã đến bắt tay thăm hỏi và ủng-hộ tinh-thần các nhà văn VN tự-do, cảm ơn đã mở rộng tầm nhìn cho họ cũng như cung-cấp nhiều dữ-kiện mới về chiến-tranh VN. Nhiều người tỏ ra ngạc-nhiên và thán-phục khi khám-phá rằng Việt-nam còn có một sức sống văn-học đang trên đà phát-triển ở bên ngoài đất nước, với trên dưới 1000 nhà văn nhà thơ sống lưu-vong trên khắp mặt địa cầu.

Nhìn chung, đây là một thành-công khá lớn của tập-thể người Việt hải-ngoại cũng như anh em văn-nghệ-sĩ vùng Đông Bắc Hoa-kỳ, nhằm tạo nhịp cầu thông-cảm giữa khối người Việt yêu chuộng tự do và dân-chúng các nước từng chịu-đựng hoàn-cảnh chiến-tranh. Đây cũng tạo thành tiền-lệ tốt, bảo-đảm cho tiếng nói của miền Nam tự-do, qua sự hiện-diện của 2,5 triệu người Việt hải-ngoại, không bị bóp nghẹt trên các diễn đàn quốc-tế. (theo Đan Vũ)



Những chiến-sĩ cầm bút VN và lực-lượng yểm-trợ (từ trái sang phải): ông Lê Anh Tuấn, CT Cộng-đồng VN/Mass, bà Nguyễn Thị Bê, HĐQT, ông Nguyễn Thanh Bình, PCT/CDVN/Mass, nhà văn Phan Xuân Sinh, nhà thơ Trần Trung Đạo, ông Ngô Văn Hoa, Ban Giám-sát/CDVN/Mass, nhà văn Trần Hoài Thư, nhà văn Trần Doãn Nho, ông Trương Minh Lữ, HĐGS/CDVN/Mass và ông Diệp Bửu Long, CT/HĐQT/CDVN/Mass.

Tướng Nguyễn Ngọc Loan Tù Trần tại Hoa-Kỳ

Tin tổng-hợp

Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Loan, người nổi tiếng vì bức hình xử tử một đại úy Việt cộng nằm vùng, vừa qua đời vì bệnh ung thư tại thành phố Burke, thủ đô Hoa Thịnh Đốn (Hoa Kỳ), hưởng thọ 67 tuổi.

Ông và gia đình vượt thoát khỏi đất nước sau khi miền Nam Việt Nam bị Cộng sản Việt Nam cưỡng chiếm, định cư ở Hoa Kỳ và mở một tiệm bán pizza gần thành phố Daly City.

Hồi tưởng lại biến cố Tổng Công Kích của Việt cộng vào Tết Mậu Thân năm 1968 ở Sài Gòn, cựu tướng Nguyễn Ngọc Loan cho biết, vào ngày 1.2.68, vì một sĩ quan thuộc cấp chần chừ không thi hành lệnh xử tử một đại úy Việt cộng đã từng giết gia đình một sĩ quan cảnh sát, ông đã đưa can phạm ra trước các phóng viên quốc tế rồi dùng súng cá nhân

bắn vào đầu can phạm. Hình ảnh này đã được thu vào ống kính truyền hình của hãng NBC do ông Võ Sứ quay và ống kính của phóng viên Eddie Adams thuộc hãng AP.

Những hình ảnh này đã được các nhóm phản chiến ở Hoa Kỳ khai thác tận tình để chống lại cuộc chiến ở Việt Nam. Tấm ảnh của Eddie Adams chụp sau đó đã được trao giải thưởng quốc tế Pulitzer Prize năm 1969. Cũng chính vì những hình ảnh này mà tướng Loan không được chính quyền Úc chữa vết thương do bộ đội Việt cộng bắn vào tháng 4.68. Quốc hội Hoa Kỳ vào lúc đó cũng phản đối việc đưa ông sang chữa bệnh tại bệnh viện Walter Reed Army Medical Center.

Trở về Sài Gòn, ông được giải ngũ sau vết thương đó và dành thì giờ vào các công tác thiện nguyện



Tướng Nguyễn Ngọc Loan khi còn trẻ

giúp trẻ mồ côi. Vào những ngày cuối tháng 4.75, gia đình tướng Loan không được Hoa Kỳ giúp đỡ trong cuộc di tản, nhưng rồi cũng thoát bằng phi cơ của chính phủ miền Nam Việt Nam. Cuộc sống của gia đình ông vẫn không yên dù chỉ mở tiệm bán bánh pizza kiếm sống. Khách ế dần vì có những người cố tình khai chuyện cũ ra đồn đãi trong thành phố.

Ông Võ Sứ hồi tưởng lại biến cố này cho biết, sau khi xử tử viên đại úy Việt cộng, tướng Loan đã đến

E U L O G Y

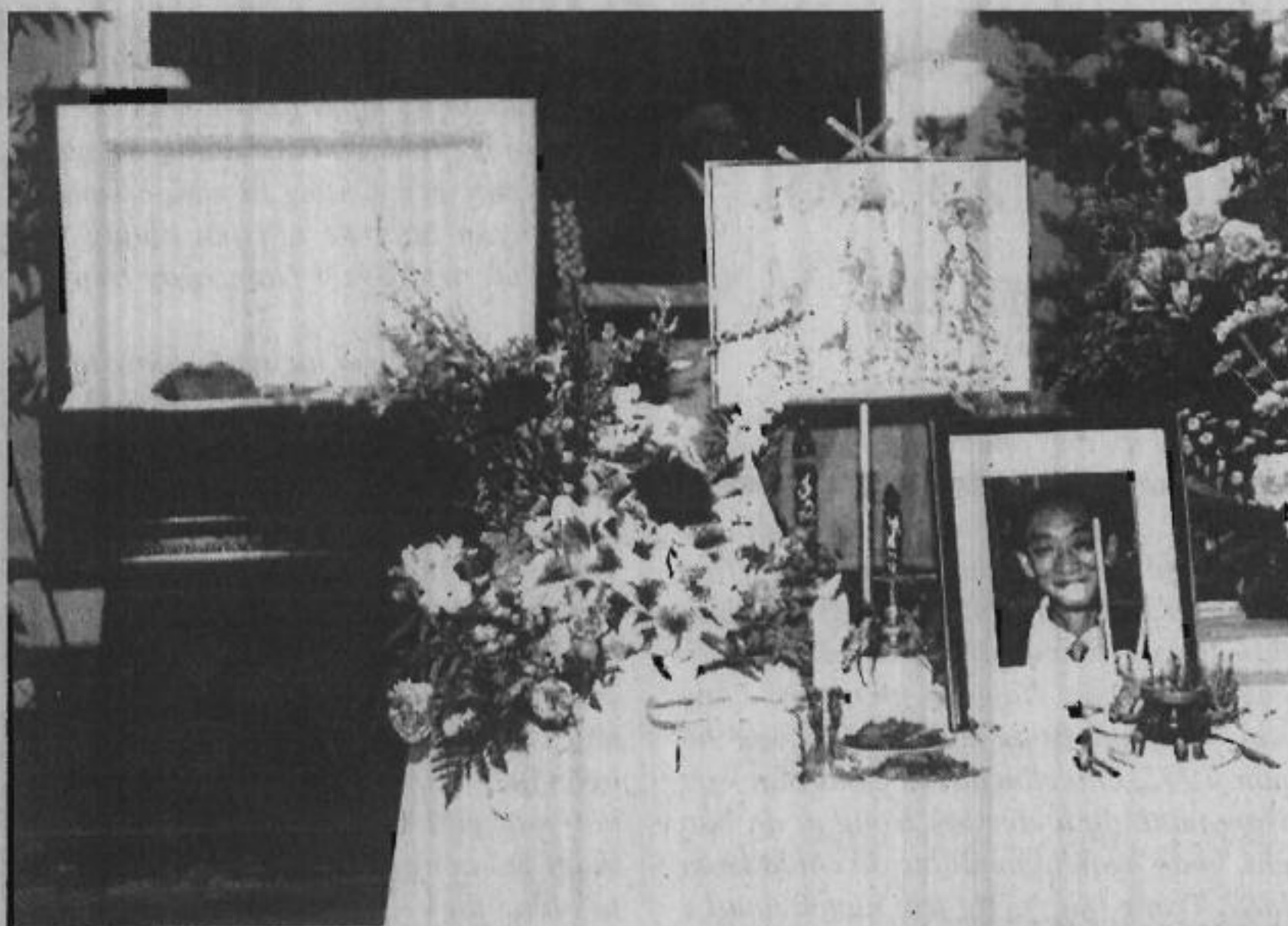
I won a Pulitzer Prize in 1969 for a photograph of one man shooting another. Two people died in that photograph, the recipient of the bullet and **GENERAL NGUYEN NGOC LOAN**. The general killed the Viet Cong; I killed the general with my camera. Still photographs are the most powerful weapon in the world. People believe them, but photographs do lie, even without manipulation. They are only half truths. What the photograph didn't say was "What would you do if you were the general at that time and place on that hot day and you caught the so-called bad guy after he blew away one, two or three American soldiers?" General Loan was what you would call a



real warrior, admired by his troops. I'm not saying what he did was right, but you have to put yourself in his position. The photograph also doesn't say that the general devoted much of his time trying to get hospitals built in Vietnam for war casualties. This picture really messed up his life. He never blamed me. He told me if I hadn't taken the picture, someone else would have, but I've felt badly for him and his family for a long time. I kept in contact with him; the last time we spoke was about six months ago when he was very ill. I sent flowers when I heard that he had died and wrote, "I'm sorry. There are tears in my eyes."

—By Eddie Adams

TIME, JULY 27, 1998



Di-ảnh, di-quan của tướng Loan trong ngày tang (ảnh Sơn Tùng)

trước mặt các phóng viên quốc tế nói rằng: "Đây là những người đã giết hại rất nhiều đồng bào của chúng tôi. Tôi nghĩ rằng đức Phật sẽ tha thứ cho tôi".

Trên tuần báo *Time* số ngày 27.7.98, phóng viên Eddie Adams đã viết về tướng Loan như sau:

"Tôi được giải Pulitzer năm 1969 về bức ảnh một người bắn một người. Hai người trong bức ảnh đã chết, một người vì viên đạn và người kia là tướng Nguyễn Ngọc Loan. Ông tướng giết gã Việt cộng; tôi giết ông tướng bằng chiếc máy ảnh của tôi. Hình ảnh vẫn là vũ khí mạnh nhất trên thế giới. Người ta tin vào nó, nhưng hình ảnh quả thực có nói láo dù không với ý đồ. Chúng chỉ mới đưa ra nửa sự thật. Điều mà tấm ảnh không nói là: 'Bạn sẽ làm gì nếu bạn ở vào cương vị của ông tướng thời điểm đó, nơi chốn đó vào một ngày nóng bức; và bạn vừa bắt được kẻ vừa bắn gục một, hai hay ba người lính Mỹ?' Tướng Loan là một chiến sĩ thật sự, được thuộc cấp ngưỡng mộ. Tôi không nói những điều ông ta đã làm là đúng, nhưng bạn phải đặt mình vào cương vị của ông ta. Tấm ảnh cũng không kể rằng ông tướng đã dành phần lớn thì giờ vào việc vận động xây cất bệnh viện

tại Việt Nam cho những nạn nhân chiến tranh.

Tấm ảnh ấy quả đã làm xáo trộn đời sống của ông ta. Nhưng ông ta không bao giờ trách tôi cả. Ông ta bảo tôi rằng nếu tôi không chụp thì người khác cũng sẽ chụp, nhưng tôi vẫn cảm thấy áy náy cho ông và gia đình ông ta suốt một thời gian dài. Tôi vẫn liên lạc với ông.

Lần cuối chúng tôi nói chuyện với nhau cách đây khoảng 6 tháng khi ông trở bệnh nặng. Tôi đã gửi hoa đến phúng điếu khi nghe tin ông qua đời với câu: "Tôi rất tiếc. Nước mắt tôi rung rung".

Ông Nguyễn Ngọc Loan mất đi, để lại vợ, bà Mai Chính, 5 đứa con và 9 cháu nội ngoại. Ông ra đi để lại sự mến tiếc trong lòng quân dân miền Nam tự-do.

QUỸ CHÍNH-NGHĨA LIÊN MẠNG THÔNG-TIN CHỐNG VĂN-HÓA-VẬN CỦA CSVN

Quỹ Chính-Nghĩa được sử-dụng trong các mục-tiêu:

- Mở rộng thông-tin, bám sát các hoạt-động toàn cầu của VC trên các mặt trận văn-hóa-vận, kiều-vận, ngoại-vận, kinh-tế-vận, v.v.
 - Yểm-trợ chi-phí tổ-chức, cung-cấp tài-liệu cho các cuộc biểu-tình chống Cộng.
 - Yểm-trợ các chương-trình thực-hiện phim, băng và đĩa nhạc, đại-nhạc-hội, hội-thảo, vi-báo (website) vinh danh chiến-sĩ VNCH.
 - Yểm-trợ các hoạt-động vận-động nhân-quyền, dân-chủ tự-do cho toàn dân Việt-nam.
 - Yểm-trợ các vụ kiện chống văn-hóa-vận, v.v.
- Chi-phiếu ủng-hộ xin đề và gửi về:
Liên Mạng Thông Tin (Quỹ Chính-Nghĩa)
P.O. Box 218 Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1 Canada
(nếu không muốn công-bố tên tuổi, xin ghi thêm câu: "không công bố")
Sáng-lập-viên và phụ-trách liên-lạc - Nguyễn Hữu Nghĩa

QUỸ CHÍNH-NGHĨA

- | | |
|----------------------------|--|
| TH 1034, Atlanta, Georgia: | 50 mỹ-kim |
| Nguyễn Thị Kiều Hạnh, Đức: | 50 đức mã |
| TH 1035, Alberta: | 20 GK |
| Ông Phạm Văn Huệ, TX: | 5MK |
| - Các kỳ trước: | 780 mỹ-kim + 675 gia-kim + 100 đức mã + 50 anh-kim + 500 quan Pháp |
| - Tạm cộng: | 835 mỹ-kim + 695 gia-kim + 150 đức mã + 50 anh kim + 500 quan Pháp (còn tiếp) |

Giới Truyền-Thông Nam California Hội-Thảo Đòi Quyền Tự-Do Ngôn-Luận tại VN

Ngày 14.7, Ủy Ban Phối Hợp Tổ Chức Hội Thảo "Tranh Đấu Cho Tự Do Ngôn Luận Tại Việt Nam" đã phổ biến Lời Kêu Gọi, và ngày 2.8 tổ chức hội-thảo tại Little Saigon, với ba diễn-giả Hà Tường Cát, Minh Đức Hoài Trinh và Đỗ Sơn; tham-luận-đoàn Phạm Minh, Hoàng Quý, Nguyễn Trọng Việt, Lê Thanh Tùng và Trần Hùng.

Thành-phần cử-tọa khoảng 400 người, đa-số là các chuyên-viên truyền-thông trong cộng-đồng Việt-nam tại Hoa-kỳ. Buổi hội-thảo thành-công mỹ-mãn.

LỜI KÊU GỌI

Của Ủy Ban Phối Hợp Tổ Chức Cuộc Hội Thảo "Tranh Đấu Cho Tự Do Ngôn Luận Tại Việt Nam"

Kính thưa đồng bào,

Kính thưa quý vị.

Năm 1789, Bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền và Dân Quyền của Pháp, điều 11 đã quy định rằng: "Sự tự do truyền đạt tư tưởng và chính kiến là một trong những quyền quý giá nhất của con người; mọi công dân đều có thể nói, viết và in ấn một cách tự do....".

Những nguyên tắc này đã là nền tảng để 159 năm sau, hàng trăm quốc gia yêu chuộng tự do dân chủ, đã công nhận và thống nhất ghi vào điều 19 của bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền công bố vào ngày 10 tháng 12 năm 1948 là: "Mọi người đều có quyền tự do có ý kiến và phát biểu ý kiến; quyền này bao gồm việc không bị gây khó khăn vì quan điểm và quyền được tìm kiếm, thu nhận và quảng bá tin tức và ý kiến của mình qua mọi biên giới bằng mọi phương tiện truyền thông".

Vào thời đó, khi nói đến truyền thông người ta đề cập nhiều đến vai trò của báo chí vì là ngành phổ thông nhất. Ngày nay, tuy khoa học kỹ thuật đã tiến bộ, ngành truyền thanh và truyền hình đã phát triển

đa dạng nhưng phương thức phổ biến truyền thông bằng báo chí vẫn có một vị trí quan trọng, nhất là tại các quốc gia chậm tiến, lạc hậu như ở Việt Nam. Hiện nay Việt Nam có vào khoảng gần 500 tờ báo đủ loại, nhưng tất cả đều nằm dưới sự khống chế của đảng và nhà nước cộng sản. Mặc dù trong hiến pháp công bố năm 1992, nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam minh định việc tôn trọng tự do báo chí, tự do ngôn luận nhưng đó chỉ là khẩu hiệu. Trong thực tế thì trái ngược như Lê Khả Phiêu đã nói trong Hội Chợ Báo Chí vào đầu năm 1998 tại Sài Gòn rằng: "Báo chí và Truyền thông phải là công cụ tuyên truyền của đảng".

Ngược lại, nhờ sống trong môi trường tự do dân chủ, ngành truyền thông của khối người Việt hải ngoại đã như trăm hoa đua nở phát triển mau chóng, đóng góp một phần rất lớn trong việc gìn giữ tiếng Việt, phát huy truyền thống văn hóa Việt và nhất là nuôi dưỡng tinh thần đấu tranh cho tự do dân chủ tại Việt Nam. Những năm gần đây, giới truyền thông Việt Nam đã góp phần không nhỏ vào việc xây dựng và bảo vệ nề nếp sinh hoạt dân chủ trong cộng đồng và giúp khuếch trương thương mại cho khối người Việt.

Trong ba thập niên trở lại đây, nhờ cuộc cách mạng tin học, ngành truyền thông đã phát triển đa dạng, giữ một vai trò quan trọng trong việc nâng cao sự hiểu biết, xây dựng nền tảng dân chủ và chống bất công xã hội.

Trong khi đó, suốt trong mấy thập niên cai trị dựa trên bạo lực và bưng bít thông tin, đảng Cộng sản Việt Nam đã kéo Việt Nam giạt lùi vào những năm đầu của thế kỷ. Đặc biệt là những giới hạn trong lãnh vực truyền thông ở nước ta đã và đang là những trở ngại cho sự phát triển hài hòa của xã hội. Gỡ bỏ những giới hạn này đã trở thành cấp bách, vì mức độ lạc hậu về mọi mặt của Việt Nam đang ở mức báo động.

Việc phá vỡ độc chiếm truyền thông của chế độ Hà Nội đang là nhu cầu quan trọng và bức thiết hiện nay. Chúng ta phải lấy lại tiếng nói chân chính của đại

đa số bị trị. Chúng ta phải giành lại quyền được hưởng và được tiếp nhận những tin tức, những văn minh tiến bộ của thế giới bên ngoài cho đồng bào và con em chúng ta tại quốc nội. Chúng ta phải có một cơ quan ngôn luận để nói lên những khát vọng của người Việt Nam ngay trên quê hương.

Để đạt được nỗ lực này, chúng tôi xin long trọng kêu gọi:

1- Quý anh chị em văn nghệ sĩ, quý anh chị em đã và đang làm việc trong các ngành, cơ quan truyền thông hãy hưởng ứng và ký tên vào bản tuyên cáo đính kèm.

2- Các cơ quan truyền thông Việt ngữ cùng nhau mở những tiết mục trình bày về nhu cầu đấu tranh cho tự do báo chí và ngôn luận tại Việt Nam để vận động đồng bào mọi giới cùng tích cực quan tâm và tham gia công cuộc đấu tranh cho tự do tư tưởng tại Việt Nam.

3- Vận động các chương trình Việt ngữ của đài BBC, VOA, RFA, RFI, Chân Trời Mới... mở các tiết mục hướng dẫn đồng bào quốc nội về những giá trị và sự cần thiết của loài người về quyền tự do có ý kiến và phát biểu ý kiến bằng phương tiện truyền thông.

4- Các tổ chức chính trị, đoàn thể cộng đồng hỗ trợ giới truyền thông Việt ngữ bằng cách phổ biến rộng rãi bản tuyên cáo và cùng mở các công tác hỗ trợ cuộc đấu tranh đòi tự do báo chí và ngôn luận tại Việt Nam.

5- Cộng tác và hỗ trợ để làm bùng nổ phong trào 'báo chui' tại Việt Nam; cũng như khai thác mạng lưới Internet để chuyển tin tức, tài liệu vào Việt Nam.

6- Kêu gọi quý vị thân nhân, bạn hữu hoặc những đoàn thể có liên hệ đến những người làm truyền thông trong nước đang bị chế độ đàn áp, bắt cầm tù hãy cung cấp dữ kiện, tin tức cho Ủy Ban để thực hiện một tập "Bách Thư Đàn áp Truyền Thông tại Việt Nam".

Tại hải ngoại, chúng ta không chỉ sống tự do mà còn được hưởng những văn minh tiến bộ của nhân loại để có thể hiểu biết mọi điều. Ngược lại, ở tại Việt Nam, dân ta không những không được nói những điều muốn nói, viết những điều muốn viết mà còn bị ngăn cấm không được biết những điều cần biết về đất nước và thế giới trong khi nhân loại đang thăng tiến hướng về thế kỷ 21. Giải quyết nghịch lý này đòi hỏi tấm lòng và trí tuệ của tất cả chúng ta.

Trân trọng kính chào quý vị.

Ngày 14 tháng 07 năm 1998"

TUYÊN CÁO

Của Giới Truyền Thông Việt Ngữ Tại Hải Ngoại Đòi Hỏi Nhà Cầm Quyền CSVN Phải Tôn Trọng Quyền Tự Do Tư Tưởng và Ngôn Luận Tại Việt-Nam

Nhận Định Rằng:

1/ Từ khi xuất hiện, ngành truyền thông bao gồm báo chí, truyền thanh, truyền hình đã không ngừng phát triển, để phục vụ nhân loại: Từ thông tin để mở mang trí tuệ cho đến truyền đạt những ý niệm về nhân quyền, về tự do dân chủ, để giúp củng cố các quyền tự do căn bản của con người. Từ đó truyền thông đã được coi là “Đệ Tứ Quyền” bên cạnh ba quyền hiến định là hành pháp, lập pháp và tư pháp.

2/ Tại các quốc gia tự do dân chủ, giới truyền thông đứng độc lập với chính quyền cũng như không bị áp lực hay khống chế từ bất cứ thế lực chính trị nào. Nhờ vậy mà truyền thông đã là thước đo sự tín nhiệm, hưởng ứng cũng như bất mãn của quần chúng đối với chính quyền, góp phần vào việc công bố những tội phạm, tội ác và chống lại các bất công xã hội. Truyền thông chính là khí cụ bảo vệ quyền lợi của đại chúng.

3/ Tại những quốc gia độc tài, nhất là dưới những chế độ cộng sản, giới truyền thông bị chế độ khống chế và các luồng thông tin bị kiểm soát gắt gao và thông tin chỉ còn là tuyên truyền một chiều. Hậu quả là người dân mất dần khả năng tiếp nhận và đối phó thích nghi với những thực tế của quốc gia và thế giới, làm gia tăng mức độ lạc hậu giữa người dân trong nước với thế giới bên ngoài. Việt Nam là một trong những quốc gia đang ở trong hoàn cảnh này.

4/ Chế độ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam không chỉ độc chiếm các phương tiện truyền thông, từ phát thanh, truyền hình và báo chí, kể cả mạng lưới Internet, mà còn tùy tiện bắt giữ và khủng bố những ai dám trình bày ý kiến hay quan điểm của mình về những vấn đề của đất nước bằng cách nói, viết hoặc in ấn.

Hà Nội đang rõ ràng vi phạm trầm trọng điều khoản 19, minh định việc tôn trọng các quyền tự do có ý kiến và phát biểu ý kiến, bằng phương tiện truyền thông, của Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc.

5/ Trong thời đại tin học và toàn cầu hóa kinh tế ngày nay, truyền thông đang đóng vai trò rất quan trọng trong việc chống lại bất công, xây dựng nền tảng dân chủ và nâng cao trình độ của người dân. Đây là ba nhu cầu mà Việt Nam đang cần phải cải tổ gấp rút để ngăn chặn lạc hậu và huy động tiềm năng của dân tộc vào công cuộc phục hưng Việt Nam. Hơn lúc nào hết, đấu tranh để phá vỡ độc quyền truyền thông, đồng thời đẩy lên phong trào đòi tự do báo chí và tự do ngôn luận tại quốc nội, là một nhu cầu cấp bách, trong tiến trình dân chủ hóa Việt Nam.

Trong tinh thần đó, chúng tôi những người Việt Nam đã và đang làm việc, cộng tác trong các ngành, cơ quan truyền thông tại khắp nơi trên thế giới, đồng thanh tuyên cáo:

- Thứ nhất, cực lực lên án trước thế giới về những hành động đàn áp và khủng bố chính trị của nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam đối với những người, nhất là trong giới truyền thông, muốn bày tỏ những ý kiến, quan điểm đề cao tự do, dân chủ và nhân quyền như Giáo sư Đoàn Viết Hoạt, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, Ký giả Nguyễn Hoài Linh, Ông Hà Sĩ Phu, Tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang....

- Thứ hai, tập thể những người Việt Nam đã và đang làm công tác truyền thông tại hải ngoại; đòi hỏi nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam phải chấm dứt độc quyền truyền thông, tạo điều kiện cho sự xuất hiện những cơ quan truyền thông độc lập nếu chế độ muốn thực tâm giải quyết các vấn nạn tham nhũng và phản dân chủ trong các cơ chế nhà nước.

- Thứ ba, đòi hỏi nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam phải chấm dứt chính sách bưng bít thông tin, kiểm duyệt bài vở, kiểm soát tin tức cũng như ngăn chặn các luồng thông tin trao đổi trên mạng lưới điện toán toàn cầu. Cụ thể là cho lưu hành tự do những tài liệu, báo chí để nâng cao sự hiểu biết của người dân về mọi mặt.

- Thứ tư, tích cực hỗ trợ các tiếng nói đòi tự do báo chí tại quốc nội, cổ vũ và đẩy mạnh phong trào làm ‘báo chui’ tại quốc nội; đồng thời khuyến khích việc khai dụng mạng lưới điện toán toàn cầu để gửi tràn ngập những tin tức vào Việt Nam.

- Thứ năm, kêu gọi giới truyền thông quốc tế, Hiệp Hội Các Nhà Báo, Hiệp Hội Ký Giả Không Biên Giới, các Cơ Quan Văn Bút Quốc Tế... hãy tố giác trước dư luận thế giới thực trạng vi phạm nghiêm trọng quyền tự do ngôn luận tại Việt Nam và áp lực mạnh mẽ lên chế độ Hà Nội để buộc họ phải tôn trọng các điều khoản ghi trong bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền; đồng thời phóng thích toàn bộ tù nhân lương tâm tại Việt Nam.

Ngày 2 tháng 8 năm 1998.

Đồng ký tên: (danh sách chữ ký đang vận động và sẽ được công bố)



trong làng

Nhạc sĩ Trần Quang Hải lại đoạt giải

Từ 22 tới 28 tháng 6, 1998, đại hội liên hoan quốc tế về đàn môi lần thứ ba (3rd World Jew's Harp Festival) đã được tổ chức tại tỉnh Molln, Áo quốc, quy tụ 150 nhạc sĩ chuyên về đàn môi từ 20 quốc gia.

Về trình diễn, Trần Quang Hải là người đàn môi duy nhất dùng tiết tấu và giọng đồng song thanh trong khi trình diễn tạo một loại nhạc tùy hứng lạ lùng, đặc biệt, gây kích động cho người nghe. Anh đã chinh phục khán giả, ban tổ chức, và những người bạn tranh tài. Do đó anh được chọn là người xuất sắc nhất của đại hội (The Best Jew's Harp Player of the Festival).

Nhạc sĩ Hoàng Trọng qua đời tại San Jose, Hoa-kỳ

Trưa ngày 16 tháng 7 vừa qua, Nhạc sĩ Hoàng Trọng đã đột ngột từ trần tại San Jose vì bệnh tim, hưởng thọ 77 tuổi.

Chỉ tháng trước, vào buổi chiều thứ bảy, 27 tháng 6, 1998, ông còn tổ chức buổi hòa nhạc kỷ niệm 60 năm nhạc Hoàng Trọng và 40 năm ban Tiếng Tơ Đồng tại thung lũng hoa vàng này. Rất đông các ca nhạc sĩ đã từng là thành viên của ban

Tiếng Tơ Đồng về San Jose tham dự buổi hòa nhạc cuối cùng đó.

Trong buổi hòa nhạc ấy, nhạc sĩ Hoàng Trọng cũng giới thiệu tác phẩm mới viết năm 1978 *Chiều rơi đó em*, để tặng người bạn đời đã hết lòng chăm sóc ông sau 1975, do Thu Tâm trình bày.

Hoàng Trọng tên thật là Hoàng Trung Trọng, sinh năm 1922 tại Hải Dương, Bắc Việt, cùng gia đình sinh sống tại Nam Định từ khi lên 5 tuổi. Học nhạc với anh ruột là Hoàng Trung Quý từ năm 11 tuổi, ông thành lập ban nhạc đầu tiên với các anh em (Hoàng Trung An, Trung Vinh) và các bạn (Đan Thọ, Vũ Dự, Đặng Thế Phong, Bùi Công Kỳ, Tạ Phước...) Buổi đầu, đây chỉ là một ban nhạc nhẹ, giải trí. Đến năm 1945, ban nhạc này mang tên Thiên Thai và trình diễn mỗi tối tại phòng trà cùng tên ở Nam Định cho tới khi chiến tranh Việt Pháp bùng nổ.

Nhạc sĩ Hoàng Trọng là tác giả rất nhiều bài ca nổi tiếng như *Mộng ban đầu*, *Khóc biệt kinh thành*, *Phút chia ly*, *Nhạc sầu tương tư*, *Tiếng lòng*, *Giải hương cho gió*, *Trăng sầu viễn xứ* vv.... Hai bản Tango *Bóng trắng xưa* và *Phút chia ly* được coi là những bản tango tuyệt vời của thập niên 1940-50.

Tác phẩm đầu tay của ông được sáng tác từ năm 1938, có tên là *Đêm trắng*. Sau đó là các bản *Bóng trắng xưa*, *Thu qua*, *Tiếng đàn ai...* Năm 1945, Hoàng Trọng làm những bài hành khúc như *Hồn thanh niên*, *Chí nam nhi*, *Trên đường xông pha*, *Khúc ca lên đường...* cả những bài buồn như *Lạnh lùng*, *Chiều tha hương*, *Chiều về thôn xưa*, *Nhạc chiều tương tư...* được ưa chuộng suốt một thời.

Trong khoảng 1956-1958, các nhạc phẩm của Hoàng Trọng được ái mộ nhất là *Mộng ban đầu*, *Mộng đẹp ngày xanh*, *Mộng lành*, *Chiều mưa nhớ Bắc* vv... Năm 1967, ông đứng ra thành lập ban nhạc Tiếng Tơ Đồng, quy tụ hơn 40 ca nhạc sĩ, có tầm vóc lớn nhất thời đó. Hàng tuần khán thính giả đài truyền hình VN và đài phát thanh Saigon đều mong đợi

đón nghe chương trình ca nhạc Tiếng Tơ Đồng với các bản nhạc bất hủ (đa số là nhạc tiền chiến), do các danh ca trình bày với sự phụ họa của dàn hợp xướng và ban đàn giây phong phú.

Hoàng Trọng cũng đã sáng tác nhiều nhạc phim, nổi tiếng nhất là phim *Người tình không chân dung* do Kiều Chinh thủ vai chánh. Nhạc phim *Triệu phú bất đắc dĩ* đã mang lại cho ông giải nhất Văn Học Nghệ Thuật của Tổng thống VNCH năm 1972-73.

Sinh-hoạt văn-hóa tại Boston

Với sự chung sức của nguyệt-san *Nhân-chúng* và cơ-sở đại-diện *Làng Văn* và thân-hữu tại Massachusetts, một buổi sinh-hoạt văn-hóa sẽ được tổ-chức vào lúc 3 giờ chiều Thứ Bảy 15.8 tại Dorchester House, số 1353 Dorchester Ave., thành-phố Dorchester (ngoại-ô Boston).

Chương-trình gồm có,

Diễn-thuyết:

- *Câu chuyện La Vang* do nhà văn Nguyễn văn Thông, và

- *Vấn-đề hôm nay*, do Nguyễn Hữu Nghĩa (từ Canada sang).

Phân ra mắt sách, có:

- *Thơ Lê Mai Linh*, do nhà văn Phan Xuân Sinh giới-thiệu,

- *Đức Giáo-hoàng Phao-lô II* của Nguyễn Văn Thông, do Nguyễn Hương (từ Canada sang) giới-thiệu,

- *B-40 và Hậu B-40*, do nhà thơ Lê Mai Linh (từ Connecticut) giới-thiệu.

Phân văn-nghệ, có:

- Ca-khúc mùa khởi-nghĩa, do Nguyễn Hữu Nghĩa trình-bày,

- Văn-nghệ quê-hương, do các tài danh VN tại vùng New England phụ-trách.

Chương-trình mở cửa tự-do cho công-chúng.

Liên-lạc hỏi thêm chi-tiết:

- Nguyễn Văn Thông: (781) 961-3467.

- Phan Xuân Sinh: (781) 438-6377.

- Võ Tài: (617) 822-3717. ●

LÀNG VĂN CẦU VIỆN!

(LẬP QUỸ PHÁP-LÝ VỤ SÁCH CHỐNG "B-40" BỊ KIẾN)

Sau khi Thúy Nga tung ra cuốn băng hình Paris by Night 40 Chủ-đề Mẹ (B-40), cộng-đồng người Việt tị-nạn ở hải-ngoại đã phản-ứng mạnh-mẽ. Với chức nghiệp của một cơ quan thông tin, Làng Văn không thể tránh né vấn-đề chung của cộng-đồng, nên đã bị MC Nguyễn Ngọc Ngạn tung ra bài Để trả lời một câu hỏi, chụp mũ chủ bút Nguyễn Hữu Nghĩa là "cán-bộ VC hoạt-động nội-thành trước 1970", cùng một số chi-tiết bịa-đặt về đời tư của cả chủ bút lẫn chủ-nhiệm Làng Văn.

Trước khi Nguyễn Ngọc Ngạn tung ra bài báo, chúng tôi đã nhờ luật-sư gửi thư cảnh-giác nhưng vô hiệu. Nguyễn Ngọc Ngạn đã cho đăng bài phỉ-báng của ông ta trên hầu hết các báo ở hải-ngoại. Chúng tôi lại nhờ luật sư gửi thư yêu cầu tác giả tuyên bố rút lại bài và xin lỗi, nhưng vẫn không kết quả. Cực chẳng đã, trước một vấn-đề thuộc danh dự, an-ninh cá-nhân cũng như uy-tín của Làng Văn, chúng tôi buộc lòng phải nhờ pháp-luật can-thiệp.

Sau khi Làng Văn nộp đơn kiện MC Nguyễn Ngọc Ngạn về việc vu-khống và phỉ-báng, MC Ngạn đã nộp đơn kiện ngược lại (counter claim) Làng Văn "phỉ báng" ông ta qua những bài viết của các tầng lớp độc giả, nhà văn, nhà báo phát-biểu về sự kiện cuốn băng hình Paris by Night 40 chủ đề Mẹ đăng trên báo Làng Văn và sách "B-40"; đồng-thời kéo thêm việc tác-quyền sách Nguyễn Ngọc Ngạn (mà Làng Văn đã tuyên-bố không làm chủ, không tranh-chấp, không tái-bản từ ngày 6.3.1998).

Trước nguy-cơ xuất-huyết vì chi-phí của vụ án, Làng Văn khẩn-thiết kêu gọi các tổ-chức cộng-đồng, thân-hữu, độc-giả và đồng-bào các giới chung sức giúp-đỡ Làng Văn trong các việc kể sau:

- Về tài-chánh, xin góp vào Quỹ Pháp-Lý, phụ giúp một phần tiền luật-sư.

Chi-phiếu xin đề trả cho: "Làng Văn - Quỹ Pháp Lý", gửi về: Làng Văn, P.O. Box 218 Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

Luật sư của Làng Văn yêu-cầu nói rõ rằng: Quý vị mạnh thường quân sẽ không được chia phần, nếu Làng Văn thắng kiện; và quý vị mạnh thường quân cũng không có trách-nhiệm đóng góp gì thêm nếu Làng Văn thất-kiện.

- Về công-tác, Làng Văn cần dịch sang Anh văn hàng nghìn trang bài, băng phát thanh, băng hình liên-quan vụ kiện. Để tiết-giảm chi-phí, ước-mong quý vị có thì giờ và khả-năng vui lòng góp sức.

Xin liên-lạc tòa-soạn, điện-thoại: (905) 607-8010 / E-mail: langvan@ilap.com

Trang-trọng cảm tạ sự giúp-đỡ của quý hội-đoàn, đồng-nghiep, thân-hữu và độc-giả.

Thay mặt Làng Văn

Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

QUỸ PHÁP LÝ

Ông Võ Văn Sáu, Chủ-nhiệm báo Góp Gió,	
WA, Hoa-kỳ:	50 mỹ-kim
Ông Vương Đình Long, Wichita:	25 MK
Thị sĩ Hoàng Văn Thúy, San Jose:	10 MK
Ông Đinh Huỳnh, San Jose:	50 MK
Một thân hữu ở Flushing, NY:	25 MK
Lê Nhân Quyền, Thụy-sĩ:	80 MK
Một độc-giả ở Baldwin Park, CA:	50 MK
Ông Đinh Việt Linh, San Jose:	20 MK
Một bạn thơ ở Bắc Cali:	200 MK
Cecilia Tran, TX:	87MK
Thanh Tú, TX:	84MK

Họa sĩ Nguyễn Nhật Tân, Toronto: 100 gia-kim
 Một độc giả ở Edmonton, AB: 25 GK
 Ông Đoàn Quang Hải, Winnipeg: 50 GK
 - Kỳ trước: 401 MK + 300 GK + 5000 yen
 - **Tạm cộng: 1217 mỹ-kim + 475 gia-kim + 5000 yen**
 (còn tiếp)

Tòa-soạn Làng Văn, Nguyễn Hương và Nguyễn Hữu Nghĩa trang-trọng cảm tạ quý đoàn-thể, đồng-nghiep, đồng-bào, thân-hữu và độc-giả đã chung góp cho Quỹ Pháp-lý, bảo-vệ tiếng nói chính-nghĩa trong vụ án chống "B-40".



Nhà báo Lê Thành Quang,
Chủ-nhiệm tuần báo Thời Mới,
Trưởng Ban tổ-chức

Tuần báo Thời Mới của nhà báo Lê Thành Quang đã tổ-chức thành-công buổi sinh-hoạt ra mắt sách hôm 11.7 vừa qua tại nhà hàng Nam Phương, số 746 Christian St., Phila-

Sinh-Hoạt Văn-Hóa tại Philadelphia

Lê Quân

delphia thuộc tiểu-bang Pennsylvania, Hoa-kỳ, với khoảng 120 người dự.

Các cuốn sách được giới-thiệu trong buổi sinh-hoạt gồm *Thơ Lê Mai Lĩnh*, *thơ Ngô Tịnh Yên* và hai tập *B-40 Hồ-sơ Paris by Night* chủ-đề *Mẹ* và *Hậu B-40*, *Bia đá nghìn người khắc*, chương-trình do nhà văn Trương Sĩ Lương (Tổng Thư-ký Văn Bút VNHN) giới-thiệu.

Mở đầu chương-trình, sau nghi-thức chào cờ rất trang-trọng, nhà báo Lê Thành Quang, Chủ-nhiệm Thời Mới, Trưởng ban tổ-chức tuyên-bố

lý-do và giới-thiệu quan-khách. Ông cho biết đây là lần đầu-tiên Thời Mới tổ-chức sinh-hoạt, với mục-đích dò đường, nếu thành-công sẽ làm thường-xuyên hơn, nhằm giới-thiệu tác-phẩm mới, tạo cơ-hội cho người viết tiếp-xúc người đọc, đồng-thời để góp sức vào công cuộc đấu-tranh chung cho dân chủ và nhân quyền VN.

Tiếp theo, nhà văn Trương Sĩ Lương, từ Texas, giới thiệu Nguyễn Hữu Nghĩa từ Canada sang, giới-thiệu tập *Thơ Lê Mai Lĩnh*. Nguyễn Hữu Nghĩa đề cập sơ lược tiểu sử tác giả



Quang cảnh buổi sinh-hoạt tại nhà hàng Nam Phương, Philadelphia: nhà thơ Trần Quán Niệm (1) đang giới-thiệu thơ Ngô Tịnh Yên; nhà báo Trương Sĩ Lương (2), nhà thơ Lê Mai Lĩnh (3), nhà thơ Ngô Tịnh Yên (4), nhà thơ Lộc Quy (5), nhà thơ Nguyễn Huy Phước (7), ông Ngô Ngọc Hùng (8 - Tổng Giám-đốc hệ-thống truyền-thanh Tiếng Nói Việt-Nam Hải-Ngoại)

và đi vào nội-dung tập thơ, với nhận định: thơ Lê Mai Lĩnh không chỉ là thơ mà còn là hịch cứu nước, là cáo bình Ngô.

Nhà thơ Lê Mai Lĩnh, từ Connecticut tới, đã trình-diện quan-khách bằng một bài thơ mô tả thân-thể và chí-hướng của mình: cha 40 tuổi Đảng, bốn anh em đều là sĩ-quan VNCH.

Phần kế tiếp, thi-sĩ Trần Quán Niệm giới-thiệu hai tập thơ *Nơi nào cũng có tình yêu* và *Lục bát năm 2000* của Ngô Tịnh Yên. Ông nhận-định: Ngô Tịnh Yên đã thành công qua thể thơ lục bát, cái bầy sập nguy-hiểm nhất của người làm thơ.

Nhà thơ Ngô Tịnh Yên, từ California, góp giọng trên máy vi-âm với bảy tiếng "xin thành thật cảm ơn quý vị" rồi đi xuống. Nổi lời Ngô Tịnh Yên, nhà văn Thúy Mỹ ngâm một bài thơ của Ngô Tịnh Yên và hát tù khúc *Tôi vẫn còn là người lính của Vương Quang Tuệ*.

Cũng trong phần văn nghệ, Nguyễn Hữu Nghĩa trình-bày ca-khúc *Anh ở đây* của Thục Vũ (chết trong tù CS) và Vũ Đức Nghiêm. Ca-khúc này đoạt giải cao quý nhất trong cuộc thi tuyển Nhạc Thời-thể do Phong-trào Hưng Ca VN tổ-chức trước đây.

Trong phần thứ ba của chương trình, nhà thơ Lê Mai Lĩnh giới-thiệu hai tập B-40 và Hậu B-40. Đây là hai tuyển tập gồm bài viết của nhiều nhà

văn, nhà thơ, nhà báo, hội-đoàn và công-chúng, lên tiếng chống lại nội dung làm lợi cho Cộng sản của cuốn băng video mang chủ đề Mẹ do tập đoàn Thúy Nga đưa ra trước đây. Cuốn băng này hiện vẫn được lưu-hành rộng-rãi trên toàn quốc VN và gây tác-hại tâm-lý cho các thế-hệ trẻ VN trong và ngoài nước.

Giới thiệu hai tuyển tập này, nhà thơ Lê Mai Lĩnh nói: "*Paris By Night 40 là một bước tiên phong dò dẫm tình hình và là một phát đạn đầu tiên để lượng định tình thế để từ đó chúng sẽ mở những mặt trận mới nhằm thắng vào chính nghĩa của chúng ta. Nhưng bất ngờ cho chúng, là tập thể người Việt tị nạn chạy bển, tình tảo và sáng suốt, đã có những đòn phản công quyết liệt và đẹp mắt.*"

Chính những phản công quyết liệt và đẹp mắt này đã làm nên và hiện tập trung trong hai tập sách mà ban tổ chức đang trình diện trước quý vị. Có thể nào chúng ta không ngỏ lời cảm ơn những chiến sĩ kiên cường, không mệt mỏi trong giới cầm bút của cuộc chiến vừa qua. Thế nhưng, thưa quý vị, những bài báo, dù có hay bao nhiêu, sức chiến đấu mạnh tới đâu, nhưng nếu chỉ là những bài báo, thì sự tồn tại của nó sẽ bao lâu và tác dụng của nó sẽ kéo dài lâu được bao lâu, trong khi cuốn băng mang nội dung ác-độc kia còn tồn tại lâu dài và có khả năng đầu độc các thế hệ tương lai.

Để bảo vệ lẽ phải, để bảo vệ chính



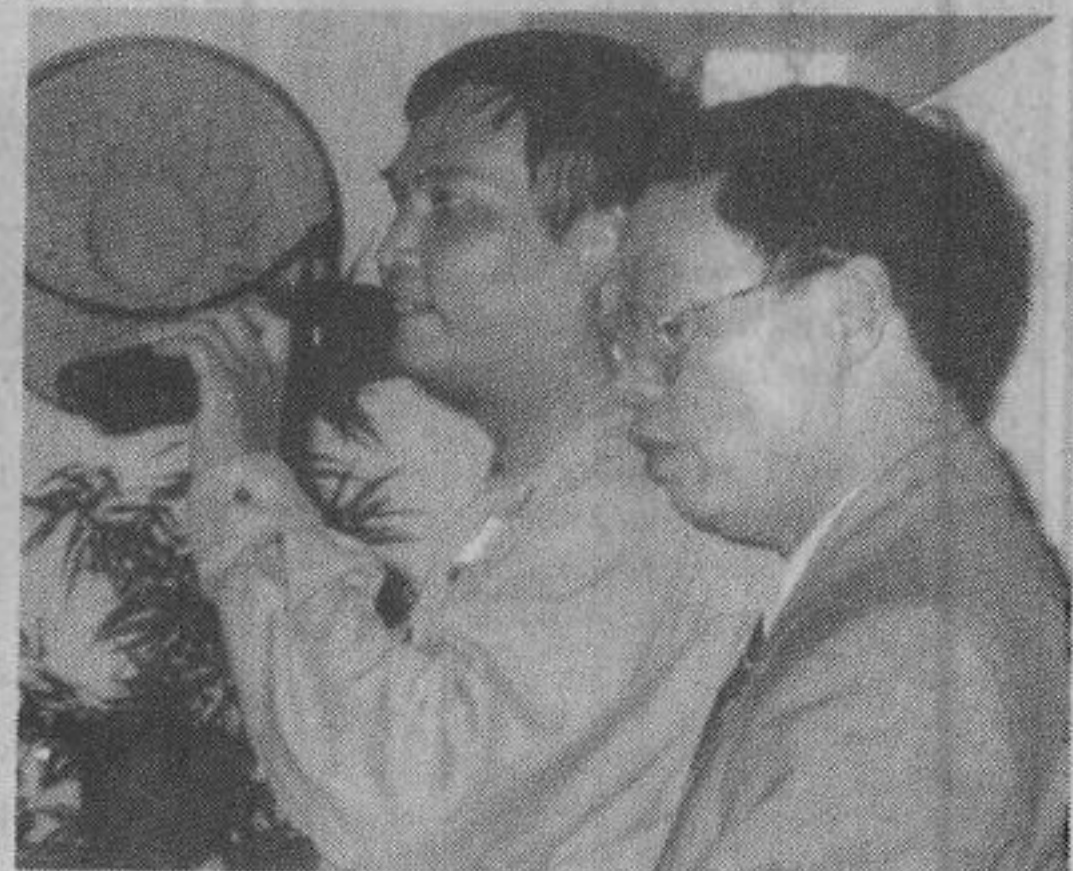
Nhà thơ Ngô Tịnh Yên
Thủ-quỹ Văn Bát VNHN
(từ California)



Nhà thơ Lê Mai Lĩnh
Chủ-nhiệm báo Lửa Việt, Hoa-kỳ
(từ Connecticut)



Lê Mai Lĩnh, Trương Sĩ Lương và Nguyễn Hữu Nghĩa



Nhà thơ Nguyễn Đăng Tuấn, đại-diện Làng Văn tại New York trong một ca-khúc do chính anh sáng-tác và nhà báo Trương Sĩ Lương, Chủ-nhiệm Thế-Giới Mới (TX) đệm đàn

nghĩa, để con cháu chúng ta không bị dẫn dụ vào mê hồn trận đã xếp sẵn thì sự xuất hiện của B-40 I & II là một việc tối cần thiết, đủ sức đề kháng sức công phá của Paris By Night 40. Hai cuốn B-40 và Hậu B-40 tập hợp rất nhiều cây viết tên tuổi, có lập trường quốc gia vững chắc đang tạm dung tại nhiều quốc gia tự do khắp nơi trên thế giới, do vậy, giá trị văn học và giá trị chiến đấu của nó là vô địch.

Nhân danh một người cầm bút đủ bản lĩnh và liêm khiết, tôi nói điều này không một chút do dự: mỗi một người tị nạn đều nên có hai tập sách này trong tủ sách của mình..."

Sau bài giới-thiệu của nhà thơ Lê Mai Linh là phần cơm tối, văn-nghệ và tặng chữ ký cho thân-hữu mua sách. Trong dịp này, cuốn *Dọn đường về nước*, tập nhận-định chính-trị của Nguyễn Hữu Nghĩa vốn đã làm CSVN nhức-nhối trong 6 năm nay đến độ phải ra sách chống lại, cũng đã được bày bán và được chiếu-cổ đặc-biệt.

Phân văn-nghệ có sự đóng góp của Dạ Lữ, Huỳnh Văn Phú, nhạc sĩ Nguyễn Đăng Tuấn, ca sĩ Nhật Tân, Hoàng Dân Bình,...

Nhìn chung, buổi sinh-hoạt thành-công về mọi mặt. Về quan-khách, số đến đông hơn số chỗ ngồi khiến một số vị phải ra về. Tham-dự từ đầu tới cuối chương-trình, phía hội đoàn, có ông Phan Văn Đạo và phái đoàn Hội Thương Nghiệp Á Mỹ Philadelphia, ông Nguyễn Thanh Thao, Khu Hội Cựu Tù-nhân Chính-trị Delaware Valley, ông Huỳnh Văn Phú và phái đoàn Hội Cựu Thiếu-sinh-quân VNCH vùng Đông Bắc Hoa Kỳ, bà Nguyễn Thương và phái đoàn Cộng Đồng Người Việt Trung Nam New Jersey, ông Nguyễn Tường Thước và phái đoàn Khu Hội Cựu Tù-nhân Chính-trị New Jersey, ông Nguyễn Do và các thân hữu Không Quân, ông Nguyễn Dương và các thân hữu Thủy Quân Lục Chiến, ông Huỳnh Văn Chính và phái đoàn Chi Hội Nhảy Dù Boston, đại diện Hội Tương Trợ

Người Việt Quốc Gia Philadelphia. Nhân-sĩ cộng-đồng, có các ông bà Nguyễn Văn Kỳ, Chánh án Philadelphia và phu nhân; Nguyễn Khắc Rinh, Phạm Công Thuyết, Thái Gia Kỳ, Võ Văn Trì, Nguyễn Kim Bằng, Nguyễn Quang Khánh, Nguyễn Văn Bang, Hoàng Dân Bình, Nguyễn Mậu Lâm,...

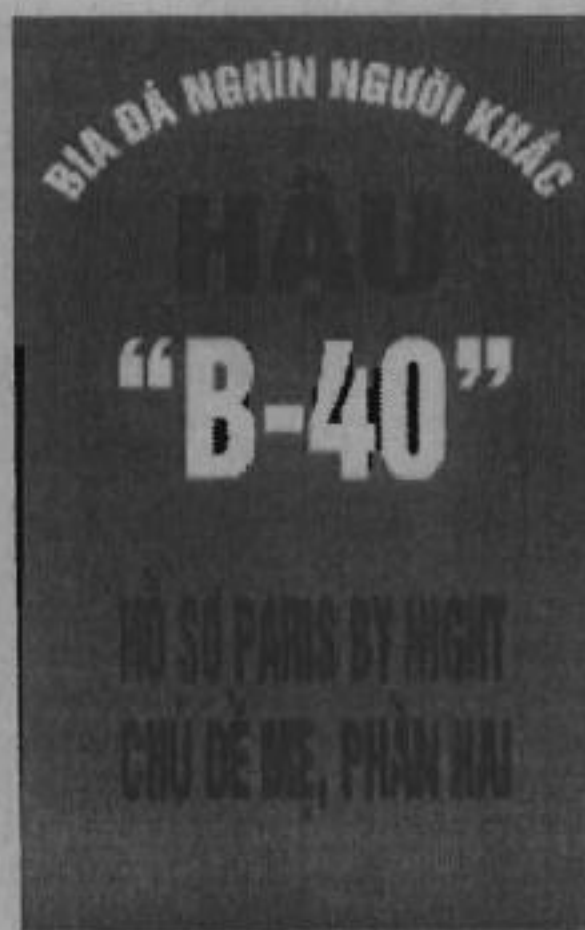
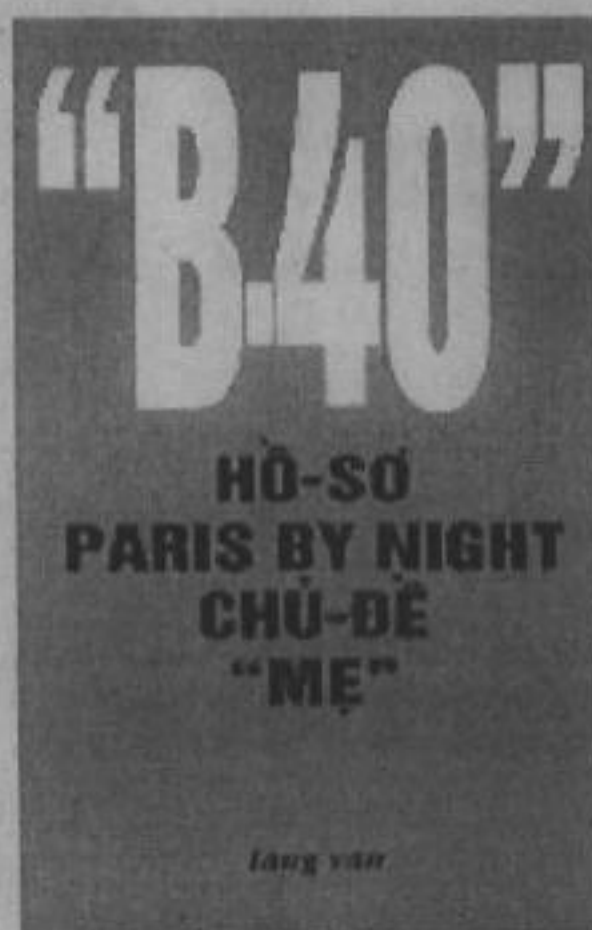
Các văn thi hữu, ngoài những người kể trên, còn có nhà văn Hà Kỳ Lam, Trung Nhân; các nhà thơ Ngô Minh Hằng, Nguyễn Huy Phước, Lộc Quy, Hạt Cát,...

Ngoài ra, xin ghi nhận thêm là bữa cơm tối do nhà hàng Nam Phương, mà chủ-nhân là một độc giả kỳ cựu của Làng Văn, nấu nướng rất ngon.

Tuy là buổi sinh-hoạt đầu-tiên, nhưng tuần báo *Thời Mới* tổ-chức khá chu-đáo, ít khuyết-điểm. Xin ghi một điểm son cho Chủ-nhiệm Lê Thành Quang. Philadelphia hi-vọng sẽ được đón tiếp quý vị nhiều lần nữa trong các buổi sinh-hoạt văn-hóa. ●

Chỉ sau 50 năm, lớp người hiểu rõ cuộc chiến VN
sẽ chẳng còn ai nữa. Sách sẽ nói giùm chúng ta!

Đại Dương,
Đào Nguyên Phúc,
Đỗ Thái Nhiên,
Đồng Nai Công Tử,
Hà Nhân, Hồ Văn Đồng,
Khải Chính, Lê Mai Linh,
Lê Thành Quang,
Nam Man,
Nguyễn Đăng Trình,
Nguyễn Đình Hồng,
Nguyễn Gia Bảo,
Nguyễn Văn Chức,
Nguyễn Văn Thông,
Nhân Tâm, Như Thủy,
Phạm Ngũ Yên,
Phạm Trần, Thiếu Linh,
Tôn Nữ Như Không,
Trần Đỗ Cẩm,
Trần Ngân Tiêu, Vip KK



Babui, Đại Dương,
Hà Nhân Văn, Khải Chính,
Lê Mai Linh, Minh,
Ngô Du Trung, Nguyễn Bá,
Nguyễn Hương, Người HO,
Nguyễn Gia Bảo,
Nguyễn Hữu Nghĩa,
Nguyễn Thị Thục,
Nguyễn Tư,
Nguyễn Văn Chức,
Nguyễn Văn Thông,
Phạm Ngũ Yên,
Phan Mỹ Hòa, Tâm Vô,
Trần Ngân Tiêu,
Trần Quang Hải,
Trần Văn Tích, Việt Thao
cùng biếm thi, ý-kiến của
hơn 150 độc giả và người
cầm bút tại hải-ngoại.

Tập "B-40" dày 236 trang giá 10 mỹ-kim;
tập "Hậu B-40" dày 316 trang giá 10 mỹ-kim
Thư-từ, chi-phiếu đề và gửi cho:

Làng Văn, P.O. Box 218 Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

Cuộc Chiến-Tranh Cân-Não Giữa Người Việt Hải-Ngoại và Ban Tư-Tưởng Trung-Uơng Đảng CSVN

Trương Quân

Từ ngày mở cửa đến nay, Đảng và Nhà nước CSVN một mặt ve-vuốt “khúc ruột ngoài ngàn dặm”, kêu-gọi “các con của mẹ” vất “bỏ đuốc căm thù”, “về xây-dựng lại quê-hương”, một mặt vẫn mở hết chiến-dịch này đến chiến-dịch khác tấn-công vào các cơ-quan tranh-đấu đòi tự-do dân-chủ cho đồng-bào tại quốc-nội. Gần đây nhất là cuốn sách “Người Việt-nam ở nước ngoài” của cán-bộ Trần Trọng Đăng Đàn do nhà xuất-bản Chính-trị quốc-gia in tại Hà-nội vào tháng 11 năm 1997, đã gay-gắt tấn-công toàn thể những người cầm bút tại hải-ngoại.

Trần Trọng Đăng Đàn là tiến-sĩ Triết-văn, được giới-thiệu trang-trọng ở các trang đầu sách, là nhà nghiên-cứu khoa-học xã-hội, nhà lý luận phê-bình văn-hóa văn-ngệ, Tổng biên-tập tạp-chí Khoa-học xã-hội (thuộc Trung-tâm Khoa-học xã-hội và Nhân-văn quốc-gia VN). *Người Việt-nam ở nước ngoài* là tác-phẩm thứ 11 của Đăng Đàn, do Nguyễn Đức Tài, Nguyễn Vi Khải và Lê Cự Lộc biên-tập, Trần Nhâm chịu trách-nhiệm xuất-bản, dày 664 trang, giấy phép xuất-bản ký ngày 19.3.97, in xong và nộp bản tháng 11.1997.

Trong 12 chương sách, Đăng Đàn đã dành 4 chương và nhiều đoạn bài dài, công-kích nhiều cơ-quan văn-hóa, chính-trị của người Việt ở hải-ngoại để chống-đỡ cho tập-đoàn

thống-trị Hà-nội.

Mục-tiêu đầu-tiên CSVN nhắm tới là Làng Văn, được liệt-kê qua ba dạng: báo-chí, nhóm và nhà xuất-bản.

Trần Trọng Đăng Đàn viết: “Giữa năm 1994, lực-lượng phản-động quốc-tế bày ra câu chuyện gọi là ‘Ủy-ban Quốc-tế Nuremberg II’, đòi lập tòa án xét xử ‘tội-ác của chủ-nghĩa cộng-sản’. Trên báo-chí của người Việt-nam ở nước ngoài có một số bài chào-đón việc làm đó. Chẳng hạn tờ Làng Văn của một nhóm người Việt phản-động ở Canada, số 121, viết: ‘Một ủy-ban quốc-tế gồm nhân-sĩ 8 nước: Bạch-Nga, Gia-nã-đại, Hoa-kỳ, Thụy-sĩ, Lithuania, Ba-lan, Lỗ-ma-ni, Ukrain và người Việt hải-ngoại đã họp ở Varsovie (Ba-lan) để vận-động quốc-tế tổ-chức Tòa-án Quốc-tế xét-xử tội-ác chống nhân-loại của chủ-nghĩa cộng-sản. Ủy-ban mang tên ‘Ủy-ban Quốc-tế Nuremberg II’, được thành-lập hồi tháng 6 tại Varsovie. Phiên họp của Ủy ban tháng 7.1994 đã kết-thúc bằng một lời kêu-gọi được gửi tới những người công-chính trên toàn thế-giới, các tổ-chức quốc-gia và quốc-tế, các chính-phủ và các lãnh-tụ tôn-giáo, đề-nghị mở phiên tòa Nuremberg II (theo hình-thức phiên tòa xử phạm-nhân chiến-tranh phát-xít sau thế-chiến II) để xét-xử tội-ác của chủ-nghĩa cộng-sản.’

“Lời kêu gọi đòi-hỏi công-bố rộng-rãi và trừng-phạt đích-dáng các tội-ác do các chính-phủ và tổ-chức cộng-sản, kể cả các lãnh-tụ cộng-sản và những kẻ đã thi-hành lệnh của chúng..”

“... Văn báo Làng Văn cho biết rằng: ‘Văn-phòng thường-trực Nuremberg II tại Thụy-sĩ đã gửi thư cho các “Ủy-ban Nuremberg II” đặc-trách việc đúc-kết các tội-ác của các chế-độ cộng-sản tại mỗi nước để yêu-cầu sớm hoàn-tất công-tác mà tại Hội-nghị Nuremberg II nhóm họp ở Thụy-sĩ năm 1993 và ở Ba-lan vào cuối tháng 6.1994 đã đề ra. Điều này được đài Tiếng nói Hoa-kỳ loan đi vào đêm 14.7.1994. Đài này cho biết thêm là ‘Ủy-ban lâm-thời Nuremberg II - Việt Nam’ đặt tại Paris do 5 người làm đại-diện. Ủy-ban lâm thời này đang đúc-kết các tội-ác của chế-độ cộng-sản Việt-nam từ 1945 đến nay. Ủy-ban lâm-thời cũng đã đưa ra lời kêu-gọi các thành-phần nhân-sĩ, các hội-đoàn Việt-nam, các luật-gia tham-gia công-tác nói trên cùng với Ủy-ban để cho công việc đúc-kết tội-ác cộng-sản được đầy-đủ và sớm hoàn-tất.” (trang 112-114)

Cách viết của Đăng Đàn cho thấy tập-đoàn CSVN đang quần quai như đĩa phải vôi trước viễn-ảnh bị lôi ra trước Tòa-án Quốc-tế để trả lời trước lịch-sử và công-luận những tội-ác đã gây ra cho đồng-loại đồng-bào trong nửa thế-kỷ qua. Cuốn sách cũng hé mở cho thấy hướng tiến của trào-lưu tư-tưởng và xã-hội loài người nhằm giải-quyết và ngăn-ngừa tội-ác của cộng-sản; và phản-ứng hoảng-loạn của Hà-nội khi lên án giới truyền-thông của người Việt hải-ngoại là “ác-ôn”, “phản-bội nhân-dân”, “chống-đổi đất nước.”

Kỹ-thuật căn-bản của cộng-sản là ngu dân và bùng bít; kẻ thù của chủ-nghĩa cộng-sản là ánh-sáng trí-tuệ; do đó Hà-nội sợ nhất chiến-dịch Chuyển lửa về quê-hương. Trần Trọng Đăng Đàn viết: “Chẳng hạn như trên nguyệt-san Làng Văn xuất-bản tại Toronto, Canada, trong năm 1994 đã mở ra mục “Chuyển lửa về

quê-hương" với mục-đích đăng liên-tục trên nhiều số lời thông-báo như sau: 'Để giúp quảng-bá tin-tức từ hải-ngoại về nước mạnh-mẽ hơn nữa, ngoài số sách-báo do tòa-soạn gửi trực-tiếp, xin quý độc-giả và thân-hữu tiếp sức bằng cách mỗi người tự gửi thêm một phần, qua lối bưu-điện, về nước. Có thể gửi trọn tờ báo, hoặc bản sao (photocopy). Mỗi lá thư thường có thể gửi được 3 tờ giấy. Xin gửi về các địa-chỉ sau đây (thay đổi hàng tháng)'.

Và chỉ trong sáu số 118, 119, 120, 122, 123, 124 của năm 1994, Làng Văn đã đăng 127 lượt địa-chỉ của 65 cơ-quan và 12 cá-nhân tại Hà-nội, thành-phố HCM, Cần-thơ, Hải-phòng, Huế, Đà-nẵng." (tr. 166-167)

Đảng, Dân cũng tổng-kết hộ số lượng "lửa" chuyển về quê-hương như sau: "Chỉ tính riêng tại thành-phố HCM, trong năm 1994, và cũng chỉ tính riêng số tài-liệu, sách, báo xấu được viết, được in trên giấy từ

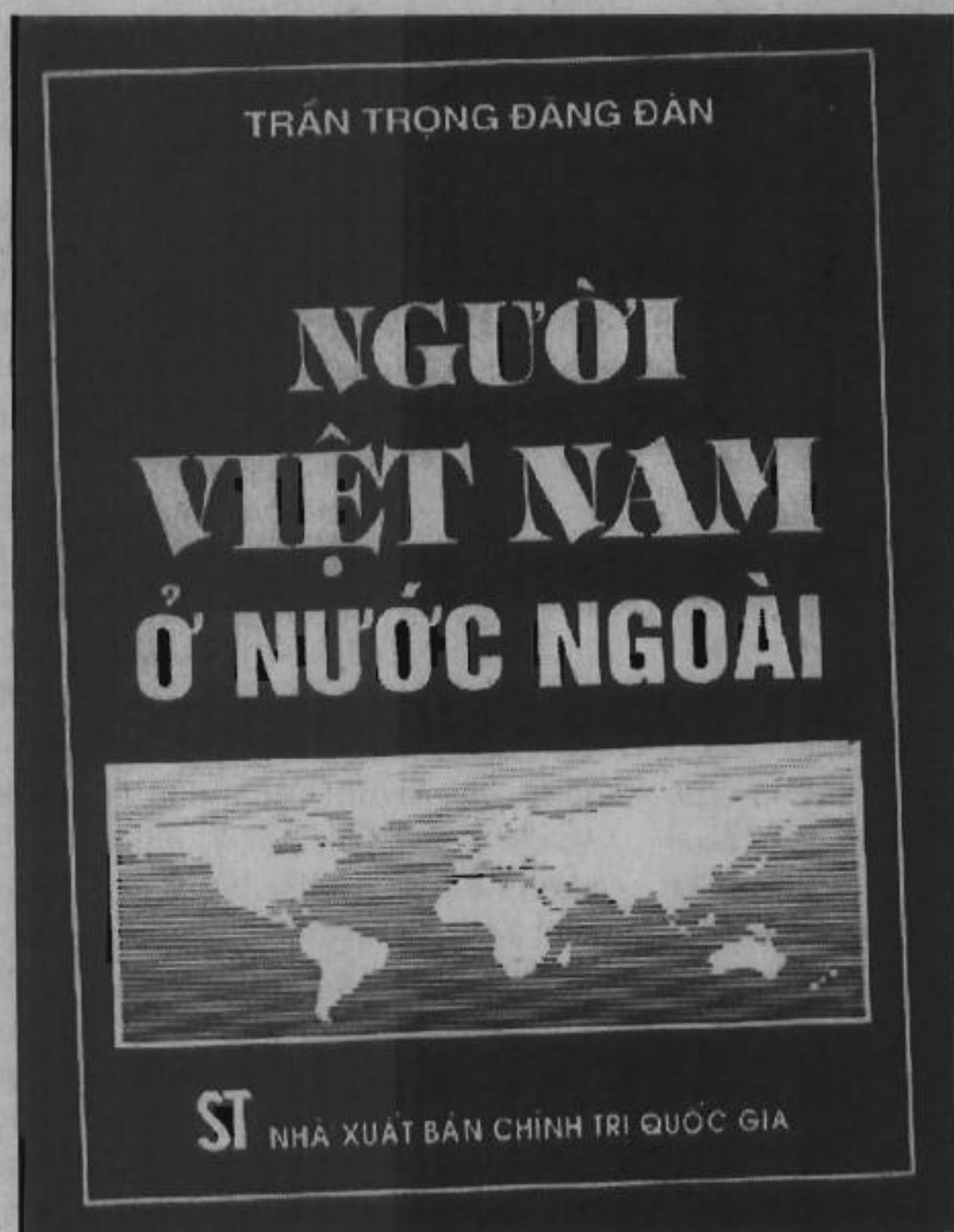
nước ngoài tuồn vào mà phía Việt-nam đã phát-hiện được và kịp thời ngăn-chặn là 12.890 tài-liệu. Năm 1995 có giảm đôi chút: gần 10 ngàn."

Trên đây là số lượng tài-liệu bị "phát-hiện" và ngăn-chặn, còn số lượng lọt lưới phòng-thủ, đi vào quần-chúng và được sao (photocopy) ra thành nhiều bản (báo Làng Văn copy, đóng thành nhiều tập, được cho thuê "chui" tại các thành-phố lớn ở VN với giá phổ-thông 50 đồng một tuần). Cán-bộ Đảng Dân thú-nhận: "Đó là chưa kể các loại văn-hóa-phẩm xấu thuộc các dạng khác; chưa kể một thực-tế khá tai-hại là có những tài-liệu thuộc loại đó được đưa lọt vào trong dân, sau đó được sao chép, nhân bản khá nhanh, mà với hàng vạn chiếc máy nhân bản (photocopier) của riêng thành-phố HCM thôi thì cũng đã không thể tính số bản in trên thực-tế nhiều đến mức nào, và thật khó ngăn-chặn, hạn-chế mức độ lan-truyền các nội-dung sai, xấu

nhằm chống-phá chúng ta." (tr. 160)

Qua những trang sách của Trần Trọng Đăng Đàn, chúng ta có thể nhìn thấy kết-quả sơ-khởi của công-tác trường kỳ gửi sách báo, tài-liệu về nước, qua tất cả các ngả: bưu-điện, bưu-phẩm, hàng-hóa thương-mại, mang tay, và gần đây nhất là chuyển bằng vi-thư (email) và đăng lên vi báo (website). Một số khá lớn sách báo gửi về bị VC tịch thu; tuy nhiên hầu hết sách báo bị tịch thu lại được bán lên ra cho công chúng. Cán-bộ không tịch-thu sách báo vì nội-dung chuyên-chở mà chính vì giá-trị thương-mại của nó. Tiếng là tịch thu nhưng chính ra là ăn cắp. Hàng ăn cắp cuối cùng cũng lọt ra thị-trường, và tài-liệu chuyển lửa cuối cùng vẫn tới tay công-chúng. Chính vì thế mà Hà-nội cảm tức ra sách kết án, đe dọa.

Đây không phải là lần đầu-tiên CSVN lôi Làng Văn ra tòa án nhân-dân trên giấy. Trước đây văn-nô CS



Những cuốn sách do Trung-ương Đảng CSVN thực-hiện để đánh trả "bọn phản-động Làng Văn"

đã nhiều lần bôi-bác “bọn Làng Văn” và Nguyễn Hữu Nghĩa trên các mặt báo Đảng trong nước như *Nhân-dân, Quân đội nhân-dân, Cộng sản, Lao-động, Sài-gòn giải-phóng, Tuổi Trẻ*,... hay các báo ngoại vi ở hải-ngoại như *Đoàn-kết, Đất Việt, Đất Mới*,... Tội danh quen -thuộc là “phản-động”, chống-phá... tổ-quốc và nhân-dân. Tội trường-kỳ của “bọn Làng Văn” là “tập-hợp những hạt nhân chống cộng thành đội ngũ những kẻ phản cách-mạng”, “âm-mưu tạo dựng một nền văn-học lưu-vong tại hải-ngoại”, “sống nhờ vào tiền và vàng của nhiều nguồn khác nhau, do tài trợ của các thế-lực quốc-tế hay nhờ do tự quyền góp.”

Trước đây, trong cuốn *Về người Việt-nam định-cư ở nước ngoài* của BS Nguyễn Ngọc Hà (nhà xuất-bản Thành-phố HCM in năm 1990) đã nêu tên Văn-nghệ tiên phong và Làng Văn kèm bản án tập-thể là “được sự hà hơi tiếp sức của đế quốc Mỹ và bọn phản-động quốc-tế, sử dụng những thủ-đoạn xảo-quyệt để đánh phá các tổ-chức của phong-trào Việt-kiều”, “dùng văn-hóa nghệ thuật để lôi kéo quần-chúng”, “viết báo theo ý-kiến và ý-đồ chủ-quan.”

Trong cuốn *Suy-nghĩ mới về Nhật-ký trong tù* (Viện Văn-học, nhà xuất-bản Giáo-dục in tại Hà-nội năm 1993), Viện Văn-học VC cũng đã công-kích “bọn Làng Văn”. Hà-nội tập-hợp 40 học-giả thượng-thặng, làm việc ròng-rã trong hai năm để đưa ra một cuốn sách dày 660 trang, chống lại loạt bài bốn kỳ báo của Làng Văn, do GS Lê Hữu Mục viết. Loạt bài nêu những chứng cứ cụ-thể tố-giác Hồ Chí Minh ăn cắp tập thơ *Ngục trung nhật ký* của một người Hán...

Hà-nội giải-thích động-cơ chống Cộng của người Việt hải-ngoại, mà Làng Văn là một thành-phần, là để “bộc-lộ sự nuối tiếc chế-độ cộng-hòa miền Nam”, “ý muốn phục thù”. Cách viết là “phụ-họa luận-điệu của phương Tây chống chủ-nghĩa xã-hội”. Mục-đích là để “đẩy mạnh

chiến-lược diễn biến hòa-bình.” Chiến-thuật đoàn kỳ là làm cho trong nước rối-ren chính-trị, kiệt-quệ kinh-tế rồi đưa lực-lượng võ-trang lưu-vong về nước, phối-hợp cùng bộ-đội giải-ngũ, đảng viên bất-mãn và dân-chúng đồng loạt nổi lên lật-đổ chính-quyền.

Trần Trọng Đăng Đàn kết án văn-giới hải ngoại ngoài chống Cộng trực diện còn dùng hình-thức phê-phán lịch-sử, bóp-méo, xuyên-tạc sự-kien lịch-sử qua “hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ”, gây hận-thù giai-cấp và qui kết cho chủ-nghĩa xã-hội là thủ-phạm gây ra những khó-khăn trong đời sống của dân-chúng.

Đối với một số chiến-sĩ quốc-gia trên mặt trận văn-hóa chống Cộng tại hải-ngoại, CSVN gần đây tỏ ra rất khó chịu với Nguyễn Hữu Nghĩa. Trên trang 172, cuốn *Người Việt-nam ở nước ngoài*, cán-bộ chỉ-đạo tư-tưởng của Trung-ương Đảng viết: “Cuốn *Dọn Đường Về Nước* của Nguyễn Hữu Nghĩa do Làng Văn xuất-bản thuộc loại chống-đối đất nước một cách trắng-trợn và cực-đoan hơn. Điều này có thể thấy ngay sau khi nhắc đến tên một số bài trong 28 bài in ở tập 1: ‘Du-lich Việt-nam, sợi dây thừng thắt cổ đồng-bào tị-nạn’, ‘Chống Cộng là chống khủng-bố’, ‘Hòa-hợp hoà-giải, đồng thuận dân-tộc, tuyến phòng-thủ cuối cùng của CSVN’, ‘Tại sao chúng ta chống giao-lưu văn-hóa với CSVN?’, ‘CSVN không thay đổi cách nhìn về sinh-hoạt văn-học nghệ-thuật ở vùng tự-do’. ‘Phê-bình bản dự-thảo sửa-đổi Hiến-pháp 1992 của CSVN’...”

Cán-bộ Trần Trọng Đăng Đàn lập danh-sách những cá-nhân, báo-chí, đoàn-thể “chống phá chế-độ”: *Cũng trong mục-đích chống cộng-sản (như Nguyễn Hữu Nghĩa khẳng-định), tổ-chức Hội Văn-nghệ-sĩ VN Tự-do do Chu Tấn làm chủ-tịch được thành-lập ở Cali (Mỹ), xuất-bản nguyệt-san Chứng-nhân đều-đặn cùng với trung-tâm thông-tin và tờ Kháng chiến của Mặt trận Quốc-gia*

Thống-nhất Giải-phóng Việt-nam của Hoàng Cơ Minh. Song song với các tổ-chức qui-mô trên, tại ốtxtrâylia có nhóm Nguồn Việt của Ngô Lâm, Nguyễn Sĩ Nam, Hướng Việt của Gia Hiếu, Gia Du, Tập-hợp của Hoàng Ngọc Tuấn,... Tại Âu-châu có nhóm Bắc-đầu của Ngô Càn Chiếu, Hàn Lê Nhân,... (tr. 298)

Trong số những nhà văn, nhà thơ thuộc khuynh-hướng dân thân chống Cộng triệt-để, CSVN nêu tên Võ Phiến, Đào Trường Phúc, Nguyễn Đức Lập, Tưởng Năng Tiến, Hà Huyền Chi, Nguyễn Hữu Nhật, Bắc Phong, Cung Vũ,... Bản án chung Hà-nội chụp cho họ là “dùng văn-chương để bôi nhọ, vu-cáo nhà nước CSVN”.

Với đoàn-thể quần-chúng, Hà-nội tỏ ra lo-ngại và hằn-học kể tên “*Phong trào Hưng Ca Việt-nam, thành-lập năm 1985 do Hà Thúc Sinh, Nguyễn Hữu Nghĩa, Nguyệt Ánh và Đào Trường Phúc cầm đầu*”, “có chân rết hoạt-động ở Cộng-hòa Liên-bang Đức, Hà-lan, Hoa-kỳ, Canada, Nhật-bản và ốtxtrâylia. Nó vừa làm văn-chương vừa hoạt-động sân-khấu chống cộng quyết-liệt.”

Các nhóm Quê Mẹ (Võ Văn Ái), Cao-trào Quốc dân Đối-kháng CS, Việt-nam Quốc dân đảng, Mặt trận Quốc-gia Thống-nhất Giải-phóng Việt-nam,... cũng bị liệt-kê và bôi nhọ.

Thực ra, bản danh-sách văn-nghệ-sĩ và báo-chí chống Cộng do Trần Trọng Đăng Đàn đưa ra tương-đối đã cũ. Căn cứ vào ngày Hà-nội ký giấy phép xuất-bản mà ước tính, cuốn sách của Đảng Đoàn viết xong vào năm 1996, căn cứ vào tài-liệu những năm 1994, 1995. Có những tên tuổi mà Hà-nội rất ngại nhắc tới, như Nguyễn Văn Chức, Lê Hữu Mục, Doãn Quốc Sỹ, Minh Đức Hoài Trinh, Ngô Đình Vãn, Cung Trầm Tưởng, Hà Nhân Văn, Phạm Nam Sách, Phạm Kim Vinh,... Trong các năm sau này, trên mặt trận văn-hóa chống Cộng ở hải-ngoại đã có thêm những tên tuổi như Sơn Tùng, Nguyễn Gia Bảo, Nghiêu Minh, Phạm Kim Thư, Ngô Du Trung, Đào Văn Bình, Phạm Quang

Trình, Hoàng Nga, Lê Mai Linh, Nguyễn Văn Thông, Nguyễn Huy Phước, Nam Chi Thượng Nhân, Nguyễn Mạnh An Dân, Lâm Nam Triều, Trần Ngân Tiêu, Trần Văn Lệ, Đại Dương, Phạm Ngũ Yên, Trương Sĩ Lương, Trần Hoài Thư, Trần Doãn Nho, Trần Trung Đạo, Cao Xuân Lý, Phùng Nhân, Phan Xuân Sinh, Quan Dương,... Gần đây nhất, lại có thêm Nguyễn Hoài Phương, Nguyễn Đăng Tuấn, Lê Thành Quang, Linh Phương,... Các nhà biếm-họa

chính-trị Babui, Minh,...

Tại hải-ngoại, ngoài *Văn-nghệ tiền-phong*, *Làng Văn*, còn có những tờ báo chống Cộng có đường lối và kế-hoạch, như *Người Dân* (Tổng Nhiệm & Vương Đạo), *Tin tức* (Nguyễn Đình Nhân), *Phố nhỏ* (Đào Trường Phúc, Nguyệt Ánh), *Thế-giới mới* (Trương Sĩ Lương), *Sàigòn nhỏ* (Hoàng được Thảo), *Việt-nam nhật báo* (Quỳnh Thi), *Quê hương* (Đoan Trang), *Thời Luận* (Đỗ Tiến Đức), *Thời Mới* (Lê Thành Quang) *Gió mới* (Võ Văn Sáu), *Đoàn-kết* (Trần Đỗ

Cầm), *Tiếng Việt* (Đỗ Văn Phúc),... Đoàn thể trẻ nhất, hoạt-động âm-thầm nhưng đã giăng "lưới" khắp năm châu là Liên-Mạng Thông-Tin Chống Văn-Hóa-Vận CSVN do Nguyễn Hữu Nghĩa sáng-lập (1998). Sau 4 tháng, Liên Mạng đã thu nhận gần 2000 hội-viên, phần lớn là sinh-viên cùng cán-bộ các đoàn-thể, nhân-sự cộng đồng. Ảnh-hưởng của Liên Mạng đã lan thật nhanh vào quốc-nội VN và đã trở thành mục tiêu tấn công của cơ quan VC Việt Nam Thông tấn xã.

*

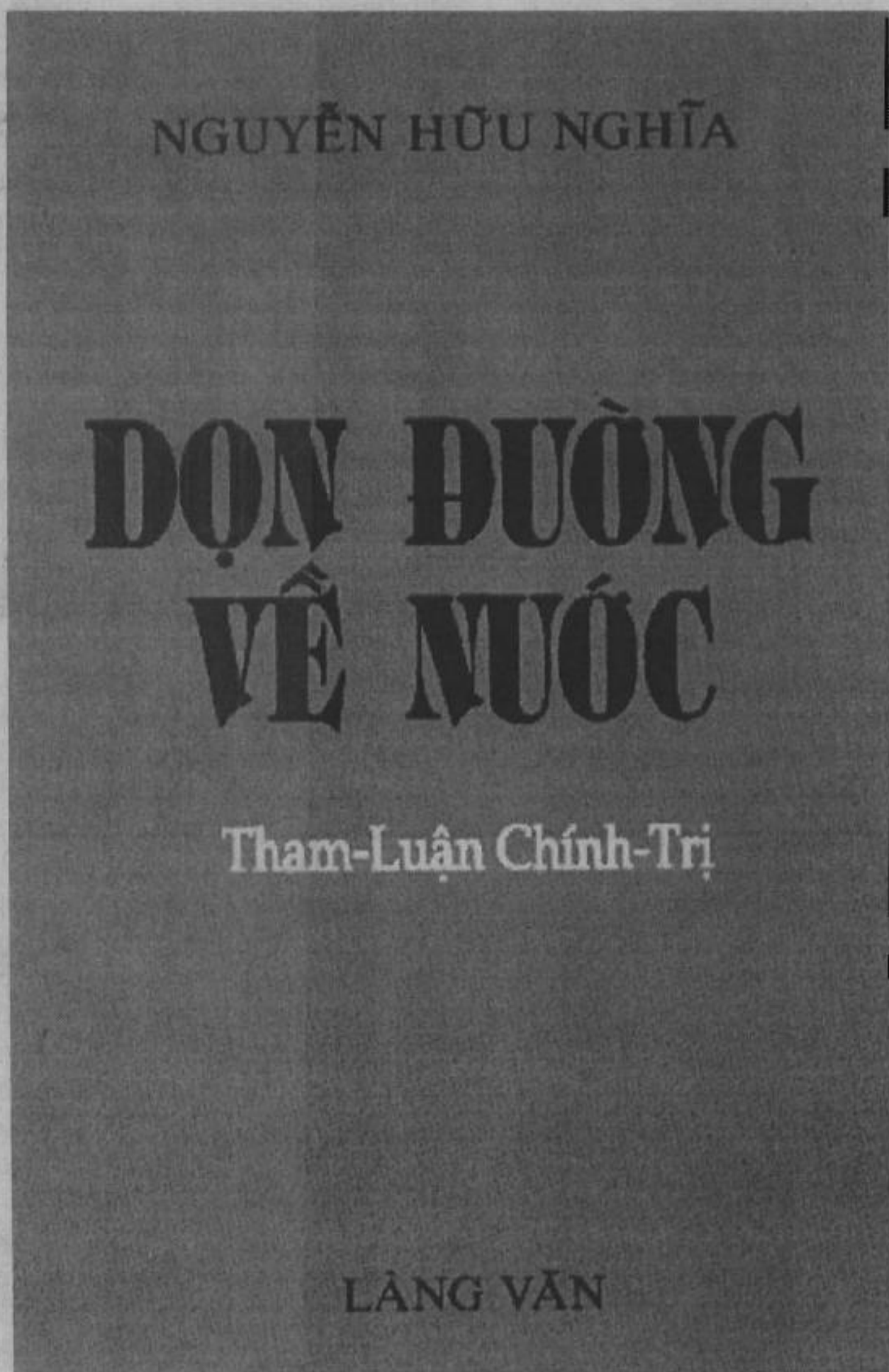
* *

Trở lại với cuốn sách của Trần Trọng Đăng Đàn, thái-độ hần-học và lời-lẽ nặng-nề của CSVN cho thấy một điều rất rõ-ràng: chúng đã trúng đòn và thấm đòn của tập-thể người Việt-tị-nạn tại hải-ngoại. Hà-nội càng lờng-lộn chừng nào, bản cáo-trạng mà những cán-bộ trung-kiên của CS như Trần Trọng Đăng Đàn, Nguyễn Ngọc Hà càng dài chừng nào, càng chứng-minh rằng chúng ta đã đi đúng hướng, làm đúng việc và đánh đúng chỗ. Việc của CS là gào thét, nguyên rủa. Việc của chúng ta là tiếp-tục làm, làm nhiều hơn nữa, cố-gắng hơn nữa. Đồng-bào quốc-nội lần-lượt đứng lên. Đó là thành quả bước đầu. Bước kế-tiếp là phải giúp cho toàn dân đồng loạt đứng lên. Trái tự-do, quả dân-chủ không phải tự trên không-trung rơi xuống, mà do nỗ lực thúc-đẩy, xây-dựng, chăm bón của tất cả chúng ta trong nhiều năm liên-tục. Đã đến lúc toàn dân ta gạt hái thành quả sau cùng!

* Cán-bộ Ban Tư-tưởng Trung-ương đảng CSVN gay gắt lên án:

"*Cuốn Dọn Đường Về Nước của Nguyễn Hữu Nghĩa do Làng Văn xuất-bản thuộc loại chống-đối đất nước một cách trắng-trợn và cực-đoan hơn. Điều này có thể thấy ngay sau khi nhắc đến tên một số bài trong 28 bài in ở tập 1: 'Du-lịch VN, sợi dây thừng thắt cổ đồng-bào tị-nạn', 'Chống Cộng là chống khủng-bố', 'Hòa-hợp hoà-giải, đồng thuận dân-tộc, tuyến phòng-thủ cuối cùng của CSVN', 'Tại sao chúng ta chống giao-lưu văn-hóa với CSVN?', 'CSVN không thay đổi cách nhìn về sinh-hoạt văn-học nghệ-thuật ở vùng tự-do'. 'Phê-bình bản dự-thảo sửa-đổi Hiến-pháp 1992 của CSVN',... (Trần Trọng Đăng Đàn - *Người VN ở Nước Ngoài*, Hà-nội, 1997).*

* Nếu bạn chưa có sách *Dọn Đường Về Nước*, xin gửi chi-phiếu 18 mỹ-kim (27 gia-kim) về Làng Văn.



Canada: Văn Bút VN Ontario Ra Mắt thơ Phong Vũ

Văn Bút VN Ontario đã ra mắt tập thơ *Tâm sự kẻ ly hương* của Phong Vũ vào lúc 2 giờ trưa 19.7 tại Trung-tâm sinh-hoạt thanh niên và phụ nữ, với khoảng 60 người dự.

Buổi sinh-hoạt do nhà văn Khải Chính Phạm Kim Thư giới-thiệu chương-trình, nhà thơ Đồng Châu Đỗ Trọng Chu giới-thiệu tác-phẩm, phần văn-ngệ do VH Nguyễn Hữu Nghĩa phụ-trách.

Phía quan-khách, có cụ Dương Văn Anh, Chủ-tịch Ủy Ban Nhân-quyền Toronto kiêm CT Hội Cao-niên VN Mississauga, cụ Trần Đức Lâm, CT Hội Cao-niên Toronto, ông Lưu Văn Giới, CT Hội Cựu Quân-nhân VNCH Ontario, ông Nguyễn Cao Trọng, CT Hội Người Việt London, bà Trần Thị Mâu, đại-diện Hội Phụ-nữ, bà Hồng Linh đại-diện Trung-tâm TNPN, ông Trần Sáu Radio Irina, và đại-diện các hội-đoàn

quốc-gia tại Toronto.

Phía Văn Bút, có các văn-hữu Tự Tĩnh, Vĩnh Thao, Khải Chính, Nguyễn Hương, Cung Vũ, Phong Vũ, Phạm Khắc Trung, Phù Sa,...

Buổi sinh-hoạt diễn ra trong không-khí thân-tình và số lượng sách bán ra rất đáng kể.

Thoả-hiệp Văn Bút VNNH

Vụ khủng hoảng nội-bộ Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại kéo dài gần 3 năm qua, nay đã thấy thấp-thoáng nhiều hi-vọng sẽ được giải-quyết.

Ngày 7.7, VH Minh Đức Hoài Trinh, Chủ-tịch BCH VBVNHN (6 Trung-tâm) đã ký chung với ông Đặng Văn Nhâm một bản "Thoả-hiệp", xác-định với VBQT về sự đồng-thuận tìm kiếm phương-cách tái thống-nhất Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại.



VH Đồng Châu, Trưởng Trung-tâm TNPN



VH Khải Chính, PCT Văn Bút VNNH



Trung-tâm TNPN tặng hoa cho tác-giả. Từ trái sang phải: bà Trần Thị Mâu (Hội Phụ-nữ), bà Hồng Linh (Trung tâm TNPN), tác-giả Phong Vũ và nhà thơ Đồng Châu.



VH Nguyễn Phù Sa, CT Hội NV London



tin việt-nam

Đảng Viên CSVN Ra Huyết Tâm Thư Tố Cáo Tham Nhũng

Lần đầu tiên một bản cáo trạng tham nhũng do 11 cán bộ đảng Cộng Sản Việt Nam (CSVN) ký tên đã lọt ra bên ngoài. Bản cáo trạng được đặt tên là "Huyết Tâm Thư Xây Dựng Đảng" đề ngày 1.5.98, là ngày bắt đầu áp dụng các pháp lệnh chống tham nhũng của nhà cầm quyền Hà Nội.

Mười một đảng viên CSVN ký tên chịu trách nhiệm bức "huyết tâm thư" này đều cư ngụ tại Hà Nội, gồm có:

1. Đoàn Nhân Đạo, 48 tuổi Đảng.
2. Đặng Thị Xuân Tiên, 51 tuổi Đảng, tù chính trị Nhà Tiền.
3. Nguyễn Thị Lương, Tự vệ thành Hoàng Diệu.
4. Nguyễn Thị Thuận, Tự vệ thành Hà Nội, tù chính trị Hỏa Lò năm 1948.
5. Phạm Văn Phiếu, cựu chiến binh sư đoàn quân tiên phong, 50 tuổi Đảng.
6. Đào Văn Giáp, Chiến sĩ vệ quốc đoàn C/M, tù chính trị, gia đình chính sách.
7. Hà Văn Thịnh, thương binh, 47 tuổi Đảng.
8. Nguyễn Hữu Hoàng, Thiếu tá cựu chiến binh, 50 tuổi Đảng.

9. Nguyễn Đoàn, thương binh, gia đình liệt sĩ.

10. Dương Văn Lợi, Đại tá cựu chiến binh, 36 tuổi Đảng.

11. Nguyễn Văn Bính, Thanh niên Xung phong chống Pháp, chống Mỹ, thương binh, 44 tuổi Đảng.

Lá "Huyết Tâm Thư" này được gửi tới các ông Lê Khả Phiêu (Tổng Bí Thư đảng CSVN), Phan Văn Khải (Thủ Tướng), Lê Xuân Tùng (Bí Thư Thành Ủy Hà Nội), Hoàng Văn Nghiên (Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân Hà Nội), Trần Đức Lương (Chủ Tịch Nước), Nông Đức Mạnh (Chủ Tịch Quốc Hội), Phạm Văn Đồng (Nguyên Cố Vấn đảng CSVN).

Ngay trong phần đề mục, những người ký tên đã yêu cầu nhà nước Việt Nam tiến hành việc kê khai tài sản và thu nhập của Phạm Thế Duyệt, Ủy viên Thường vụ Bộ chính trị khóa VIII, Đại biểu Quốc hội khóa X tỉnh Hải Dương; và Đinh Hạnh, Ủy viên Thường vụ Thành ủy Hà Nội, phó chủ tịch UBND thành phố, Đại biểu Quốc hội khóa X huyện Sóc Sơn.

"Huyết Tâm Thư" nêu ra nhiều bằng chứng tố cáo Phạm Thế Duyệt và Đinh Hạnh đã lợi dụng quyền chức để tham nhũng, bẽ phái, chiếm đoạt của công,... trong nhiều năm qua. Thư này còn cho biết, mặc dù những vụ này đã được tố giác lên các cấp có thẩm quyền, nhưng không được duyệt xét đến nơi đến chốn và

những người tố cáo còn bị đe dọa hay trả thù.

Về những vụ liên quan đến việc tham nhũng, hủ hóa của một số cán bộ thuộc thành ủy Hà Nội, đặc biệt là Phạm Thế Duyệt và Đinh Hạnh, bản cáo trạng nêu lên 5 vụ điển hình như sau :

1. Vụ Dương Ngọc Đỗ vi phạm pháp lệnh đề điều Yên Phụ, Nhật Tân, vi phạm đất đai ở Ba Đình, bị cán bộ đảng viên, nhân dân căm ghét rất nhiều, bị Đại Hội Đảng Quận không tín nhiệm nên không đủ phiếu trúng cử quận ủy, nhưng lại được Phạm Thế Duyệt và Thường vụ Thành ủy đến trực tiếp bao che, giữ lại, cho làm Chủ tịch chính quyền Quận Ba Đình hiện nay.

2. Vụ Đỗ Thanh Côn, UVBCHĐB TP, Bí thư huyện ủy Từ Liêm cũng bị tố cáo tham nhũng nhiều lần, nhưng vẫn được Thường vụ Thành ủy bao che, cho tự ý tổ chức đại hội giữa nhiệm kỳ ở Nghĩa Đô để đưa tên Cao Văn Lệ, đồn trưởng công an thoái hóa biến chất, lưu manh côn đồ, đánh người thi hành công vụ vào cấp ủy thị trấn.

3. Vụ Ngô Văn Ngọc lợi dụng chức quyền tham nhũng bị nhân dân căm ghét tố cáo nhiều lần, nhưng được Phạm Thế Duyệt và Thường vụ Thành ủy trực tiếp hỗ trợ ở Đại hội Quận và cho làm Bí thư Quận ủy Hai Bà Trưng hiện nay.

4. Một số xã ở Huyện Thanh Trì, từ năm 1990-1994 đã buông lỏng việc quản lý sử dụng đất đai và thu chi tài chính nên nhiều cán bộ đã vi phạm nghiêm trọng các quy định về quản lý tài chính của nhà nước, ngay cả vi phạm hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm này kéo dài làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất ở các xã Yên Sở, Thanh Liệt, Lĩnh Nam, v.v... Hàng triệu mét vuông đất nông nghiệp bỏ hoang, nhiều đầm hồ, ao cá, ruộng trũng bị san lấp để thay đổi cơ cấu cây trồng nhưng không thực hiện công trình đến nơi đến chốn rồi đem bán đất theo kiểu trao tay, không có giấy phép của giới chức thẩm quyền.

5. Vụ Tô Huy Rứa hiện nay là Ủy viên Trung Ương đảng, đã “cắm mốc giả” khi mở đường 32 ở gốc cây gạo trường Tuyên giáo cũ (có ảnh chụp tài liệu), gạt các gia đình cán bộ công nhân viên ra chỗ khác, cho thân nhân lấy đất làm cửa hàng kiếm lời, gây thiệt hại cho các gia đình công nhân viên phục vụ trong trường!

Ngoài những vụ nêu trên, “huyết tâm thư” còn cho biết là có rất nhiều bằng chứng khác về sự sai phạm của Phạm Thế Duyệt và Đinh Hạnh. Bản cáo trạng đã nêu lên những vụ chiếm đoạt của hại nhân vật này như sau:

Về Phạm Thế Duyệt: lúc mới về Hà Nội thì ở nhà tập thể Tổng Công Đoàn tại phường Trung Tự. Nhưng khi lên Bộ Chính Trị thì dọn về số 64 Hàng Bông Nhuộm hiện nay. Phạm Thế Duyệt đã lấy thêm căn nhà số 26 Trại Găng, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng cho con, rồi xây thêm nhà 2 tầng lợp ngói xanh có đất rộng hàng trăm mét vuông ở Hồ Ba Mầu theo quyết định số 03, làm dở dang để đấy. Câu hỏi đặt ra là Phạm Thế Duyệt lấy tiền đâu ở đâu ra mà làm?

Về Đinh Hạnh: lúc ở Bộ Tài Chính được cấp nhà tập thể số 12 Hàng Than. Sau khi được đưa lên thay Trương Tùng làm phó chủ tịch UBND Thành phố, Đinh Hạnh đã ký 37 quyết định cấp đất không đúng đối tượng, lấy luôn nhà số 5 Trại Găng, quận Hai Bà Trưng cho con. Tiếp theo Đinh Hạnh đã lấy 60m² đất và xây nhà tầng ở ngõ 12 phường Đội Cấn, quận Ba Đình. Trong công tác giải quyết đất cho Gia Lâm, Đinh Hạnh lại mua rẻ thêm 300m² đất ở Lâm Du xã Bồ Đề...

Nêu lên các sự kiện trên, bản cáo trạng đặt vấn đề là tại sao sau những vụ “động trời”, “náo loạn lòng người” xảy ra, họ đã tìm mọi cách vượt qua những cản trở để tố cáo với Trung ương đảng CSVN mà Phạm Thế Duyệt vẫn tiếp tục “trị nhập Hà Nội” trong 8 năm liền và đã tiếp tục gây thêm những vụ “động trời” khác như:

- Vụ vượt quyền chiếm đoạt đất đai của công, của dân tại Đống Đa, Dịch Vọng, Xuân Đình, Nhân Chính, Nghĩa Đô, Từ Liêm;

- Vụ dựng dự án “làng phong cảnh” ở làng Vọng Thị, phường Bưởi, quận Tây Hồ để lấy tiền bỏ túi riêng;

- Vụ ăn chặn tiền đền bù thu mua đất đai của dân ở đường Ngọc Khánh - Ba Đình, đường 32 Cầu Giấy... lên đến hàng tỉ đồng;

- Vụ phá hoại các di tích lịch sử như san bằng lăng mộ cụ Hoàng Phúc Trung ở Núi Cung Ba Đình;

- Vụ đào mồ cuốc mả danh nhân Đặng Trần Côn ở Khương Đình và dòng họ Đặng khiêu nại hàng chục năm nay vẫn không giải quyết xong;

- Vụ trích ngân sách 31 tỷ đồng mua sắm ô tô lãng phí bỏ túi tham nhũng trong khi thành phố còn nợ tiền thuế nhà nước hơn 200 tỉ đồng;

- Vụ cháy chợ Đồng Xuân;...

Theo “Huyết tâm thư” thì chính vì những vụ tham nhũng, lộng hành như vậy mà quần chúng phải phản ứng mạnh mẽ như ở Thọ Đa - Đông Anh, Thái Bình,... hay bằng những hành động tuyệt vọng như tự thiêu, tự vận để phản đối. Tất cả những vụ này, đảng và nhà nước CSVN đều biết, nên bản cáo trạng đã nêu câu hỏi:

“Sao Bộ Chính Trị khóa VII và Thủ tướng Chính phủ và Thường vụ Thành ủy Hà Nội khóa XI ở Hà Nội đã biết mà vẫn bỏ mặc dân để đến nỗi “con giun xéo lắm phải quặn” buộc phải “vùng dậy” đấu tranh chống tham nhũng làm “động trời”, “náo loạn” lòng người như thế? Phải chăng đây là sai lầm về đường lối cách mạng Công Nông liên minh của đảng, coi thường nông dân, lơ là trách nhiệm?”

Cuối lá “huyết tâm thư”, 11 người ký tên đã yêu cầu giới lãnh đạo đảng CSVN phải hồi âm, dù đó chỉ là thủ tục hành chính thông thường, nhưng có hồi âm thì mới chứng minh là đã có “cải cách hành chính”. Họ cũng lưu ý những người lãnh đạo đảng CSVN là lời nói phải đi đôi với việc làm, nếu ngược lại và bôi bác sẽ bị

nguyên rủa, ân hận suốt đời!

Cho đến nay, đảng và nhà nước CSVN vẫn chưa chính thức lên tiếng về “huyết tâm thư” này. Trong khi đó, Phạm Thế Duyệt vẫn hiện diện trong các phiên họp của Hội Nghị lần thứ 5 của Ban Chấp Hành Trung Ương đảng CSVN trong tháng 7 vừa qua.

Internet VN Phát Triển Chậm

Sau 7 tháng mở cửa nối vào hệ thống Internet, số lượng khách hàng trong nước muốn dịch vụ này tính đến cuối tháng 6.98 có khoảng 7000 người.

Mạng lưới Internet VN do công ty Điện Toán - Truyền Số Liệu (VDC) quản trị phần lớn. Ngoài ra còn có 3 công ty khác là Viện Công nghệ Thông tin, công ty FPT và công ty Sài Gòn Poster. Tuy nhiên những công ty nhỏ này chỉ tập trung phục vụ khách hàng ở Hà nội và Sài gòn.

Nguyễn Trung Dũng, trưởng phòng Kinh doanh thuộc VDC, cho biết số lượng khách hàng gia nhập mạng lưới Internet còn chậm vì thủ tục xét vấn còn quá nhiều khế, phức tạp. Nếu khách hàng mang quốc tịch VN muốn mở trương mục Internet thì phải nộp đầy đủ căn cước và giấy hộ khẩu thường trú.

Biện giải cho qui định mang nặng tính kiểm soát trên, Thái Văn Kháng, Phó Giám đốc Bưu điện Sài gòn, tuyên bố: “Đây là qui định nhằm bảo đảm nguyên tắc chỉ tiếp nhận đăng ký thuê bao Internet cho những đối tượng có khả năng thanh toán cước phí hàng tháng. Về chủ trương, ban Điều phối Quốc gia về Internet VN cho rằng trong giai đoạn đầu, họ không nhắm tới việc tăng tốc độ phát triển mà cần bảo đảm bắt được kỹ thuật và kinh nghiệm kiểm soát mạng lưới, quản lý thuê bao, kể cả về an toàn thông tin”.

Trương Đình Anh, Giám đốc công ty FPT, cho biết họ thường xuyên nhận được e-mail của khách hàng than phiền về việc hàng tháng phải đóng tiền thuê dịch vụ mà

không mấy khi nối được vào Internet trung ương. Nguyên do chính, theo Trương Đình Anh, là do số đường dây điện thoại nối vào các máy điện toán chính của công ty còn quá ít, trong khi nhiều người muốn vào Internet cùng lúc. Có khi khách hàng phải đợi đến 4 tiếng đồng hồ mới nối được vào mạng lưới chính.

Được biết, theo nghiên cứu của Forrester Research Inc, trung bình mỗi ngày có 55 triệu người Mỹ gửi đi khoảng 150 triệu e-mail. Nếu đem so sánh với 7000 khách hàng của mạng lưới Internet VN, mất trung bình 30 phút để nối vào server, ta có thể nhận thấy rằng mạng lưới Internet VN còn rất sơ khai.

Cộng Sản Việt Nam Vẫn Tôn Thờ Chủ Nghĩa Mác Lê

Mở đầu phiên họp Ban chấp hành đảng Cộng Sản Việt Nam lần thứ 5 để thảo luận chủ đề "bản sắc Việt Nam", trong bài diễn văn khai mạc, Lê Khả Phiêu, Tổng bí thư đảng CSVN lên án điều mà ông cho là "sự

suy thoái của giá trị tinh thần và văn hóa Việt Nam", gây nên hậu quả đe dọa chế độ cộng sản.

Phiên họp khai mạc ngày 6.7.98, kéo dài một tuần lễ. Lê Khả Phiêu cho rằng sự xuống dốc ý thức hệ và đạo đức, lối sống đồi trụy của những thành phần đảng viên và dân chúng vừa gây khó khăn cho phát triển, vừa là một mối nguy hiểm cho đảng cộng sản. Lê Khả Phiêu còn đi xa hơn khi cho rằng chính

nhược điểm này khiến dân chúng mất niềm tin đưa đến những hoạt động văn hóa đồi trụy có thể giúp lực lượng thù nghịch khai thác tiêu diệt chế độ xã hội chủ nghĩa.

Để đối phó với mối nguy hiểm này, Lê Khả Phiêu chủ trương xây dựng một "nền văn hóa tiến bộ mới dưới ánh sáng Mác Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh".

Theo hãng AFP, người cầm đầu cánh bảo thủ cực đoan trong đảng CSVN ra chỉ thị "phát động một phong trào tự phê bình và kiểm thảo để dẫn đến một môi trường văn hóa lành mạnh dưới sự lãnh đạo của đảng

cộng sản". Tuy nhiên, giới nhận định cho rằng chính những sự hồ hào được lập đi lập lại này cho thấy đảng CSVN đang lúng túng và lo âu trước những biến chuyển trong nội bộ đảng sẽ xảy ra trong tương lai.

CSVN Kiểm Soát Chặt Chẽ Tôn Giáo

Bộ Chính trị đảng Cộng Sản Việt Nam vừa ra quyết định tăng cường kiểm soát các tôn giáo. Báo *Nhân Dân* ngày 8.7.98, đăng tải quyết định của bộ Chính trị đảng CSVN yêu cầu tăng cường công tác tuyên truyền để giúp đỡ giáo dân phá vỡ những thủ đoạn mà báo *Nhân Dân* gọi là "của các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo để chống lại việc xây dựng và bảo vệ tổ quốc".

Theo AFP, thông cáo nêu trên nhắm vào Giáo hội Công Giáo và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Chỉ thị này được Bộ chính trị đưa ra 1 tháng rưỡi trước ngày đại lễ kỷ niệm 200 Đức Mẹ hiện ra ở La Vang tỉnh Quảng Trị, nơi được xem là thánh địa của người Công giáo Việt Nam.

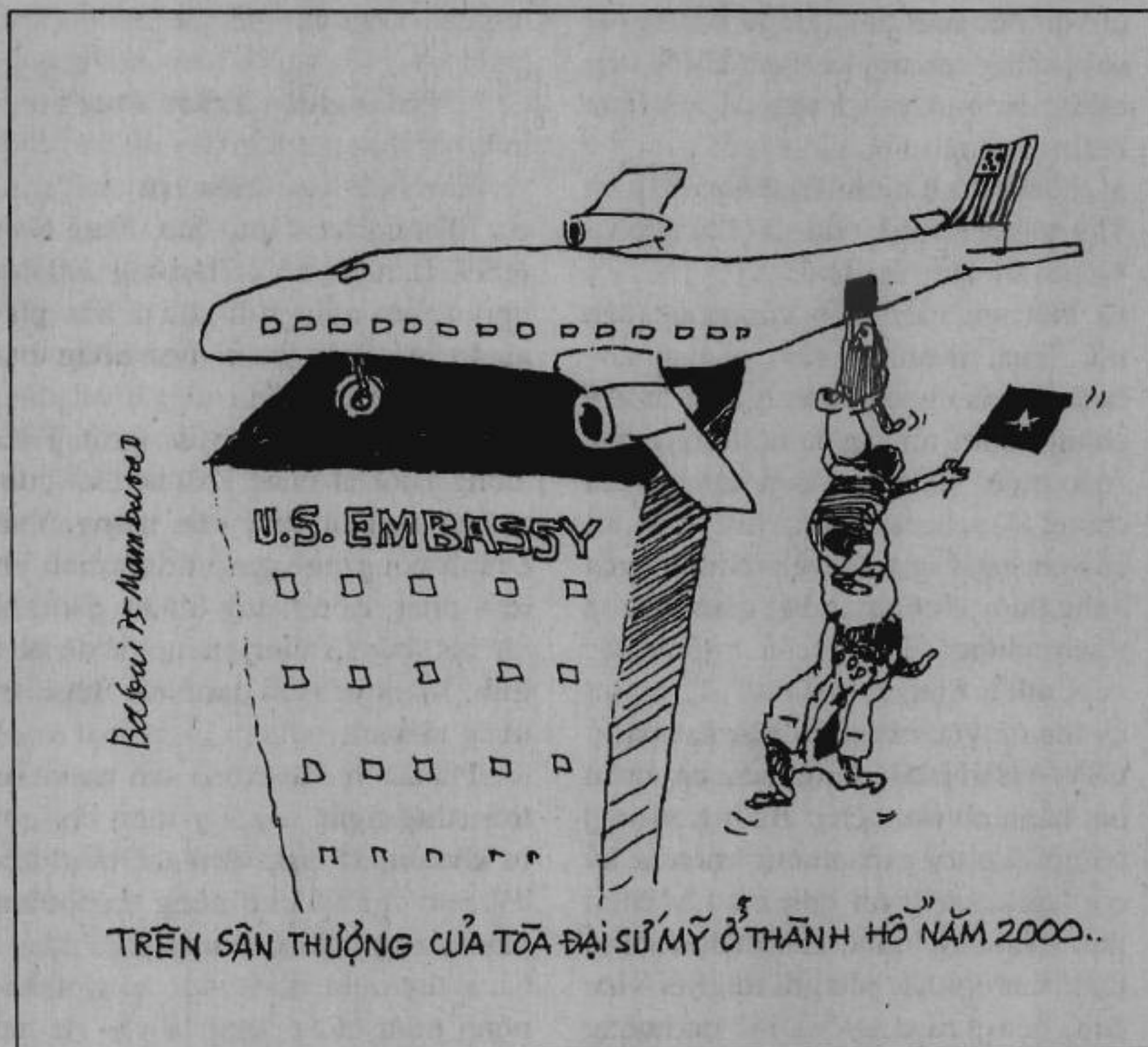
Dân Tuyệt Thực, Khiếu Kiện Trước Tư Dinh Lãnh Đạo

Trong một bài ký sự gửi đi từ Hà Nội, nữ ký giả Chieko Watanabe của nhật báo *Yomiuri*, Nhật Bản, đã cho biết nhà nước Cộng sản Việt Nam hiện điên đầu giải quyết những vụ khiếu kiện, tố cáo của quần chúng, nhất là ở các tỉnh miền Bắc.

Sau những vụ nổi dậy chống tham ô nhũng lạm của nông dân Thái Bình, Đồng Nai vào năm ngoái, thì từ tháng 4.98 đã xảy ra một số vụ chống đối khác như:

- Đầu tháng 4, một nông dân ở Hà Tây, vì bị chính quyền tịch thu ruộng đất đã lên Hà Nội tự thiêu ngay trong văn phòng nhận khiếu kiện của chính phủ, chỉ cách trụ sở trung ương Đảng 100 mét.

- Một cặp vợ chồng tại Hà Nội, bất mãn vì những hành động chèn ép



của chính quyền địa phương, đã đến ngồi tuyệt thực ngay trước nhà Nông Đức Mạnh, Ủy viên bộ Chính trị kiêm chủ tịch Quốc Hội, tọa lạc trên đường Phan Đình Phùng, quận Ba Đình, để khiếu nại. Cặp vợ chồng này tuyệt thực cho đến khi gặp được Nông Đức Mạnh hai ngày sau, và Mạnh phải hứa sẽ giải quyết.

- Vào trung tuần tháng 6, nông dân thuộc thị xã Hải Dương đã bắt nhốt một số cán bộ Tỉnh cho đến tối khuya mới thả, khi nhóm cán bộ này về thị xã giải quyết các vụ khiếu nại nhưng bất thành.

Nữ ký giả Chieko Watanabe còn cho biết là sau biến động tài chính tại các nước Đông Nam Á, tình hình đầu tư ngoại quốc tại Việt Nam suy giảm, xuất khẩu bị đình đốn, đã ảnh hưởng lên đời sống người dân rất nhiều.

Vào ngày 9.7.98, có khoảng 70 người dùng xe gắn máy, xe đạp, cả người lớn lẫn trẻ em, đã đến văn phòng Trung ương đảng CSVN, ở đường Hùng Vương, quận Ba Đình, Hà Nội để tố giác và khiếu kiện nhiều vấn đề, từ những vụ cán bộ đảng tham nhũng, đến việc chèn ép, không bồi thường hợp lý đất bị giải tỏa; rồi sau đó kéo đến tư dinh của Thủ tướng CSVN Phan Văn Khải, để yêu cầu giải quyết những khiếu tố kể trên. Ngoài ra, hầu như mỗi ngày đều có hàng đoàn người mang đơn đi khiếu kiện.

Đặc Xá Tù Nhân Nhân Ngày 2.9

Theo báo *Công An* ngày 4.7.98, căn cứ vào quyết định đặc xá của Trần Đức Lương, Chủ tịch nước Cộng Sản Việt Nam, Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo bộ Công An và cục Quản lý trại giam CSVN đã họp bàn về quyết định đặc xá cho tù nhân vào dịp quốc khánh Việt cộng, ngày 2.9.1998.

Theo báo *Công An*, "để đảm bảo việc xét đặc xá chặt chẽ, đúng đối tượng, không để xảy ra tiêu cực, vi phạm, sót lọt, bộ Công an yêu cầu

các trại giam thuộc Bộ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải tiến hành công việc theo đúng hướng dẫn của Hội đồng Tư vấn Đặc xá Trung ương. (...) Phạm nhân phải chấp hành hình phạt tù ít nhất là 1/3 thời hạn mới được xét đặc xá. Với án tù chung thân (kể cả đã giảm án xuống 20 năm), phạm nhân buộc ở tù ít nhất 12 năm mới được xét thả".

Nông Dân Thái Bình Bị Tù Vì Biểu Tình

Ngày 9.7.98, AFP trích dẫn nguồn tin từ các giới chức tòa án tỉnh Thái Bình cho biết, trong phiên xử kéo dài từ ngày 2 đến 4.7 vừa qua, 40 nông dân bị đưa ra xét xử vì tội gây rối trật tự công cộng, với các bản án thấp nhất là 18 tháng tù treo đến nặng nhất là 11 năm rưỡi.

Các vụ biểu tình của nông dân tỉnh Thái Bình đã xảy ra vào tháng 5, 7 và 11.97 để phản đối tình trạng tham nhũng của các giới chức địa phương, cũng như các sắc thuế vô lý để bóc lột dân chúng. Nhưng theo báo *Nhân Dân*, cơ quan tuyên truyền chính thức của đảng, thì những người bị xử là "những kẻ quá khích, lợi dụng việc đấu tranh chống tham nhũng, cũng như đã lợi dụng quyền tự do dân chủ để kích động xúi giục gây rối công cộng, đặc biệt là qua 23 vụ tại xã Quỳnh Hoa".

Các vụ biểu tình của nông dân tỉnh Thái Bình đã gây lo ngại cho lãnh đạo đảng và chính quyền, vì thế đảng đã yêu cầu quốc hội thông qua luật quyền khiếu nại của dân, và chỉ thị cho các cấp đảng ủy tỉnh và Huyện phải giải quyết. Nhưng mặt khác lại cho công an bắt giam những người được xem là chủ xướng các cuộc biểu tình.

Khi cuộc biểu tình nổ ra, nhà nước CSVN đã đóng cửa cơ quan hành chính tỉnh Thái Bình trong 10 tháng và phong tỏa không cho các ký giả ngoại quốc tới tỉnh này. Mãi tới tháng Hai vừa qua, nhà nước mới tổ chức hướng dẫn báo chí tới tỉnh Thái Bình, song từ chuyển đi được hướng

dẫn từ tháng Hai cho tới nay, tỉnh Thái Bình và nhiều vùng khác vẫn bị phong tỏa đối với ký giả ngoại quốc.

Bóc Lột "Liệt Sĩ"

Theo báo *Nông Thôn*, số tháng 7.98, tỉnh Thừa Thiên có 28 gia đình lẽ ra được công nhận là "gia đình liệt sĩ" từ rất lâu, vì các gia đình này có người hy sinh trong cuộc chiến cưỡng chiếm miền Nam. Đơn từ mãi, hết cấp xã đến huyện, rồi đến tỉnh nhưng nhiều năm không được giải quyết.

Không những thế, một quan chức đảng phụ trách thương binh xã hội cấp xã đưa ra yêu cầu: Mỗi gia đình có "người hy sinh" phải nộp tiền 700 nghìn thì xã mới lo được thủ tục để công nhận "gia đình liệt sĩ và cấp bằng Tổ quốc ghi công".

28 gia đình, người thì bán lúa, người thì vay lãi để nộp mới được công nhận là gia đình liệt sĩ.

Sau khi sự sai trái này bị tố cáo, một thời gian lâu tiền mới được trả lại. Nhưng theo báo *Nông Thôn* thì "cái sự ăn chặn xương máu của liệt sĩ, lẽ ra phải xử lý cho đúng với pháp luật thì chưa cấp nào làm!".

Thất Nghiệp Trầm Trọng

Theo kết quả điều tra của Tổng cục Thống kê Cộng Sản Việt Nam (CSVN), hiện nay có khoảng 300.000 người thất nghiệp ở các thành phố, và 4 triệu nhân lực ở vùng nông thôn không có việc làm.

Bộ Nông Nghiệp & Phát Triển Nông Thôn (NN&PTNT) CSVN, đưa ra kết quả là tính đến tháng 6.98, ngành công nghiệp ở nông thôn chỉ mới phát triển trong 3.439 gia đình và 160 cơ sở chuyên nghiệp của 9 tỉnh, 27 huyện, 81 xã ở các khu vực khác nhau.

Phần lớn các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghệ ở nông thôn chỉ quy tụ khoảng 25 người/cơ sở, và chỉ có 7% các chủ nhân ở nông thôn có số nhân công trên 100 người.

Được biết nhu cầu cơ giới hóa nông thôn cũng đang là vấn đề nan

giải. Toàn quốc chỉ có 537.800 máy bơm nước với khả năng tưới 41,3% diện tích nông nghiệp, diện tích còn lại phải dùng sức người để tưới. Thuốc trừ sâu đều được nông dân xịt bằng máy bơm thủ công đeo vai.

Toàn quốc có 98.000 máy đập, tuốt lúa các loại; có 100 nhà máy chà gạo và 106.000 máy chà gạo nhỏ ở các gia đình nông dân, giải quyết được 70% lượng thóc cho cả nước; tỷ lệ sử dụng cơ giới mới đạt được 1/3 trên diện tích đất canh tác.

So sánh tỉ lệ sử dụng cơ giới hiện nay ở Việt Nam trên 1 hecta đất canh tác là 0,62 mã lực thì vào năm 1990, tỉ lệ này ở Thái Lan là 1,35 mã lực, Nam Hàn 1,4, Hoa Kỳ 25 và Nhật Bản là 35. Điều này cho thấy việc công nghiệp hóa nông thôn Việt Nam, là một ước mơ đòi hỏi một thời gian thực hiện khá dài.

Sài-gòn: Công Nhân Lăn Công

Theo báo Lao Động số tháng 7.98, cho biết tình trạng lăn công, đình công tại Sài Gòn có thể gia tăng trong những tháng tới.

Vào ngày 16.6, toàn bộ 500 công nhân thuộc phân xưởng may 2, nhà máy 2 của công ty giày Hiệp Hưng (ga Bình Triệu, quận Thủ Đức), đã tự phát lăn công đòi chủ doanh nghiệp phải tăng lương.

Theo nguồn tin từ phía công nhân, liên tục trong thời gian gần đây, trên 1.000 công nhân của nhà máy 2 làm việc liên tục từ 12-14 giờ/ngày, cả chủ nhật mà không được trả thêm. Công ty liên tục ép công nhân tăng ca, công nhân nào từ chối sẽ bị trừ lương của thời gian làm việc trước đó.

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II Bị Từ Chối Đến VN

Theo tin AP ngày 13.7.98, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II ngỏ ý muốn tham dự lễ 200 năm Đức Mẹ hiện ra tại La Vang do Giáo Phận Huế tổ chức vào tháng 8. Nhưng ngài đã bị nhà cầm quyền Cộng Sản

Việt Nam từ chối. Lý do nhà nước CSVN đưa ra là không chuẩn bị kịp để đón tiếp Đức Giáo Hoàng.

Đức Hồng y Phạm Đình Tụng cho biết Giáo hội Việt Nam rất thất vọng trước quyết định này của nhà cầm quyền, do chính Thủ tướng CSVN Phạm Văn Khải tuyên bố trong một buổi họp của Hội Đồng Giám mục Việt Nam gần đây.

Theo báo *South China Morning Post* thì đại lễ Đức Mẹ Hiện Ra được tổ chức từ ngày 13 đến 15.8, chẳng những là một sự kiện lịch sử đối với người Công giáo Việt Nam mà còn cả với người Công giáo Châu Á. Tòa Thánh Vatican chỉ công nhận tại châu Á có hai Thánh địa, 1 là tại La Vang thuộc tỉnh Quảng Trị.

Ngoài ra, nhà cầm quyền CSVN còn ra lệnh cho tất cả sứ quán VN trên thế giới không cấp visa cho những ai xin đến Quảng Trị để tham dự cuộc hành hương La Vang.

Phiêu, Khải Than Kinh Tế Đi Xuống

Theo báo *Lao Động* số tháng 7.98, một cuộc họp quan trọng về kinh tế, xã hội của Sài Gòn đã diễn ra giữa Tổng bí thư đảng Lê Khả Phiêu, Thủ tướng Phan Văn Khải, Phó Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, Nguyễn Mạnh Cẩm, Ngô Xuân Lộc và các Ủy viên bộ Chính trị Phan Diên, Trương ban Dân vận Trung ương Trương Tấn Sang, Trưởng ban Kinh tế Trung ương Nguyễn Minh Triết... Kết quả ghi nhận là tình hình thành phố "đang nổi lên nhiều vấn đề bức xúc như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế chậm lại, chứng tỏ nhiều chỉ tiêu, kế hoạch chủ yếu không đạt; công nghiệp phát triển không đều và thiếu vững chắc; đầu tư nước ngoài giảm sút; thị trường hàng hoá và dịch vụ bị thu hẹp; tệ nạn xã hội không giảm".

"Chất Xám" Đi Về Đâu?

Theo Nguyễn Xuân Kiên, hiệu trưởng trường Đào tạo nghề Hóa

chất: "Trong vòng 6 tháng, 4 giáo viên có trình độ, kiến thức và tay nghề cao đã xin chuyển công tác; hơn 30 học sinh (chiếm gần 10% tổng số học sinh của trường) đã bỏ học. Mức kinh phí năm 98 cho những trường nghề hóa chất bị cắt giảm còn bằng 16,5% năm 1997, tức là chỉ đủ trả lương cơ bản, không có phụ cấp cho giáo viên, không có học bổng cho sinh viên, không có tiền đóng bảo hiểm, điện, nước, v.v.... Việc cắt giảm ngân sách quá đột ngột không phù hợp với tình hình kinh tế và tinh thần nghị quyết Trung ương 2 về việc đầu tư phát triển giáo dục đào tạo".

Còn Lê Tùng, hiệu trưởng trường Kinh tế-Kỹ thuật Dệt Nam Định, nói rằng: "Chúng tôi đang thiếu nợ học bổng cho sinh viên, giáo viên thì dao động vì kinh phí chỉ đủ trả lương. Chúng tôi phải nói dối, vì nếu nói sự thật thì đó chính là sự bất bình đẳng giữa các trường trực thuộc bộ và các trường ở trong công ty.

Chính từ kinh phí nhìn vào thực tế, chúng tôi lo ngại đến chất lượng đào tạo đã đến hồi báo động khi thầy, trò cùng hoang mang. Bộ Tài Chính cần phải xem xét và cấp cứu các trường thuộc tổng công ty, nên cắt giảm dần một cách hợp lý 20%/năm, không thể biến các trường thành hội khuyến học để kêu gọi lòng hảo tâm của các doanh nghiệp".

Cát Văn Hòa, hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Mỏ (Tổng công ty Than Việt Nam) thì than phiền: "Cũng như các trường bạn, chúng tôi đang rất lo ngại về tình trạng chảy máu chất xám. Trường đã có 3 thạc sĩ, 1 phó tiến sĩ và 1 tiến sĩ xin chuyển đi. Thông báo của bộ Tài Chính về việc tính kinh phí đào tạo vào giá thành sản xuất, theo tôi, là không thể thực hiện được vì giá than hiện nay đã bão hòa, không thể đội lên được nữa. Năm nay nhà nước cấp cho trường chúng tôi 50% kinh phí, 25% do Tổng công ty bù và trường phải tự lo 25%. Điều này quả là quá sức đối với một trường Cao đẳng non trẻ.

Không thể tiết kiệm kinh phí bằng việc tính giảm lương giáo sinh giảng dạy, bằng việc buộc học sinh phải lao động sản xuất như những người công nhân vì sẽ ảnh hưởng đến chất lượng học tập. Vạ bất đắc dĩ chúng tôi đang phải bắt tay liên kết với các trường Đại học mở các lớp Đại học tại chức, tận dụng cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên để khắc phục tình trạng thiếu kinh phí. Nhà nước cần phải có một cách nào đó hỗ trợ cho chúng tôi, không thể phó mặc cho doanh nghiệp”.

Đức - Việt Thảo Luận Về Việc Hồi Hương Người Việt

Ngày 22.7, Bộ trưởng Ngoại giao Đức Verner Royer đã đến Việt Nam để thảo luận việc hồi hương cho số người Việt sống bất hợp pháp tại Đức.

Phía Đức yêu cầu Hà Nội hợp tác chặt chẽ hơn nữa để đẩy mạnh chiến dịch hồi hương. Theo thỏa thuận giữa hai nước ký vào năm 1995, thì đến năm 2000 hai nước sẽ hoàn tất việc hồi hương 40.000 người Việt, thuộc thành phần du sinh hoặc công nhân lao động còn ở lại Đức sau cuộc sụp đổ của Đông Đức. Ông Verner Royer phàn nàn rằng chỉ tiêu này khó thể đạt được, vì tính đến nay chỉ mới có 4.500 người được đưa về nước. Ông đòi hỏi phía Hà Nội phải hợp tác hữu hiệu hơn nữa.

Việt Nam Bác Bỏ Nghị Quyết Của Nghị Viện Âu Châu

Ngày 24.7, nhà cầm quyền Hà Nội đã lên tiếng bác bỏ nghị quyết lên án CSVN vì phạm nhân quyền của quốc hội Âu Châu.

Như tin đã loan, vào ngày 17.7 vừa qua, nghị viện Âu châu thông qua một nghị quyết, với nội dung gay gắt lên án chính quyền Hà Nội còn giam giữ nhiều tù nhân chính trị, trong đó có các ông Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, Thích Không Tánh,.... Đồng thời nghị quyết cũng tố cáo nhà nước CS Việt Nam đàn áp

tôn giáo và báo chí. Nghị quyết còn mạnh mẽ đòi nhà cầm quyền Hà Nội phải đóng cửa các trại cải tạo, tiến hành cải tổ chính trị và tôn trọng tự do báo chí và tôn giáo.

Theo phát ngôn viên bộ Ngoại giao CSVN, nghị quyết nêu trên của Liên Hiệp Châu Âu đã thiếu khách quan và rất đáng tiếc. Một nghị quyết như vậy không giúp ích được gì cho quan hệ giữa Liên Hiệp Châu Âu và Việt Nam.

Bến Tre: Dân Biểu Tình Chống Nhà Nước Cướp Đất

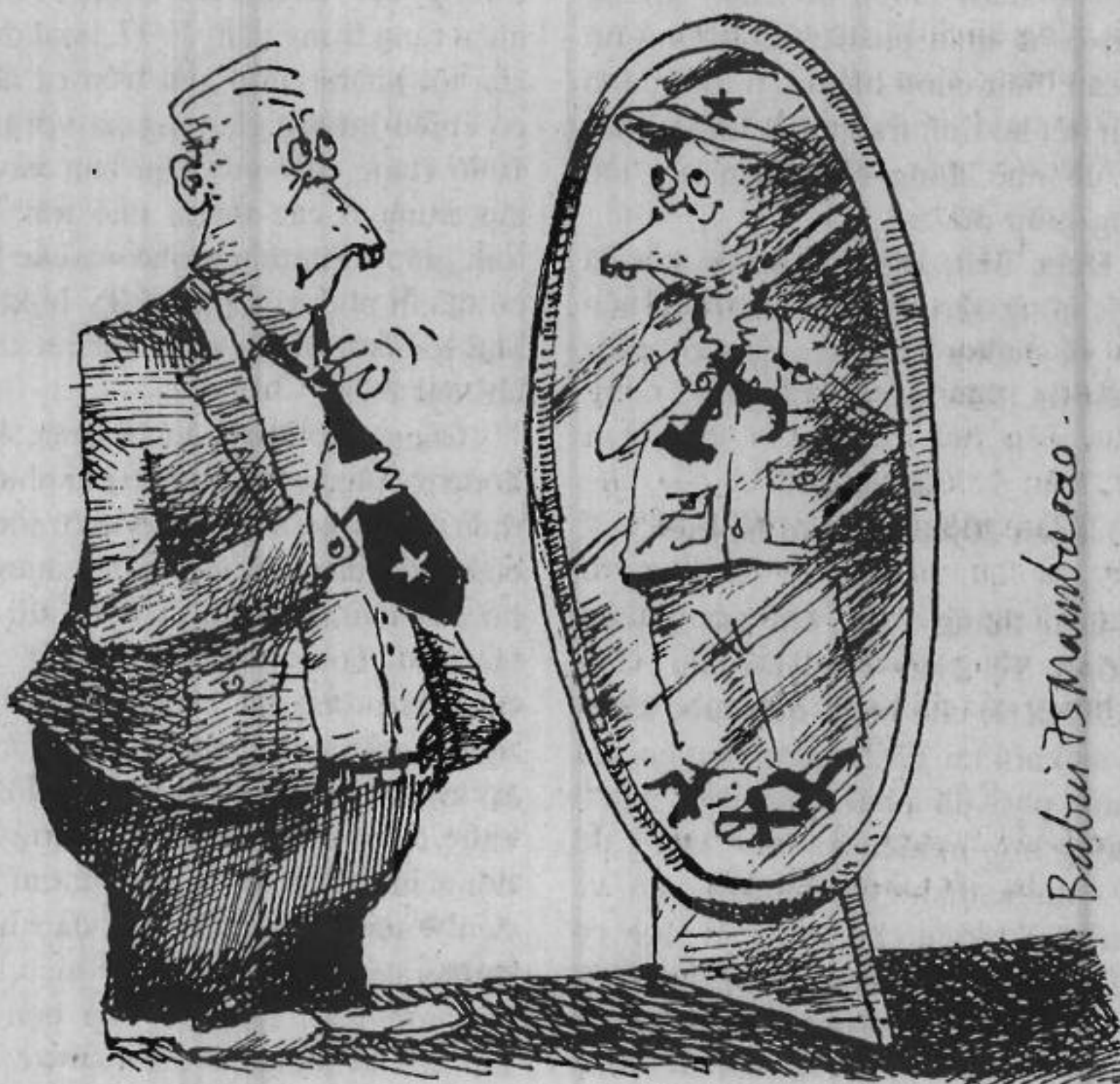
Theo nguồn tin từ tổ chức Liên Minh Dân Chủ Việt Nam, công an đã cô lập cả khu vực từ chợ kéo đến tòa hành chánh tỉnh Bến Tre để ngăn chặn, không cho đồng bào kéo đến ngày một đông để tham dự cuộc biểu tình phản đối nhà nước Cộng Sản Việt Nam cướp đất kéo dài từ ngày 10 đến 20.6.98 vừa qua.

Số đồng bào biểu tình đa số là

phụ nữ và các bà lão vốn là “cha mẹ nuôi chiến sĩ Việt cộng” đã đi từ chợ đến Ngã Ba Tháp với biểu ngữ có nội dung: “Hoan hô Hồ Chí Minh - Đả đảo chánh quyền cướp đất dân”. Điều cần ghi nhận là hình thức mang biểu ngữ có những chữ “Hoan hô Hồ Chí Minh” giống hệt như nội dung biểu ngữ mà người ta đã thấy trong các cuộc biểu tình khác ở Việt Nam như Kim Nỗ (Hà Đông), Đồng Nai, hay các huyện ở Thái Bình... Theo một nhân vật bất đồng chính kiến ở Việt Nam thì nội dung này có “tính cách chiến lược hơn là sự ca ngợi thật sự một người có tội hơn là có công với đất nước”.

Đoàn biểu tình ở Bến Tre sau đó đã ngồi lại suốt tuần trước tòa Hành chánh tỉnh.

Đây là cuộc biểu tình công khai đầu tiên tại tỉnh Bến Tre. Mấy năm trước đây, thỉnh thoảng có nhiều nhóm đồng bào lẻ tẻ từ các quận đến thị xã dâng kiến nghị đòi lại đất bị tịch thu không chính đáng.



HIỆN-TƯỢNG VÀ BẢN-CHẤT

Việc tịch thu đất của dân liên quan đến kế hoạch xây cất làng cô nhi SOS tại xã An Hội, quận Trúc Giang, dự trù hoàn tất vào tháng 10 năm 1998 với kinh phí do chính phủ Đan Mạch tài trợ. Đây là một cơ sở từ thiện hữu ích cho tỉnh lỵ nhưng cách tiến hành vô lối của nhà nước CSVN đã gây ra sự bất mãn sâu rộng. Các quan chức tỉnh đã tịch thu đất của ngôi chùa thuộc xã An Hội rồi lần hồi cưỡng đoạt đất đai và nhà cửa của 9 gia đình khác tại xã này để thực hiện làng cô nhi. Cán bộ tỉnh đã tính kế gian manh, chỉ tịch thu đất của từng gia đình một, xây cất xong một giai đoạn rồi mới lấy đất của gia đình kế tiếp để tránh sự chống đối của dân chúng.

Người dân bị truất hữu tài sản chỉ được thông báo trước có một tháng, không được bồi thường và bị hăm dọa bắt bỏ tù nếu không dời đi. Số gia đình này đều là dân nghèo và không nằm trong thành phần liên hệ đến cộng sản như "gia đình liệt sĩ, cha mẹ nuôi chiến sĩ", nên không dám công khai phản đối. Nhưng họ đã can đảm cùng nhau lập một danh sách liệt kê tình trạng gia đình và đất đai để nhờ đồng bào khắp nơi lên tiếng giúp đỡ.

Được biết, Bến Tre trước kia đã được cộng sản chọn làm căn cứ hậu cần và dưỡng quân trong suốt cuộc chiến từ 1946 đến 1975.

Sài Gòn:

Trên 20.000 Người Nghiện

Đầu tháng 7.98, chi cục Phòng Chống Tệ Nạn Xã Hội Sài Gòn (PCTNXH) cho biết, qua cuộc kiểm tra sơ khởi tại 12/22 quận, huyện của thành phố đã phát giác đến 9.000 trường hợp nghiện ma túy, trong đó 70% thuộc thành phần thanh niên, và con số dự kiến cho toàn Sài Gòn có thể lên đến 20.000 người nghiện ngập. Được biết, trong cuộc tổng kết năm 1994, Sài Gòn chỉ mới có 5.000 người nghiện ma túy.

Theo đại diện chi cục PCTNXH, hiện nay thành phố có trên 9% trong

số người nghiện ma túy là trẻ vị thành niên, 236 địa điểm thường xuyên có hoạt động ma túy trái phép, và khoảng 70%-80% người nghiện ma túy liên quan đến các vụ tội phạm hình sự.

Vũ Hùng Vương, Cục trưởng cục cảnh sát PCTNMT, cho biết sự gia tăng số người nghiện ma túy trong vài năm gần đây có thể hiểu được, khi những hoạt động buôn bán ma túy cũng gia tăng đáng kể.

Tình trạng buôn lậu ma túy vào Việt Nam ngày càng trở nên tinh vi, phức tạp. Hầu hết những vụ buôn bán ma túy đều có sự tiếp tay của công an.

Cướp Giật Gia Tăng

Theo báo Công An số tháng 7.98, công an Cộng Sản Việt Nam vừa mở Hội nghị phòng ngừa tội phạm cướp giật, với sự tham dự của các quan chức cao cấp trong ngành.

Phạm Xuân Quắc, Thượng tá cục trưởng cục Cảnh sát Hình sự, thú nhận rằng trong năm 1997, hoạt động của tội phạm cướp giật trên cả nước có chiều hướng gia tăng so với năm 1996 (tăng 419 vụ), địa bàn xảy ra tập trung ở các thành phố lớn, các tỉnh giáp ranh thành phố và các tỉnh có thành phố trực thuộc. Tỷ lệ khám phá loại tội phạm này còn rất thấp, chỉ đạt 38%.

Cũng theo Phạm Xuân Quắc, hoạt động tội phạm tập trung ở hai phương thức: dùng xe máy phân khối lớn để cướp giật trên đường và lợi dụng sơ hở của những người đi bộ ở nơi hẻo lánh, tối hoặc nơi đông người. Hầu hết đối tượng đã bị bắt giữ là dân nghiện hút, có nhiều tiền án, tiền sự, lại không có nghề nghiệp, có độ tuổi chủ yếu từ 25 trở xuống. Chúng hoạt động lưu động chia theo nhóm từ 2 đến 3 tên hoặc 6 tên, đi dạo ngoài đường để theo dõi và thực hiện hành vi cướp giật. Phương tiện bọn này thường sử dụng là các loại xe nhỏ, gọn nhưng có tốc độ cao như Dream, Win, Suzuki, Viva, Crystal... gắn biển số giả, mờ hoặc bẻ cong. Chúng

thường nhắm vào những loại tài sản có giá trị cao, dễ tiêu thụ như điện thoại di động, dây chuyền, lắc đeo tay, tiền...

Hà Nội: Khổ Vì Karaoke

Báo *An Ninh Thủ Đô* ngày 16.7.98 cho biết chung quanh các khu vực Ngã Tư Sở, Quảng Bá, Ngọc Khánh, Nghĩa Tân... đã có hàng chục điểm kinh doanh karaoke với đủ loại biển hiệu, "gây phiền toái cho người dân".

Chỉ một đoạn chưa đầy 20m ở đường Ngọc Khánh đã có ba nhà hàng kinh doanh karaoke. Các nhà hàng thường "mở quá công suất với đủ loại nhạc, lúc gào thét, lúc rên rỉ náo nùng, gây ảnh hưởng đến giấc ngủ của người dân ở đây".

Tệ hại hơn cả là các điểm karaoke ở gần trường học, vừa gây tiếng ồn, vừa là tụ điểm lôi kéo học sinh tụ tập, chơi bời bỏ học. Nhiều học sinh đam "nghiện" karaoke mà không có tiền thì nảy ý đồ trộm cắp lấy tiền đi hát. Đây chính là một trong những nguyên nhân dẫn đến sinh viên ký túc xá bị mất cắp tiền bạc, tư trang, xe đạp, xe máy... Hơn thế, có nhà hàng ở khu vực này đã hoạt động "karaoke ôm", để tiếp viên tối tối xông ra chặn đón khách rất trắng trợn.

Vào buổi tối, suốt dọc vỉa hè từ ngã tư Cầu Giấy có hàng chục điểm vừa bán giải khát vừa mở karaoke để thu hút khách. Bàn ghế, xe cộ để chật vỉa hè, đẩy người đi bộ xuống lòng đường và nhiều trường hợp tai nạn đã xảy ra. Theo báo *An Ninh Thủ Đô*, điều cần nói là "hiện tượng lộn xộn trên đã xảy ra từ lâu nhưng cho đến nay vẫn chưa được giải quyết, đã cho thấy công an ở đây nhận tiền hối lộ.

Hà Nội: Cấm Một Số Xe

Theo báo *Hà Nội Mới*, số tháng 7.98, giới lao động nghèo hành nghề lái xe đã tỏ ra phản nộ trước việc nhà nước Cộng Sản Việt Nam lại cấm

thêm một số phương tiện giao thông không được hoạt động trong khu vực thành phố Hà Nội, kể từ ngày 1.7.98.

Theo quyết định số 2409 của Ủy Ban Nhân Dân thành phố Hà Nội thì các loại phương tiện giao thông dưới đây không được hoạt động trong thành phố Hà Nội:

- Xe ba gác, xe cải tiến, xe đẩy tay và các loại phương tiện tương tự (trừ xe thu gom rác thải của Công ty Môi trường Đô thị).

- Xe xích lô ngoại tỉnh (đồng thời cấm sản xuất và cấp phép mới cho xích lô), xe gắn loa để quảng cáo hàng rong.

- Xe đạp thồ chỉ được hoạt động từ 20 giờ đến 6 giờ ngày hôm sau trên các đường phố không có biển báo "Cấm xe đạp thồ".

- Xe chở các loại thùng hàng (container) chỉ được chạy trên đường vành đai từ 20 giờ đến 6 giờ ngày hôm sau.

Thầy Đánh Trò Bị Tù

Tin từ Kiên Giang cho biết một giáo viên hành hung học sinh đã bị phạt 18 tháng tù giam.

Ngày 21.7.98 vừa qua, toà đã xử phạt ông Trần Văn Đẩu, giáo viên trường Phổ thông cơ sở Đông Thạnh A, huyện An Minh, vì tội hành hung em Lê Thanh Nhân (8 tuổi), học sinh lớp 2A5 Trường tiểu học Đông Thạnh A, gây thương tật đến 41%.

Vụ án này xảy ra vào trung tuần tháng 11.1997, giữa giờ ra chơi, em Nhân đùa nghịch và xô xát nhẹ với con trai của thầy Đẩu nên bị thầy Đẩu đánh gây thương tích.

Ngoài án tù trên, ông Đẩu bị buộc bồi thường 10.720.000 đồng chi phí điều trị của nạn nhân.

Nam Ngãi:

Tệ nạn Xã Hội Gia Tăng

Sau một thời gian im lặng do vài chiến dịch gọi là "bài trừ tệ đoan xã hội" nặng phân hình thức của Quân khu 5 và công an Cộng Sản Việt Nam ở hai tỉnh Quảng Nam, Quảng

Ngãi; từ tháng 5.98 trở lại đây, các bãi đãi vàng dọc sông Hà Riềng, thuộc hai xã Trà Thanh và Trà Khê, huyện Trà Bồng (Quảng Ngãi) đã hoạt động mạnh mẽ trở lại với sự tiếp tay ăn tiền hối lộ của công an địa phương.

Theo báo *Tuổi Trẻ* ngày 25.7.98, để trói buộc người làm công, các chủ bầu lôi kéo nhiều thanh niên thuộc dân tộc thiểu số bằng cách cho hút, chích ma túy hoặc cho uống rượu độ (cồn pha loãng với nước suối). Khi đã nghiện, các thanh niên này phải lao động cật lực cho các chủ bầu, hoặc phá rừng lấy gỗ bán kiếm tiền để thoả mãn cơn nghiện.

Thiếu Giáo Sư Đại Học Đủ Trình Độ

Theo thống kê của vụ Giáo Viên thuộc bộ Giáo Dục và Đào Tạo CSVN, tính đến tháng 7.98, trong tổng số 99 trường đại học và cán sự có 22.544 giáo viên. Trong số đó có 317 giáo sư (1,41%); 1.270 phó giáo sư (5,6%); 275 tiến sĩ (1,22%); 3.076 phó tiến sĩ (13,64%); 2.242 cao học (9,94%), còn tất cả những người còn lại trong đội ngũ ban giảng huấn chỉ có trình độ 4 năm đại học, tức chiếm tỷ lệ 68,19%. Thành phần ban giảng huấn có mức thâm niên trên 30 năm chiếm 31,6%.

Phạm Mộng Hùng, đại diện vụ Giáo Viên, cho biết kết quả lượng giá cho thấy tỷ lệ thành phần lớn tuổi trong ban giảng huấn còn khác cao. Phần lớn những người này thuộc lớp được đào tạo tại các quốc gia Liên Xô và Đông Âu (cũ) như Ba Lan, Tiệp Khắc, Hung Gia Lợi, Bảo Gia Lợi, Đông Đức,... thường chỉ chuyên về các khoa học tự nhiên, và yếu kém về ngành khoa học kỹ thuật.

Theo Phạm Mộng Hùng, sự phạm là một ngành quan trọng nhưng không được quan tâm đúng mức trong lãnh vực đào tạo. Tính đến nay, tỷ lệ những cán bộ giáo dục được gửi đi ngoại quốc để tu nghiệp hay được đào tạo trong lãnh vực sự phạm chỉ chiếm 5% trong tổng số.

Ngoài ra, vì sự phân chia không đồng đều đã dẫn đến một số ngành nghề quan trọng thiếu hụt ban giảng huấn, trong khi một số ngành học khác lại dư thừa. Ví dụ như tại trường đại học Bách Khoa, hàng năm thu nhận 1.000 sinh viên, nhưng ở khoa công nghệ thông tin, trong số 45 người của ban giảng huấn chỉ có 12 phó tiến sĩ, 5 phó giáo sư, và tất cả số giảng viên còn lại chỉ có trình độ 4 năm đại học. Ngược lại, ở khoa luyện kim, vốn ít sinh viên theo học, lại có đến 59 giảng viên, với 4 tiến sĩ, 34 phó tiến sĩ, 3 giáo sư và 17 phó giáo sư.

Trong cuộc điều tra ở một số trường đại học lớn tại Hà Nội, người ta thấy số giáo viên trẻ có thâm niên trong nghề dưới 5 năm chiếm tỷ lệ quá thấp, vào khoảng 5%-10%. Kể từ khi chuyển sang nền kinh tế thị trường, các sinh viên trẻ và giỏi thường không muốn theo đuổi ngành giảng dạy mà bung ra kiếm việc ở các công ty, xí nghiệp ngoại quốc. Lý do đơn giản là lương bổng của ngành giáo chức nói chung quá thấp, so với đời sống kinh tế hiện nay. Được biết, hiện nay mức lương trung bình của các giảng viên đại học chỉ vào khoảng 200.000 đồng/tháng, tương đương 15,8 Mỹ kim/tháng.

Bệnh Dịch Gia Tăng

Bác sĩ Phạm Kim Sắc, Phó viện trưởng Viện Pasteur Sài Gòn, cho biết vào đầu mùa mưa năm nay, những trường hợp mắc bệnh thương hàn, sốt xuất huyết, dịch tả, viêm màng óc đã xuất hiện nhiều hơn so với cùng thời kỳ năm 1997.

Được biết, nhiều bệnh dịch kể trên có thuốc chủng hoặc chích ngừa, nhưng vì người dân chưa quan tâm đúng mức đồng thời cũng vì đời sống kinh tế khó khăn, nên nhiều người không chích ngừa.

Hiện nay, căn bệnh nguy hiểm nhất Việt Nam là viêm gan B (Hepatitis B), vì các số liệu thu thập được gần đây cho thấy tỷ lệ mắc bệnh này ở Việt Nam là 15%-20%, rất cao so

với các quốc gia khác trên thế giới. Như vậy trung bình cứ 12 người Việt Nam là có 1 người mang mầm bệnh viêm gan B. Bệnh viêm gan B xuất hiện ở người lớn lẫn trẻ em, nhưng mức truyền nhiễm trong thành phần thanh thiếu niên cao hơn 12 lần so với trẻ em. Bệnh viêm gan B lây truyền nhanh, vì vi trùng không chỉ xâm nhập qua đường máu, tinh khí, mà còn truyền qua nhiều phương tiện khác như dùng chung ly, chén, hoặc các dụng cụ vệ sinh và sinh hoạt thường ngày khác. Hiện nay bệnh này chưa có thuốc điều trị.

Bệnh viêm màng não mủ hoặc viêm não Nhật Bản B thường xảy ra ở các tỉnh miền Bắc, còn viêm não mô cầu (meningococque) thường xuất hiện ở miền Nam, do nguồn nước dùng dơ bẩn. Thuốc chủng ngừa viêm não mô cầu có khả năng giúp 1 người có khả năng miễn nhiễm trong vòng 3 năm, với 1 mũi thuốc chích giá 80.000 đồng/mũi, nhưng không dùng được cho trẻ em dưới 18 tháng. Trong khi đó thuốc chủng ngừa viêm màng não mủ giá trong khoảng 200.000 đồng/mũi, và giai đoạn tốt nhất để chủng ngừa cho trẻ em là 2 tháng đến 5 tuổi.

Quảng Bình: 6 Tháng Làm Việc Không Lương

Tin từ Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Bình cho biết: hiện nay đời sống của 250 công nhân nhà máy hóa chất Quảng Bình đang vô cùng khốn đốn, vì đã 6 tháng đầu năm 1998 không hề nhận được đồng lương nào.

Được biết, dù không nhận được lương, công nhân vẫn phải làm việc bình thường và sản phẩm vẫn tiêu thụ được. Tuy nhiên, tiền bán hàng hoặc không thu được, hoặc bị những cán bộ chức năng của nhà máy tham ô, chiếm dụng.

Sốt Xuất Huyết

Theo một thống kê chưa đầy đủ từ bộ Y Tế Cộng Sản Việt Nam

(CSVN) thì trong Quý 1 của năm 1998, toàn quốc đã có tới 17.936 người bị mắc bệnh sốt xuất huyết và đã có 58 người thiệt mạng.

Tại thời điểm này, tháng 5.98, bệnh sốt xuất huyết đang có xu hướng tăng nhanh ở các tỉnh phía Nam và ở miền Trung.

Đường Sá Hư Hỏng

Nguyễn Đức Kiến, Cục trưởng cục Đường Bộ Cộng Sản Việt Nam, cho biết chỉ mới có 60,28% quốc lộ và 29,6% tỉnh hay huyện lộ trên toàn quốc Việt Nam được tráng nhựa. Quốc lộ có bề rộng 2 làn xe/chiều chỉ mới đạt 26,3%; mức độ chắc chắn của mặt đường trên các quốc lộ chỉ bảo đảm 50%-70% theo tiêu chuẩn quy định.

Trong tổng số 9.508 cây cầu với chiều dài 219,1km, vẫn còn khoảng 1/5 cây cầu có chiều ngang 2,6m-4m và sức chịu đựng dưới 13 tấn. Toàn quốc vẫn còn 145 bến phà, và 1.500 đoạn đường băng ngang qua sông hay suối mà chưa được xây cất cầu.

Mạng lưới giao thông đường bộ ở Việt Nam hiện nay có tổng chiều dài là 111.489km, được phân chia thành 6 hệ thống, trong đó quốc lộ chiếm 14.651km. Không kể đường xã, chiều dài tổng số đoạn đường có thể sử dụng xe hơi là 59.122km. Nếu so với các nước trong khu vực, hệ thống đường xá ở Việt Nam vẫn còn quá nghèo nàn, vì mật độ đường so với diện tích là 17,9km/100km² và so với dân số là 0,81km/1.000 dân.

Nguyễn Đức Kiến thừa nhận: "Cơ sở hạ tầng cầu đường cũng như phương tiện vận tải của Việt Nam quá lạc hậu, yếu kém. Đó là chưa nói đến những khuyết tật do thời gian khai thác không có điều kiện sửa chữa kịp thời; sự phá hoại của khí hậu thiên nhiên, trọng tải xe cao hơn sức chịu đựng của mặt đường, v.v.... Tình trạng yếu kém của cơ sở hạ tầng đường bộ đã làm cho khả năng di chuyển bị trì trệ. Nhiều cầu, đoạn đường phải hạn chế trọng tải xe, tốc độ vận hành của xe hơi xuống còn

khoảng 25km/giờ. Trong khi đó, nguồn vốn cho việc phục hồi, nâng cấp, tu bổ đường bộ luôn luôn thiếu tới 2/3 so với yêu cầu".

Được biết, hàng năm, cục Đường Bộ Việt Nam cần tới thiếu 300 tỷ đồng cho việc sửa chữa, tân trang đường xá. Tuy nhiên trong năm nay, vì thiếu hụt ngân sách, nên kinh phí dành cho việc tu sửa và bảo trì không còn được cung cấp.

Đồng Nai: Cháy 1.200 Hecta Rừng

Theo tin từ Ủy ban Nhân dân CSVN tỉnh Đồng Nai thì trong 6 tháng đầu năm 1998, toàn tỉnh đã xảy ra 60 vụ cháy rừng nghiêm trọng gây thiệt hại nặng nề cho hơn 1.200 hecta rừng. Trong số, rừng tự nhiên là 907,7 hecta; rừng trồng là 293,4 hecta. Nơi có diện tích rừng bị cháy lớn là lâm trường Xuân Lộc với 933,6 hecta. Ngoài ra còn có 1.300.000 cây con trị giá gần 700 triệu đồng cũng bị chết vì nắng hạn.

Đà Nẵng: HIV Lan Nhanh

Báo *Người Lao Động* số tháng 7.98 cho biết, các ca nhiễm siêu vi khuẩn liệt kháng HIV đưa đến bệnh AIDS ở Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam, đã bắt đầu xuất hiện ở nhóm có nguy cơ thấp như trẻ em, phụ nữ mang thai.

Cho đến nay, thành phố Đà Nẵng có 187 người nhiễm HIV. Trong đó có 76 bệnh nhân chuyển giai đoạn và 7 người thiệt mạng. Trong số có 7 cặp vợ chồng bị nhiễm HIV, 1 gia đình mẹ truyền bệnh cho con hơn 2 tuổi.

Quảng Bình: Cháy Vườn Cao-Su

Theo báo *Lao Động* số tháng 7.98, một đám cháy đã hoành hành suốt từ 9 giờ sáng đến 2 giờ chiều ngày 12.7.1998 tại nông trường Lê Ninh (Quảng Bình), thiêu rụi 350 hecta cao-su trồng.

Trước đó, chiều ngày 11.7, tại

huyện Quảng Trạch đã xảy ra vụ cháy mía lần thứ 3, gây thiệt hại toàn bộ 2.500 mét vuông mía giống. Cả hai vụ cháy đều chưa rõ nguyên nhân.

Công Ty Khai Thác Dầu Khí Ngoại Quốc Than Phiền

Phát biểu trong buổi hội thảo ngày 7.7.98 về đầu khí do thủ tướng Cộng Sản Việt Nam Phan Văn Khải chủ tọa, đại sứ Hoa Kỳ Pete Peterson đã kêu gọi Hà Nội tạo điều kiện thuận lợi hơn để khuyến khích các thương gia ngoại quốc đầu tư vào lãnh vực đầu khí hầu giúp vào việc phát triển nền kinh tế Việt Nam, vì Việt Nam không còn điều kiện thu hút đầu tư vào ngành công nghiệp.

Trong buổi hội thảo này, Công ty dầu khí Conoco của Hoa Kỳ đã than phiền về chế độ thuế trong lãnh vực khai thác dầu khí, đã bị đánh thuế quá nặng. Họ cũng đồng thời phàn nàn là thủ tục quá chậm chạp trong việc phân lô hợp đồng. Các công ty cho rằng chính sách về đầu khí của Việt Nam không rõ ràng, vì thế có những "qui định vô ích phức tạp và khó hiểu".

chuyển lửa về quê-hương

Để giúp quảng-bá tin tức từ hải-ngoại về nước, xin quý độc-giả và thân-hữu tiếp sức bằng cách mỗi người gửi thêm một phần, qua lối bưu điện. Có thể gửi trọn tờ báo hoặc bản chụp

(photocopy) các bài quan-trọng. Mỗi phong bì thư thường có thể gửi được 3 tờ giấy. Xin theo các địa-chỉ sau đây (thay đổi hàng tháng):

Lãnh-sự-quán Cambodge
43 Phùng Khắc Khoan, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Lãnh-sự-quán Cuba
43 Phùng Khắc Khoan, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Lãnh-sự-quán Pháp-quốc
27 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1
TP/HCM, Vietnam

LSQ CHND Trung-hoa
35 Nguyễn Trung Trực, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Lãnh-sự-quán Germany
126 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3
TP/HCM, Vietnam

Lãnh-sự-quán Hungary
22 Phùng Khắc Khoan, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Lãnh-sự-quán India
49 Trần Quốc Thảo, Q.3
TP/HCM, Vietnam

Lãnh-sự-quán Laos
181 Hai Bà Trưng, Q.3
TP/HCM, Vietnam

Lãnh-sự-quán Malaysia
53 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3
TP/HCM, Vietnam

Lãnh-sự-quán Poland
2 Trần Cao Vân, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Lãnh-sự-quán Russia
40 Bà Huyện Thanh Quan, Q.3
TP/HCM, Vietnam

Lãnh-sự-quán Thailand
141 Nguyễn Huệ, Q.1
TP/HCM, Vietnam

UN Development Plant
Phùng Khắc Khoan, Q.1
TP/HCM, Vietnam

UNICEF
1 Đồng Khởi, Q.1
TP/HCM, Vietnam

UNHCR
257 Hoàng Văn Thụ, Tân-bình
TP/HCM, Vietnam

Internat. Red Cross Society
79 Bà Huyện Thanh Quan, Q.3
TP/HCM, Vietnam

Air France
112 Đồng Khởi, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Aeroflot
4B Lê Lợi, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Air Laos, Phòng 6-7
Sân bay Tân Sơn Nhất
TP/HCM, Vietnam

Cathay Pacific
49 Lê Thánh Tôn, Q.1
TP/HCM, Vietnam

China Airline
116 Nguyễn Huệ, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Eva Airline
191 Nam-kỳ khởi-nghĩa, Q.3
TP/HCM, Vietnam

Garuda
104 Nguyễn Huệ, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Korea Airlines
Phòng 376, K/S Rex
141 Nguyễn Huệ, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Kampuchia Airlines
343 Lê Văn Sĩ, Q. Tân-bình
TP/HCM, Vietnam

Lufthansa
132 Đồng-khởi, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Malaysia Airlines
65 Lê Thánh Tôn, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Qantas
120 Cách-mạng tháng 8, Q.3
TP/HCM, Vietnam

Singapore Airlines
6 Lê Lợi, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Southern Airlines
52B Phạm Hồng Thái, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Thai Airways
116 Nguyễn Huệ, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Võ Trần Chí
86 Lê Thánh Tôn, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Sở Ngoại-vụ
6 Thái Văn Lung, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Sở Kinh-tế Đối-ngoại
1 Nam-kỳ khởi-nghĩa
TP/HCM, Vietnam

Sở Công-an
286 Trần Hưng Đạo, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Sở Văn-hóa Thông-tin
164 Đồng-khởi, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Cửa hàng mua bán sách cũ
181 Calmette
TP/HCM, Vietnam

Cửa hàng sách cũ
142B Võ Thị Sáu, Q.3
TP/HCM, Vietnam

Sách Tổng-hợp
40 Ngô Đức Kế
TP/HCM, Vietnam

Quầy sách báo
231 Nguyễn Văn Cừ
Q.5, TP/HCM, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Algeria
13 Phan Chu Trinh
Hà-nội, Vietnam

Tổng LSQ Afghanistan
11 khu Vạn Phúc
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Australia
66 Lý Thường Kiệt
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Bulgatia
2F khu Vạn-phúc
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Belgium
D1 khu Vạn phúc
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Cambodia
71A Trần Hưng Đạo
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Canada
39 Nguyễn Đình Chiểu
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Cuba
65 Lý Thường Kiệt
Hà-nội, Vietnam

Tổng LSQ CHND Trung-hoa
46 Hoàng Diệu
Hà-nội, Vietnam

Tổng LSQ Czech & Slovakia
13 Chu Văn An
Hà-nội, Vietnam

Nhà máy Bia Sài-gòn
6 Hai Bà Trưng
Quận 1, TP/HCM, Vietnam

Công-ty Sữa Việt-nam
36 Ngô Đức Kế
Quận 1, TP/HCM, Vietnam

Bà Patti Towle, y tá, đang làm việc tại Trung Tâm Thiếu Niên (Teen Center) thành phố Salt Lake, tiểu bang Utah, chợt thấy hai cô cậu nhóc tí khoảng chừng 14 tuổi, mặt búng ra sữa và hỉ mũi chưa sạch ầu yếm nắm tay nhau bước vào, trông cứ y như cặp tình nhân Roméo - Juliette. Được hỏi cần giúp đỡ điều gì, cậu bé hỏi thẳng bà Towle: "*Làm cách nào để chúng cháu đạt được điểm cực khoái?*". Bà Towle, dù công việc bà phụ trách là giúp đỡ những vấn đề của bọn choai choai, cũng không khỏi há hốc mồm bàng hoàng. Tiên sư cha lũ chúng nó, mới nút mắt, khoái với chẳng khoái! Từng tuổi này, ngay cả bà cũng chưa biết chắc là cái điểm đó nó nằm ở cái chỗ mô tê nào để mà chỉ cho chúng nó, kể từ khi bà lên xe hoa về nhà chồng đến giờ. Điều mà bà có thể giúp cho đôi tình nhân trẻ là tặng cho chúng quyển sách sinh lý nữ giới cổ điển *Our Bodies, Ourselves*, để cho chúng về cùng nghiên ngẫm tìm hiểu những điều bí hiểm nhất về cơ thể và tâm sinh lý phụ nữ. Bà cũng không quên dúi vào tay thằng nhóc một đồng bọc cao su (condom).

Vấn đề học búa mà bà Towle đương đầu, thật ra đang là một vấn đề thời thượng và ngày càng được coi như là một sinh hoạt tình dục phải có, đương nhiên là trong giới thiếu niên Mỹ hiện nay. Nếu cách đây hơn 3 thập niên đã có một cuộc cách mạng tự do tình dục trong giới thanh niên nam nữ Hoa Kỳ ở độ tuổi 18 trở lên; thì trong thập niên 90 này, chắc chắn sẽ còn kéo dài qua đến thế kỷ thứ 21, một cuộc cách mạng tình dục khác đậm chồi nảy lộc chẳng những không kém phần mãnh liệt mà còn có phần hơn, với nhiều vấn đề rắc rối cần bàn cãi. Vấn đề không phải ở bọn thanh niên đòi hỏi tự do tình dục, mà là giới thiếu niên choai choai trong độ tuổi từ 7 đến 16 tuổi, hạn tuổi mà ngày xưa chúng ta thường gọi là tuổi ô mai. Bây giờ, lũ chúng nó chẳng

Giới Trẻ Mỹ và Vấn-Đề Tình-Dục

Phạm Phong Dinh



thèm ngậm ô mai nữa, mà đòi ăn trái táo của ông bà cụ tổ Adams và Eve. Thế mới chết! Ở thành phố Pensacola, Florida, hiện tượng học sinh các cấp lớp 6, 7, 8 giao tiếp sinh lý tràn lan, đến nỗi ban giám hiệu một trường tư thục Công giáo buộc học sinh phải ký giấy tuyên thệ không ăn nằm với nhau cho đến khi cưới. Ký thì ký, nhưng bọn học sinh mê mẩn với mùi vị xác thịt vẫn cứ vụng trộm với nhau còn... tàn bạo hơn trước nữa. Cô Rhonda Sheared, giáo viên giảng dạy môn giáo dục sinh lý trong quận Pinellas, Florida, kể lại những kinh nghiệm của cô. Một cậu bé 10 tuổi giơ tay hỏi về cách làm tình qua đường miệng (*oral sex*). Một nhóc tí nữ mới 8 tuổi hỏi thế nào là mãn tình qua đường hậu môn (*anal sex*). Rất nhiều học sinh hỏi cô giáo làm sao tránh được tiếng động của sự cọ xát trong lúc giao hợp. Một cách tổng quát, những vấn đề nào có liên quan đến làm tình và kỹ thuật ân ái, đều được các cô cậu nêu ra một cách rất ư là tích cực và vô cùng chết người cho những thầy cô giảng dạy môn sinh lý.

Chúng ta hãy nghe quan niệm rất siêu đọt sổng mới từ chính những nhóc tí trong cuộc, để hiểu rõ tâm tư,

dục vọng và ước vọng của chúng. Em nữ sinh Stephanie, 16 tuổi, học trường North Lauderdale, Florida thú nhận cô đã biết làm tình hồi thuở mới 14 tuổi lận. Đồng thời cô cũng hãnh diện khoe với lũ bạn là cô đã từng xơi tái tới... 5 thằng bồ rồi. Stephanie nói: "Chúng ta có thể học cách làm tình từ truyền hình. Toàn là những pha ân ái nảy lửa. Nếu bạn cảm thấy bốc khói và chịu hết nổi, thì chỉ còn có mỗi cái việc mà bạn có thể làm, với sự trợ giúp của bọc cao su. Có gì sai đâu? Con nít cũng có kích thích tố như người lớn vậy." Lũ bạn phục lăn, tôn Stephanie làm sư phụ và gọi nàng là "chuyên gia tình dục" (*sex expert*). Nếu diễn dịch ra tiếng Mít, mấy bà già trầu của chúng ta sẽ gọi Stephanie là con... đi ngựa. Cậu Chris, 13 tuổi, không thỏa mãn với những giải thích đơn giản của người cha, đã xoay sang học kinh nghiệm từ gã bà con 17 tuổi từng trải. Những cậu học sinh thành phố Denver, bào chữa cho sự hiểu biết tình dục quá sớm của mình, đã đem tổng thống Hoa Kỳ Bill Clinton ra làm bia đỡ đạn: "Nếu Tổng-thống có thể làm (tình) như vậy thì tại sao chúng tôi không thể chứ?". Mấy cậu ám chỉ cuộc sống tình dục buông thả của Tonton, Tonton ngủ hết người

này đến người khác, thì lũ chúng nó cũng có cái “học sinh quyền” là ngủ bừa phứa loạn xạ với nhau.

Để đi tới được cái kinh nghiệm xác thịt, bọn trẻ đã hấp thụ kiến thức tình dục từ những nguồn nào? Các nhà tâm lý học và xã hội học đã lên án các phương tiện truyền thông, truyền hình, báo chí đã đầu độc giới trẻ Mỹ, với quá nhiều cảnh dục tình. Đây đây và lan tràn. Hầu như bất cứ giờ phút nào cũng có những show hay phim làm tình và ăn mặc hở hang trên màn ảnh nhỏ lẫn màn ảnh lớn. Ngay cả những show dành cho giới thiếu niên cũng ngày càng có khuynh hướng đưa dục tình vào cốt truyện, cho phép các nhân vật chính được ôm ấp, hôn hít mùi mẫn chẳng kém gì người lớn. Những loại sách cấm tình dục dành cho người lớn cũng được bọn choai choai bí mật chuyển cho nhau đọc. Sách càng cấm thì bọn chúng đọc càng thấy khoái và càng bị kích thích dữ dội. Nếu hai cô cậu cùng đọc một lúc, cơn bão lửa tình ái ngàn ngút sẽ nhanh chóng thiêu đốt đôi trẻ, chúng bị sa ngã trong vòng tay nhau vô điều kiện, từ đó đưa đến tỉ lệ kinh khủng là 62.1% các em gái nhỏ mang bầu và sanh con, trong mỗi 1.000 em ăn nằm với tình nhân trong năm 1991. Hiện nay con số đó giảm xuống trong khoảng 54.7%. Sở dĩ có sự sụt giảm tỉ lệ thai nghén ngoài ý muốn một cách kích lệ như vậy, một phần là ngày nay các em đã “khôn” hơn nhiều, so với các anh chị nhí của mình. Kiến thức từ nền giáo dục sinh lý ở trường cũng đã giúp ích cho các em rất nhiều. Kinh nghiệm “đau thương” của bậc đàn anh, đàn chị đi trước cũng là một yếu tố đáng kể. Khảo sát của tuần báo *Time* trong giới học sinh cho thấy có đến hai phần ba các em biết dùng bao cao su (*condom*) thường xuyên, không chỉ để ngừa thai, mà còn ngừa bệnh AIDS và bệnh hoa liễu. Tiến sĩ John Santelli của Trung Tâm Phòng Chống Bệnh (*Center for Disease Control and Prevention*) đã hân hoan cho biết: “Rõ ràng là

chúng ta đang có nhiều tiến triển khả quan, qua những con số thống kê hết sức khích lệ”. Một số lớn các em trai không cần “người yêu” năn nỉ, đã tự động dùng *condom* khi làm tình, giảm bớt gánh nặng rất nhiều cho các em gái. Thái độ hợp tác và sự hiểu biết đó, theo như lời kể lại của nhiều cặp tình nhân nhí, khiến chúng nó vô cùng an tâm và đã tận hưởng mùi vị tình ái tới mức “cao” nhất.

Được hỏi các em có học được nhiều kinh nghiệm tình dục từ các bậc cha mẹ hay không. Câu trả lời thường thường là không. Mặc dù Tây phương với những quốc gia tiên phong như Thụy Điển, Đan Mạch và Bắc Mỹ với Hoa Kỳ đã trải qua cuộc cách mạng tự do tình dục trong những năm 1960, nhưng lạ lùng thay, chính những đấng cha mẹ thuộc loại đợt sóng mới ấy lại ngại ngùng và hiếm khi muốn “bật mí” cho lũ con cái thêm khát hiểu biết những bí mật của họ. Đại khái khi được lũ nhóc hỏi con người yêu nhau nó tròn méo ra làm sao, giống dục nó khác giống cái như thế nào; có người chỉ ngay chú gà trống đang hăm hở làm công tác gây giống trên lưng chị gà mái, vừa rất trần tục mà lại vừa rất không nói lên được cái cụ thể “cốt lõi” của nó. Có đáng chỉ cho bọn nhóc cảnh con ong đang cong lưng chích nọc hoa; cũng hồng nốt. Được hỏi thế tại con chun ra từ cái chỗ nào, thì cứ y như là có đến 99% bậc cha mẹ ngọng không trả lời được. Đại khái, cứ chờ lớn lên rồi sẽ biết. Như trường hợp em trai Micheal ở thành phố Detroit được bà mẹ trả lời sự khác biệt giữa hai giống bằng cách chỉ vào hai chữ M và F trên tấm bằng lái xe của bà. Hay trường hợp của em gái Laurel ở thành phố Murfreesboro, Tennessee. Khi cô được 10 tuổi, cha mẹ ly dị nhau, Laurel về sống với cha. Ông này “hận” đàn bà đến nỗi mỗi lần thấy chương trình quảng cáo thương mại nào có dính dáng đến liên bà là ông ta bỏ ra ngoài không thèm coi. Thống kê cũng cho thấy, số lượng các em nhỏ sớm đến với tình dục

thường xảy ra ở những gia đình có cha mẹ ly dị hay cha mẹ bận túi bụi vì sinh kế, không có thì giờ tâm sự và chăm sóc con cái. Lũ trẻ buồn chán quá, xoay qua tự tìm hiểu lấy từ sách báo, phim ảnh và bè bạn. Một số kéo nhau đến các trung tâm thanh thiếu niên nhờ cố vấn. Có đến 45% các em học hỏi kinh nghiệm từ bạn bè, 25% từ truyền hình, phim ảnh; 7% các em học từ cha mẹ và chỉ có 3% gồng mình đến nhờ các trung tâm thiếu niên hướng dẫn. Các cụ thanh niên lớp trên khi được hỏi ý kiến liệu lũ nhóc màn tình sớm quá đúng hay sai. Hai phần ba cho rằng...tốt quá chứ lị. Số còn lại cho rằng làm thế sai là cái chắc chứ còn gì nữa! Phe chống cho rằng hệ thống hiện tại trưng bày quá nhiều hình ảnh khiêu dâm và khuyến khích dục tính. Những mặt khác cũng chính cái hệ thống xã hội đó lại khuyến cáo người ta đừng nên. Thế là thế quái nào?

Một vấn đề không kém nhức nhối cho những nhà đạo đức học và các bậc cha mẹ là tình yêu không đi đôi với tình dục trong giới trẻ. Bọn trẻ đã học từ trên báo chí và phim ảnh, rằng tình dục chỉ là một trong những nhu cầu thuộc về vật chất của con người, như ăn ngủ, giải trí chẳng hạn. Lấy thí dụ như trong bộ phim *“Indecent Proposal”* (Đề nghị vô luân) do cô đào Demi Moore đóng vai một cô gái nghèo cùng chồng thua bạc ở Casino. Tài tử đẹp trai Robert Redford đóng vai một nhà tỉ phú đề nghị anh chồng “bán” cô vợ cho ông ta một đêm với giá 1 triệu đô la. Hai vợ chồng bàn tới bàn lui và tự an ủi lẫn nhau “chỉ là sex, là dục tình trao đổi, chứ không phải tình yêu”. Kết quả, hai vợ chồng cô trở nên giàu có. Nhưng cái bóng ma dĩ vãng về sự nhơ uế của người vợ, sự đánh mất liêm sỉ của người chồng đã làm cho cuộc sống nhưng gấm của họ trở thành cơn ác mộng. Tình dục đến với các em nhỏ quá nhanh, tình yêu không kịp cùng nảy nở. Tình yêu còn đang mãi lặn dần ngấm trắng sao và dệt những vần thơ đang

dở, thì lũ chúng nó đã dắt nhau lên giường và cười khẩy vào mặt cái gọi là tình yêu. Gần như các cậu trai Mỹ nào cũng có cùng cái cảm nghĩ mặc nhiên về sự chung đụng xác thịt khi quen một cô nhóc nào đó. Các cô gái thường phải đương đầu với những đề nghị làm tình, và rất khó lòng viện một lý lẽ gì để từ chối. Hễ trai gái quen nhau, a lè hấp "ta" dắt nhau lên giường. Nếu cô gái từ chối, cô cảm thấy áy náy, bứt rứt, không biết mình đúng hay sai nữa. Nhưng sau khi đã hiến thân cho một hay nhiều đứa con trai rồi, có nhiều cô hổ thẹn, cảm thấy mình không khác gái điếm là mấy. Như trường hợp một cô gái lớp 7 xin được giấu tên đã tiết lộ với phóng viên Ron Stodghill II của tờ *Time*: "Thằng nhóc sẽ hỏi ngay vào mặt đứa con gái. Nếu cô gái từ chối, cô bị coi là đồ con chó cái (*a bitch*). Nhưng nếu cô nhỏ-chịu lên giường, cô lại là con điếm (*whore*)". Cũng giống như thế, Shana 13 tuổi, thành phố Denver, khi cô từ chối không chịu lên giường với một thằng nhóc "tình nhân", thằng nhãi đã rùn vai ngạc nhiên: "Ồ kìa Shana, chỉ là làm tình thôi mà". Thằng nhỏ đồng hóa việc ân ái với nhau giống như cùng nhau đi ăn đá đậu bánh lọt hay đi xi nê vậy thôi. Không có lý lẽ của con tim cảm bó buộc soi sáng cho những trường hợp như của em gái Shana. Dĩ nhiên chỉ vài lần nài nỉ sau đó, thằng nhóc cũng dắt được Shana lên giường.

Tuy nhiên không phải bất cứ đứa trẻ nào cũng xử sự cùng một cung cách như vậy. Nhiều khi những chương trình TV đã trở nên nhàm chán đối với con số này. Các em này cho rằng việc đưa tình dục vào các *show* lắm lúc vô nghĩa; chẳng những thế, nó còn làm lệch lạc sự cảm nhận những thông tin hay những niềm hứng thú mà người xem đang mong mỏi. Nam sinh Ryan, 13 tuổi, tại Denver đã bày tỏ ý kiến như sau: "Tình dục ở khắp nơi, thậm chí trong cả tạp chí Skateboarding. Nó trở nên bình thường và không hề ảnh hưởng lên người đọc". Nhiều em đã bị dẫn

vật giữa hai nếp sống, hoặc nghiêng về trạng thái đạo đức tâm linh vốn rất được các hệ thống nhà thờ cổ xúy; hoặc cơn bão dục tính cần quét mãnh liệt qua tâm hồn trong trắng, non trẻ của các em. Nhiều em gái không chịu hội nhập vào cách hưởng thụ và suy nghĩ như các bạn khác, một số đã phải hết sức khổ sở đương đầu với những sự quấy nhiễu tình dục liên miên của lũ con trai ở độ tuổi bông bột nhất.

Chịu áp lực của dư luận xã hội và những khuynh hướng đạo đức, hệ thống truyền thông truyền hình không phải là không có những dấu hiệu đáp ứng. Họ bắt đầu đưa lên màn ảnh những câu chuyện tình dục có thật, cùng những hậu quả của nó. Để cải thiện các chương trình loại đó, các nhà sản xuất và các nhà viết truyện phim nhờ nhiều nhóm cố vấn, giúp đỡ; trong đó uy tín nhất phải kể Hiệp Hội Gia Đình Kaiser (Kaiser Family Foundation) - một tổ chức độc lập nghiêng về các vấn đề thuộc lĩnh vực y tế - giúp các hệ thống truyền hình thực hiện những câu chuyện tình dục có chiều sâu và sống thực mà gần đây nhất là cố vấn cho những *show* *General Hospital*, *One Life to Live* và *ER*. Trong những chương trình đó, đề tài thay đổi từ chuyện thiếu niên thai nghén đến chuyện đồng tính luyến ái. Ông Matt James, một trong những vị phó chủ tịch hiệp hội Kaiser cho biết: "Chúng tôi đang hợp tác tích cực với họ để nâng cao nội dung y tế công cộng trong các *show*". Hiện nay bọn trẻ rất khoái *show Loveline* (Đường Dây Tình Ái) của đài MTV do Drew Pinsky, biệt danh "Dr. Drew", phụ trách. Keri, một học sinh lớp 8 tại Denver nhận xét: "Chương trình không chỉ nói về tình dục mà còn nói về đời sống..." *Loveline* dài một tiếng đồng hồ, được phát mỗi đêm từ 11 giờ khuya, qua hình thức hỏi đáp các vấn đề có liên quan đến tình yêu, tình dục và sinh lý. Đúng ra chương trình *Loveline* này dành cho hạng tuổi thanh niên, nếu là thiếu niên thì cần sự có mặt của cha mẹ. Để làm

cái cóc gì chúng ta cũng chẳng rõ nữa. Chẳng lẽ cha mẹ tụi choai choai có thể xì-tốp chương trình hay kéo bọn trẻ đi chỗ khác được hay sao? Chương trình của Dr. Drew có cái gì hấp dẫn dữ vậy? Thật ra nó chỉ là một chương trình giải đáp thắc mắc và cố vấn sinh lý cho thanh niên, một loại gỡ rối tơ lòng. Chẳng hạn như có một thanh niên 21 tuổi nọ thốt thốt thổ lộ nỗi khổ tâm của anh khi nghe cô bạn gái đem chuyện "cái của anh" ngắn và nhỏ bêu riếu với bè bạn. Dr. Drew đã khuyên nhủ anh thanh niên bất hạnh nhìn kỹ lại lần nữa cô gái tâm thường đó. Thông điệp của Drew gửi đến người bạn trẻ vừa có tính giáo dục vừa để gây lòng tự tin: Hãy kính trọng lấy bản thân. Trong vai bác sĩ Drew, dưới chiếc áo khoác màu trắng, đối với bọn trẻ, Drew chính là người hướng dẫn tinh thần có đầy đủ tư cách nhất, là người cha tin cậy nhất xoa dịu nỗi đau khổ dằn vặt của chúng. Mục đích của chương trình *Loveline*, theo như Drew là "không phải làm cho tình dục quyến rũ thêm lên, mà là phương cách đối diện với tình dục".

Mồ mẫm đi vào đời với rất ít hướng dẫn từ thế giới mà chúng đang sống trong đó, giới thiếu niên Mỹ đã phải tự khám phá lấy chính mình. Bị bối cảnh bàng bạc tình dục bao phủ, lũ trẻ nghiêng ngả giữa những khuyến cáo và trách nhiệm. Trong một xã hội đặt nặng giá trị vật chất, tiêu chuẩn sống là hưởng thụ và hời hả, sự tan vỡ của gia đình, sự thống trị của hệ thống truyền thông... tất cả những thứ ấy đã và đang nghiền nát tuổi thơ của thiếu niên, biến chúng thành những người đàn ông và đàn bà chưa phải lúc. Bọn trẻ ấy như những trái cây còn xanh non bị thúc chín bằng khí đá. Chỉ đến khi nào mà hệ thống đạo đức của xã hội được phục hồi và chiếm ưu thế, thì lúc đó những người làm công tác định hướng trẻ em như Dr. Drew mới không còn phải vất vả xông pha vào cái mê hồn trận "nền văn hóa" tình dục của các em nữa. ●

ta-bà thế-sự

Phan Nguyễn Minh Minh

Ý nghĩa hình ảnh của tiền bạc

Tiền kềm và giấy bạc, ngoài giá trị tài chính, đôi khi còn cung cấp khá nhiều dữ kiện về bản chất của một chế độ và tâm lý của một xã hội. Thật vậy, không một loại hình ảnh nào, dù là những bức danh họa, được phổ biến rộng rãi bằng những hình ảnh in trên tiền bạc. Nhưng cũng chính vì được sử dụng quá nhiều mà những hình ảnh đó không được mấy ai quan tâm, ngoại trừ những nhà sưu tập. Ở đây, chúng ta đặc biệt nhìn vào biểu tượng tài chính đó của nước Nga, sau khi nước này vừa ban hành đồng rúp mới hồi đầu năm 1998, trị giá bằng 1.000 rúp cũ!

Diễn biến của hình ảnh trên giấy bạc Nga và Liên-Sô đã để lộ những ý nghĩa đặc biệt. Chẳng hạn những tờ 100, 200 và 500 rúp, phát hành hồi năm 1993, tượng trưng cho những tàn tích cuối cùng của tính bảo thủ. Trên tờ bạc nào cũng có hình điện Cẩm-Linh, biểu tượng cho sự hiện hữu lâu đời của nước này. Năm 1995, khi có quyết định phát hành loại giấy bạc mới thì biểu tượng hướng về trung ương đó bị hủy bỏ. Dù cho Mạc-Tư-Khoa vẫn



còn là trung tâm đầu não ban hành các chính sách của Nga và là nơi sản sinh ra những quyết định mấu chốt nhưng không thể cưỡng ép quần chúng nhân dân chấp nhận những hình ảnh của thủ đô này như một biểu tượng quốc gia được nữa.

Ngược dòng lịch sử nước này, từ khi chế độ Sa hoàng bị lật đổ, chỉ cần nhìn qua hình ảnh trên giấy bạc, người ta cũng phát hiện ra nhiều điều lý thú. Chẳng hạn như những tờ giấy bạc thời kỳ Kerenski (thủ tướng chính phủ lâm thời hồi tháng 2 năm 1917) mang hình chim đại bàng hai đầu không có vương miện, gần giống như hình ảnh trên những đồng tiền thời hậu cộng-sản, nghĩa là không hung hăng và thiếu những chi tiết làm cho nó mang dáng vẻ của loại chim săn mồi. Chim đại bàng kiểu đó cũng xuất hiện trên giấy bạc của chính-phủ Denikine (tướng Bạch-Nga lãnh đạo miền nam nước Nga trong những năm 1918-1920). Với cung cách ấy, các nhà lãnh đạo Bạch-Vệ quân cho thấy họ không nuôi chút hy vọng nào trong việc phục hồi chế độ cũ.

Những giấy bạc đầu tiên thời Liên-Sô mang hình búa liềm và khẩu hiệu "Vô sản các nước hãy đoàn kết

lại!" bằng những ngôn ngữ chính của Âu Châu cũng như bằng hai thứ tiếng Trung-Hoa và A-Rập. Lúc bấy giờ người ta tin tưởng sắt đá rằng thực hiện cuộc cách mạng cộng-sản trên thế giới là điều tất yếu. Thế nhưng, ngay từ những năm 1922-1923, với sự xuất hiện của NEP (Chính-sách Kinh-tế Mới), hình ảnh thợ thuyền và nông dân Nga đã xuất hiện trên giấy bạc. Tờ 10 rúp, phát hành năm 1924, in hình người gieo giống, vừa là hình ảnh phổ cập vừa rất Nga, đã tồn tại cho đến cuối những năm 30. Cùng khoảng thời gian ấy, các hình ảnh Hồng quân, phi công... cũng đồng thời có mặt. Đến năm 1937 khủng khiếp (cao điểm của chiến dịch thanh trừng), chân dung Lenin bắt đầu chiếm chỗ trên các đồng rúp của Liên-Sô, và tiếp tục hiện diện trên giấy bạc cho đến khi Liên-Sô hoàn toàn tan rã.

Những thay đổi đồ họa trên giấy bạc Liên-Sô đã phản ánh tính thời đại. Chẳng hạn như đợt tiền phát hành trong những năm 20 là bằng chứng của khuynh hướng rút rè đổi mới, che đậy dưới những trang trí hết sức là truyền thống. Còn "dung nhan" của tiền giấy Liên-Sô sau Thế-Chiến II lại không khác với đồng rúp thời Sa hoàng bao nhiêu. Cũng những hoa văn cầu kỳ, những trang trí cong queo rườm rà "kiểu Nga", những đường nét nặng chất Tư-Lập-Phu (Slave) kiêu kỳ, cùng những màu sắc lỗi thời lạc hậu.

Trong những năm này, Mạc-Tư-Khoa tự coi mình là "cái rốn" của siêu đế chế cộng-sản, một "bến cảng của ngũ hải", tựa tựa những "tòa nhà chọc trời" huênh hoang. Bằng mọi cách, những người cộng sản muốn nêu bật tính liên tục của lịch sử Nga xuyên suốt từ Oleg (thế kỷ thứ IX) đến Stalin, với việc tái lập các trung đoàn lục quân và tái áp dụng đồng phục của chế độ cũ với tất cả mọi người, từ học sinh cho đến những nhà ngoại giao. Chủ nghĩa chiết trung của ý thức hệ sô-viết hiện ra một cách trọn vẹn trong ngành tiền cổ. Giấy bạc mang số tiền lớn nhất



cũng được in trở lại ở chiều đứng. Dưới thời Nicolas Đệ Nhị, giấy bạc lớn in chiều đứng và tiền giấy buổi đầu của Liên-Sô cũng thế, với ý nghĩ là tiền đó “lên cao tới trời”, vì cuộc cách mạng thế giới được cho là chớp nhoáng lên cõi thiên đàng vô sản! Chiều đứng của giấy bạc đầy tính tự phụ thời Stalin dường như muốn tỏ ra rằng ở chiều ngang, cộng-sản hầu như đã chinh phục gần khắp, từ Thượng-Hải đến Prague. Và chủ nghĩa cộng-sản sẽ chế trời bằng đầu và giẫm chân lên hành tinh.

Từ thời Khrushchev trở đi, mọi giấy bạc đều in chiều ngang. Loại bỏ mọi tính chất vương giả quá lớn, tiền giấy sau năm 1961 giữ lại tất cả những đường nét thẩm mỹ của cuối thời Sa hoàng nhưng giảm nhẹ đi nhiều. Thuở triều đại Liên-Sô, tờ giấy bạc ghi trị giá của nó dưới đủ các thứ tiếng của 15 nước cộng hòa liên bang xô-viết. Có người hài hước đề nghị, rằng đồng rúp sẽ đẹp biết mấy nếu như trên đó ghi đủ mọi ngôn ngữ được chính thức công nhận hiện nay trong Liên-bang Nga, nghĩa là trên 100 thứ tiếng! Như vậy cũng có điều lợi, trước tiên là không một kẻ làm bạc giả nào có thể tránh mắc lỗi trong khi chép lại những ngôn ngữ hiếm hoi của các dân tộc thiểu số thuộc liên bang. Kế nữa là các họa sĩ vẽ giấy bạc được rộng đường chọn họa tiết và cuối cùng: mở rộng tầm hiểu biết cho trẻ con cũng như người lớn.

“Phố Hàng Bò”

Quận Xuanwu ở Bắc-Kinh có một phường không xa Cẩm-Thành bao nhiêu, mang tên là Phố Hàng Bò (Niu-Jie)! Thời Cẩm-Thành cổng kín tường cao, ngăn cách với bình dân bá tánh, thì những dãy nhà lợp xúp này nằm bên ngoài vòng thành. Đó là một khu bình dân, nồng nặc mùi xú uế từ các cống rãnh, nơi mà tiểu thương và thợ thuyền hài hòa chung sống. Khá nhiều sắc dân thiểu số đã chọn nơi này làm khu sinh sống nhưng đặc biệt người theo đạo Hồi là

đông hơn cả. Vào những năm 70, tuy vòng tường của Cẩm-Thành bị phá bỏ nhưng những ngôi nhà cũ kỹ của Phố Hàng Bò, xây bằng đất và gạch theo kỹ thuật truyền thống, vẫn cứ trơ trơ cùng tuế nguyệt và là nơi cư ngụ của khoảng 12.000 người theo đạo Hồi.

Cho đến mùa thu năm 97 đoàn xe ủi đất đã kéo đến khu này hoạt động ồ ạt. Cũng như những nơi khác của thủ đô Trung-quốc, khu này đang được chỉnh trang cho phù hợp với cảnh quang chung ngang tầm thời đại. Thế là những căn nhà, chứng tích của hơn trăm năm qua, đã bị san bằng thảm thương.

Người Hồi giáo là 1 trong 55 sắc dân thiểu số được nhà nước Trung-quốc công nhận. Những người Hồi giáo tại thủ đô đã hòa nhập vào xã-hội Trung-quốc một cách hết sức tài tình đến nỗi khó thể phân biệt được với người Hán trên phương diện hình dáng cũng như ngôn ngữ; không như người Ouigour, một sắc dân theo đạo Hồi nói tiếng Thổ-Nhĩ-Kỳ ở khu tự trị Tân-Cương. Tuy nhiên họ vẫn gắn bó với tôn giáo và sinh hoạt truyền thống của họ. Họ có một trường trung học Hồi ở Bắc-Kinh. Thịt heo, loại thịt căn bản đối với người Hoa, không có mặt trong thực đơn của nhà trường và ban đêm trường có mở thêm lớp dạy tiếng Ả-Rập. Khu này còn có một vườn chơi trẻ em, một trường tiểu học và một bệnh viện tư của người Hồi cũng như một hiệp hội người Hoa theo đạo Hồi, một học viện Hồi-giáo có nhiệm vụ đào tạo những nhà tu và những tiệm thực phẩm mà sắc dân này ưa thích, trong đó có thịt trầu.

Ở trung tâm phố này có một đền thờ Hồi-giáo, tính đến năm 1996, đã được nghìn tuổi. Đền thờ này là cơ sở tinh thần của dân phố, mỗi ngày năm lần, từ một đến vài trăm người đến đó để cầu nguyện. Cho đến khi nào đền thờ còn đó thì người dân khu phố này sẽ khổ tâm không ít nếu phải đi nơi khác. Dưới các triều đại nhà Nguyên (1279-1368), nhà Minh (1368-1644) và nhà Thanh (1944-

1911), đền này đã được trùng tu và nói rộng ra. Kết quả là đền thờ Hồi-giáo tuy mang dáng dấp Trung-Hoa nhưng lại ấp ủ bầu không khí Ả-Rập.

Theo nguồn tin tôn giáo, Bắc Kinh có 240.000 người theo đạo Hồi và trên toàn đất nước là 180 triệu, đối chiếu với 41,4 triệu trên thống kê của nhà nước.

Phép vua thua lệ làng

Vào tháng 3 năm 1996, trong cơn say rượu, ấu dả nhau sao đó mà Steven Barnes Jugarrayi, 28 tuổi, lỡ tay giết chết đứa cháu cùng lứa. Phạm tội ngộ sát, Barnes Jugarrayi bị tòa phạt 4 năm tù. Sau 20 tháng nằm hộp, nhờ hạnh kiểm tốt, anh chàng thổ dân Warlpiri (dân thiểu số Úc-Đại-Lợi) được khoan hồng nhưng phải đóng tiền thế chân là 1.000 Úc-kim.

Nhưng, nếu chỉ có thế thì vấn-đề của anh ta đã chẳng nên chuyện. Chỗ độc đáo của anh chàng này là trong khi ngồi tù Úc, anh đã đệ đơn xin tự do tạm để trở về làng Lajamanu lãnh hình phạt Yawarra (có nghĩa là “máu”) của Warlpiri, nhưng bị bác đơn. Barnes Jugarrayi trình bày rằng anh sẵn sàng đi tù nhưng trước hết anh muốn được ra trước tòa án gia đình. Là thành viên của một bộ tộc chiến sĩ truyền thống, anh ta phải chấp nhận luật tập quán “Kurruwarri” áp dụng trong cộng đồng.

Sau khi ra khỏi nhà tù, Barnes Jugarrayi trở về làng, trình diện gia đình, ra mắt thân bằng quyến thuộc, của cháu anh cũng như của anh. Anh ta đứng ngoài sân, đưa hai chân ra làm bia. Họ hàng bảo anh ta nhìn chỗ khác trong khi các ngọn giáo thi nhau lao vào đùi tội nhân. Bắp vế trái của anh bị đâm thủng khoảng 9 lần, còn bắp vế phải lãnh 3 hay 4 mũi gùi đó. Chị, em gái và mẹ của Barnes Jugarrayi cũng cầm gậy cây “nulla-nulla” đánh vào đầu anh ta làm cho anh ta bất tỉnh một đôi lần. Barnes Jugarrayi xác nhận: “Tôi không sợ, vì ý nghĩ duy nhất của tôi

lúc bấy giờ là thực sự chịu đòn để đền bù cái tội đã làm cho cháu tôi chết. Gia đình tôi hài lòng và tôi cũng thế.”

Trận đòn trừng phạt được tiến hành đúng theo những nghi thức phức tạp trước mặt những người trong gia đình, tụ tập ở một nơi lộ thiên gọi là “trại cao” của Lajamanu. Phiên xử diễn ra với sự hiện diện đông đủ của toàn thể cộng đồng tập trung tại một địa điểm dành cho nghi thức và lễ nghi. Người bị trừng phạt không được biểu lộ sự đau đớn vì truyền thống dân tộc Warlpiri không chấp nhận điều đó. Trong khi đòn tọt, Barnes Jugarrayi được họ hàng thân thiết nhất đứng đỡ hai bên. Cuối cùng, những người bảo hộ anh ta cho biết là trừng trị như thế đủ rồi, và

Jugarrayi được đưa lên phi cơ tải thương chở đến bệnh viện.

Bản án của luật tập quán Yapa dành cho Steven Barnes Jugarrayi đã minh họa hết sức rõ nét sự xung đột giữa hai hệ thống luật pháp Tây phương của chính quyền Úc và tập quán của thổ dân.

Tượng Phật trong thời chiến

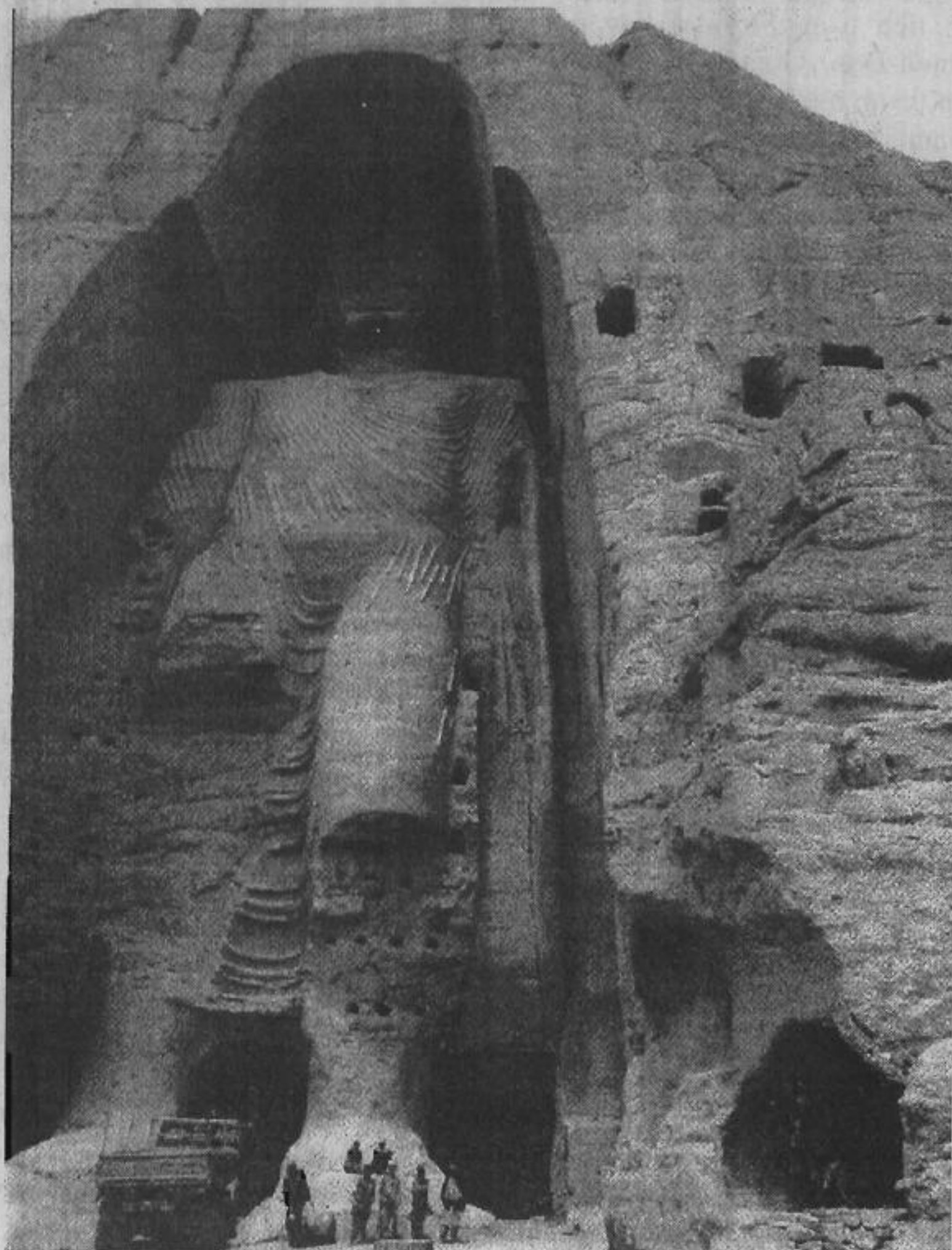
Thời buổi chiến chinh con người không yên thân đã đành, mà ngay cả tượng đài Chúa, Phật hay chùa chiền, thánh đường cũng không tránh khỏi bị xâm phạm. Nếu như bị súng đạn hay hỏa tiễn, vốn không mất không lý trí, bắn ầu hay phá bừa thì chẳng nói làm gì; đằng này lại chính do con người cố ý và hữu tình! Cuộc

nội chiến ở A-Phú-Hãn, kéo dài từ 18 năm qua, nay đang lăm le đe dọa 2 tượng Phật khổng lồ nằm trong lòng đất nước này.

Bước chân đến Bamiyan - một tỉnh ly cách thủ đô Kabul chừng 170 cây số về hướng tây bắc - du khách phải sững sờ khi nhìn thấy 2 tượng Phật khổng lồ, trong bối cảnh hùng vĩ bao la của vùng núi non Hindu Kush. Một tượng cao gần 55 m, tượng kia cao 38 m, cách nhau khoảng 1 cây số, được chạm khắc vào sườn núi bằng sa thạch tại một thung lũng hẹp. Hai tượng Phật mang nặng dấu ấn thời gian, lỗ chỗ vết khoét và gương mặt đã mòn đi tự bao giờ. Tuy thế, những tượng này vẫn gây được sự ngạc nhiên và thán phục vì tính cách vĩ đại của nó.

Hai tượng này đã được chạm khắc vào giữa thế kỷ thứ II và III trước Công Nguyên (có nguồn tin cho rằng vào những thế kỷ thứ V và VI) theo kiểu cách cổ điển thường thấy ở các tượng Phật trong vùng. Nhưng các tượng này khoác áo theo kiểu La-Mã, tượng trưng cho lối hợp nhất vô cùng xưa cũ của nghệ thuật điêu khắc Ấn-Độ cổ điển, Hy-Lạp và Trung-á. Nghệ thuật này theo bước chân xâm lược của Alexander Đại đế, du nhập Á-Châu và A-Phú-Hãn trong khoảng thời gian từ năm 334 đến 327 trước Công-Nguyên, về sau mang tên là “kiểu Gandhara”, mượn tên của vùng đất hiện nay nằm ở tây-bắc Pakistan là nơi mà kiểu nghệ thuật này nở rộ trong những thế kỷ sau đó.

Xưa kia, các tượng Phật vùng Bamiyan là địa điểm hành hương của những tín đồ Trung-Quốc, Tây-Tạng và Ấn-Độ. Hàng nghìn năm qua, Bamiyan là trung tâm chính của Phật-giáo trong vùng, có hàng nghìn tu sĩ sinh sống trong những hang động tập trung quanh đó. Từ thế kỷ thứ V đến thế kỷ thứ VI, hang động của họ được trang trí bằng tranh ảnh Phật-giáo rất đẹp. Ngày nay, những tranh trang trí đó đã bị hủy hoại và nhiều mảng tranh to lớn đã bị tách khỏi trần.



Thời gian gần đây, quân Taliban đã tìm cách oanh tạc những tượng Phật này. Đối với quân Taliban, vốn là những Hồi-giáo chính thống, hai tượng này không những tiêu biểu cho cái quá khứ tiền Hồi-giáo của A-Phú-Hãn mà còn là biểu tượng của thân xác và dung nhan con người, thứ mà Hồi-giáo cấm chỉ tuyệt đối, theo lối suy diễn khắt khe của Taliban.

Trước nguy cơ có thể bị quân Taliban tiến chiếm (vì họ đang thắng thế) người Hazara của Bamiyan tự cho mình có nhiệm vụ phòng vệ bảo vật này của di sản văn hóa A-Phú-Hãn. Ấy là chưa kể nơi này còn là điểm thu hút du khách đáng kể. Là tín đồ Hồi-giáo từ bao thế kỷ nay, thế nhưng người Hazara vẫn quý trọng hai tượng Phật vì các tượng này đã có một vai trò quan trọng trong lịch sử của đất nước họ. Xưa kia, Bamiyan là một trạm dừng chân quan trọng trên con đường tơ lụa nối liền Đế quốc La-Mã với Trung-Á, Trung-Hoa và Ấn-Độ. Theo bà Dupree, chủ tịch hội Bảo vệ Di sản Văn hoá A-phú-hãn, thì: “Những đoàn lữ hành chuyên chở vật dụng đã dừng chân lại nơi này. Không những họ chuyên chở hàng hóa mà còn mang theo nhiều tư tưởng, nghĩa là những nghệ sĩ và những nhà triết học, làm cho nền văn hóa của Bamiyan càng thêm phát triển.” Quanh hai tượng Phật đã hình thành một vùng Phật-giáo rộng lớn được các vị lãnh vương và các lữ khách giàu có trùng tu từ nghìn năm nay. Theo các chuyên viên, tượng Phật Bamiyan và công trình của những nhà điêu khắc tác giả pho tượng, đã gợi ý cho những người làm tranh tượng và tượng Phật ở Động Dunhuang thuộc tỉnh Cam-Túc, một trong những địa điểm du lịch nổi tiếng của Trung-Hoa.

Xa lạ trên đất nước mình

Như tên gọi, Hiệp-Chúng-Quốc Hoa-Kỳ là một quốc gia quy tụ nhiều sắc dân trên thế giới; qua hệ

thống “melting pot”, dần dần những sắc dân ấy bị đồng hoá thành dân Mỹ. Thế nhưng, tiến trình chuyển hóa không nhất thiết phải là sự hội nhập của các thành phần quần chúng nhập cư. Bằng chứng là ngày nay tại quận Miami-Dade thuộc tiểu bang Florida, ngôn ngữ Tây-Ban-Nha đã thay thế tiếng Mỹ và người Cuba đã nắm hành chính, thương mại và truyền thông của quận, mạnh đến nỗi người Hoa-kỳ cảm thấy mình là nạn nhân của tệ kỳ thị chủng tộc đảo ngược!

Tiến trình “Cuba Hóa” Miami được đẩy mạnh trong những thập niên 70 và 80, khi người Cuba tị nạn nhập quốc tịch Hoa-Kỳ và được quyền bầu cử. Thời đó, người Cuba ít có ảnh hưởng và không ai lo cho quyền lợi của họ ở Tallahassee (thủ đô tiểu bang Florida) hay ở Hoa-Thịnh-Đốn. Giữa thập niên 80, họ lập thành một nhóm nhỏ, tập trung ở Miami và dần dần tạo nên thế lực như ngày nay.

Ở Miami ngày nay, người Mỹ chính gốc có rất ít. Ngoài người Cuba ra, thành phố này còn có nhiều nhóm khá đông những ngườiii Columbia, Haiti, Nicaragua, Ba-Tây và một số ít người thuộc các nước khác của châu Mỹ La-tinh. Cao trào “La-Tinh-Hóa” bùng mạnh đến nỗi làm xôn xao dư luận. Khách hàng một siêu thị phải than phiền với viên giám đốc là một người bán hàng không chịu nói tiếng Mỹ với ông ta. Những biến cố tương tự đồn dập xuất hiện nên chính quyền tiểu bang phải ban hành đạo luật “Chỉ nói tiếng Anh” nhằm cấm người làm công sử dụng bất cứ ngôn ngữ nào khác hơn tiếng Mỹ, trong giờ làm việc.

Ở Hialeah (ngoại ô Miami) khó mà gặp được một người Mỹ chính gốc vì 87% dân số khu này gốc Mỹ-La và nhất là gốc Cuba. Bảy nhân viên cảnh sát của thành phố này, chỉ biết tiếng Mỹ, đã đâm đơn thưa là bị kỳ thị. Mang biệt danh là “Thành phố tiến bộ”, Hialeah như nặng trĩu dưới những bảng quảng cáo toàn tiếng Tây-Ban-Nha, và tiếng

Mỹ lại trở thành một thứ tiếng ngoại quốc.

Những năm gần đây, người Mỹ chính gốc đã nhiều phen tìm cách nắm hành chính và văn hóa của Miami trở lại, nhưng mọi nỗ lực đều hoài công. Đối với ông Eduardo Gamarra, giáo sư khoa nghiên cứu về châu Mỹ La-tinh thuộc Đại-học Quốc-Tế Florida (FIU), thì “từ năm 1986, Miami không còn là một thành phố nặng tính Cuba nữa mà là một thành phố có màu sắc La-tinh nhiều hơn”. Khá nhiều người Mỹ chính gốc cảm thấy xa lạ trên đất nước của chính mình, vì ở Miami sắc dân thiểu số đông đảo hơn và nắm quyền dù họ nói tiếng Mỹ lơ lớ và phần lớn không sinh đẻ tại Hoa-Kỳ. Ông Gamarra cũng cho biết: “Trong tinh thần đó, lịch sử của Miami không mấy gì khác so với lịch sử của các thành phố như Boston, Нью-Уорк hay Chicago, là những nơi mà làn sóng nhập cư đã tạo ra một sự thay đổi nhân chủng từ thế hệ này sang thế hệ khác”. Thế nhưng, Miami không thể nào là một thành phố quốc tế được vì các trường đại học ở đây không tán thành chủ trương hai văn hóa. Chương trình tiếng Tây-Ban-Nha trong các trường này rất tồi và tại một số trường, như FIU chẳng hạn, sinh viên không cần phải học thêm một ngoại ngữ nào nữa hết.

Ông Sergio López-Miró, người Mỹ gốc Cu-Ba và là trưởng phòng giao tế nhân sự của hệ thống truyền hình CBS Telenoticias, nghĩ rằng Miami và Los Angeles sẽ tiêu biểu cho Hiệp-chúng-quốc Hoa-kỳ trong tương lai. Theo ông thì: “Miami chính là điển hình của thế giới mới, đa văn hóa, trong đó người nhập cư cố gắng vừa giữ gìn văn hóa của họ vừa hội nhập vào văn hóa Hiệp-Chúng-Quốc chứ không để bị đồng hóa”. Trái lại, người Gringo (tiếng Tây-ban-nha, chỉ người ngoại quốc, nhất là Mỹ hay Anh, có tính cách thù địch) sẽ lần hồi tuyệt chủng, chỉ vì họ không muốn học hỏi văn hóa và ngôn ngữ của tập thể nói tiếng Tây-Ban-Nha. ●

“Thung Lũng Tử Thần”, hay Hố Sâu Cuối Đường của Những Kẻ Lừa Dối Chuyên Nghiệp

Sơn Tùng

Tháng 9 năm 1970, theo yêu cầu của CIA, cuộc hành quân “Tailwind” do một đơn vị cấp “đại đội trừ” Lực Lượng Đặc Biệt Hoa Kỳ đảm trách đột kích vào một căn cứ quân CS Bắc Việt trên lãnh thổ Lào để giải tỏa áp lực cho một lực lượng du kích Lào chống cộng được CIA hậu thuẫn. Một trong hàng ngàn cuộc hành quân đã diễn ra trong gần mười năm quân Mỹ tham chiến ở Việt Nam.

28 năm sau, cuộc hành quân nhỏ nói trên được hệ thống truyền hình CNN cho nổi lớn trong một chương trình mới có tên là “NewsStand” ngày 7.6.98, và trên tạp chí *Time* số đề ngày 15.6.98, do ký giả Peter Arnett

và hai nhà sản xuất April Oliver và Jack Smith thực hiện.

Dưới cái tựa nặng mùi tiểu thuyết đường rừng “Thung Lũng Tử Thần” (Valley of Death), CNN và *Time* đồng loạt tố cáo:

- Một đơn vị biệt kích bí mật của Mỹ có tên là SOG (Studies and Observation Group) thám sát một căn cứ quân Bắc Việt đặt trong một ngôi làng trên lãnh thổ Lào gần đường mòn Hồ Chí Minh, thấy có người Mỹ (đào ngũ theo địch) tại đây nên đã tung ra một cuộc đột kích để giết những cựu đồng đội.

- SOG đã yêu cầu các phi cơ A-1 Skyraider của Không quân Hoa Kỳ

thả hơi độc sarin (quân đội gọi là “GB”) xuống ngôi làng đêm hôm trước để “chuẩn bị” cho cuộc tấn công, và hơi độc “GB” lại được thả một lần nữa sau cuộc đột kích, khi nhóm SOG được các phi cơ trực thăng của Thủy Quân Lục Chiến bốc đi.

Sử dụng hơi độc sarin là một tội ác chiến tranh, và đã bị cấm sản xuất dưới thời Tổng thống Richard Nixon.

Ngay sau khi “Thung Lũng Tử Thần” được chiếu trên CNN và in trên tờ *Time*, nhiều cựu chiến binh Mỹ đã lên tiếng phản đối và tố cáo câu chuyện về hơi độc sarin là hoàn toàn sai sự thật. Bộ trưởng Quốc phòng William S. Cohen cho lập một ban điều tra để báo cáo kết quả trong vòng một tháng. Ngày 21-7, ông Cohen đã cùng xuất hiện với một số cựu quân nhân mũ xanh trong một cuộc họp báo tại Ngũ Giác Đài và chính thức bác bỏ câu chuyện của CNN-Time. Hai hội cựu quân nhân Lực Lượng Đặc Biệt Hoa Kỳ đòi hỏi CNN-Time phải rút lại câu chuyện bịa đặt “Thung Lũng Tử Thần”, sa thải những nhân viên có trách nhiệm, và dành cho cựu quân nhân Lực Lượng Đặc Biệt thời lượng đồng đều trên chương trình của CNN để nói lên sự thật và phục hồi danh dự của binh chủng.

Trong cuộc hội thảo thường niên được tổ chức tại Albuquerque, N.M., hai tổ chức Lực Lượng Đặc Biệt đã phổ biến hồ sơ quân vụ của một quân nhân được CNN dẫn chứng như nguồn tin quan trọng: Trung sĩ nhất Không quân hồi hưu James Cathey, nay là một nhà truyền giáo ở North Carolina, không hề ở trong nhóm SOG, và không tham dự cuộc hành quân Tailwind.

Trong câu chuyện “Thung Lũng Tử Thần”, Peter Arnett đã kể về vai trò của Cathey như sau: “Trong cuộc hành quân Tailwind, ông ta có nhiệm vụ được Không Quân giao phó là tới tiếp liệu cho các biệt kích quân SOG. Một ngày nọ ở trên mặt đất, ông ta đã quan sát thật gần suốt 5 tiếng đồng hồ ngôi làng được dùng làm trại quân (BV). Qua ống nhòm, ông ta nhận ra



Peter Arnett, kẻ thù của sự thật và lương-tri con người

10 đến 15... người da trắng."

Nhưng, hồ sơ quân vụ cho thấy vào thời gian có cuộc hành quân Tailwind, Trung sĩ Cathey ngồi tại bàn giấy ở đài kiểm soát không lưu trong căn cứ không quân Biên Hòa!

Các cựu quân nhân thuộc đơn vị SOG được phỏng vấn, cho biết họ không bao giờ cần tới tiếp tế vì họ chỉ thi hành nhiệm vụ trong vài ngày tại Lào và rút lui. Họ không hiểu tại sao Cathey lại góp mặt trong câu chuyện "Thung Lũng Tử Thần" vì ông ta không hề ở trong đơn vị SOG.

Một người khác được CNN-Time dẫn chứng, cựu biệt kích SOG Jay Graves, nói trong cuộc hội thảo rằng những lời của ông ta đã bị CNN-Time "bóp méo" và xác nhận không hề tham dự cuộc hành quân Tailwind.

Nhiều chuyên viên quân sự cũng cho câu chuyện "Thung Lũng Tử Thần" là không thể tin được. Các phi công thuộc Không Lực Hoa Kỳ đã yểm trợ cho cuộc hành quân Tailwind nói rằng họ chỉ thả hơi cay mất không chết người, một chiến thuật thường được dùng trong các phi vụ giải cứu. Họ cũng cho biết rằng nếu hơi độc sarin được sử dụng, quân biệt kích Mỹ đã bị chết trước khi được trực thăng bốc đi.

Cựu Đại úy Quân Y Mike Rose, người đã tham dự cuộc hành quân Tailwind, nói trong cuộc hội thảo do tạp chí *Soldier of Fortune* tổ chức ngày 23-6-98 rằng ông ta và 15 thương binh đã lên một chiếc trực thăng của Thủy Quân Lục Chiến dưới làn đạn của quân CS Bắc Việt và bị cay mắt vì hơi CBU-19 do các chiếc A-1 Skyraider thả xuống. Vài quân nhân thuộc Đại đội B đã hít đủ hơi cay mà nếu là sarin thì không thể sống sót.

Soldier of Fortune đã mời Peter Arnett và nhà sản xuất April Oliver tới dự cuộc hội thảo tại trụ sở Hội Báo Chí Quốc gia ở Washington, nhưng không ai đến. CNN chỉ gửi một phóng viên và một nhóm nhiếp ảnh viên.

Một câu hỏi giản dị nên được đặt ra ở đây: nếu quả thật quân đội Mỹ

đã dùng hơi độc để giết lính Mỹ đào ngũ, giết bộ đội CS Bắc Việt, giết thường dân, sao lại được Hà-nội để yên suốt 28 năm, trong lúc chúng moi móc, bịa đặt mọi chuyện để tố cáo "tội ác của đế quốc Mỹ"?

Trước phản ứng mạnh của các cựu quân nhân Hoa Kỳ, kể cả sự từ chức phản đối của Tướng Không quân hời hử Perry Smith, phân tích gia quân sự của CNN; CNN đã phải thuê Floyd Abrams, luật sư chuyên trách về Tu Chính án Thứ Nhất, mở một cuộc điều tra độc lập về sự thực hư của câu chuyện "Thung Lũng Tử Thần".

Bản phúc trình của Floyd Abrams cho thấy CNN đã tung ra một câu chuyện vô căn cứ, dù đã mất 8 tháng phỏng vấn nhiều cựu quân nhân, nhưng đã cố tình bỏ qua quan điểm của các phi công và của cựu đại úy Quân y Rose. Abrams khuyến cáo CNN nên rút lại câu chuyện "Thung Lũng Tử Thần" và xin lỗi.

Ngày 2-7-98, Chủ tịch Công ty CNN Tom Johnson chính thức tuyên bố rút lại câu chuyện "Thung Lũng Tử Thần" và xin lỗi những quân nhân đã tham dự cuộc hành quân Tailwind, "các quân nhân trên bộ và các phi công Không Lực Hoa Kỳ và phi công trực thăng của Thủy Quân Lục Chiến Mỹ liên hệ".

Tiếp theo là sự trừng phạt đối với những nhân viên CNN chịu trách nhiệm: Pam Hill, phó chủ tịch đặc trách chương trình "NewsStand: CNN & Time", từ chức. Hai giám đốc sản xuất April Oliver và Jack Smith bị đuổi, sau khi không chịu từ nhiệm và vẫn ngoan cố không nhận đã nói láo. Peter Arnett, người thuyết minh "Thung Lũng Tử Thần", bị "áp dụng kỷ luật".

Sau CNN, tạp chí *Time* cũng rút lại "Thung Lũng Tử Thần" và xin lỗi. Chủ bút Walter Isaacson đã viết một 1 thư dài nguyên trang báo trong số phát hành ngày 6-7-98, nhìn nhận đã "phạm lỗi lầm".

Lỗi Lầm Hay Âm Mưu?

Câu chuyện "Thung Lũng Tử

Thần" giờ đây trở thành một vết đen khó gột rửa của CNN, chương trình tin tức truyền hình toàn quốc Hoa Kỳ 24 giờ/ngày do Ted Turner, một tỉ phú ở Atlanta, thành lập.

Khán giả của CNN lên đến đỉnh cao vào thời gian có cuộc chiến tranh Vùng Vịnh Ba-Tư năm 1991. Nhưng, gần đây khán giả của CNN sút giảm trầm trọng do sự cạnh tranh ráo riết của các hệ thống tin tức truyền hình mới như MSNBC, Fox News Channel và các hệ thống cable khác. Người ta cho rằng để vớt lại khán giả, CNN đã tạo ra "NewsStand", một loại tạp chí tin tức truyền hình có nhiều dịch vụ như "60 Minutes" của CBS và "Date-line" của NBC. Và, "Thung Lũng Tử Thần" là dự án hợp tác đầu tiên giữa CNN và tạp chí *Time* kể từ khi CNN sáp nhập vào Time-Warner. Và, nó đã trở thành một thảm họa cho cả hai.

Có lẽ những người tạo dựng ra câu chuyện "Thung Lũng Tử Thần" nghĩ rằng thời gian 28 năm đủ lâu để họ được an toàn bịa đặt và mạt sát những người lính đã chiến đấu tại Việt Nam, để kiếm tiền và kiếm danh.

Có hai lý do để tin rằng đây không phải là một "lỗi lầm", khi nhìn vào cách câu chuyện được dựng ra và vào thành phần nhân sự liên hệ.

CNN đã bỏ ra 8 tháng để phỏng vấn thu hình hàng chục cựu quân nhân, nhưng đã chọn lọc cắt bỏ những đoạn không củng cố cho câu chuyện hơi độc sarin, và trích dẫn sai lời những người được phỏng vấn. Một số người được CNN phỏng vấn, sau khi coi "Thung Lũng Tử Thần", đã lên tiếng phản đối.

Luật sư Floyd Abrams đã nêu ra những bằng chứng cho thấy cách làm việc thiếu vô tư và thiếu lương tâm của CNN. Nhất là việc loại bỏ phần quan trọng trong các cuộc phỏng vấn cựu Đại úy Quân y Rose. Trong ba lần phỏng vấn khác nhau của CNN, Rose nói rõ rằng loại hơi được dùng trong cuộc hành quân Tailwind không phải hơi độc sarin. Những lời nói này đã bị cắt bỏ trong chương trình "NewsStand". Hai cựu phi công Don Field và Art Bishop lái phi cơ A-1

trong cuộc hành quân Tailwind đã bác bỏ tin nói họ thả bom hơi độc. Bishop còn tìm thấy cuốn nhật ký phi hành do chính ông ta ghi một ngày sau cuộc hành quân Tailwind rằng phi cơ của ông ta chở theo hơi cay CBU-30 để dùng cho Tailwind. Sự kiện này không hề được đưa lên chương trình của "NewsStand". Những cựu quân nhân thuộc đơn vị bí mật SOG đều nói rằng họ tham dự cuộc hành quân kéo dài 3 ngày trong tháng 9.70 vào lãnh thổ Lào với nhiệm vụ yểm trợ nhóm du kích người Lào chống Cộng, không phải để săn lùng quân nhân Mỹ đào ngũ hàng địch.

Tất cả các sự kiện trên đây đều bị che đậy trong câu chuyện "Thung Lũng Tử Thần".

CNN đã sa thải ba nhân viên chịu trách nhiệm trực tiếp về câu chuyện đầu voi đuôi chuột "giết lính Mỹ đào ngũ bằng hơi độc sarin". Nhưng, các cựu quân nhân Mỹ không hài lòng về việc Peter Arnett chỉ bị áp dụng biện pháp kỷ luật" (?).

CNN cho rằng Arnett chỉ là người thuyết minh trong chương trình "NewsStand", nhưng các tổ chức cựu biệt kích Mỹ với hơn 7,000 hội viên tin rằng vai trò của Arnett quan trọng hơn là người thuyết minh bình thường. Peter Arnett không phải là người xa lạ với các cựu quân nhân đã tham chiến ở Việt Nam. Năm 1965, với tư cách là một phóng viên chiến tranh của hãng tin Associated Press, Arnett đã loan tin lính Mỹ sử dụng hơi độc. Xuất xứ tin này: đài phát thanh Hà-nội!

Năm 1962, Peter Arnett được Associated Press phái tới Sài-gòn lúc mới 27 tuổi, và đã tạo tiếng tăm ngay bằng những câu chuyện giật gân. Arnett viết trong cuốn hồi ký xuất bản 3 năm trước đây rằng: "Tôi sẵn sàng chấp nhận bất cứ rủi ro nào để có một câu chuyện hấp dẫn". Những câu chuyện hấp dẫn của Peter Arnett thường là những mô tả lính Mỹ như những kẻ hung bạo, tàn sát thường dân, đốt nhà dân quê. Năm 1963, được mật báo trước về vụ hỏa thiêu

của Hoà thượng Thích Quảng Đức, Arnett đã có mặt để chụp hình từ đầu tới cuối. Về sau, Arnett viết lại: "Tôi đã có thể ngăn chặn được cuộc tự thiêu ấy bằng cách chạy tới đá bình xăng đi nơi khác. Là một con người, tôi muốn làm vậy; là một phóng viên, tôi không thể." Anh ta đã thản nhiên chụp những tấm hình ngọn lửa thiêu đốt thân xác Hoà thượng Quảng Đức, ôm máy ảnh trốn thoát Cảnh sát, chạy gấp về văn phòng, chuyển ngay những tấm hình đi khắp thế giới để lãnh tiền và nổi tiếng.

Nhờ thành tích chống Mỹ, Arnett là một trong số ít phóng viên Tây phương được Saddam Hussein cho ở lại Baghdad trong thời gian chiến tranh Vùng Vịnh Ba-Tư năm 1991, và đã loan tin máy bay Mỹ ném bom "nhà máy làm sữa cho trẻ em". Thực ra, đây là một trung tâm truyền tin của Iraq, nơi phát đi những tín hiệu mà tình báo Mỹ đã ghi nhận chắc chắn.

Peter Arnett từ bỏ quốc tịch Tân Tây Lan để trở thành công dân Mỹ, hưởng mọi tự do của Mỹ để chống lại nước Mỹ nên có người gọi anh ta là kẻ phản quốc.

Cả Arnett và Ted Turner, chủ nhân ông CNN, từng bị cáo buộc là có thành kiến với quân đội Mỹ.

Trong bài phiếm luận trên tờ *Washington Times* ngày 10-7-98, Chủ nhiệm Wesley Pruden mỉa mai: "Anh ta (Peter) là một công dân của thế



Jane Fonda, kẻ phản-quốc trong quân-phục của đội phòng không Việt Cộng

giới, ở bên trên những tình cảm tâm thường như lòng yêu nước, y hệt như Ted Turner. Anh ta khinh miệt những thanh niên thiếu nữ mặc quân phục Mỹ, y hệt như bà Ted Turner."

Bà Ted Turner chính là Jane Fonda, kẻ đã sang Hà-nội trong thời chiến, ngồi lên cổ súng phòng không nhằm cười chụp hình với những bộ đội Cộng sản Bắc Việt đã bắn rơi máy bay Mỹ, và lên đài phát thanh địch kêu gọi lính Mỹ buông súng.

Phải chăng Peter Arnett chỉ bị "đánh khẽ lên mu bàn tay" trong vụ "Thung Lũng Tử Thần" là nhờ cái dù Ted Turner và Jane Fonda?

Ngoài Peter Arnett chỉ bị "biện pháp kỷ luật" nhẹ trong vụ này, một nhân viên cao cấp khác của CNN cũng đang bị lôi ra trước tòa án công luận.

Theo S. Robert Lichter, chủ tịch Trung Tâm Truyền Thông và Công Vụ (Center for Media and Public Affairs), Richard N. Kaplan chính là kẻ đã tạo ra chương trình "NewsStand: CNN and Time Report", và phải chịu trách nhiệm nặng nhất về câu chuyện mở đầu "Thung Lũng Tử Thần" của Peter Arnett. Kaplan từng phục vụ như một chiến lược gia trong cuộc tranh cử tổng thống năm 1992 của Bill Clinton, và theo nhận xét của nhiều nhà phê bình, tin tức của CNN đã ngã sang phía tả sau khi Kaplan nhận chức chủ tịch giám đốc vào tháng 8-97.

Riêng về tờ *Time*, quân sử gia Harry Summer đã nhắc đến giá trị của nó trong phần mở đầu bài xã luận đăng trên tờ *Washington Times* ngày 18-6-98: "Trong cuộc Chiến Tranh Triều Tiên, tạp chí *Time* đã được một giáo sư ở trường Đại học Harvard dạy cho một bài học về những sự bóp méo và chỉ nói một nửa sự thật trong những tin tức chiến trường: 'Tôi luôn luôn giới thiệu tạp chí *Life* cho những sinh viên không thể đọc, và *Time* cho những người không biết suy nghĩ.'

"Với những sự cáo buộc trắng trợn trong tờ *Time* số ngày 15-6, về việc quân đội Mỹ dùng hơi độc trong Chiến tranh Việt Nam để giết lính Mỹ

đào ngũ, tạp chí này đã rõ rệt trở lại với tiêu chuẩn của thời Chiến Tranh Triều Tiên."

Harry Summers đã nêu ra những sự phi lý trong câu chuyện về hơi độc sarin và nhận định rằng:

"Có một thời mà những cáo buộc như vậy được tin ngay như những lời giảng phúc âm, vì vào thời kỳ ngay sau cuộc chiến, những sự nói láo, nói láo khả ố, và những câu chuyện tàn ác về Việt Nam là điều hư nguy phổ biến. Ngay cả những cáo buộc thái quá nhất cũng được tin không một nghi vấn. Nhưng sự nhẹ dạ cả tin của dân Mỹ có những giới hạn của nó. Người ta đã khám phá ra rằng hầu hết những người tự thú giết hại trẻ em, hiếp dâm phụ nữ và sát nhân để khai thác cảm tình của công chúng là những kẻ chưa bao giờ đặt chân tới Việt Nam. Những câu chuyện càng khát máu, càng có thể là những điều bịa đặt dựng đứng."

Harry Summers tổ cáo câu chuyện "Thung Lũng Tử Thần" là nỗ lực mới nhất nhằm mục đích hạ nhục những người đã tham chiến tại Việt Nam. Nếu vụ này xảy ra sớm hơn, sẽ là một dẫn chứng hùng hồn đóng góp vào cuốn sách của hai tác giả Glenna Whitley và B.G. Burkett tựa đề là "Stolen Valor: How the Vietnam Generation Was Robbed of Its Heroes and History", lột trần sự gian dối của những câu chuyện dựng đứng và phóng đại về Cuộc Chiến Việt Nam. Cuốn sách này đang in, và đã được giới thiệu trong chương trình 20/20 của đài ABC, trên tạp chí *Reader's Digest* và *Vietnam Magazine*.

Sau khi CNN đã rút lại câu chuyện "Thung Lũng Tử Thần", Christine Dolan, cựu giám đốc chính trị của hệ thống truyền hình này, cũng đã lên tiếng đòi Tom Johnson, Rick Kaplan, và Peter Arnett từ nhiệm ngay.

Áp lực từ nhiều phía vẫn còn tiếp tục đè nặng lên những kẻ đã dựng ra câu chuyện hoang đường hơi độc sarin.

Không những người ta không tin câu chuyện của CNN-Time. Người ta cũng không tin CNN-Time đã vô tình làm lỗi. Những người làm báo có lương tâm tiếp tục đặt vấn đề đạo đức nghề nghiệp trong giới truyền thông Mỹ. Những kẻ lừa dối chuyên nghiệp có vẻ đang đứng trước một miệng hố sâu. ●

Đêm Thu Khắc Lậu Canh Tàn

Hương Giang Thái Văn Kiềm

Mỗi độ thu về, chúng ta cảm thấy bằng khuâng thương nhớ ngôi trường làng cổ kính của một thời xa xưa, nơi phát xuất những hồn trống trang nghiêm, báo hiệu ngày tựu trường.

Trống có nhiệm vụ quảng bá các hiệu lệnh của trường, nhưng trống phải phụ thuộc một cái đồng hồ quả lắc từ tây phương mang lại. Khác với trống chỉ được treo ngang tầm mắt, hay đúng hơn, ngang tay người phu trống, dưới mái hiên trường, dạn dày sương gió; cái đồng hồ bóng láng, màu acajou, được trưng bày trang trọng và cao sang trong phòng ông hiệu trưởng.

Nếu đồng hồ chứa đầy máy móc tinh vi thì cái trống, đúng như tên của nó, lại trống rỗng, khác nào cây trúc "tiết trực tâm hư". Đồng hồ có chuông reo vui vẻ, như để mừng thắng trận, còn cái trống thì có vẻ trầm tư mặc tưởng, như một giáo sĩ đang tìm lẽ sống cuộc đời.

Tuy gọi là trống, nhưng nó không "trống" hẳn, vì vậy nên mới có câu:

*Trống bịt hai đầu
để đối với*

*Thơm (trái khóm, dứa) thối một
mắt*

Về mùa nắng ráo, da trống căng thẳng bao nhiêu thì tiếng trống càng thanh tao bấy nhiêu. Trống cũng muốn "vang lừng trong bốn cõi", nhưng than ôi, mùa hè lại là mùa nghỉ học của sĩ tử, khiến trống trở thành vô dụng.

Đến lúc nhập học thì trời đã vào thu, mưa bắt đầu rơi, tấm da

trống cũng vì thời tiết mà dùn lại, tiếng kêu không thể vang xa, nó yếu đi phần nào như để cảm thông với mái tóc hoa râm của người phu trống trung thành.

Nếu đồng hồ có nhiệm vụ đo lường thời gian thì trống có nhiệm vụ quảng bá thời khắc. Từ ngàn xưa, người ta đã tìm tòi và thực hiện việc đo lường thời gian, với mục tiêu: đúng giờ, đúng hẹn, kịp thời, cấp kỳ, vì đó là điều kiện thiết yếu để có thể tính toán công việc hầu đạt đến thành công. Người Á đông xưa đã có câu "án thời khắc hành", nghĩa là cứ đúng giờ mà làm, mà đi, mà thi hành. Còn người tây phương cũng có câu châm ngôn, đại khái nói: Đúng giờ là phép của cấp lãnh đạo (*L'exactitude est la politesse des rois*). Người Anh-cát-lợi còn thực tế hơn, vì họ đánh giá thời giờ là tiền bạc (*Time is money*).

Muốn đúng giờ thì ít nhất phải có một dụng cụ nào đó để đo lường thời gian. Thời thượng cổ, dụng cụ đầu tiên để đo thời gian có lẽ là cái đồng hồ Thái Dương (horloge solaire). Đồng hồ này gồm một trụ đứng thẳng giữa một cái khung bán nguyệt bằng phẳng gọi là nhật quỹ (cadran solaire), có chia từng gạch, mỗi gạch là một giờ. Người ta căn cứ nơi bóng cái trụ rơi xuống nhật quỹ để đo thời gian. Cái đồng hồ thái dương danh tiếng nhất Âu châu hiện đặt ở sân lâu đài Windsor, ngoại ô London.

Lẽ cố nhiên là đồng hồ Thái Dương chỉ có thể dùng ban ngày và khi trời tốt mà thôi. Còn ban



đêm là cả một vấn đề, cho nên người ta phải tìm phương pháp khác.

Đại khái bên Việt Nam ta, ban đêm chia làm năm canh: Canh một từ 8 đến 10 giờ đêm (giờ Tuất), canh hai từ 10 đến 12 giờ đêm (giờ Hợi), canh ba từ nửa đêm đến 2 giờ sáng (giờ Tý), canh tư từ 2 đến 4 giờ sáng (giờ Sửu), canh năm từ 4 đến 6 giờ sáng (giờ Dần).

Bởi vậy ca dao ta mới có câu hài hước như sau:

Nửa đêm, giờ tí, canh ba

Vợ tôi, con gái, đàn bà, nữ nhi!

Còn Nguyễn Du thì có những câu:

Giọt rờng canh đã điểm ba

Tiểu thư nhìn mặt đường đà cam tâm! (Kiều)

Đêm thu khắc lậu canh tàn

Gió cây trút lá, trăng ngàn ngậm gương (Kiều).

Câu thơ này nhắc lại một thời xa xăm, hồi người ta còn dùng cái *thủy lậu* hay *khắc lậu*. Thủy-lậu là nước gió, còn khắc-lậu là giọt thành khắc, người tây phương gọi là *clepsydre*. Nước giọt từ một cái vòi hình rờng (giọt rờng) xuống một cái bể nước, nước dâng lên từ mức này đến mức kia, từ khắc này đến khắc nọ, để phân chia thời gian một cách tương đối rõ ràng.

Nguyên ủy hai chữ đồng hồ là do đồng: một loại kim khí; hồ: cái bể nước. Dụng cụ đo lường thời gian này gồm một quả cầu tròn bằng

đồng có xoi lỗ, thả nổi trong một cái hồ nước. Nước tràn từ từ vào cái lỗ của quả cầu và khi quả cầu đầy nước thì nó chìm xuống đáy hồ, gây nên tiếng động. Nghe tiếng kêu của quả cầu, người ta lật đặt vớt nó, dốc nước ra, rồi để lại trên mặt nước. Cứ mỗi chu kỳ quả cầu đầy nước như vậy là một giờ hay một *thì* (về sau gọi là *thời* vì kỵ húy). Mỗi ngày và đêm có 12 *thời*, mỗi *thời* có 8 khắc, trừ hai *thời* *tí* (khuya) và *ngọ* (trưa) có 10 khắc. Như vậy, một ngày và đêm xưa có đến 100 khắc. Nếu tính theo đồng hồ thời nay thì một khắc bằng 14 phút 40.

Về cái đồng hồ nước (*clepsydre*), có một điều bất tiện là nước có thể đình công không chảy nữa, không phải vì hết nước mà vì nước đã đông thành đá, do trời quá lạnh, như ở các miền hàn đới. Vì lẽ đó, người ta đã nghĩ ra một cái “đồng hồ” khác, không dùng nước mà dùng cát. Cái đồng hồ này được gọi là *sa lậu* (*sablier*). Sa là cát, lậu là giọt. Cái sa-lậu hình giống như hai cái vại (*toupie*) châu đầu nhọn lại với nhau. Cát chảy từ phần trên xuống phần dưới, qua một cái lỗ nhỏ; mỗi khi hết thì chỉ có việc lật ngược lại. Cái sa-lậu có một điều bất tiện là không nghe kêu chi cả, và phải có người trông chừng luôn luôn.

Về cái *thủy lậu*, bên Hy Lạp có Ctesibius đã chế tạo nhiều kiểu rất đẹp vào thế kỷ thứ 2 trước công nguyên.

Về cái *sa-lậu*, người Chaldéens đã biết dùng nó, rồi truyền lại cho người Hy-lạp. Đến đời Archimède (287-212 trước công nguyên), sa-lậu đã khá thông dụng.

Trở về nước Việt Nam, ta hãy lùi lại thời Bắc thuộc (nhà Hán: 111 trước tây lịch), tìm đến quận Nhật Nam tức phần đất Việt Thường thời xưa. Quận này đại khái gồm khoảng đất giữa đèo Ngang và đèo Hải Vân. Sở dĩ người ta gọi là Việt Thường vì dân miền này có tục mặc váy dài (*thường* là váy, *quần*; *việt* là vượt quá); còn Nhật Nam có nghĩa là

miền “nam có mặt trời”. Ngày xưa, một nhà thiên văn Trung Hoa tên là Nhan Sư Cổ đến vùng Ba Đồn (phía nam đèo Ngang), trồng một cây *nhật khuê* (gnomon) để đo bóng mặt trời thì nhận thấy rằng đúng giờ Ngọ, nếu trồng một cây nhật khuê cao 8 xích thì bóng ngả về bắc cũng dài 8 xích. Cho nên, theo Nhan Sư Cổ, nhà của dân Nhật Nam đều trở cửa về hướng nam để nhận ánh mặt trời cho ấm cúng.

Quận Nhật Nam về sau đổi tên là quận Tị Ảnh, gồm Quảng Bình, Quảng Trị ngày nay. *Tị* (tì) có nghĩa là bằng nhau, *Ảnh* là bóng. Tị Ảnh là bóng và người bằng nhau. Nói cách khác, theo nhà cổ học Như Thuần, thì “Khi mặt trời đứng ngọ, hình con người ra đứng giữa nắng thu gọn dưới chân”.

Lối đo thời gian như thế không thể chính xác được. Nhờ ở tinh thần khoa học phát triển mạnh mẽ mà Âu châu đã có đồng hồ máy trước □ châu.

Năm 757, Giáo hoàng Paul I đã đem tặng vua Pépin nước Pháp một cái đồng hồ máy có quả nặng (*horloge à poids*).

Năm 996, Giáo hoàng Sylvestre II, một nhà tu hành có tài chế máy móc, đã tặng cho thành phố Magdebourg một cái đồng hồ quả nặng.

Năm 1657, ông Huyghens (1629-1695) người Hoà-lan, sáng chế ra một cái đồng hồ quả lắc (*horloge à pendule*).

Còn cái đồng hồ lò xo có giây cốt (*horloge à ressort*) xuất hiện vào khoảng thế kỷ 15. Hồi đó, thành phố Nuremberg, Đức, chuyên môn làm đồng hồ nhỏ hình quả trứng gọi là “trứng tự động Nuremberg”, thủy tổ của đồng hồ quả quít (*montre*). Vì giống cái trứng nên nhà bác học Newton đã đăng trí đem luộc cái đồng hồ của mình!

Ở Việt Nam, đồng hồ tây phương xuất hiện vào thời kỳ nào? Chúng tôi đoán là vào cuối thế kỷ 16 đầu thế kỷ 17, với sự đi lại của các thương gia Bồ-đào-nha, Hoà-lan và của các

giáo sĩ đến truyền đạo ở Nam Hà (Đàng Trong) và Bắc Hà (Đàng Ngoài).

Học giả R. Bourgeois đã viết trong bài *Alenxandre de Rhodes* đăng trong tạp chí *Indochine* số 41, Jeudi 12 Juin 1941 một đoạn mà chúng tôi dịch ra như sau: “Cuối tháng giêng dương lịch năm 1642, Linh mục A-lich-son Đắc-lô trở lại Quảng Nam. Lần này, nhờ lòng quảng đại của viên trấn thủ mà linh mục đã làm thay đổi hẳn thái độ hiềm khích, nhờ sự che chở hữu hiệu của Công Thượng vương đã nhận tặng phẩm của linh mục gồm có vài đồng hồ có mặt chữ Hán và đã nghe cất nghĩa những bí ẩn của toán pháp. Linh mục đã được phép ở lại gần hai năm tại xứ này”.

Theo chúng tôi, những đồng hồ mà giáo sĩ Đắc-lô đã tặng cho Công Thượng Vương có lẽ là những đồng hồ tây phương xuất hiện sớm nhất tại Việt Nam.

Căn cứ vào bộ *Phủ biên tạp lục* do Lê Quý Đôn (1726-1784) biên soạn với tư cách “Phụng-sai Thuận-hoá Quảng-nam đẳng đạo Tham-thị, Tham-tán Quân-cơ, Thuận Hoá xứ hiệp trấn phủ, Hữu-thống-cơ, Nhập-thị Bồi-tụng, Hộ-bộ Tả-thị-lang, Dĩnh-thành-hầu”, chúng tôi xin trích một đoạn trong quyển 6, viết về *sản vật* của miền Phủ Biên (Thuận-hoá và Quảng-nam) như sau:

“Các nước tây phương có chế ra thứ đồng hồ gọi là Tự Minh Chung nhiều kiểu khác nhau. Đời nhà Nguyễn có bảo ông Từ Tâm Bá (trước làm ở Nội-viện sở Thiên-văn) chế ra một thứ đồng hồ cao 1 thước tây, nhưng ông Bá cứ chần chờ hàng mấy năm không làm xong.

“Đến ngày tháng 5 năm Bính Thân (1776), có kẻ nói có người khách ở Ma Cao (Trung Hoa) tên là Tài Phó biết làm đồng hồ, khi gọi đến hỏi thì hần nói hần đã già rồi, không thể làm được. Lại có người nói thời nhà Nguyễn có viên Thủ-hợp tước Chiêu-tài làm trong xưởng Thợ Kính là Nguyễn Văn Tú am hiểu nghề làm đồng hồ, chỉ làm có

10 ngày là xong. Văn Tú lại còn chế ra một thứ đồng hồ hạng trung cũng theo như cách thức trước, nhưng có bớt đi 5 bánh xe và 6 chuông nhỏ, chỉ cho đánh chuông giờ chứ không cho đánh chuông phút, cứ đúng giờ là đánh chuông, đem so với bóng mặt trời, không sai chút nào. Như lối đồng hồ treo thì khung vỏ ngoài làm bằng gỗ sơn bóng, vách sau treo sát vào tường. Trong đặt một bộ máy có 4 trục và các bánh xe răng của bằng đồng, có chỗ quán giây cốt bằng thép. Khi muốn cho đồng hồ chạy thì phải lên giây mới chạy được, hễ hết giây thì đứng lại ít lâu, phải lau dầu cho khỏi rỉ. Ngoài mặt đồng trước che một miếng thau tròn, trên mặt sơn trắng, chia kẻ làm 12 ô, mỗi ô kẻ 5 gạch tức là 5 phút, cộng là 60 phút, tức là một giờ, trục ở giữa có đặt 2 cái kim, kim ngắn để chỉ giờ, kim dài để chỉ phút. Cứ kim dài đi được một vòng là 60 phút thì kim ngắn đi được một ô là 1 giờ. 12 giờ ban ngày là giờ Ngọ (tức nửa ngày), 12 giờ ban đêm là giờ Tý (tức nửa đêm). Bắt đầu từ số 1 (tức 1 giờ) đến số 12 (tức 12 giờ) là hết 1 vòng tròn và bắt đầu trở lại, cứ thế mà suy thì rõ. Văn Tú người làng Đại Hào, huyện Đăng Xương (Quảng Trị bây giờ), lúc còn trẻ sang học ở nước Hoà-lan 2 năm, học được nghề chế các thứ đồng hồ, lại làm được cả ống dòm (thiên lý kính) rất khéo. Năm ông 74 tuổi mà mắt vẫn tinh tấn như lúc còn trẻ. Có em là Văn Thi, con là Văn Duy, rể là Lương Văn Dũng, cả nhà ai cũng hiểu về nghề ấy cả. Ông Văn Tú cũng có chế cái đồng hồ cách thức như nhà Nguyễn trước đã giao cho ông Từ Tâm Bá làm mà không thành. Nay ông Văn Tú đã làm đúng cách thức ấy rất khéo.

“Tự Minh Chung lại có một thứ thật từ bên Tây đưa sang, cao 1 thước 5 tấc, rộng 1 thước, trên làm hình người tiên cưỡi voi, hai bên tả hữu thì làm hai con rồng châu mặt trời, bốn chân dưới thì làm hình con voi giẫm xuống đất. Hạng đồng hồ này để cho thật bằng thì mới chạy. Nếu để hơi lệch thì không chạy”.

Nhà bác học Lê Quý Đôn cho biết thêm: “Ông Từ Tâm Bá, quê quán Âu Tây, làm việc tại viện Thiên Văn cho chúa Nguyễn, ở phường Phú Xuân đã 30 năm. Ông ấy có mấy chục quyển sách chữ Tây, không ai đọc được. Nhà ông ở có vườn giậu sạch sẽ. Ông lại có nghề bán thuốc tây. Những thuốc tây và rượu thuốc, ông đều đựng trong lọ và bình thủy tinh, pha lê cả”.

Nay tra cứu các sách sử do người tây phương viết về Việt Nam vào thời đó, đối chiếu với sách sử của ta, chúng ta có thể đoán rằng, ông Từ Tâm Bá tức là Jean Koffler, một vị linh mục Dòng Tên, quê quán Đức quốc. Ông rất giỏi về y dược khoa nên đã được chúa Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát (1738-1765) trọng dụng. Ông được tiếng tốt và rất có uy tín tại triều đình Huế thời đó. Ông đã chữa lành được nhiều bệnh ngặt nghèo.

Năm 1750, tất cả các giáo sĩ đều bị trục xuất, chỉ trừ mình ông nhờ lòng ưu ái đặc biệt của chúa. Tuy nhiên, đến năm 1755, ông cũng phải rời Phú Xuân. Ông về Bồ-đào-nha và bị ông Pombal bắt giữ. Trong thời gian mất tự do, ông đã viết một thiên ký sự về xứ Cochinchine (Đàng Trong).

Linh mục Koffler được Võ Vương giới thiệu lần đầu với bà chúa Chiêu Nghi, tức là bà phi yêu quý nhất của chúa, ngày 14 tháng 6 năm 1747. Khi bà này lâm bệnh nặng, linh mục đã hết sức chạy chữa nhưng không thắng được định mệnh. Liên sau khi bà Chiêu Nghi qua đời, Võ Vương hạ lệnh đem cái nhà thờ nhỏ mà linh mục Koffler đã xây cất tại kinh thành Huế lên đặt nơi ngôi mộ của bà Chiêu Nghi tại chùa Từ Hiếu, gần Nam Giao (Huế) mà người tây phương quen gọi là Pagode des Eunuques.

Sở dĩ người Việt gọi linh mục Koffler là Từ Tâm Bá, có lẽ vì chúa Võ Vương đã ban cho ông tước Bá (comte), còn hai chữ Từ Tâm có ý ca tụng tấm lòng từ thiện bác ái của giáo sĩ. ●

Tôi nói tôi thua cuộc, tôi đâu hàng rồi nhưng Hải không chịu. Thua sao được mà thua! Nó la lên um sùm:

- Mày phải đi gặp hắn một lần, nói chuyện cho ra lẽ.

Không biết lẽ là lẽ gì! Tôi ghét nói tới nói lui. Phân bua này nọ rồi cũng chia tay thì thà im im chia tay cho khỏi mịch lòng nhau. Hải chở tôi ra ga xe lửa. Bắt tôi mua cái vé express. Nó vung tay:

- Xỉa xối một trận rồi về.

Hải đòi đi với tôi, nhưng tôi không cho. Nó làm như tôi đi đánh ghen. Tôi nói với Hải tôi chỉ muốn lấy cái giá vé đã để lại ở đó năm ngoái. Hải quạu:

- Lấy hết! Không để lại một thứ gì kỷ niệm hết!

Tôi nghĩ tới cảnh tự tay gỡ mấy cái khung hình trên tường nhà Quân như công ty xiết nợ làm nhiệm vụ mà buồn. Trong tủ của Quân còn có mấy cái áo của tôi, và một đồng thơ từ tôi đã tản mần, âu yếm viết cho Quân xưa nay. Có thể Quân đã vất hết mọi thứ rồi cũng nên. Bị đòi, chưa chắc Quân đã biết lấy thứ gì để trả! Mà cũng có khi Quân sẽ làm bộ không muốn trả cho có... tình nghĩa! Nên thay vì theo "kế hoạch" của con bạn thân hay gây sự, thích làm lớn chuyện, tôi không đón tắc xi đi thẳng vào nhà, mà lại gọi điện thoại cho Quân ra đón. Và rồi ra đứng co ro dưới mái hiên của nhà ga. Tôi vẫn không làm sao cảm nhận ra được cái tình thế đã bị thay đổi giữa mình và Quân. Vẫn không muốn chấp nhận như một kẻ bị đào thải. Dĩ nhiên, tôi cũng chẳng dám mừng tượng ra bất cứ điều gì. Sợ đau lòng. Tôi cười đắng một mình, không nhớ nước nhớ nôi gì cả mà cũng đau lòng con quốc quốc! Hai đầu mũi tôi cay nồng khi cố nghĩ đến một cuộc chia tay ngắn ngủi, lạnh lùng. Chắc tôi sẽ lặng lẽ và sẽ khóc như mưa khi ngồi trên xe lửa bận về. Nhưng tôi dặn lòng, không được khóc trước mặt Quân. Chuyện giữa tôi với Quân, coi như vậy là đã xong. Nếu nhỏ Hải không rùm beng xúi giục, chưa chắc gì tôi

đã đi chuyến này. Yêu nhau mấy năm trời, bình yên tựa một con nước xuôi giòng, hết yêu nhau, tôi không muốn mọi thứ bỗng tan tành như thủy tinh vỡ. Nhưng lẩn thẩn một hồi, tôi lại tự hỏi, không biết như thế này là đã hết yêu nhau chưa.

Tôi cố gắng không tưởng tượng gì cả, mà vẫn không sao tránh được cái thắc mắc, Quân sẽ đón tôi bằng bộ mặt nào. Dừng dừng? Kỳ quặc? Lạ lẫm? Hay nhăn nhó, chán chường? Con nhỏ Hải nhất quyết thế nào Quân cũng sượng như khoai sùng bị hà ăn. Vì vậy lúc thấy Quân, tôi không khỏi giật mình. Trông

Về Với Riêng Tôi

Hoàng Nga



Quân chẳng có vẻ gì thay đổi. Vẫn áo sơ mi rêu nhạt mặc trong cái pull-over rêu sẫm tôi tặng sinh nhật năm ngoái, và quần jeans màu cũt ngựa u buồn. Hoàn toàn không mang dáng dấp gì của một kẻ đang yêu - đang có tình yêu mới thì đúng hơn. Cũng không thấy vẻ ngập ngừng, hay khó chịu khi bị quấy rầy. Quân cười với tôi lúc mở cửa xe bước xuống:

- Em chờ lâu không? Lạnh không?

Cái câu hỏi cũ mèm. Quen thuộc.

Trần hơi ẩm. Và vẫn y nguyên như xưa. Cả vẻ mặt hớn hờ, vui mừng cũng không thay đổi. Thế này là thế nào? Mùa đông, đi thăm Quân, bao giờ tôi cũng phải nghe câu hỏi này. Tôi vênh tai lên nghe ngóng, tìm kiếm một dấu hiệu lạ. Chẳng có dấu hiệu gì lạ. Chẳng có gì khác thường. Vòng tay của Quân vẫn âu yếm xiết trên vai tôi:

- Lần nào cũng chui ra đây đứng cho lạnh. Anh biết em xuống đường rầy nào mà.

Cũng vẫn cái câu cần nhân muôn thuở. Tôi liếc nhìn xuống mấy ngón tay xương gầy của Quân đang xoa xoa trên bắp tay tôi dịu dàng. Những ngày gần đây, bạn bè tôi ở trên này thông báo xuống tới tấp. Vài đứa có vẻ như muốn phân ưu cùng quý quyến, cáo phó thay thế thiệp tang. Đứa khác lại chọn rộn tớn hỉ. Trời ơi, con nhỏ trẻ đẹp ra phết! Cái mặt nở triệu đóa hoa hồng mảy ả! Y tá đi bên cạnh bác sĩ, nhơn nhơn thấy ghét lắm nha mảy!

Tôi chăm chăm ngó Quân. Chịu, không đoán ra nổi Quân đang sử dụng... thứ vũ khí và lối kiếm pháp nào để đối phó với tôi. Chỉ thấy cái chiêu thức có vẻ biến hóa kỳ ảo khôn lường, thực giả khó phân biệt. Cuối cùng, không biết phản ứng như thế nào nên tôi đành mỉm cười. Quân nâng cái valy của tôi lên khỏi mặt đất. Bật kêu:

- Trời ơi. Sao nhẹ tênh thế này?

Một bộ quần áo ngủ cho tối đêm nay. Chút son phấn. Và trần trề, ẩm ắp những nỗi buồn. Chỗ trống còn lại, để dành cho cái giá vẽ ngày mai. Quân ngạc nhiên:

- Mai em về ngay à?

Tôi lại ngược mắt lên nhìn Quân lần nữa. Không biết những ý nghĩ nằm sau cái trán thông minh, dưới mái tóc còn đen nhánh ấy ra sao. Từ nhà Quân ra ga xe lửa mất mười lăm phút lái xe. Tôi chờ Quân đứng mười lăm phút. Không lẽ Quân soạn "kế hoạch phân bố vùng tự trị" chỉ trong vòng vài giây. Chớp nhoáng một cú phôn. Cảm em không được tới nhà anh trong vòng ba, bốn, năm ngày.

Anh bị cảm cúm, bị bệnh dịch, bệnh hay lây, đậu mùa, kiết lỵ; tới thăm anh sẽ bị rổ huê, đau bụng... Tôi kêu thăm nghẹn ngào. Trời ơi, nếu Quân không làm như thế thì chỉ có nước là cô ta đã đi xa, đã không có mặt ở nơi này, lúc này! Thấy tôi không nói gì cả, Quân nhắc lại:

- Em không lấy ngày nghỉ à?

Tôi lắc đầu. Lại lẩm cẩm nghĩ tới nhỏ Hải. Quân sư ơi, Quan Văn Trường ơi, người có biết Lưu Bị ta đang bị thằng Tào Tháo dí cho chết chìm chết nổi ở nơi này hay không? Những cái kế của người đưa ra, chẳng có cái nào ứng dụng được với hoàn cảnh này! Người vẽ ra cho ta bản mặt của một thằng kẻ thù đáng ghét, mà không chỉ cho ta biết phải làm thế nào khi hấn nói năng và ứng xử ngọt lịm như một ly nước rau má thơm ngon tinh khiết như thế này! Quân nhìn tôi một lúc lâu, rồi dè dặt hỏi:

- Hôm nay sao thấy em là lạ.

Tôi làm thinh. Con nhỏ Hải nói. Mày phải tấn công trước. Phải té tát. Không để cho hấn có cơ hội biện minh, phân trần, hấn mới sợ. Phải đánh phủ đầu. Với cái thằng lừa dối, phản trắc, không việc gì phải tội nghiệp, cảm cảnh thương tâm. Tôi cúi xuống nhìn hai bàn tay tội nghiệp của mình đang nắm lấy với nhau. Con nhỏ chửi tôi cặn lòng như đĩa. Nhưng con nhỏ không hiểu được nỗi lòng rắc rối của tôi. Con nhỏ không hay tôi thật sự bối rối vì cái tình huống đang xảy ra hơi kỳ kỳ, ngoài sự dự đoán của mình. Tôi ngoe mấy ngón tay rồi bẻ những đốt xương kêu lên lắc rắc. "Địch quân" lúi húi mở cửa xe. Cử chỉ lịch thiệp, ân cần đúng điệu ông đốc-tờ, *Oberarzt, assistant medical director* của một cái nhà thương lớn. Quân từng khoe với tôi, ngày còn làm anh chàng sinh viên du học ở đây, đã có quen và bồ với một, hai cô đầm. Quân hay trêu bảo tôi, quý vị đang được hưởng nền văn minh cận đại của thế kỷ thứ hăm mốt! Còn bạn bè tôi thì ganh tị bảo tôi được Quân ga-lăng như ga-lăng cho Tây.

Tôi chui vào xe. Cẩn thận gài khóa dây an toàn. Hai mắt cứ cay xé như xát ớt. Quân chưa nổ máy vội, mà quay sang nhìn tôi một hồi nữa, rồi cầm tay tôi, giọng lo lắng:

- Trông em có vẻ xanh và mệt. Chắc bị lạnh phải không?

Tôi gật đầu yếu xiu. Lẽ ra đúng bài bản của quân sư quạt mo Phạm Thị Trang Hải, thì tôi phải làm mặt lạnh, mặt ngầu. Phải để ý trong xe, ở phía sau, có vật gì lạ, mang dấp dấp phụ nữ rơi rớt đâu đó trên băng ghế, dưới sàn, để có bằng chứng cụ thể mà nói chuyện với Quân. Hải dặn tôi. Phải bắt quả tang, đầy đủ... nhân chứng, vật chứng. Nó găm gừ:

- Tay không đánh giặc, chiến đấu bằng gậy tầm vông, lựu đạn gỗ thì chỉ chết có mỗi thằng địch trong tiểu thuyết thần thánh đó! Ở ngoài đời thật, muốn giết kẻ thù, thì phải có vũ khí, dao hoặc súng. Mả tấu, dao găm hay súng trường, súng ngắn, tiểu liên, trung liên, đại liên gì cũng được! Miễn là phải cầm trong tay một thứ gì đó có thể đưa thằng địch về nghĩa trang liệt sĩ! Nhớ cho kỹ, ra tòa, dù là tòa án lương tâm, cũng phải có hồ sơ tố tụng, nghe rõ năm trên năm chưa?

Tôi làm thinh. Con nhỏ quắc mắt lên nói tiếp:

- Mày phải biết là có nhiều thằng đã bỏ mình trắng trợn, tàn nhẫn, mà vẫn ra rả cái họng là yêu em muôn kiếp. Cho nên mày phải hết sức can đảm, phải hết sức sáng suốt và bình tĩnh để quăng vào mặt hấn đồng chứng có như Phạm Hồng Thái quăng trái bom lịch sử vào mặt kẻ thù mới được.

Tôi khẽ khàng nhìn sang Quân, buồn như ai oán. Con nhỏ Hải, lạnh lùng như một cái tủ đá, như xác ướp Ai Cập, chỉ biết "theory", lý thuyết. Nó đâu có tưởng tượng ra được thế nào là một nỗi lo sợ. Nó đòi chia với tôi nỗi đau, nhưng, trời ơi, nếu nhớ như có thật, ở đây, một cái gì đó, thì tôi mới là kẻ gánh chịu, chứ nó làm sao mà âu sầu... giùm tôi được! Khi tôi về, nếu có mang theo một mớ tâm sự hận kẻ bạc tình, thì cùng lắm

nó cũng chỉ ôm được lấy vai tôi, khuyên tôi... đi tìm thằng khác, chứ sự thể đã rồi, nó làm được cái quái gì để lòng tôi nguyên vẹn lại như xưa.

Tôi không dám liếc ra phía sau. Quân với tay mở thêm সুই, dịu dàng nói:

- Mai em không nên về sớm. Anh sẽ gọi lại cho chỗ làm của em. Và sẽ lấy một cái giấy chứng nhận em bị bệnh, không đi làm được.

Tôi ngáp ngừng:

- Em không có nói với họ em lên đây.

Quân phì cười:

- Không nói thì đã sao nào! Cuối tuần em có quyền đi chơi, và đầu tuần em có quyền bị bệnh chứ bộ.

Tôi ló ngó:

- Anh ký tên trong cái giấy bệnh của em chẳng khác gì lay ông con ở bụi này.

Quân lặng thinh ngó tôi rồi bất thần chồm sang ôm đầu tôi:

- Nhóc ơi! Hôm nay thì chắc chắn là em bị bệnh thật rồi. Trông em có vẻ ngớ ngẩn hẳn ra.

Tôi im. Nghe môi Quân chạm trên tóc mình, và giọng Quân như xa tít ở trên không:

- Về mặt pháp lý thì anh và em đâu đã là gì với nhau, tại sao anh không có quyền ký giấy bệnh cho em cơ chứ?

Tôi tịt. Quân háng giọng:

- Nhưng nếu em ngán, thì bạn bè anh trong bệnh viện thiếu gì, bảo thằng nào ký mà không được! Phải không?

Tôi im. Và tôi run. Hơi thở Quân thật ấm trên má tóc tôi. Tôi bỗng nhận ra Quân giải quyết chuyện nhậm lệ như con dã tràng thoáng thấy, thoáng mất trên bãi cát. Hai mắt tôi nhắm chặt lại, tôi cố nghĩ mãi nhưng vẫn không sao nhớ nổi Quân vẫn thường toan tính như thế, hay chỉ thông minh "đột xuất" trong những tình trạng khẩn cấp như thế này. Tôi thử người, lòng bùng lên nhiều thứ nghi ngờ. Tôi tự nhủ sẽ lục lọi, phát hiện ra một bằng chứng cụ thể nào đó như con nhò Hải đã can dặn. Sẽ thà biệt ly nhớ nhung từ

đây...

Kiểm mãi mà không ra một câu để nói với Quân, nên tôi đành ngồi im nhìn ra ngoài. Trời đang chuyển sang xám hẳn lại và tuyết rơi lất phất như mưa phùn trên đường phố. Những cơn mưa tuyết hiếm hoi của thành phố miền trung có vẻ mỏng và lơ thơ. Mùa đông năm ngoái lên đây, tôi có vẽ cho Quân một bức tranh ngay ở nhà Quân. Cũng với những bông tuyết trắng bám nhẹ trên hàng phong trơ cành, nâu sẫm ở cuối vườn. Quân đã tỏ ra rất thích thú vì bảo đó là lần đầu tiên tham gia "làm nghệ thuật" với tôi. Suốt một buổi sáng, Quân không đi đâu, chỉ ngồi chống cằm ngó tôi tần mẩn chấm phá từng nét trên khung vải. Sau đó Quân treo bức tranh ấy ở ngay phòng khách, và khi ai đến chơi, cũng giới thiệu với một giọng rất chân thành, âu yếm tôi là tác giả. Chúng tôi ngồi im một lúc. Quân nghiêng đầu nhìn tôi, rồi dịu giọng xuống hỏi:

- Em muốn đi ăn một chút gì trước khi về nhà không?

Tôi lắc đầu. Quân nằn nì:

- Một chút súp? Hay phở?

Tôi co bàn tay mình, đặt vào trong lòng:

- Em không đói.

Quân chớp mắt:

- Trông em rầu rĩ quá. Không ăn làm sao uống thuốc đây!

Tôi khẽ rung mình khi đưa tay kéo cổ áo khoác lên cao phía sau gáy. Câu nói của Quân làm tôi bối rối và lo lắng. Tôi tự hỏi, không lẽ tôi bệnh thật? Bên tai tôi, vẫn tiếng Quân nhẹ nhàng:

- Nếu em mệt quá thì mình về nhà nghỉ ngơi một lát vậy. Bao giờ đói, anh gọi người ta mang pizza hay lasagne đến nhà nhé?

Tôi không có ý kiến gì cả. Xưa nay, đi thăm Quân, bao giờ tôi cũng báo trước cả tuần lễ và sắp xếp mọi chương trình, đi đâu, làm gì. Ngay cả một bữa ăn chiều như thế này, hai đứa cũng thường biết trước là sẽ đến cái quán nào, ăn món gì. Kỳ này là một bất thường. Đã không nói trước,

rồi lại không buồn đi ăn đi uống gì cả. Tôi quay nhìn Quân rồi nhìn đi phía khác ngay. Giữa lúc này mà tôi nuốt nổi một thìa súp, hay một cọng phở dám chắc tôi sẽ biến thành tiên hay thành thánh mất.

Quân sang số, lái xe chạy ra đường lớn. Tôi không biết sự im lặng lạ lẫm của tôi đã làm Quân thỉnh thoảng phải quay đầu lại nhìn, hay chỉ vì đang chấp chới trong trí một tư thế đối đầu? □nh mắt Quân đầy vẻ dò xét, thắc mắc. Tôi cũng thắc mắc. Trăm điều, trăm nỗi. Nhưng tôi hoàn toàn không biết Quân đang nghĩ gì. Người ta bảo dò lòng người khó hơn dò sông dò biển. Ở đây lòng Quân, ngoài mấy lớp áo mùa đông, thì còn có cả một thành bụng, dày một lớp da và mỡ! Tôi lại chẳng là bác sĩ như Quân, chẳng bao giờ có dịp mổ xẻ cái xác nào để xem tim gan phèo phổi thiên hạ ngang dọc, dài ngắn ra sao, nên có lẽ muôn đời cái "tấm lòng" ấy vẫn là một bí mật kín giấu hoàn toàn đối với tôi.

Tôi cúi xuống xoa xoa lên những vết nhăn trên mấy đốt ngón tay. Nửa muốn tự cảnh cáo mình nên tin những lời "báo cáo" của mấy con bạn tôi ở trên này, nửa lại hy vọng tội nó chỉ trông gà hóa cuốc, thấy một nói mười. Quân chép miệng, than:

- Đã ăn mặc phong phanh mà cứ thích ra ngoài trời!

Quân vẫn thường trêu tôi, hỏi tôi có bao giờ chuẩn bị đốt giai đoạn, để trở thành... khùng, giở chứng hay không. Quân nói:

- Nghệ sĩ thì hầu như ai cũng có chút máu... bất bình thường trong người, mà em thuộc thành phần "nghệ dư", nên còn lộn xộn nhiều hơn!

Tôi co người, liếc qua nhìn một phản gương mặt Quân, nửa eo xèo, nửa lo lắng ở bên cạnh. Chả biết Quân nghĩ tôi đang tiến nhanh tiến mạnh đến... nhà thương điên Biên Hòa, Chợ Quán; hay Quân muốn chơi trò chiến tranh tâm lý với tôi? Trước khi tàu chạy, con nhò Hải có nhắc với tôi, câu tuyên bố nổi tiếng

của cựu tổng thống. Đừng nghe mà hãy nhìn. Tôi nao náo. Ngày xưa, ở thành phố tôi, có một đạo nhà nào cũng phải treo trước cửa tấm bảng nhỏ, ghi một câu khẩu hiệu. Nhà tôi treo câu, "Gia đình tôi quyết không nhường một tấc đất cho cộng sản!". Con nhỏ Hải cũng bảo tôi không được nhượng bộ bất cứ một điều gì...

Quân háng giọng, nhưng không quay sang ngó tôi vì bận lái xe:

- Máy hôm nay em đi về phải không?

Tôi gật. "Kẻ địch" chắc không cần nhìn cũng đoán ra được cử chỉ ấy của tôi, nên lắc đầu:

- Nói hoài mà em chẳng chịu nghe anh.

Hàng xóm nhà tôi hồi đó chọn câu, "Liên hiệp là tự sát". Tôi ngồi im ngó ra ngoài trời. Hai má nóng bừng. Tự nhủ lòng, phải tránh nhìn cái gương mặt thông minh đẹp trai sáng giá này, chứ không, nếu chẳng liên hiệp chắc cũng hòa hợp hòa giải! Lúc ngừng xe ở ngã tư, Quân đưa tay sang sờ trán tôi:

- Ấm đầu rồi đây này.

Tôi cắn môi. Cứ có cảm giác như mình đang lên ngày ngất một cơn sốt. Ôn ôn lạnh ở xương sống. Cái ý nghĩ không lẽ tôi ngã bệnh đột ngột như thế này trở lại với tôi. Tôi rùng mình. Bệnh thật, không biết chạy đâu cho khỏi tâm bệnh. Sầu ai nên nổi... Tôi lại thở dài. Quân nắm lấy tay tôi:

- Gầy nhom như tấm tre mà tưởng mình anh hùng lắm, xông pha tuyết sương dày dạn lắm!

Tôi im. Quân khẽ chép miệng, than:

- Lạ thật! Vẽ, chỉ để cho vui thôi mà không bỏ được.

Có lần tôi nói với Quân. Cái rốn chỉ để xúc đầu cù là, khúc ruột thừa chỉ để đau ruột thừa, và vẽ chỉ để cho vui. Chẳng có thứ nào quan trọng cả. Nhưng đó là những thứ dính liền với thể xác một con người, liên quan mật thiết với một tâm hồn. Không thể nào tự dưng mà người ta đi bác sĩ thăm mý để xin đắp một miếng da lên chỗ xúc đầu cù là. Cũng như cái khúc ruột thừa đang

nằm yên ổn đâu đó trong bụng, chẳng được nhà nước nào tặng cho cái danh hiệu... khúc ruột ngoài ngàn dặm, mà khi không lại bắt nó phải đi về đất mẹ! Do đó, tôi lý luận, cái chuyện vẽ việc của tôi, dẫu không bao giờ đem lại lợi ích gì, dẫu có làm mất thì giờ, hay thỉnh thoảng còn hành tôi cảm cúm nhức đầu sổ mũi do đang nắng, dầm mưa như Quân vẫn lên án, thì cũng chẳng thể nào ngang nhiên bị xếp xó, ngang nhiên bị dẹp bỏ sang một bên được. Tôi giải thích với Quân:

- Cái nhu cầu cần được giải tỏa những tâm tư sâu kín, ẩn ức là cái nhu cầu của tất cả mọi con người. Thường thì người ta thích nói chuyện, đấu láo. Hoặc sử dụng âm nhạc, sáng tác, viết văn, làm thơ. Em, em không thích đấu láo, không thích hát hò, cũng không viết lách được, mà em lại thích chiêm ngưỡng cái đẹp, thích nhìn thấy cái tâm, cái hồn, cái cốt lõi của một vật, rồi muốn bóc bạch những rung động ấy của mình qua nét bút, qua màu sắc. Không làm được điều đó, em chịu không nổi, em sẽ trống vắng lắm.

Quân cũng đã cười cười, hỏi lại tôi:

- Thế anh không khóa lắp được những trống vắng đó ư?

Tôi rụt cổ:

- Lòng con người có nhiều ngõ ngách, nhiều ngã ba, ngã tư, nên chắc không thể nào cùng một lúc, mà anh hiện diện tại hết các ngã ba, ngã tư của lòng em được.

Quân đùa, bảo sẽ bắt chước Tôn Hành Giả biến hóa thành năm thành bảy để "lấp kín tâm tư" tôi. Giọng Quân thường có vẻ rất vui và cà rỡn khi nói với tôi như vậy, và Quân hay giả bộ giọng đồng cốt để trêu tôi:

- "Nữ" ơi, xin hồn hãy trở về với xác!

Nhưng lâu lâu Quân lại than, "vẽ, chỉ để cho vui...". Cũng có khi Quân đùa, bảo chắc phải tìm một người nào đó khác, hồn ở dưới đất, xác ở trần gian chứ không lơ lửng trên bảy tầng trời như tôi.

Tôi giật mình, khẽ nhìn xuống bàn tay Quân mềm như bàn tay con gái đang xoa xoa trên tay tôi dịu dàng, dưng không lại tự hỏi lòng, có nên rút tay về hay không. Tôi nuốt nước bọt. Cố không để mình lộ vẻ nghi ngờ. Bàn tay đang vuốt ve tay tôi là bàn tay mổ chuột, mổ thỏ trong phòng thí nghiệm. Là bàn tay mổ xác chết vô thừa nhận trong nhà xác. Mổ tim gan phèo phổi người bệnh trong nhà thương. Bàn tay làm chuyện nhơn lành, cứu nhân độ thế... Nhưng không biết có là bàn tay ve vuốt một bàn tay nào đó "hồn dưới đất, xác ở trần gian" những khi tôi vắng mặt như bạn tôi đang la làng hay chẳng.

Đến ngã tư, đèn xanh bật lên, Quân rút tay về để rẽ phải, tôi co vội đôi bàn tay mình vào lòng. Tôi không nhìn Quân, cũng không nhìn ra ngoài đường, mà thả mắt xuống những đồ vật vô tri vô giác trước mặt. Hai vai tôi bỗng đột ngột trở nên lạnh. Dạ bào bọt, khó chịu. Như người bị trúng gió. Mà thật là tôi bị trúng gió mất rồi. Trúng ngọn gió độc thổi thốc vào mặt. Trúng ám khí phóng lên sau lưng. Trúng những câu nói đâm thẳng vào tim của lũ bạn. Trúng cách hành xử khéo léo của Quân. Tôi nghĩ tới chuyện dám bạn thác mắc sao không thấy Quân bàn với tôi về những bước đường đời xa hơn của hai đứa...

Quân chạy về đến nhà. Ngừng xe, xoa đầu tôi mấy cái như vẫn hay nghịch trêu tôi rồi bước xuống mở cửa xe cho tôi. Tôi đi theo Quân như một cái máy. Chúng tôi băng qua cánh cổng sắt màu xám bạc vào trong sân. Những mảng tuyết mỏng, vỡ ra, nhầy nhụa dưới chân tôi. Tôi cố gắng để những ý tưởng u ám trượt ra khỏi đầu óc mình. Không có Quân, tôi vẫn có thể sống được. Tôi nhủ thầm. Không có Quân, tôi vẫn còn có bạn bè, có nhỏ Hải. Không có Quân... Chao ơi, nhưng không có Quân, cuộc đời rồi sẽ tẻ ngắt biết bao nhiêu! Tôi bước lên thềm, lặng lẽ theo dõi từng cử chỉ của người đàn ông tôi yêu nhiều năm nay. Quân mở

cửa. Đặt va ly của tôi xuống đất rồi với tay bật đèn lên. Căn phòng sáng choang, soi rõ những mảng tường vôi trắng, và những chậu cây lá xanh đặt trong góc phòng. Cây lá xanh mướt. Và căn phòng ấm áp, thoang thoang mùi trầm hương Quân hay thích đốt. Tôi đảo mắt nhìn quanh khoảng không gian đã trở nên quen thuộc với mình bấy lâu nay. Vẫn vậy, tôi nghĩ thầm. Hoàn toàn chẳng có gì khác lạ. Bàn ghế. Tủ sách. Tượng đồng. Gõ. Pha lê. Cũng vẫn những thứ mà chúng tôi đã cùng đi mua và trưng bày, trang trí chung với nhau. Vẫn y nguyên, không chút gì thay đổi. Cả những bức tranh tôi vẽ, cũng vẫn nằm nguyên ở đó, trên tường. Tôi nuốt nước bọt. Vậy thì tôi sẽ bắt đầu với Quân cái gì đây, như thế nào đây, về những điều bạn tôi đã thông báo?

Tôi ngồi xuống ghế. Mở mắt thật to ngó Quân, nhưng lại gọi thầm tên nhỏ Hải, như để có được chút can đảm cầm vũ khí lên tay, lao vào chiến trận, anh dừng hô "tiến!", và lao lên phía trước một cách oai hùng. Nước mắt, nước mũi tôi chỉ chực trào ra. Tôi chưa chat hỏi thăm mình lần nữa, rằng tôi sẽ về một mình, với riêng tôi như đã ao ước, sẽ khóc lạng lẽ như mưa, sụt sướt trên toa tàu rồi về vùi đầu vào giá vẽ, tranh ảnh như xưa nay, hay sẽ lại lần quần thảo não nghĩ tới chuyện đầu hàng, bỏ chạy rồi sau đó lại lếch thếch lối thôi kéo dài cuộc tình với Quân một cách mỗi mồn.

Tôi nghe Quân hỏi một câu gì đó. Như thế "em sao vậy?". Tôi muốn đáp, đâu có sao, nhưng hàm cứ cứng đờ. Miệng môi khô đắng như đang nằm trên bờ cát hoang trong sa mạc...

Những Mùa Trắng Tan

Phan Các Chiêu Hằng



Lúc đến quầy của hãng hàng không để lấy vé máy bay và gửi hành lý, tôi ngần ngừ do dự được năm phút. Năm phút ngắn ngủi phù du. Năm phút là thời gian dài nhất mà lý trí tôi chịu vượt vai góc đầu gối dậy làm việc, kể từ ngày tôi yêu chàng.

Cô thư ký sau quầy tươi cười niềm nở. Một dấu hiệu tốt. Kể từ ngày tôi yêu chàng, tôi cũng đâm ra hay để ý đến những "dấu hiệu", như để trấn an hay thuyết phục chính mình là mọi việc rồi sẽ êm xuôi tốt đẹp, xuôi chèo mát mái. Cô thư ký hỏi:

- Cô có thể cho tôi xem bằng lái xe?

Tôi móc bóp, lục soạn, lôi ra bằng lái xe cũ mềm của mình. Cái hình có để hơn mười năm. Tuổi mới qua hai mươi môi hồng mắt sáng. Mười năm qua tôi lái xe cẩn trọng giữ gìn, không hề bị một tờ giấy phạt, không gây ra tai nạn lớn nhỏ nào, nên vẫn chưa phải khăn gói đi thi bằng lái trở lại. Cứ vài năm tôi nhận được giấy báo, gửi đi cái chi phiếu vài đồng, là an nhiên tự tại. Lái xe thì tôi ngó trước ngó sau, cẩn thận đằng hoàng như vậy đó, mà sao tôi lèo lái cuộc đời tình cảm của mình như kẻ say rượu ngất

ngư. Cứ đứng vào bên phải, tông qua bên trái, leo lên lễ cao, nhào xuống hố sâu. Đường xa lộ thênh thang thẳng tắp tôi không thêm đi, cứ hiên ngang chui đầu vào mấy ngõ cụt, đường cụt, nên không thấy trạ mình mấy vì len lách thì cũng u đầu sút trán vì đâm sầm vào tường vách, nhà phố. Tôi đã nỉ non than thở với chàng:

- Anh ơi, em biết rồi mình sẽ cùng anh nắm tay rơi xuống chín tầng địa ngục. Vậy mà sao em cứ tần ngần đứng đó. Bỏ không được, đi không đành...

Chàng cười, phân tích:

- ừ, thì tại em hiền lành thương người. Em sợ anh cô đơn. Em mà bỏ anh thì em sẽ được lên thiên đàng. Còn anh thì chắc chắn phải xuống địa ngục. Địa ngục và thiên đàng xa xôi cách trở nhau lắm, cưng ơi. Không có điện thoại. Không fax. Không modem. Không email... Đúng là mịt mù tăm tích.

Rồi chàng vuốt tóc, xoa đầu tôi, tỉ như tôi vẫn còn là con bé con ngây thơ, ngoan ngoãn năm nào.

Cô thư ký trao trả lại bằng lái xe, đưa cho tôi giấy vé máy bay trong phong bì, cười tươi tắn:

- Cô đến cổng A6. Giờ bay là 1 giờ 6 phút. Chúc cô đi đường bình an.

Tôi mỉm cười cảm ơn, bỏ giấy tờ vào ngăn ngoài của sắc tay. Một giờ sáu phút. Tôi vẫn hay tự hỏi cách sắp xếp giờ giấc của hãng hàng không. Cái gì mà một giờ sáu phút, hai giờ mười hai phút, ba giờ mười tám phút. Chỉ làm cho mọi chuyện có vẻ thêm lộn xộn và khó nhớ. Trong khi đó theo kinh nghiệm của tôi, nếu máy bay cất cánh trong vòng một giờ đồng hồ như họ dự định là cả một chuyện đáng mừng.

Tôi xuống cổng A6, tìm một chỗ ngồi. Đồng hồ trên tay chỉ mười hai giờ rưỡi. Chắc sự chờ đợi cũng không lâu. Tôi vẫn yêu không khí nhộn nhịp ở phi trường, nhất là nhìn ngắm cảnh thân nhân đi đón nhau. Những nụ cười. Những vòng tay ôm.

Những giọt nước mắt mừng tủi. Tôi và chàng đã sống qua nhiều bận đón đưa nhau như thế này trong mười năm qua. Vậy mà cũng không sao làm quen được với những tâm trạng bồi hồi níu kéo.

Tôi nhìn ra phi đạo. Nắng trưa oi nồng như bốc khói. Những người phu đang chất hành lý lên phi cơ, cử động nhịp nhàng một cách máy móc. Tôi mở tờ báo ra, cố đọc nhưng rồi vẫn nuốt không trôi chữ nào. Những hàng chữ mực đen nhập nhòa hỗn độn. Tin về cuộc khủng bố nơi một thành phố bên Trung Đông. Nạn đói kinh hoàng ở Phi Châu. Chuyện khai thác rừng bừa bãi ở Nam Mỹ. Tôi xếp báo lại. Toàn những tin không may làm mình thêm chán đời.

Lúc này tôi hay thở ra thở vào. Chàng gọi tôi hôm qua, giọng ân cần lo lắng trên điện thoại:

- Đạo này em làm sao vậy? Sao lúc nào cũng có vẻ buồn buồn. Em vẫn ăn ngủ đều đặn chứ?

Tôi cười méo mồm:

- Em cũng không biết nữa. Anh thấy em buồn thật sao?

Chàng nói ừ, rồi hai đứa bỏ lưng ngang đó. Câu chuyện chấm dứt một cách vô duyên. Tôi kêu thầm trong lòng. Anh ơi, anh hỏi làm chi khi anh không sẵn sàng nghe câu trả lời của em. Có phải anh sợ nếu chờ thêm lâu chút nữa, em sẽ lôi ra trăm ngàn lý do đã khiến nụ cười em ngày thêm gượng gạo héo hon, mà lý do nào cũng dính liền một tên anh trong đó? Tôi lục đục ra vào trong căn nhà nhỏ của mình những đêm không ngủ được. Tôi ca hát ngheu ngao một mình, nhai đi nhai lại một điệp khúc cũ mèm "*pour un regard, tu as voulu partir...*", đến nỗi Thư phải la lên:

- Mi không ngủ thì để cho người ta ngủ nghe một chút. Muốn than trách ai thì tìm người đó mà than trách. Tại sao ta cứ phải chịu làm nạn nhân của những cơn mất ngủ của mi?...

Nói hung hăng như vậy nhưng Thư luôn luôn là người bạn tốt. Hai đứa đã thân thiết với nhau từ ngày còn ở trung học, từ ngày còn tóc

bom-bê ngắn ngắn, xúng xính trong chiếc áo dài trắng đầu đời. Thư "già" hơn tôi ba tháng, và lùn hơn tôi nguyên cả một cái đầu. Nó hay gọi tôi và nó là Lý Toét, Xả Xệ. Tôi ghét cái tên này, chê nghe không thơ mộng, lãng mạn chút nào. Thư trẻ môi nhếch máng tôi:

- Xí. Tối ngày cứ thơ với mộng như mi nên mới khổ đời.

Tôi và Thư cái gì cũng trái ngược nhau. Tôi sống mơ mơ màng màng bao nhiêu thì Thư thực tế bấy nhiêu. Thư thích nấu nướng nhưng không để ý đến chuyện trang hoàng nhà cửa. Còn tôi mà không có Thư ở chung thì chắc chỉ có nhà cửa đẹp đẽ vén khéo, cây cảnh tươi mát, mà bếp núc thì lạnh tanh ám khói. Thư hứa hôn với một anh chàng cũng hiền lành tắn mẫn như nó. Tôi dám chắc hai người đã vạch ra luôn chương trình mai mối sẽ cho con đi học đại học nào. Thư vẽ một đường thẳng bằng tiến đến tương lai, rồi cắm cúi bước tới không thêm ngo ngoàng ngoác. Tôi khâm phục cái nhìn rõ ràng của Thư, nhưng không muốn sống cuộc đời đầy quy củ như Thư. Dù tôi cũng không biết mình muốn gì. Cuộc đời tôi xoay quanh quỹ đạo của chàng. Vui buồn theo con nước ròng nước lớn của hành tinh chàng. Chắc tại vậy nên càng ngày tôi càng mất ngủ thường xuyên.

Tôi không nhớ mình bắt đầu để ý đến sự hiện diện của chàng từ lúc nào. Mà chắc lúc đó tôi phải còn nhỏ lắm, cỡ sáu bảy tuổi là cùng. Chàng là bạn thân với ông anh lớn của tôi, bạn đầu từ hồi mới vào trung học. Nhà chàng cách nhà tôi một con đường. Trong tình lý nhỏ bé mà tôi đã sinh ra và lớn lên, một con đường có nghĩa là cách nhau vài trăm thước. Nhưng mà trong thế giới trẻ con của tôi, vài trăm thước là xa xôi lắm, xa xôi như mười hai năm cách biệt giữa tuổi tôi và tuổi chàng. Chàng hay đến nhà tôi học hành, đàn địch, tán dóc với các anh của tôi. Tôi để ý đến chàng vì chàng có vẻ chịu khó chiều chuộng tôi nhất, trong đám con trai

mới lớn đó. Mỗi lần đến nhà, chàng hay khom lưng xuống, mời mọc:

- Hạ có muốn hái ổi hay trứng cá thì leo lên lưng anh, khỏi mất công leo cây làm chi cho kiến cắn.

Một lần chàng bắt gặp tôi ngồi bên thềm nhà tắm tức khóc, chân căng sưng vù vì leo cây bị kiến vàng cắn. Hết chuyện, cho tôi nhảy phóc lên lưng chàng để hái mận, hái ổi, chàng lại vuốt tre làm một cây lồng xinh xắn cho tôi:

- Khi nào không có anh thì lấy cái này mà thọc hái mận ổi. Đừng leo cây nữa. Con gái không nên leo trèo, vừa bị kiến cắn, vừa rách quần rách áo.

Những ngày luyện thi tú tài, chàng gần như ăn ngủ luôn ở nhà tôi. Ba má tôi thuộc vào hàng hiếu khách, lại chiều chuộng con cái, nên nhà tôi lúc nào cũng tập nập bạn bè lớn nhỏ. Anh tôi cùng bạn bè thức đêm ròng rã để học thi, uống hết ly cà phê này đến ly cà phê khác. Khuya, nhiều khi muốn đỡ căng thẳng thần kinh, các anh lại rủ nhau ra sân đàn hát một hồi. Tôi đã đắm chìm vào những giấc ngủ chập chờn trong tiếng đàn hát lênh đênh ngọt ngào đó. Những Sérénade, những Célèbre Valse lãng đãng trôi vào đêm sâu mịt mùng, hóa thân thành những cọng rêu xanh bám đầy trên ghềnh thác chập chùng của đường tìm về ký ức sau này.

Rồi chàng và anh tôi cùng lên thành phố, tiếp tục vào đại học. Những mùa hè trở về tỉnh để học thi, chàng vẫn tìm đến túc trực ở nhà tôi như năm nào, cùng quây quần học hành với những người bạn cũ. Các anh hay rủ nhau ra vườn sau, trải chiếu nằm học dưới tàn cây măng cụt lao xao hoa nắng. Tôi cũng chiếm một góc chiếu, mượn viết màu xanh đỏ tím vàng của chàng để tô tranh, vẽ hình. Chán, tôi lại lang thang đi hái hoa ngâu, hoa lài về trải đầy trên chiếu. Đôi khi tôi mệt mỏi ngủ quên, tóc tai vương đầy những cánh hoa úa nhàu toỉ tả. Chàng gọi tôi là "công chúa ngủ trong vườn". Nhà tôi trồng nhiều hoa ngâu, hoa lài để hái bán

cho tiệm trà của người Tàu dưới phố. Tôi không biết uống trà, nhưng mê hoa ngâu, hoa lài từ dạo đó. Những nhánh hoa ngâu óng ả vàng tươi, mỏng manh như chùm trái lựu. Những nụ hoa lài trắng muốt thơm ngát hương về đêm. Tôi hay leo đèo theo ba ra vườn lài mỗi chiều sau khi những công nhân hái hoa đã về hết, lựa chùng đây một nắm tay những đoá còn hơi búp. Tôi bắt chước ba, cũng bụm tay lại, đi tới lui, vừa đi vừa hít thở mùi hương nhẹ nhàng trong tay, rồi mang hoa về phòng để lên đầu giường ngủ mỗi tối. Khoảng nửa đêm, hoa lài bắt đầu hé nở, tỏa hương thơm nồng nàn khắp phòng. Hương hoa lài, hoà lẫn với mùi hương dạ lý thoảng nhẹ bên ngoài cửa sổ phòng tôi từng đêm, là những mùi hương quen thuộc ử đầy trong giấc ngủ tuổi thơ của tôi ngày đó. Tôi đã chăm chút lựa những nụ hoa tươi tắn nhất để tặng chàng, dặn dò:

- Anh đem về tối để bên gối nằm. Nhớ nghe. Thơm lắm đó...

Chàng mở lòng bàn tay nhận hoa, cười cảm ơn:

- Bé có tin là bông thơm thì hay có... ma? Biết đâu có cô ma xinh đẹp nào sẽ hiện về thăm anh tối nay, nhờ lòng tốt của bé.

Tôi mở to mắt nhìn chàng, nghi ngờ:

- Làm gì có ma. Nếu có ma thì ba đâu có cho em để trong phòng. Ba biết em sợ ma...

- ừ, anh nói xạo đó. Ba phải biết nhiều hơn anh là cái chắc rồi.

Tôi gục gặc đầu lặp lại lời chàng:

- Đó là cái chắc rồi!

Mùa hè năm sau nữa, chàng quen với chị Trà Mi. Và tôi bỏ ngang thói quen hái hoa lài để cạnh bên giường mỗi tối. Không có ma quỷ nào hiện ra quấy phá giấc ngủ của tôi, ngoài những nỗi buồn không tên tuổi, không rõ nét bắt đầu lớn vồn vẫy quanh. Những mẩu chuyện vụn vắn trao đổi giữa tôi và chàng lại có tên người khác xen vào:

- Bé thấy chị Trà Mi ra sao?

Tôi dấm dấm:

- Ra sao là ra làm sao?

- Thì bé thấy chị có dễ thương không? Đẹp không?

- Thì cũng... đường được. Bộ anh thấy chị Trà Mi đẹp lắm hả?

Tôi nhìn chàng soi mói. Chàng không trả lời tôi mà ôm cây đàn guitar vào lòng, khảy từng tưng, "chưa gặp em tôi vẫn nghĩ rằng, có nàng thiếu nữ đẹp như trăng, mắt xanh là bóng dừa hoang dại..." Chàng hát say sưa. Tôi ngẩng đầu nhìn mặt trăng tròn vành vạnh trên đầu, lằm thắm. Mặt trăng mà đẹp nổi gì, đặc biệt nổi gì, tháng nào không có! Còn mắt mà như bóng dừa hoang dại nghĩa là làm sao? Vườn nhà tôi có hàng hàng lớp lớp những ngọn dừa đủ loại, đủ cỡ. Tôi có bao giờ nhìn ngọn dừa mà tưởng tượng ra được đôi mắt của ai bao giờ. Người lớn sao mà rắc rối khó hiểu! Tôi lượm một cành khô, vẽ vờ lằng quăng trên đất. Có một cái gì đó găm nhăm trong hồn tôi. Tôi nhìn bóng mình đổ dài trên nền gạch, coi nhỏ xíu và buồn thiu bên cạnh bóng của chàng. Vậy đó, mà biết bao nhiêu năm về sau tôi vẫn bị ám ảnh bởi phút giây này, qua từng mùa trăng oan nghiệt. Mỗi lần nhìn trăng, tôi lại gợi nhớ về một góc hồn sâu thẳm của chàng mà tôi không bao giờ có thể với tay chạm đến. Có phải vì chàng đã hát "có nàng thiếu nữ đẹp như trăng..." mà tôi thừa biết rằng chàng không bao giờ gửi gắm lời hát đó cho mình?

Tiếng gọi vang trên loa, mời hành khách lên phi cơ. Tôi bỏ tờ báo vào túi xách, theo đuôi đoàn người đi vào lòng phi cơ. Chuyến bay sẽ đến Chicago trong khoảng hơn ba tiếng đồng hồ. Đổi máy bay. Thêm hơn hai giờ bay nữa là tôi sẽ gặp chàng. Sẽ có với nhau vài ngày trong thành phố ồn ào nhưng hoa lệ đó. Chàng đã nói:

- Anh đã dặn nhà hàng xong rồi. Sáng thứ bảy anh vẫn còn buổi họp, nhưng sau đó mình sẽ thông thả đi ăn cơm tối ở Tavern On The Green trong Central Park, đúng theo ý thích của em.

Chiều tôi không được ở những chuyện to tát lớn lao, nên chàng cố gắng chuộc lại bằng những sẵn sốc nhỏ nhặt. Nào khác gì ngày xưa. Anh cho người ta cả một trái tim nồng nàn và tình yêu thấm thiết, mà chỉ dành được cho em một khoảng lưng cong, một bờ vai đầy tròng vại giấy phút để em trèo lên đó hái mận, hái ổi, để em hong vội những ước mơ hoài vọng đầu đời. Anh thề hứa trao dâng cả một cuộc đời cho người ta trong khi em không đi được cùng anh một đoạn đường chung cho đúng nghĩa. Tôi thở dài. Minh lại bắt đầu suy nghĩ lung tung lang tang. Bởi vậy nên đêm nào cũng loay hoay trần trọc. Có đêm Thư chịu khó mò dậy, lò dò theo tôi ra phòng khách:

- Mi có muốn nói chuyện không?

- Chuyện gì?

- Trời đất! Chuyện gì thì mi biết rồi, đừng làm bộ ngây thơ cụ với ta. Rán thức theo mi đến lúc nửa đêm về sáng như vậy là ta đã thương mi quá sức rồi.

Tôi cười, nhìn mớ tóc dài rối rắm xoa đầu trên vai Thư:

- Thôi mi rán chịu khó, để đức lại cho con cái sau này. Ta cho phép mi lấy tên ta đặt tên con đầu lòng cho mi tha hồ kêu rêu chửi rủa.

Thư đặt tách cà phê xuống bàn:

- Lấy tên mi đặt cho con ta, lỡ nó lớn lên cũng điên điên khùng khùng, cũng mơ mộng tào lao như mi thì ta lại càng thêm mất ngủ nữa. Lúc đó mới thiệt là nợ đời. Thôi, ta xin can. Chuyện mi và người ta ra làm sao nữa rồi? Có giận hờn gì nhau không đây?

- Thì cũng vậy vậy. Làm gì có chuyện giận nhau. Chỉ có ta giận đơn phương hay không mà thôi, mi biết rồi...

Thư hớp một ngụm cà phê, dịu giọng:

- Vậy thì chừng nào mi mới giận có đối tượng đáng hoàng đây? Hay muốn suốt đời làm người có trái tim từ bi quảng đại, tiếp tục yêu kiểu tình cho không, biểu không?

Tôi nhìn Thư, cười méo mó:

- Nếu ta tính được chuyện đó thì

đã không bị mất ngủ dài dài. Chắc có cái đỉnh ốc nào lỏng lẻo trong trái tim ta. Nên bộ óc của ta thì nói một đường, trái tim ta cứ đi một ngã. Nó cứ kêu tích tắc, tích tắc, chàng ơi, chàng ơi...

Thư cười, lắc đầu:

- Nhà cháy đến nơi mà mi còn giấu được. Cũng là một điều hay cho mi.

Trước khi trở vào phòng, Thư đứng lại hồi lâu ở ngưỡng cửa nhìn tôi bằng đôi mắt ướt mềm:

- Ta chỉ muốn cho mi biết là khoa học gia đã chứng minh người ta yêu bằng khối óc chứ không phải bằng trái tim đâu, nhỏ ơi... Mi không biết gì hết, hèn chi mi cứ lộn xộn hoài.

Chị Trà Mi xinh đẹp và hiền hậu. Ai cũng nói như vậy. Ai cũng nói chàng và chị Trà Mi xứng lứa vừa đôi. Chị đi học trên thành phố, trường Luật. Trường đại học nên thơ của "con đường Duy Tân cây dài bóng mát..." Trong khi đó tôi đã vào trung học, ngày ngày đi bộ đang nắng đến trường mà tìm hoài không ra con đường nào có cây dài bóng mát. Chỉ có những cửa hàng, phố xá, nhà cửa nối tiếp theo nhau. Mỗi ngày tôi qua lại hai lần, in trong óc những cảnh trí trên đường mình qua. Tòa giám mục. Ty cảnh sát. Bệnh viện. Nhà bưu điện. Đài Chiến Sĩ. Thương xá. Rồi trường học. Tôi đếm được đúng bốn cây sao già cao ngất ngưỡng trước ty cảnh sát, rồi thôi. Tự dưng tôi đâm ra... mất cảm tình với cái nơi chôn nhau cắt rún của mình. Tôi thua thiệt đủ điều. Thì chị Trà Mi cũng lớn lên trong tình lý này như tôi thôi. Nhưng chị may mắn đã sinh ra trước. Khi chị thành thiếu nữ duyên dáng yêu kiều thì tôi vẫn là con bé con khờ khạo với đầu tóc khét nắng, đầy vẻ rừng rú man khai. Khi chị yếu điệu thướt tha làm sinh viên đại học thì tôi và Thư chiều chiều vẫn rủ nhau leo lên cây trứng cá bên bờ lạch sau nhà, ăn một bụng thỏa thuê, rồi phân tích chuyện... tình yêu. Khi chị và chàng đổi trao thư tình nồng mặn thì tôi bị liệt vào hàng

ngũ bị... sai vật:

- Hạ ơi, bé đưa dùm anh cái thư này cho chị Trà Mi nghe. Có thương.

- Em đâu cần anh thương.

Tôi xụ mặt cầm lá thư, đạp xe đến nhà chị Trà Mi. Chị dọn về ở bên nội, trong ngôi nhà xưa rộng lớn và âm u, lạnh lạnh làm sao. Nhưng nụ cười của chị thì lúc nào cũng ngọt ngào ấm áp:

- Anh chị làm bé mất công quá. Vô nhà chơi, chị có cái này cho bé.

Chị Trà Mi bắt chước chàng, gọi tôi là bé. Không lẽ tôi cấm chị không được gọi mình là bé, nhưng tiếng gọi vẫn làm tôi muốn co rúm người lại với cái giận dữ không đâu. Tôi lí nhí:

- Em phải lại nhà nhỏ bạn. Thôi em về...

Tôi quay đầu xe lại, tắt tả đạp ra khỏi cổng nhà chị. Tôi chợt nghĩ đến hình ảnh chàng đã gò lưng ghi chép bài vở cho chị sau khi nhà chị bị cháy tan hoang hôm tết vừa qua. Ngay cả trong sự mất mát, chị Trà Mi cũng vẫn may mắn hơn tôi. Nước mắt đầu đó bỗng thấm lặng ứa ra. Em đâu cần gì kẹo ngọt bánh thơm của chị. Em đâu cần chị ban phát cho chút thức ăn mọn hèn mỗi lần em làm công tác đưa thư. Thứ em cần, chị đã vô tình cướp mất mà không biết, không hay. Em đã mất những đêm ngủ vui yên bình trong mùi hương hoa lài ngây ngất. Em đã mất những mùa trăng thơ mộng từ ngày trăng mang hình ảnh chị trong mắt chàng. Nghe ngược ngạo biết chừng nào chưa, là em cảm thấy đã mất mát những gì mà em chưa hề có.

Năm tôi vào lớp mười, chàng học xong bằng tiến sĩ và bàn chuyện cưới hỏi với chị Trà Mi. Ngày cưới của hai người, tôi bỏ về quê thăm ngoại. Tôi biết mình không có tài đóng kịch, nên không dám ở lại nhà để chờ đến giờ chót mà giả vờ ngã bệnh, xin cáo lui. Tôi càng không thể xun xoe quần áo, ăn diện bánh bao như các chị của tôi để đi dự đám cưới của chàng. Chị Tố Lan can ngăn:

- Con này kỳ cục. Anh Nguyễn cương chiều mày bao nhiêu năm nay,

mà giờ tới ngày đám cưới anh mày lại dùng dùng đòi về thăm ngoại.

Chị Như Bích tỏ ra thông cảm hơn:

- Thì nó lớn rồi, nó muốn đi đâu thì đi chứ. Hơn nữa, ngoại cũng đang bệnh, thôi để nó về quê hú hí với ngoại vài ngày.

- Nó về dưới đó nhõng nhẽo với ngoại thì có. Nó sẽ bắt ngoại nấu một mâm thứ chè cho coi. Con này là chúa nhõng nhẽo mà!

Buổi sáng đám cưới của chàng và chị Trà Mi, tôi nằm lì trên võng ngoài sân nhà ngoại, kéo kẹt đưa võng cả ngày, lơ đãng ngắm nhìn lũ thần lùn đuối nhau trên trần nhà. Tôi cố không nghĩ đến những buổi tối tràn ngập tiếng cười đùa, ca hát trong sân nhà năm nào. Tôi cố không nghĩ đến những bùm tay nâng niu hoa lài trắng muốt mang tặng chàng. Tôi chìm vào giấc ngủ trưa nặng nề trong cái tịch mịch của đồng quê, trong tiếng xào xạc của những tàu lá chuối bên hiên nhà. Trong chiêm bao, tôi thấy mình lớn hẳn, dịu dàng là lướt trong áo dài gấm đỏ lắc rắc những chữ thọ màu vàng óng ả, tóc búi cao giấu vào trong khăn hoàng hậu kim tuyến lóng lánh quấn ngang đầu. Tôi cười tươi như hoa hồng ngậm sương buổi sớm, ngập ngừng bước đến với chàng. Tôi run run ngẩng nhìn vào đôi mắt chàng hân hoan chào đón. Nhưng sao khuôn mặt chàng cứ nhòa nhòa như chìm vào trong sương, không mang hình thù nào rõ rệt. Rồi môi mắt chàng chợt nhòe nhoẹt loang tan, dần dà biến hút vào màn sương đục mờ ảm đạm. Chỉ còn khuôn mặt trống không, chập chờn hư ảo. Tôi chơi với kêu gào. Nguyên ơi, Nguyên ơi...

Ba năm sau, tôi nghe tin gia đình chàng vượt biên. Tàu bị đắm khi vào gần đến bờ biển Nam Dương và chị Trà Mi chết không tìm được xác. Chàng thoát được vào bờ với đứa con nhỏ ôm trong tay. Tôi không biết như vậy là chị Trà Mi may mắn hay bất hạnh. Chị chết trẻ vì chị hiền lành nên sớm dứt nợ đời, hay chị bị

định mệnh tàn nhẫn ra tay cướp đi những ngày hạnh phúc chưa kịp đến. Tôi đã cố tình không muốn biết tin tức gì về gia đình chàng, sau khi chị Trà Mi theo chàng rời tỉnh lý về nhận nhiệm sở ở một thành phố khác. Nên tôi không biết tình yêu đó có đưa đến một cuộc hôn nhân hạnh phúc như trong truyện cổ tích. Hoàng tử cưới công chúa trong một ngày hội hè linh đình trọng đại, rồi hai người sống đời đời hạnh phúc bên nhau, con cái đầy đàn, đứa nào cũng học giỏi, ngoan hiền, chăm chỉ. Hoàng tử không hề theo bè bạn rủ rê ăn nhậu. Công chúa không hề biết giận dữ cau mày, không đập ly, ném đĩa. Hoàng tử luôn ngọt ngào tình tứ. Công chúa luôn dịu ngọt tươi cười...

Tôi gặp lại chàng vài năm sau, trong một cuộc họp mặt vào ngày sinh nhật ông anh lớn của tôi. Anh Tâm ra về bí mật khi nói chuyện qua điện thoại:

- Hạ sẽ có một ngạc nhiên lớn...

Mà tôi ngạc nhiên thật. Đó là lần đầu tiên tôi gặp lại chàng sau bao nhiêu năm. Vẫn nụ cười ấm áp hiền lành. Vẫn lối nhìn xoáy hút vào hồn tôi. Dưới mắt chàng có vài vết nhăn mờ mờ. Mái tóc chàng có vài sợi bạc lấm tấm. Nhưng trái tim tôi vẫn đập hồi hả, rối nhịp. Tay chân tôi vẫn luống cuống, thừa thãi như ngày nào khi đứng xớ rớ bên cạnh chàng. Nhưng bây giờ, ít nhất, tôi đã biết nguyên do. Chàng đứng trước mặt tôi, nghiêng đầu cười dịu dàng:

- Bé Hạ của anh đây phải không? Em lớn mau thật. Anh không ngờ...

- Bảy năm rồi, không lẽ anh bắt em nhỏ hoài...

Nhưng em vẫn có lối nói chuyện với anh giống hệt như ngày xưa. Có nhấm nhút lại anh cũng nhận ra giọng nói, lối nói chuyện đặc biệt của em bất cứ lúc nào.

Hình như đó là câu khen. Tôi cười lúng túng. Chung quanh là bao nhiêu khách khứa lạ, quen, mà hốt nhiên tôi bỗng thấy như chỉ còn mình mình bơ vơ. Với chàng. Chàng nắm tay tôi, hỏi han:

- Đời sống của em bây giờ ra

sao? Tâm nói em mới dọn về đây...

- Em mới học xong thì tìm được việc làm ở đây. Sẵn có gia đình anh Tâm, anh ấy kêu em về ở gần cho có anh có em...

Buổi tiệc kéo dài đến khuya. Tôi lẳng đặng đi trong sương mù từ nhà trước đến nhà sau, từ phòng ăn qua phòng khách. Không quen uống thứ gì khác hơn ngoài trà và nước lạnh, chút xiu champagne ngọt nồng cũng làm đầu óc tôi vật vờ ngầy ngật. Tôi bỏ đám đông, tìm lối ra sau vườn, ngồi thu người trên cái băng gỗ kê dưới gốc cây già sum sê cành lá. Mặt úp trong tay, tôi lắng nghe cơn say dịu dàng len lỏi vào từng mạch máu nhỏ li ti trong người mình. Cảm giác thật bình bồng dễ chịu. Chàng tìm ra tôi trong tư thế đó, gọi khẽ:

- Hạ, anh đây...

Chàng ngồi xuống cạnh tôi. Có chú chim nào đó vừa giật mình tỉnh thức, hốt hoảng bay đi làm xô động những cành lá lao xao trên đầu. Tôi ngẩng lên, nhìn vào đôi mắt chàng long lanh trong bóng tối nhàn nhạt vây quanh. Chàng thở nhẹ:

- Nhìn thấy Hạ đêm nay, anh bỗng nhớ nhà kinh khủng. Anh nhớ những đêm thức khuya học bài với Tâm. Anh nhớ mùi hoa lài trong tóc em...

Tôi lao đao, chực ngã. Mùi hoa lài trong tóc em. Tức là chàng có nhớ. Dù chỉ một thoáng nào đó thôi, nhưng chàng có nhớ. Hay có lẽ chàng vẫn nhớ nhiều hơn tôi hằng tưởng. Và tôi cũng nhớ mãi đến nhiều năm về sau, lúc khuôn mặt quen thuộc của chàng ghé xuống cạnh kề, hơi thở chàng ấm nồng gây gây trên má, và đôi môi chàng ngọt ngào áp nhẹ trên môi tôi. Nụ hôn cuống quýt mà dịu dàng, xôn xao mà đầm thắm. Tôi nhớ toàn thân mình đã run rẩy, bàng hoàng, tê điếng trong vòng tay siết chặt của chàng. Giọng nói chàng chìm hẳn vào đêm sâu mờ mờ, vương vịu đâu đó trong dòng tóc buông, đậu khẽ đâu đó trên đôi môi mềm:

- Hạ ơi, Hạ ơi...

Tôi biết chàng đã có gia đình khác. Tôi gặp vợ chàng vài lần trong những buổi họp mặt tiệc tùng ở nhà anh tôi. Người đàn bà da trắng, tóc vàng, đôi mắt xanh lơ màu thủy tinh trong suốt. Tôi trò chuyện với vợ chàng vài lần, không thân mật vồn vã, cũng không hoàn toàn lạnh lùng khách sáo. Tôi chỉ muốn giữ một khoảng cách nào đó để có thể gạt ngang hình ảnh của người ấy ra ngoài trí nhớ những khi tôi nằm trong vòng tay chàng, thì thầm nói chuyện yêu đương.

Tôi và chàng không thể gặp gỡ nhau thường xuyên, ngoài những cuộc điện đàm, thư qua thư lại hàng ngày trên computer. Một năm vài lần, chàng báo tin:

- Anh sẽ đi họp ở Las Vegas (hay New York, Paris, London, Zurich...) vài ngày. Em có thể thu xếp để gặp anh bên đó hay không? Anh sẽ đặt vé máy bay cho em...

Hết chín mươi phần trăm là tôi lại xin phép đi nghỉ hè, lại lui cui ôm hành lý ra phi trường và bay đến một thành phố nào đó trên thế giới. Chàng sẽ đón tôi ở một phi trường xa lạ, ôm tôi vào lòng, vùi mặt trong tóc tôi thì thào, "nhớ em gần điên cuồng..." Tôi và chàng lại có vài ngày giả vờ làm vợ chồng kháng khít yêu thương. Như thế, kéo dài đã gần mười năm. Thư sốt ruột nhìn tôi đắm chìm nổi trôi trong mối tình không định hướng với chàng. Chị Tố Lan thắc mắc:

- Sao không thấy mày quen với ai. Tính tới chừng nào mới chịu lấy chồng cho ba má yên tâm đây. Ai cũng đâu vô đó. Còn có mỗi mình mày!

Tôi cười cười, lay trời cho ba má tôi sống thọ trăm tuổi. Hy vọng tới ngày đó tôi sẽ biết cuộc đời mình đi về đâu. Tôi trả lời với chị kiểu huê vồn:

- Em còn trẻ măng. Ở đây sáu, bảy chục tuổi người ta còn yêu nhau, còn làm đám cưới rình rang tưng bừng, mặc áo đầm trắng đàng hoàng. Tình yêu đâu cần biết đến tuổi tác già trẻ. Thân xác có cần cỗi tới cỡ

nào đi nữa, thì trái tim muôn đời cũng vẫn biết rung động yêu thương. Có gì đâu mà gấp gáp...

Chị Tố Lan kêu trời:

- Con này ăn nói lằng xẹt như bà khủng. Chỉ tại ba má cứng mày là đứa út ít trong nhà, nên bây giờ mày mới kỳ cục không giống ai.

- Vậy chớ tới ba đứa con gái trong nhà, mà chuyện gì em cũng phải làm giống như hai chị thì còn gì là... thay đổi không khí?

Chị Như Bích lại ra tay can gián:

- Thôi, cho tao xin. Đời đứa nào nấy sống cho êm nhà êm cửa. Con Lan muốn vui vẻ hầu chồng hầu con thì tự tiện. Con Hạ muốn thành gái già nhong nhong ăn chơi thì cho nó nhong nhong ăn chơi. Cái gì mà phải cãi cộ um sùm.

Chỉ có vợ anh Tâm là nhìn tôi cười ý nhị. Bà chị dâu này tinh tế và hiểu biết. Có thể là chị đoán già đoán non được điều gì đó, nhưng tể nhị nên không bao giờ đá động hỏi han đến chuyện đời tư cá nhân của tôi. Lâu lâu, chị ân cần nhìn tôi:

- Cô Hạ vẫn vui vẻ đó chứ?...

Trời, tôi đâm ra yêu giọng nói Bắc kỳ dịu ngọt săn đón của chị làm sao. Tôi không dám thổ lộ với ai khác trong gia đình về chàng, vì không tin tưởng vào sự cảm thông của người nào. Nhưng bà chị dâu của tôi là người đã từng làm eo làm sách khi gia đình chị không muốn gả chị cho anh Tâm. Ba mẹ chị ở tận ngoài Đà Nẵng đã cầu nhau:

- Thiếu chi người để lấy, mà đi chọn cái thằng ở mãi tận trong Nam xa tít mù...

Chị dọa bỏ nhà theo anh Tâm, nên ba mẹ chị phải giơ tay đầu hàng cô con gái rệu. Cái con người lằng mạn trong tôi vẫn thầm phục những kẻ hiên ngang, dám cãi lệnh cha mẹ, dám... sống chết vì tình yêu như chị.

Tavern On The Green buổi tối vẫn là khung cảnh tuyệt vời như trong trí nhớ. Trăm ngàn bóng đèn điện nhỏ xíu, lấp lánh như sao giăng được mắc đầy trên những tàn cây cổ thụ bao quanh khuôn viên nhà hàng.

Vách tường và nóc nhà đều là những khung kiếng lớn, trong suốt, luôn làm cho tôi có cảm tưởng như mình đang ở giữa trời cao, lửng lơ bay bổng trong vũ trụ bát ngát mở rộng chung quanh. Buổi tối ở Central Park, ít nhất là trong vùng này, luôn luôn có một vẻ lôi cuốn quyến rũ thật kỳ quặc đối với tôi. Những chiếc xe ngựa lộc cộc gõ đều trên mặt đường nhựa, thăm lặng qua từng lối đi giữa vũng sáng đậm nhạt trong công viên. Những bóng lá chao động nhẹ nhàng, khấp nấp.

Buổi chiều, tôi và chàng đã ngồi trong taxi, đi một vòng thành phố. Lúc ngang qua khu Broadway, tôi bỗng nghe buồn bã đến thần thờ. Tôi đã biết hí viện Schubert không còn đó nữa, nhưng vẫn ngoái mắt trông tìm. Tưởng như còn thấy dáng dấp ngơ ngác khờ khạo của mình trong ngày sinh nhật thứ hai mươi hai, áo quần là lượt, môi cười rạng rỡ, mắt sáng reo vui, đứng bên chàng đâu đó dưới tấm marquee của A Chorus Line. Tôi nhớ đêm sinh nhật thứ hai mươi hai ngồi quán quít bên chàng ở Window On The World, nhìn mây trắng la đà đùn thấp chung quanh. Hai đứa kiên nhẫn ngồi chờ một chút cửa mây mở hé, để tôi được nhìn tòa Empire State Building uy nghi sáng rõ trên nền trời đêm. Rồi cửa mây cũng mở. Tôi cũng nhìn được tòa nhà lộng lẫy tấm đấm ánh đèn vàng rực rỡ chói chang, như nhìn thấy thiên đường trong chiêm bao. Chàng cười hồn nhiên, hôn hờ ôm vai tôi:

- Thấy chưa, anh đã nói em sẽ có một ngày sinh nhật hoàn toàn. *Happy birthday!*...

Những ngụm champagne nồng nàn. Những môi hôn nồng nàn. Đêm sinh nhật thứ hai mươi hai, tôi trao tặng mình món quà tôi đã kiên nhẫn chờ đợi bao nhiêu năm trời. Tôi nằm ngoan ngoãn trong vòng tay chàng đêm đó, với những giọt nước mắt sung sướng long lanh lăn tròn trên má, thì thầm nói lời cảm ơn chàng. Tôi bắt đầu uống cạn những men say ngọt ngào của hạnh phúc. Và nếm vội những mật đắng của tình yêu.

Trên đường ra khỏi nhà hàng, chàng ghé qua cửa hàng nhỏ bên cạnh, mua cho tôi cái ly thủy tinh bé xíu với hàng chữ Tavern On The Green, viết bằng nét bút mềm lá lướt. Chàng cẩn trọng bỏ gói giấy vào sấp tay tôi:

- Để em làm kỷ niệm.

Tôi nghe vai mình bỗng nặng nề, trái tim mình bỗng nặng nề. Có phải vì tôi cứ đeo mang bao nhiêu thứ kỷ niệm ngổn ngang trong lòng từ ngày yêu chàng, và vẫn còn tiếp tục gom góp kỷ niệm dọc theo đường đi? Người ta sống. Người ta yêu. Còn tôi là con nhỏ suốt đời chỉ đi nhặt nhạnh kỷ niệm, ấp ủ tàn tích. Nên thấy trĩu nặng đôi vai. Tôi bỗng nhìn thấy mình như tấm gương soi đang ở trước mặt. Tôi bây giờ có khác gì hơn tôi bao năm về trước. Tôi chỉ đánh đổi những chùm hoa ngâu, những bùm hoa lái bằng bao nhiêu thứ linh kinh khác. Ly rượu thủy tinh để nhớ một cuối tuần của mùa thu New York. Bức tranh màu nước của đường phố Paris để nhớ buổi chiều trên Montmartre cùng chàng ngồi nhìn thiên hạ qua lại từ những bậc thềm dài trước Sacré Coeur. Mặt dây chuyền hình trái tim xinh xắn để nhớ buổi sáng viếng thăm San Marino cổ kính u trầm nằm giữa những núi đồi và thung lũng của vùng biển Adriatic. Tôi nghe tiếng mình chậm chậm thở dài. Chàng kéo cái khăn quàng bằng len, âu yếm choàng qua vai tôi:

- Em làm sao vậy? Lại suy tư đến chuyện gì rồi?

Tôi im lặng, vì biết chàng chỉ hỏi, nhưng không chờ đợi một câu trả lời. Chàng không thật sự muốn biết những gì đang xâu xé trong lòng tôi. Hay có lẽ vì chàng đã biết quá nhiều. Như bao nhiêu năm về trước. Nhưng không thể nói được gì hơn bởi vì có những điều chắc tôi không muốn nghe, chẳng hạn như những mùa trăng yêu thương trong hôn chàng đã chết theo người thiếu nữ năm nào. ●

Tìm Em Nơi Đâu

Dương Thị Vành Khuyên



Chưa bao giờ trong đời, tôi lại cảm thấy ghét cái chữ *you* trong tiếng Anh, như bây giờ. Thời học trò, chữ *you* dễ nhớ với động từ theo sau luôn luôn là số nhiều. Khi đặt chân lên đất Mỹ, phong tục tập quán chưa rành thì chữ *you* rất ư là tiện lợi, vì khỏi phải gãi đầu để phân biệt già, trẻ, lớn, bé. Kể đối diện chỉ dễ dàng với một chữ *you*, là xong.

Người đã làm cho tôi ghét cay ghét đắng chữ *you*, là nàng. Cho dù chữ *nàng* được viết in, viết lớn đem treo lên tường rồi phóng vào đó hàng trăm mũi tên nhọn cho tan nát, vẫn không thấm thía, nhằm nhò gì với nỗi oán hận chất ngất trong tôi. Bởi, cho đến bây giờ, tôi vẫn chưa biết tên thật của nàng.

Nói ra thì sẽ bị thiên hạ cười cho

rụng rã, bởi quả thật chưa có thằng đàn ông nào đã mấy chục tuổi trên đầu lại còn khờ ngốc, như tôi. Cứ tưởng tượng, bây giờ, ở một nơi nào đó, tiếng cười của nàng vỡ ra, giọng nói cao lên, the the như lão phù thủy gà-mên, bàn tay quạt qua quạt lại: "Ngốc ơi là ngốc!" là cả thân thể tôi như bị phù thủy, xưng xĩa, nhức nhối vô cùng.

Nào phải nàng đẹp chim sa cá lặn, hay hồng nhan tri kỷ gì đến nỗi tôi phải ôm mối hận thiên thu! Mà chính vì nàng là đứa con gái hung dữ, ngang tàng, điều ngoa, dối trá và xấu xí nhất mà tôi đã gặp.

Mái tóc ngắn ngắn, lờm chờm phía sau và bù xù phía trước. Cái trán dô đưa ra một lúc với sợi dây cáp dùng để câu bình cùng giọng

nói ồ ề không chút nữ lịch sự: “Hey, câu bình giùm được không?” đã cho tôi ý nghĩ gặp phải một “thím xẩm” nên lặng lẽ “giúp đỡ người hoạn nạn”.

Khi đi hết một vòng chợ, trở ra, thấy nàng còn đứng khoanh tay ngó mông, tôi hỏi: “*Something wrong?*”. Nàng lắc đầu: “*Nowhere to go*”. Tôi thấy buồn cười. Không có chỗ đi, thì về nhà. Nàng lại lắc đầu, không có nhà để về. Tôi vừa chui vào xe thì nàng đến cạnh, cất giọng u sầu:

- Có thể nào ông vui lòng cho tôi ở tạm đêm nay?

Tôi hơi lúng túng với cảm tưởng gặp phải một “ả múi” bụi đời. Thấy tôi ngập ngừng, nàng đã vội trấn an:

- Bảo đảm tôi không sẽ không gây rắc rối, phiền hà. Ông có thể giữ giấy tờ của tôi. Tôi không thể về nhà, vì có người từ xa đến “xem mắt” tôi. Tôi không muốn bị ai xem, nên phải *run away*.

Giọng nàng cầu xin thật ảo não, thăm thiết làm tôi “chột từ bi bất ngờ”, nên đã có một quyết định vội vàng và tai hại, là cho nàng về ở tạm, “tạm” lâu đến nỗi thành vết thương khó chữa trị trong đời.

Để tỏ ra mình là người hào hiệp và dũng khí có thừa, tôi khoát tay không xem giấy tờ khi nàng mở ví chìa ra trước mặt. Bây giờ, ân hận thì đã muộn! Tôi chỉ cho nàng phòng ngủ, phòng khách, nàng ồ ề cảm ơn rồi xách cái túi adidas biến mất vào trong, khoá trái cửa, im lìm cho đến sáng. Báo hại cả đêm tôi trần trọc, thao thức vì lo sợ, biết đâu nàng chẳng im lìm để tự tử, gieo hoạ cho tôi?

Sáng chủ nhật nên tôi dậy muộn. Khi gõ cửa phòng, nàng xách cái túi adidas ra liền, đầu tóc bù xù và phấn son còn loè loẹt, diêm dúa hơn cả ngày hôm trước. Giọng nói khàn khàn như bị nghẹt cổ:

- Cảm ơn rất nhiều. Bây giờ thì tôi không dám về nhà, vì chắc sẽ bị bắt cổ.

Tôi theo nàng ra cửa:

- Vậy cô đi đâu?

Nàng rùn vai:

- Chắc là phải đi bụi đời.

Tôi mở cửa và nghĩ thầm, chưa đi bụi đời đã giống y chang. Nàng chột quay ngoắt lại:

- Tôi thật không muốn đi bụi đời, ông có thể cho tôi ở tạm ít lâu không? Tôi sẽ kiếm *job*, sẽ để dành tiền mướn phòng. Tôi hứa danh dự, sẽ không bao giờ gây, dù một chút, phiền phức cho ông...

Nàng “hứa”, nàng “sẽ” đủ điều. Nhưng cái điều ác liệt nhất nàng không chịu nghĩ tới, rằng tôi là một thằng đàn ông độc thân, đâu biết trở chứng lúc nào? Cho nên tôi chỉ lặng lẽ nhìn nàng mở cửa xe, quăng cái túi xách rồi ném mình vào, đóng cửa đánh sầm một cái. Tôi chờ nàng nói tiếng *bye*, nhưng cái đầu um tùm tóc tai lại thò ra:

- Thật ông không có lòng thương người. Thấy người sắp chết mà không chịu cứu. *Go to hell!*

Cái miệng trét son màu nâu của nàng uốn éo rủa xả, trông giống như một tên ngạ quỷ sẵn sàng kéo tôi xuống địa ngục. Tôi thấy buồn cười:

- Tôi là đàn ông, sao cho cô ở chung được.

Nàng khựng lại giây phút rồi kêu lên:

- *No problem*, hãy xem tôi như đàn ông.

Mười ngón tay nàng thọc vô tóc, chìa dựng ra như lông nhím, nhăn mặt, thề lưởi:

- Tôi *ugly* như vậy, đâu đủ sức dụ dỗ được ông. Bảo đảm, tôi không xâm phạm đời riêng, không làm cản trở tự do của ông. Khi ông có bạn bè, khách khứa, *signal* một cái là tôi biết mất liên. *I swear*.

Nàng mở máy xe, không nói nữa khi thấy tôi vẫn đứng im lặng. Cái đầu thụt vào nhưng đôi môi thì bành ra, dữ dội:

- *Bye! L'homme de fer.*

“Ả múi này giỏi tiếng Anh, lại biết cả tiếng Pháp”, tôi nghĩ thầm khi đưa tay lên chào, rồi không hiểu tại sao lại cúi đầu xuống gần cửa xe: “Tôi chưa biết tên cô”, để giật mình đứng thẳng người, khi bị hét vào tai:

- Chung Vô Diễm! Người ta nói,

thấy mặt đặt tên, *you* còn bày đặt hỏi chi cho phiền phức.

Tôi là một thằng đàn ông phóng túng, hoang đường đã lâu, nhưng trở trêu lại bỗng cảm miệng trước những lời lẽ ngang ngược của nàng. Nhìn đôi mắt cận thị trợn dọc, bắt bẻ, tôi thấy buồn cười cho chính mình. Cả hai ngày nay, tôi với nàng nói chuyện bằng tiếng Anh. Tôi thấy đôi mắt mình cũng trợn lên:

- Cô là người Việt Nam?

- Chứ *you* tưởng tôi là thứ gì? Thấy đồng hương gặp nạn mà làm ngo.

- Tôi đâu biết cô là đồng hương.

- Vậy cho tôi ở lại, phải không?

Nàng phản ứng thần tốc, tắt máy, mở cửa xe, xách cái túi đi vào nhà, nhẹ nhàng, lẹ làng, đôi chân như mọc cánh.

Từ đó, cái apartment hai phòng của tôi có thêm nàng Chung Vô Diễm. Ranh giới, qui tắc được phân định hẳn hoi, rành mạch. Phạm vi của nàng do tự nàng đặt ra: Từ cửa đi qua nhà bếp, qua phòng tắm, vào phòng ngủ. Không nấu nướng và không vào phòng khách. Sẽ lau chùi phòng tắm. Sẽ không nói chuyện làm phiền nhiều đôi tai tôi.

Tôi làm việc ca nhì. Sáng thứ hai thức dậy thấy mẩu giấy dính ở cửa tủ lạnh: “Đi xin việc làm. Sẽ tìm giờ thích hợp để khỏi mất mặt *you*”. Chữ viết đẹp và gọn gàng, tiếng Việt đúng chính tả và chữ *you* kéo dài đập vào mắt tôi như trêu tức, làm tôi chột nhận ra, nàng chưa hề hỏi tên tôi là gì. Sang ngày thứ ba, bên dưới mẩu giấy chỉ có hai chữ cộc lốc “Đi làm” của nàng, tôi thêm “Làm việc gì?” thì được trả lời “Diễn viên” khiến tôi chơi vơi, nín luôn.

Nàng ra khỏi nhà, buổi sáng lúc tôi chưa thức dậy, nhẹ nhàng như một con mèo, suốt cả tuần không hề làm tôi thức giấc. Đêm nào tôi về, bật đèn để mở cửa phòng cũng thấy mẩu giấy “Đã ngủ. *You* cứ tự nhiên ồ ồ” gắn ở cửa, viết to, có gạch dưới cẩn thận. Ngày thứ bảy của tuần lễ đầu tiên, tôi ngạc nhiên khi thấy mẩu giấy “Đi làm” dính ở cửa phòng

nàng. Đến tối, tôi đi chơi vẫn chưa thấy nàng về và sáng chủ nhật nàng lại biến mất. Tôi viết: "Chủ nhật cũng đi làm?" Nàng trả lời: "Để khỏi vương mắt *you*".

Thêm một tuần lễ nữa, tôi bắt đầu nghi ngờ việc làm của nàng. Nhất là khi nàng dính tờ giấy một trăm lên cửa tủ lạnh "Tiền *share* phòng", thì tôi cáu tiết "Phòng không cho *share*, giúp đồng hương miễn phí" và nhất định "rình rập" nàng vào cuối tuần. Tối thứ sáu, tôi bỏ giờ ăn ở hăng, chạy hết tốc lực về qua nhà để biết chắc nàng cũng làm việc ban đêm, vì không thấy xe ở nhà. Đêm thứ bảy, nàng về sau 11 giờ, rón rén vào phòng, không cả bật đèn. Cái lòng dạ tối tăm của tôi đã quả quyết nàng làm việc không đúng đắn cho nên đã lãnh tiền mặt.

Sáng chủ nhật tôi dậy sớm, hăm hăm đầy sát khí ngồi ngự ở nhà bếp đợi nàng đi qua, để "hạch hỏi" cho ra lẽ rồi mời nàng khăn gói cuốn đi, đừng làm nhor nhóp nơi "thanh tịnh" này.

Nàng xuất hiện, hơi khựng lại khi thấy tôi. Mái tóc bồm xồm, cật mắt viền xanh sau đôi kính cận, hai cục má hồng đỏ chót tương phản với cặp môi màu nâu. Cái miệng há ra:

- *Hi!*

Tôi hăm hừ:

- Đi làm hả?

Nàng "ừ hừ" y như Mỹ thứ thiệt.

Tôi hỏi:

- Cà phê?

Nàng xố:

- *No, thank you.*

Tôi nổ:

- Chủ nhật cũng đi làm?

Nàng lại "ừ hừ". Tôi gắt lên:

- Làm gì chủ nhật?

Nàng điềm nhiên:

- Diễn viên.

Chỉ chờ có vậy, tôi đốp liền:

- Ra khỏi nhà tôi ngay!

Cái miệng nàng há ra hết cỡ, chừng như chưa tin:

- *What?*

Tôi gằn giọng nhắc lại:

- Mời cô hãy ra khỏi nhà tôi ngay!

Nàng vác cái túi bụi đời lên vai, dẩu môi ra:

- Nếu đủ tiền mượn nhà, tôi ra liền. Bây giờ thì chưa. *Promise is promise!*

Tôi nhìn theo cái quần jeans rộng thùng thình, vạt áo sơ-mi cột túm trước bụng, cúi xách đôi boots ra khỏi cửa, cố nuốt cho trôi cục tức. Nhưng rồi cũng phải nghiêng rặng một cái khi nghe tiếng xe de chói tai, như chửi vào mặt tôi.

Sáng thứ hai, tôi bình tĩnh ngồi đốt thuốc, định sẽ dùng chiến thuật hoà hoãn để đối phó với "con nữ ma đầu":

- Uống cà phê không, cô Diễm?

Nàng đang ngồi dưới sàn nhà, sửa soạn dứt một chân vô unction, vờ như không thấy tôi, chợt dừng lại như lắng nghe rồi ngó quanh quất, trước khi chỉ vào mặt mình:

- Tôi?

Tôi cười cầu an:

- Thì chỉ có cô với tôi trong nhà.

Nàng đứng dậy:

- Tôi đâu phải cô Diễm - rồi toét miệng cười - mà phải, tôi là cô Diễm!

Tôi không thích đàn bà con gái cười hở mười cái răng như vậy, nên đẩy ly cà phê tới. Nàng nói, cảm ơn, bưng ly cà phê đưa lên mũi hít, rồi để xuống, cảm ơn. Tôi thấy lạnh lùng khi nghĩ, nàng giống y chang một người hút xì-ke, nên vào chuyện:

- Cô có thể nói chuyện với tôi 5 phút không?

Nàng đưa tay nhìn đồng hồ, nói "yes, sir", rồi kéo ghế ngồi xuống, lại hít cà phê chứ không uống. Tôi nhập đề:

- Cô làm diễn viên ở đâu?

- Mắc mớ gì đến *you*?

Đôi mắt cận thị mở to, nhìn tôi trừng trừng.

Tôi vẫn cố nhẹ nhàng:

- Thì tôi hỏi cho biết, dù sao tôi với cô là người một nhà.

Nàng có vẻ phân vân:

- Mong *you* đừng xâm phạm đến đời tư của người khác. Tôi làm việc ở nhà hàng.

Tôi bở vĩa vì gần đúng với tưởng tượng, nên buột miệng:

- *Dancer?*

Nàng đưa cái mặt vào mặt tôi, hét lên:

- *What?*

Rồi đứng bật dậy hùng hổ chửi rủa:

- *You, stupid! You idiot! You...*

Hai cánh tay nàng quơ qua quơ lại, có lẽ bực tức vì không biết dùng từ gì để chửi nữa. Tôi làm gân:

- Không phải sao? Thì cô nói, cô làm diễn viên, tức là nghề biểu diễn...

Tôi không biết dưới lớp son phấn tùm lum, bộ mặt giận dữ của nàng xanh hay đỏ, chỉ thấy đôi mắt cận thị chừng như có lửa và đôi môi màu nâu méo qua méo lại. Rồi "xẹt" một cái, ly cà phê văng tung toé vào người tôi, đồng thời cái ngực tôi hứng nguyên cái túi vải của nàng, đau điếng vì không kịp tránh.

Tối hôm ấy đi làm về, tờ giấy đồ to tướng cắm ở cửa phòng tôi, như cảnh cáo: "Đồ đầu óc tăm tối. Có tiền, tôi ra khỏi nơi đây liền".

Nhưng nàng đã không ra khỏi nơi đây liền, mà đã liền nơi đây với tôi, thêm một thời gian "chung nhà" khăng khít. Khi tôi nói, chẳng lẽ cứ gọi cô Diễm hoài, nghe chướng tai lắm, thì nàng cười, mũi chun lại:

- Hãy xem như tên tôi là Diễm, đâu có gì xấu, tên của tổng thống lận mà. Còn nếu muốn không chạm hứ, thì gọi là *you*, sẽ thấy dễ nghe.

Tôi châm chọc:

- Tên cô chắc là dị kỳ lắm, cho nên không thể nói ra.

Nàng cười rung cả người:

- Tên tôi sẽ làm *you* hết hồn, vì nổi tiếng lắm.

Tôi cũng cười:

- Là Madonna? là Elizabeth Taylor? Là Diana?

Tên nào cũng bị nàng xua tay, hít mũi. Tôi chuyển hướng:

- Là Linda Trang Đài, là Quỳnh Dao, là Kim Dung, là Khánh Ly, là Nguyễn Thị Minh Khai...

Đến đây thì hai bàn tay nàng đưa ra như tung chướng:

- Đừng giỡn à nha! Tôi dị ứng với

Việt cộng. Thôi để tôi bật mí một chút, là ở trên ti-vi, con nít rất thích.

Tôi ngồi vỗ trán:

- Là Aladin, là Poncahontas, là Bạch Tuyết, là Nàng Tiên Cá, là Cinderella...

Nàng khuyến khích:

- Là thứ dữ đó...

Tôi tiếp:

- Là Dracula, là Monster...

Bỗng nàng vỗ bàn đánh sầm, đồng dặc lên tiếng:

- Thôi đi, *you* đúng là chậm tiêu. Tôi là Lion King! Thấy chưa, đã nói, *you* sẽ bị hết hồn mà!

Không phải tôi giật mình vì cái tên, mà vì cú đấm bàn của nàng, y chang một "nữ via hè". Nàng Vô Diệm biến thành Vua Sư Tử. Tôi chỉ còn biết im lặng để nghe ngóng cái ngày ra đi của nàng. Nhủ lòng, không thêm bận tâm gì đến kẻ hung dữ và gian dối kia nữa.

Nhưng, chuyện đời vốn nhiều trớ trêu và rắc rối. Nàng bị sốt liệt giường, bắt buộc tôi phải ra tay cứu độ. Một tuần lễ ở nhà, số tiền để dành bị thâm thủng nên nàng càng không thể dọn ra. Tôi hào hiệp, cố cứ ở lại. Nàng bẻ cong những ngón tay nói, cảm ơn, cảm ơn ghê nơi. Đây là lần đầu tiên tôi thấy nàng có cử chỉ con gái. Sau trận ốm, nàng có vẻ cởi mở hơn và đây cũng là lần đầu tiên, tôi có chút xú cảm tình với nàng.

- *You* xem, khi khách vào thì đầu chào, miệng hỏi, tay ghi, chân bước để lấy cái *order* mang xuống bếp, giao cho *cook*. Rồi thì tay bưng, chân chạy, miệng nói, mắt nhìn, để thức ăn lên bàn. Lúc nào tôi cũng phải tươi cười, vui vẻ. Có tức giận, bực bội hay mệt nhọc gì cũng phải nuốt xuống để nhe hai hàm răng ra. Từ sáng tối chiều tối tối cứ "*Here you go*", "*There you are*", "*Thank you*". Vậy không phải là diễn viên, thì gọi bằng gì?

Nàng diễn tả cái ghê chạy bàn của nàng trong nhà hàng một cách giễu cợt, làm tôi thấy mình lỗ bịch vì đầu óc đã chật hẹp hiểu lầm hai chữ diễn viên thành một nghề xấu.

- Làm ở nhà hàng thì phải hai

buổi sáng tối và cả thứ bảy, chủ nhật. Tôi được nghỉ một ngày trong tuần, ngày đó tôi vào thư viện ngồi, đợi *you* đi làm mới dám về nhà. *You* quả có một cái đầu óc siêu việt khi nghĩ tôi làm nghề bậy bạ.

- Thì cô cũng giống người-bậy-bạ lắm.

Tưởng chừng nàng sẽ nổi tam bành khi nghe tôi khiêu chiến, nhưng nàng chỉ nhìn tôi rồi đưa tay lên vuốt mặt:

- Cảm ơn lời khen tặng của Tưởng chừng nàng sẽ nổi tam bành khi nghe tôi khiêu chiến, nhưng nàng chỉ nhìn tôi rồi đưa tay lên vuốt mặt:

- Cảm ơn lời khen tặng của *you*.

Đôi khi giọng nói của nàng thánh thót như tiếng chim làm tôi tưởng mình nghe lầm vì nó rất ư khác biệt với cái giọng bình thường, ồ ồ như đàn ông giả gái. Tôi lại bắt đầu nghĩ, biết đâu nàng chẳng là một gã "lại cái"! Bốn mươi tuổi, đã trải đời đủ nhiều để tôi nghi kỵ mọi thứ. Khi ra khỏi trại tù, người yêu, bạn gái đều không còn. Tôi nhìn cuộc đời, nhìn cảnh sống bệu rệu chung quanh, lấy làm kinh hãi cho nhân tình thế thái. Vài "mợ" đàn bà đeo lấy tôi khi biết tôi độc thân có giấy đi Mỹ. Tôi bỗng sợ đàn bà. Tôi cảm thấy không thoải mái khi nghĩ đến có một người đàn bà sắp giữ đôi chân lang bạt của tôi lại. Con nhỏ này làm tôi yên tâm cho "ở lại" vì nó cũng tỏ ra rất ghét đàn ông. Sau nhiều lần "đối ẩm", tôi và nàng thành đôi bạn chân tình dù không một lời ngỏ. Tôi yên tâm, vì con nhỏ không có cái miệng bép xép, lăm lờ của đàn bà, cũng không điệu bộ, ồng ẹo này nọ. Tôi bắt đầu xem con nhỏ như một người bạn trai. Đôi bên không còn hăm hừ, găm gù giữ miếng hay thù thế vì sợ bị đối phương tấn công nữa.

- *You* có "hận tình trong mưa" nên ghét đàn bà chứ gì?

Tôi búng điều thuốc:

- Đàn bà làm bạn bực, vương vịu.

Nàng vỗ tay:

- Đúng! Tặng *you* điều thuốc.

Nàng châm thuốc, hít một hơi điều nghệ trước khi đưa cho tôi. Cái

mũi cùng đôi môi hếch lên khi thấy tôi nhìn chăm chú:

- Có gì mà nhìn? Tôi cũng là đàn ông.

Tôi thách thức:

- Vậy dám nhậu với tôi không?

Nàng trả lời:

- Chơi liền! - In hết một dân bụi đời thứ thiệt, nhưng cũng từ chối ngay - Tôi sắp sửa đi làm, lái xe sợ gặp cảnh sát, để khi khác.

Tôi đề nghị, nàng nên xin nghỉ thêm một ngày cuối tuần vì sức đàn bà có hạn. Nàng bấu môi, "Tôi đâu phải là đàn bà", rồi thêm cái rùn vai "*I need money*". Nhưng sau đó nàng đã có thời gian để cụng ly với tôi. Chừng như bất cứ việc gì nàng cũng giao hẹn, cam kết phân minh:

- Tôi không thích hầu hạ đàn ông. Nếu *you drunk*, tự *you* phải *clean up your mess*.

Nàng nốc một lúc hai lon bia, đặt cả hai lon đánh cộp xuống bàn, nheo mắt:

- Hai lon là đủ để sậu đời. Khả khà, tại sao *you* ghét đàn bà?

Tôi cũng đặt lon cái cộp:

- Khả khà, khoan đã! Tại sao *you* không thích đàn ông?

- Để thôi, vì đàn ông làm tôi bực bội.

- Bực bội điều gì, thử nói xem.

- Tôi không muốn bị lệ thuộc. Tôi không thích làm chuyện *nasty*.

Tôi cười cười, trêu chọc:

- Tôi nghĩ, chắc cô chưa hề biết yêu là gì. Chắc cô cũng chưa biết thế nào là nộ hôn đầu đời. Người ta nói, tình yêu ngọt ngào lắm. Mà cô thì hung dữ, ngang tàng không chút nữ tính, giọng nói thì chua như chanh...

Nàng cắt ngang:

- Cho *you* hay, đàn ông bị tôi hạ dài dài. Tôi đã *make love* với hàng chục thằng đàn ông.

Tôi nháy nhòm trên ghế:

- Thiệt?

Nàng mở lon bia kêu bóc một tiếng, hăm hừ:

- Cho nên tôi ngấy đàn ông tới óc. Chuyện tình nào rồi cũng kết thúc trên một cái giường.

Tôi kêu trời một mình. Nữ côn đồ

này đúng là bụi đời hết thuốc chữa. Nàng ghét đàn ông vì bị đàn ông "xâm phạm cuộc đời". Từ đấy, tôi không dám cộng ly với nàng nữa, câu "kết thúc trên một cái giường" như một tiếng chuông nhắc nhở, cảnh tỉnh. Tôi cứ tưởng thấy khuôn mặt lầm lì nốc bia với "hàng chục thằng đàn ông" mà nghe lạnh lùng sương khói, tự động dang xa nàng.

Nhưng một hôm đụng đầu, đứng không tôi buột miệng:

- Ê, có hàng chục thằng đàn ông rồi sao lại sợ bị người ta xem mắt?

Nàng cau mày:

- Tại chưa có thằng nào hỏi tôi làm của riêng. Vì vậy tôi thấy kỳ kỳ khi phải đưa cái mặt cho người ta xem. Mà này, - nàng chột lên giọng - tôi đâu phải tên Ê.

Tôi giả vờ lịch sự:

- Xin lỗi, xin lỗi! Tên của cô là Sư Tử Cái.

Nàng bước đi, lầm bầm:

- Sư Tử Cái, Sư Tử Cái, gốc ơi là gốc!

Cái đầu tôi bị chạm, bỗng sáng ra. Tôi bước theo nàng:

- Cô tên là Hà Đông, đúng không?

Nàng trề môi:

- Có hơi hiểu biết chút đỉnh.

Tôi tự dưng cũng bĩu môi ra:

- Là "áo lụa Hà Đông" có phải nghe xuôi tôi hơn "sư tử Hà Đông" hay không?

Nàng sừng sộ:

- Mắc mớ gì đến *you*?

Quả thật là không mắc mớ gì, khi tôi đã tự nhủ lòng, là làm ơn thì phải cho trót, hãy cứ im lặng chịu đựng chờ ngày "ra đi" của nàng. Nhưng, Chúa ơi, càng ngày sự "hồi hương" càng thấy chùng như khó tới. Nàng xuất hiện trước mặt tôi, giọng sầu đời nhưng cũng rất ư bụi đời:

- Thông báo với *you*, tôi chưa thể dọn ra tháng này được. Tôi cãi nhau với thằng Tàu *manager* nên mất việc.

Còn cách nào hơn là khoát tay, *no problem* với con nhỏ mặt mày lì lợm đó. Tôi nghĩ thầm, mình bị sao quả tạ chiếu nên phải chứa trái bom trong nhà.

Nàng đổi việc, không còn làm vào cuối tuần. Sau nhiều lần đụng độ nháng lửa, tôi với nàng dần dần tiến đến "hoà hợp hoà giải". Bất gặp nàng coi ti-vi trong phòng khách, tôi vừa mới "à há" một tiếng, đã bị nàng phì vô mặt "*Selfish*" trước khi bỏ đi. Lần thứ nhì, tôi về mà nàng không hay vì mãi lo cười. Nàng nằm sấp trên thảm, cầm đế lên gối, cái miệng cười ha ha, hai tay cũng cười, cả hai chân cong lên cũng đang đưa cười làm tôi phải cố ngậm tiếng cười của mình lại. Nàng nín bật, đứng bật dậy với cái gối đập lên mặt, đi về phòng không kịp tắt ti-vi khi nhìn thấy tôi. Tôi nhìn cảnh phim hoạt hình đang nhảy nhót, ôn hoà:

- Nào phải tôi ích kỷ gì, tại cô giao hẹn không sử dụng ti-vi đấy thôi.

Không còn bất gặp nàng xem ti-vi của tôi nữa, nhưng nàng có thể nói chuyện phim ảnh làm tôi cứng họng. Khi nghe tôi nói, thích những tài tử Tom Cruise, Tom Hank, Meg Ryan, Julia Roberts, nàng đưa tay quẹt ngang mũi:

- Tôi biết rồi! *You* thích Tom Hank trong *Sleepless in Seattle* chứ gì? Thích Julia Roberts vì *Pretty Woman* chứ gì? Tôi không thích đua đòi thời thượng. Tôi không thích thằng Tom Cruise trong *Far and Away* khi để con nhỏ Shannon giở cái thau lên, xem chỗ đó.

Lạy Chúa! Tôi phải cố trấn tĩnh khi nghe nàng "đổ thừa" như vậy. Vì thật ra, tiểu thư Shannon đã dùng cào cỏ đâm thủng đùi chàng Joseph nên mẹ nàng phải cứu cấp, bắt nàng quay mặt đi "*protect the innocence of your eyes*". Nhưng khi không có mặt mẹ, cô nàng xí xọn đã tò mò giở cái thau lên tới hai lần để "ngắm nhìn". Vậy mà nàng dám đổ tội cho thằng Tom Cruise.

- Tôi không ưa mấy thằng đẹp trai. Cứ tưởng như mình ngon lắm. Tốt mã, rã đám! *You* có xem *The Hunchback* chưa? Đố *you* chứ người gù làm sao ngủ?

Tôi còn đang suy nghĩ, nàng dặm thêm:

- Tôi biết, *you* là người "thời thượng", chắc không ưa những chuyện xưa cũ đâu, dù đây là phim mới sản xuất trong năm. Cho *you* hay, ông gù này tên là Quasimodo, là "thằng gù ở nhà thờ Đức Bà" của Victor Hugo đó nha.

Tôi nói, ngủ nằm nghiêng. Nàng phì cười. Tôi thêm, ngủ nằm sấp. Nàng chê, dở ẹc. Tôi vỗ trán, ngủ ngồi. Nàng phán, đồ điên, ngồi dựa lưng vào đâu? Tôi kêu, chế tạo cái giường đặc biệt có chỗ trũng để đặt cục gù vào đó. Nàng vẫn xua tay, lắc đầu:

- Tôi thương mối tình của ông gù với cô gypsy xinh đẹp. Tuy xấu xí nhưng ông có một cái "đầu óc" và một tấm chân tình. Cứ nhìn ông giấu mặt để nói chuyện với cô gypsy là đủ thương đứt ruột. Đâu cần nhìn nhau, tiếng nói đó cũng đủ một đời ám áp...

Nàng càng lúc càng làm tôi thêm thắc mắc. Một con nhỏ bụi đời, đã "tan tành xí quách" mà lại có thể yêu mê một ông gù vô cùng xấu xí, lại ưa thích những phim cũ xưa như *Due in the Sun*, *An Affaire to Remember*, chuyên môn xem *cartoon* và phân vân, bực tức tại sao Vũ Khanh lại hát "yêu em một nửa" mà không phải "yêu em bằng nguyên trái tim". Khi tôi trêu Vũ Khanh còn hát "điều răn thứ sáu" thì nàng xì một tiếng, bỏ đi.

Nàng xì, xò, liếc nguýt hung tợn, ngang tàng, ăn nói bạt mạng, dữ dằn. Nhưng cho mãi đến khi nàng đã ra đi, tôi mới khám phá được con người thật của nàng. Vào những tuần lễ đầu, tôi tưởng mình thấy trống vắng chỉ vì bấy lâu đã quen tiếng của con nhỏ. Mỗi đêm đi làm về, tôi thấy căn nhà sao quanh quẽ, điều hiu. Ngỡ đã thoát khỏi "cục nợ" nhưng hoá ra, cái quả bom cứ như còn nguyên vẹn đâu đây, vẫn nhìn theo tôi, mỗi bước. "Đồ gốc ơi, ông gù khi ngủ thì cũng nhắm mắt lại mà ngủ như mọi người chứ có khác gì đâu! Ở đây người ta nằm giường nệm, đâu phải ngủ trên chõng tre mà phải khoét chỗ cho cục gù!" Mỗi lần nói tôi đồ này, đồ kia,

nàng hay bụm miệng, giả vờ như đã lỡ lời.

- *You* hay mua vé số. Nếu trúng số, *you* sẽ làm gì?

- Tôi sẽ đi du lịch vòng quanh thế giới.

Nàng chun mũi:

- 80 ngày vòng quanh thế giới.

Tiếp theo?

- Tôi sẽ bỏ tiền làm một cái xa lộ từ Sài Gòn đến quê tôi...

Nàng ngắt lời:

- Biết rồi, cái xa-lộ-không-đền đó sẽ mang tên *you* chứ gì? Tôi không muốn tên tôi dính liền với tên "bác" như *you*, vì tôi với "bác" có mối thâm thù vĩ đại lắm!

Tôi nhún vai:

- Còn Hà Đông thì sao?

Giọng nàng khào khào, hách dịch:

- Tôi không bao giờ mua vé số, vì không có "ảo tưởng mù xa", có nhiều tiền, mệt lắm! Nhưng nếu tôi trúng số thì tôi sẽ mua *you* về, bắt "dạ" cho gãy lưỡi luôn, vì *you* đã từng khi dễ tôi.

Tôi gật gù:

- Được thôi! Nhưng mà này, cô tên Hà Đông nhưng họ gì, để nếu trúng số, tôi sẽ hân hạnh tặng cô một ít làm quà.

Nàng trợn mắt:

- Cám ơn, tôi không là kẻ tham lam. Mà tôi cũng chẳng phải tên Hà Đông.

Tôi cau tiết:

- Vậy chứ tên gì?

Nàng cũng không vừa:

- Tự *you* gọi tôi như vậy, trong khi tôi chỉ muốn nói đến một cái làng nhỏ nằm trong ấy, đó là Xuân Mai.

Tôi ngậm miệng làm thinh, bực tức với chính mình. Mai Lan Cúc Trúc gì cũng chẳng mắc mớ tới tôi. Nàng chỉ là kẻ "tạm trú", đất Mỹ không cần "đăng ký hộ khẩu"; tôi chẳng phải là "công an khu vực" để mà điều tra, hạch sách.

- Nếu bây giờ lượm được ông thần ve chai để có ba điều ước, tôi sẽ ước: Tất cả đàn ông trên mặt đất này đều biến thành heo.

Nàng làm tôi chói với lần buồn cười:

- Tất cả?

Nàng trầm giọng:

- Tất cả.

Tôi móc:

- Kể cả ba cô?

Nàng gật đầu:

- Cả luôn. Vì ba là người đã làm má tôi ốm o, héo hắt, khổ sở, mãi mòn.

Nàng mơ màng một chút, khoát tay:

- Không được, ba điều ước ít lắm. Tôi muốn có phép màu, chỉ tay một cái, *you* biến thành chó, chạy le te sau lưng tôi...

Tiếng cười dòn tan vẫn như chích vào tai tôi, mỗi đêm khi trăn trở tưởng lại. Đôi lúc tôi giật mình bất gặp mình ngô nghê cười, chừng như nghe được giọng nói của nàng bên cạnh. Cứ thế, cho đến ngày tôi nhận được lá thư dày cộp gửi từ một tiểu bang cách xa nơi tôi ở.

Kính gửi ngài Hung Vô Tận:

Tôi là Chung Vô Diễm, người đã được *you* ra tay nghĩa hiệp cho tạm trú hết một mùa hè. Tôi viết thư này trước hết là để cám ơn *you* rất nhiều trong thời gian qua phải ra sức chịu đựng tôi: cái con nhỏ lưu manh cứng đầu bất trị.

Kế tiếp, tôi cần phải nói để *you* khỏi bận tâm, rút rút cho rằng tôi ra đi chỉ vì *you* đã nhìn thấy "bộ mặt thật" của tôi.

Bộ mặt thật của tôi, không tóc tai bù xù, không cặp kính cận thị, không bôi son trét phấn, mắt mũi xanh đỏ tùm lum, không quần áo bụi đời, không giọng nói ồ ồ, chính thật là tôi bây giờ đang ngoan ngoãn ở bên cạnh má và chị tôi.

Má tôi và chị Xuân Mai là hai người đàn bà cũ xưa, lạc hậu nhất còn sót lại ở thế kỷ này. Thế giới ngày nay đâu còn thứ người "chậm tiến" như má và chị Xuân Mai. Trong thế giới tình yêu, chắc cũng không còn thứ nhân tình nào chung thủy mù quáng như họ. Má tôi đã yên lặng để ba tôi chạy theo một người đàn bà

khác mà không nói nửa lời, chỉ biết âm thầm chịu đựng và một mình ray rứt, khổ sở, suốt đời tôn thờ ba tôi. Đôi khi tôi nghĩ, vì má không biết cười, nên ba đã bỏ đi. Chị Xuân Mai là phó bản của má. Yêu một người là một đời. Khác hơn một chút, chị Xuân Mai có một đứa con mà người-tình-tuyệt-vời của chị dường như không hề hay biết.

Thằng cha chó chết đó là sĩ quan chiến tranh chính trị, chị Mai năm mười lăm tuổi đã ngu muội lãng mạn nên dính bẫy và tình chung cho đến bây giờ. Đứa con của chị Mai gọi má chúng tôi bằng má, cho nên ai cũng tưởng chúng tôi là ba chị em. Với hai tấm gương tiết hạnh khả phong sừng sững, tôi đã bất đắc dĩ làm người đàn ông trong nhà tự bấy đến nay. Bé Na bây giờ đã lớn nhưng chị Mai vẫn nhiều lần từ chối "xuất giá", cứ ngóng chờ người từ trăm năm. Cho nên, tôi phải ra sức "truy lùng" hầu đem được cái thằng cha chó chết kia về trị tội trước mặt chị Mai.

Má tôi hiền lành nên bị người ta ăn hiếp, phải chịu thua thiệt. Chị Mai thì dịu dàng thực nữ cũng bị lường gạt, dở dang. Tôi nhất định không thuộc vào loại "bèo giạt, hoa trôi". Tôi không bao giờ để đàn ông con trai lên mặt và tôi thề, không đời nào bi lụy vì một người khác phái. Vì chị Mai vẫn cương quyết người tình tuyệt vời của chị không bao giờ quên lãng, phôi pha cho nên tôi nhắm vào những "người già độc thân" để "truy nã".

Cái ngày hôm đó, không phải nhờ *you* câu bình cho xe nổ máy, mà là tôi đã lợi dụng cái bình điện để "câu" *you*. *You* biết, trên đời này, má, chị Mai và bé Na là những người mà tôi sẵn sàng chịu đựng tất cả để đem đến cho họ những điều tốt đẹp. Tôi phải xông xáo giữa đời sống muôn mặt để đem bình yên cho ba cảnh liễu yếu đào tơ trong nhà. Vì vậy tôi phải tập uống rượu, vì sợ lỡ khi nào bị thách thức, uống một chút thôi cũng đủ đời tàn trong ngõ hẹp. Tôi cũng tập hút thuốc, phải tự làm cho mình già đi, xấu đi; phải biến thành hung dữ, bụi đời để tự vệ, để khỏi bị đàn ông làm

phiền phức. Tôi không muốn tôi và bé Na sau này sẽ chung một đời hẩm hiu, như má và chị Mai.

Khi biết you không phải là Võ Tấn Hưng của chị Mai, mà là Võ Tấn Hùng, tôi thật tức muốn điên lên được. Vì tôi đã bỏ ra rất nhiều thì giờ để sắp xếp, hoạch định mới vào ở chung với you được, nên tôi đành nán lại, nghĩ rằng "xem xét" you thêm ít lâu, nếu được, tôi sẽ kiếm cho chị Mai một tấm chồng, bởi từ lúc đầu, you đã tỏ ra cũng khá đàng hoàng, lịch sự, tử tế và có lòng thương người, có nhiều cử chỉ hào hiệp.

Chị Mai vẫn không bằng lòng, khi tôi cho rằng đàn ông giống như con muỗi, có con nào lại không hút máu người ta? Và you, you đã hiện thân như vậy, khi tôi rủ ro để you bắt gặp con người thật của mình ngày hôm đó, lúc đi họp phụ huynh học sinh cho bé Na. Nhìn đôi mắt đèn pha của you khi đối diện cô bé lọ lem trước mười hai giờ đêm, tôi thấy you cũng tầm thường như bao nhiêu con muỗi khác. Nhớ lại xem, you đã nói gì, khi tôi trở lại con nhỏ bụi đời xanh đỏ tùm lum. "Ngày hôm qua, trông cô nhỏ nhắn như cô bé dễ thương nào mới mười mấy tuổi".

Không phải đề phòng tai nạn sẽ xảy ra, mà là phải về đi học lại, con muỗi ngu ngốc à. (Loài muỗi thật là xuẩn đại, khi người ta vỗ tay định giết nó, thì nó lại càng vo ve um lên, cho rằng mình được hoan hô). Tôi không phải là cô bé quàng khăn đỏ ngờ nghệch cầm cái chân lặn bột to dùng của con sói mà thỏ thẻ, bà ơi sao chân bà to thế, để bị con sói nuốt vào bụng đâu. Mà chính tôi là con sói quỷ quyết sẽ không ngu ngốc ngủ mê để bị mổ bụng mà chết. You có tin tôi "này kia" với hàng chục thằng đàn ông hay không cũng chẳng thành vấn đề, vì bây giờ tôi đã ở xa lắm rồi, đâu sợ xấu hổ gì nữa.

Người không thể tìm, thì tìm không gặp. You chẳng thể thay thế được "thằng cha chó chết tuyệt vời" của chị Mai, vì you đã không qua được trạm kiểm soát, là tôi. Bởi, gần you, tôi đã "điều nghiên" được nhiều

điều. Thứ nhất, you ham giàu, cứ mãi mê mua vé số đợi thần tài gõ cửa: là người không thực tế, không thể tạo dựng sự nghiệp bằng cái đầu óc của mình. Thứ hai, you hám danh, thích "con đường mang tên anh" thay vì sử dụng tiền đó cho người nghèo hay cô nhi viện. Thứ ba, you mê football game vì cá độ: có máu cờ bạc. Thứ tư, you hút thuốc như cái ống khói bể, bốn 다섯 nữ nhi chúng tôi không thể chịu được. Thứ năm, you ở dơ có khi tối về không nghe tắm. Thứ sáu, you có hàm râu giống Charles Bronson là người tôi ưa thích, you không thể giống. Thứ bảy, you thường hay để cái đầu óc tầm tối của you tưởng tượng nhiều điều: con người khó chịu. Thứ tám, văn học nghệ thuật gì cũng không biết. "Chuông gọi hồn ai, Giã từ chiến hữu, Chùm nho uất hận, Đỉnh gió hú, Cuốn theo chiều gió,..." đều xa lạ, không thể hoà hợp được với chị Mai. Thứ chín, già mà còn mê Michael Jackson, Madonna, trong khi chị Mai thích Sylvie Vartan, Johnny Haliday, François Hardy, Frederic Adamo. Thứ mười, tôi ghét you.

Tôi sẽ tìm cho chị Mai một tấm chồng đàng hoàng để cùng răng long đầu bạc, không dang dở lặn lội như má tôi.

Trên đường đời, tôi sẽ luôn ghi nhớ ơn của you đã cho tôi ở trọ miễn phí. Dù không thực hiện được chuyện tốt cho chị Mai, nhưng tôi đã trải qua một mùa hè đủ để cười cho đến mấy mùa hè sau, vì tôi đã vào hang cọp mà trở ra an toàn không mất một sợi tóc.

Đừng giận vì những điều tôi đã viết ở trên. Tôi thẳng thắn lắm, không có được những điệu bộ màu mè của nữ nhi.

Cầu mong you sẽ gặp được nhiều điều tốt đẹp trong cuộc sống.

PS: Khi trúng số, nhớ đừng để con gái cầu hết tiền của you nha.

Ký tên: Chung Vô Diễm.

Tôi đã bỏ lá thư một bên. Nhưng nhiều lần sau đó tôi đã cầm lên đọc lại, đọc lại nữa, tức tối vì bị một con

nhãi ranh qua mặt còn lên giọng dạy đời, dám phân tích, mổ xẻ, chê bai tôi. Từ trạng thái bức dọc, tự ái, tôi tưởng sẽ bỏ qua một cách dễ dàng, vì dù sao mình cũng là nam nhi đại trượng phu, chấp nhất chi chuyện vặt vãnh. Nhưng rồi những lời lẽ trong thư bắt tôi gẫm lại nhiều chuyện, nhiều điều. Thì ra nàng đã giả giọng ồ ề, thảo nào mỗi bận nàng bức tức gây gổ cứ nghe êm như tiếng chim. Ôi, cái đầu tôi đau râm ran khi tưởng nhớ những điều tai quái nàng đã làm. Chiếc áo bị tạt cà phê phải vất bỏ, nhưng bây giờ, buổi sáng ngồi bên ly cà phê, tôi lại thấy nàng đưa ly cà phê lên mũi, đôi mắt nhắm chặt: Đừng uống, vô bụng là tiêu tan, hãy để đấy mà "tưởng nhớ một mùi hương". Trái tim tôi đau nhói chùng như nghe cả tiếng hì hì đầu dây: "Tôi đã cầu you...", chùng như còn tưởng thấy cái túi vải bị đôi môi giận dữ bặm chặt quăng vào ngực.

Tôi bấy giờ thật thấm thía lời xưa cá cắn câu biết đâu mà gỡ, khi một mình nghe từng tiếng you, you vang vọng trong đầu. Tôi ghét tiếng you rồi lại nghe triu triu thương nhớ cái con nhỏ gan lì, có khí phách, đã dám gạt găm tôi. Đôi mắt cận thị trợn tròn, dữ tợn. Cặp môi tô son không đều cứ bĩu ra, cãi vãi. Hai cục phấn hồng đỏ chót trên má với ngón tay đưa ra, đưa dài ra: "Ha ha ha, tôi biến you thành con chó... Chó Việt Nam chứ không phải chó ở Mỹ đâu mà ham! Chó ở Mỹ là cục vàng, còn chó ở Việt Nam chỉ là để xơi những cục vàng vàng..." Cái đầu tóc bù xù nghiêng qua nghiêng lại nhìn tôi như muốn "khám phá": Trời đất ơi, ông thần ve chai mà cũng không biết! Là ông bị thu nhỏ lại, nhốt trong cái chai, đợi hoài đợi mãi tới hai ngàn năm mới gặp thằng nhỏ ăn cắp ở thành Bá-đa lượm được, mở nắp ra... Thôi thôi không nói nữa, you hãy tìm phim đó mà xem.

Rồi một hôm, khi đứng tần ngần trước cánh cửa phòng nàng đã "tạm trú", tôi bỗng nghe mình bật kêu: "Chung Vô Diễm, tôi nhất quyết sẽ tìm gặp lại em trên đường đời!" ●

Chuối Chiên

Ngô Nguyên Dũng



Mấy tuần nay, chủ nhật nào, từ lớp học Việt ngữ về, Kiki đều nỏ nức kể chuyện bên lề buổi tập dợt cho màn vũ "Đêm Mê Linh" nhân dịp lễ Vu Lan sắp tới. Mẹ ngạc nhiên hỏi:

- Ủa, Vu Lan là ngày lễ tạ ơn mẹ, sao lại múa "Đêm Mê Linh"?

Kiki hùng hồn:

- Cô giáo nói, bà Âu Cơ là mẹ khai sinh, còn hai bà Trưng là mẹ tranh đấu, có công gìn giữ đất nước.

Bố gật gù:

- Có lý. Con đóng vai gì trong đó?

Kiki vênh váo:

- Con đóng vai bà Trưng Trắc, chị sinh đôi của bà Trưng Nhị, do nhỏ Huyền đóng.

Cún 2 thắc mắc:

- Trưng Trắc là ai vậy? Chị làm gì trong màn đó?

Kiki cong môi:

- Bà là nữ tướng thời xưa, đứng lên chống lại quân Tàu sang chiếm nước mình. Chị đội khăn vành, mặc áo kim tuyến, thắt lưng xanh, giắt

trường kiếm, đứng chỉ "tụi nó" tập múa gậy.

Cún 2 ngớ ngẩn:

- Nữ tướng có giống "bộ đội gái" không?

Kiki trừng mắt:

- Em ngu lắm! Nữ tướng oai hơn nhiều, biết đánh kiếm, bắn cung, cưỡi voi, điều khiển binh lính, gì cũng biết.

Cún 2 cãi lại:

- "Bộ đội gái" cũng oai vậy, "lội bộ" vô Nam, "đội đồ" ra Bắc, biết bắn máy bay Mỹ bằng súng lục, biết gần hết.

Kiki nhún vai:

- Vậy cũng nói!

Và Kiki âm thầm dẹt mộng trở thành nữ tướng. Kiki sẽ tân trang kiểu quần áo cho hai bà để bề lăm trợn. Đẹp khăn đóng, áo dài, quần trong quần ngoài, giày vớ lĩnh kính. Kiki sẽ hót tóc ngắn, quần băng vải ngắn mồ hôi như cầu thủ quần vợt; sẽ mặc áo thun sát nách, quần cụt cho mát; sẽ mang giày thể thao hiệu

Nike có đèn chớp phía sau, phòng khi lạc đường trong đêm tối, cho "tụi nó" dễ tìm. Kiki sẽ không giắt kiếm hay đeo cung tên gì ráo, vì thời buổi này, ai lại... đánh nhau. Mẹ thường tuyên bố: "Vũ khí lợi hại nhất của phái nữ là sắc đẹp và tính dịu dàng." ừ, còn phải trang điểm chút chút nữa. Và lúc đối đầu với kẻ thù, phải dịu giọng: "Này, chị bảo cho chúng mày biết... Đừng có lộn xộn!"

Ba ngày trước buổi trình diễn, Kiki xanh lè mặt mày khi được tin nhỏ Huyền lên sởi, không đóng vai Trưng Nhị được. Lớp học cũng không còn ai thay thế. Suy tính nát óc, cuối cùng Kiki nảy ra ý định.

Sau bữa cơm tối, Kiki nắm tay Cún 2, kéo vào phòng, đóng cửa lại. Kiki trịnh trọng mời Cún 2 ngồi đối diện, giọng mềm nhũn:

- Chưa bao giờ chị nhờ em chuyện gì. Lần này, không còn cách nào khác, chị mới nhờ em.

Cún 2 chớp mắt cảm động:

- Chị cứ nói!

Kiki ngập ngừng:

- Chỉ còn ba hôm nữa là tới ngày trình diễn, vậy mà... mà... nhỏ Huyền bị bệnh em à. Chị tìm hoài, không thấy ai xứng đáng hơn em để... để... đóng vai Trưng Nhị. Em giúp chị lần này.

Cún 2 thốt lên kinh hoàng:

- Trời đất.

Kiki vẫn kể lễ:

- Em đã từng đóng vai con Tấm, chị... thích lắm. Em rất thích hợp với vai Trưng Nhị.

Cún 2 vẫn chưa hết bàng hoàng:

- Nhưng mà, nhưng mà... Trưng Nhị là... mẹ tranh đấu, dữ dằn hơn "bộ đội gái" nhiều, em đóng không được đâu.

- Tại sao không? Em có tài diễn xuất. Chị sẽ nhờ cô giáo sơn chút chút lên mặt em, rồi đội cho em khăn vành, mặc cho em áo thụng, trông em oai vệ như thiệt, ai biết được?

Cún 2 cương quyết:

- Em thấy kỳ quá à! Chị coi, người em mập thù lù, thẳng đơ, không có gì hết.

Kiki tỉnh khò:

- Chị sẽ cho em mượn mảnh Bikini phần trên của chị, đeo làm "sú-chiên".

Cún 2 giật thót người, đỏ mặt, giọng đầy nghi hoặc:

- Hả? Phải đeo "chuối chiên" nữa à? Sao em thấy kỳ kỳ.

Kiki hùng hồn:

- Đâu có gì kỳ. Muốn giống thêm, chị đề nghị nên dọn hai trái chanh.

Cún 2 mặc cỡ chín người, mặt cúi gằm, không thốt nên lời. Lát sau, Cún 2 mới thở thê:

- Sao em nghe bố kể, vú hai bà dài cả thước, đi đánh giặc phải vát vai.

Tới lượt Kiki đỏ mặt:

- Em nhớ lộn rồi, đó là bà Triệu ầu.

Cún 2 tươi mặt:

- May quá. Nếu không, biết dọn thứ gì cho vừa?

Kiki tiếp tục thuyết phục:

- Em giúp chị lần này là lần cuối. Xong, em muốn gì, chị cũng cho.

Hai mắt Cún 2 chơm chớp, nghĩ tới mấy đĩa thảo chương trò chơi điện tử chưa mua được vì cạn tiền. Cún 2 ra điều kiện:

- Em thích đĩa trò chơi "Đường lên hoả tinh".

- Có ngay.

- Em cũng thích trò chơi "Khủng long Bê-by tìm mẹ".

- Được luôn.

- Em còn thích...

Kiki ngắt lời:

- Đủ rồi.

Cún 2 căn dặn:

- Mà chị phải nói cho bạn chị biết, em làm vì... miễn cưỡng, cấm tụi nó cười.

- Chị cam đoan với em, không đứa nào dám cười.

Chuyện chỉ có vậy, ấy mà tâm hồn mẫn cảm của Cún 2 cứ bồn chồn lo lắng mãi. Không giống như vai trò trong màn kịch "Hậu Tầm Cầm" diễn cho bố mẹ xem lần trước, lần này Cún phải trở tài trước đám đông xa lạ, trên sân khấu thật sự, có phong cảnh, đèn rọi, nhạc đệm hẳn hoi.

Thật ra, sau khi được Kiki chỉ vẽ, Cún 2 thấy cũng không có gì khó khăn. Cún chỉ cần mặc áo quần nữ tưng, đứng canh đám quân lính múa gậy nhịp nhàng theo điệu nhạc. Tới điệp khúc, Cún 2 và Kiki phải rút kiếm gỗ ra, quay người về hướng khán giả, nét mặt đờ đờ sát khí, hươ vãi đường kiếm trong không khí, rồi giắt vào thắt lưng.

Hôm tổng dợt, Kiki bắt Cún 2 phải ăn diện như thiệt. Cún 2 đơ người, mặc cho chị tô mặt, sau đó quần "chuối chiên" quanh ngực và nhét vào hai trái chanh. Xong xuôi, Kiki bảo Cún 2 đi qua đi lại trước tấm gương lớn, ra điệu oai phong. Cún 2 tuân lời răm rắp như người máy, nhưng không đủ can đảm nhìn mình trong gương. Sau màn dợt thử, chẳng đứa nào cười Cún cả, mà trái lại, còn có đứa "lính gái" khen Cún 2 múa kiếm giỏi, điệu bộ quyết liệt hơn hẳn nhỏ Huyền. Cô giáo của Kiki cũng khen Cún 2 có năng khiếu kịch nghệ. Cún 2 an tâm, thấy mọi chuyện cũng không đến nỗi nào.

Rồi cũng tới đêm hát trọng đại nhất trong đời nghệ sĩ son trẻ của Cún 2. Sau khi được Kiki vẽ mặt, sấm sửa y trang, Cún 2 bấm bụng làm gan liếc mắt soi gương. Trời, sao giống khuôn mặt mẹ ở tuổi mùa xuân thứ hai. Chị Kiki bước lại, nhắc Cún đừng quên thắt lưng và nhớ giắt kiếm gỗ cho chặt, không thôi rớt mất. Cún 2 vừa làm vừa nghĩ ngợi bâng quơ, tim đập rộn ràng, trái chanh thấp thỏm.

Sau lời giới thiệu của người điều khiển chương trình, cả bọn bước ra sân khấu theo đội hình sắp sẵn. Nhạc trỗi lên rập rình, nung nấu lòng người. Đèn soi vàng ngọn chập chờn như ánh đuốc đêm Mê Linh tập trận năm nào. Cún 2 đứng một bên, Kiki một bên, tay trái hiên ngang chống nạnh, tay phải đặt hồ lên chuôi kiếm, chờ lúc nhạc đổi qua điệp khúc, sẽ rút "soạt" kiếm ra, múa may vài chiêu tuyệt kỹ. Lúc đó sẽ có hai ngọn đèn rọi thẳng vào chỗ đứng của Kiki và Cún 2, hai nhân vật chính của màn vũ.

Nhạc chuyển điệu. Trước khi

xoay người về phía khán giả, Cún 2 còn nghiêng đầu nhìn sang Kiki, mỉm cười chắc ăn như bắp. Trong đám đông lơ nhố bên dưới, Cún 2 biết có cả bố mẹ và anh Cún 1 đang xoe mắt thưởng thức tài nghệ của Cún 2 và Kiki, đặc biệt là của Cún 2. Nhịp tim của Cún 2 cũng đổi theo điệu nhạc. Cún 2 rút kiếm, say sưa múa liên hoàn trên không. Tâm hồn Cún sôi sục máu... văn nghệ, nhập mình hoàn toàn vào vai trò được giao phó. Rồi không hiểu sao, trái chanh dọn trong mảnh "chuối chiên" bên ngực trái của Cún 2 thản nhiên rớt tọt xuống, nằm kẹt ở thắt lưng. Cún 2 xanh dờn mặt mày, may nhờ lớp phấn hoá trang che giấu. Cún cố giữ bình tĩnh, vừa tiếp tục múa vừa tìm cách uốn người, vắn trái chanh chạy ra sau lưng. Có lẽ động tác của Cún hơi gắng sức, cũng có lẽ tại vòng số hai của Cún hơi quá khổ, nên sợi thắt lưng bung ra, rớt nằm dưới chân. Trái chanh vô tội được giải thoát, rơi "cộp" xuống sàn gỗ, lăn long lóc sang phía Kiki. "Chuối chiên, chuối nướng" xẹp lép tan tành. Miệng Cún 2 há hốc kinh hoàng, lắp bắp:

- Chị ơi, chuối... chuối chiên rớt mất tiêu rồi!

Nét mặt Cún 2 hoảng hốt thật sự, tưởng như vừa thấy quân Tàu đổ bộ xí xồ xí xào trước cổng nhà. Khán giả bên dưới "ồ" lên kinh ngạc, kèm theo chuỗi cười khoái trá. Có người còn đứng lên, rướn cổ để nhìn cho rõ. Cún 2 thông tay, giấy nẩy:

- Không chịu đâu, không chịu đâu...

Rồi Cún cảm thấy có ai lay mạnh vai. Cún 2 bật dậy như lò xo, tỉnh giấc. Anh Cún 1 kê mặt, chau mày hỏi:

- Em nằm mơ thấy gì mà la dữ vậy?

Cún 2 hoàn hồn, giụi mắt, nhìn xuống ngực, thấy không có chuối chiên hay cam chanh gì ráo, nở nụ cười méo xẹo:

- Ác mộng anh ạ. Đang múa, rớt mất "chuối chiên", mặc cỡ ghê! ●

xóm cũ

LTS: Để gọi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lùm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thất chặt một mối tình đậm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Thơ Nhạc Với Đồ Ăn Thức Uống

Diên Khánh



Nghe ai bảo người Việt mình sinh thơ, tôi tin ngay. Là vì tôi đọc được thơ tiếng Việt ở khắp mọi nơi. Trong các thi tập, trên các tạp chí văn chương đã đành. Trên các báo

quảng cáo thương mại, cũng có. Thậm chí cả trên đồ ăn thức uống nữa.

Trên những hộp mè xừng sản xuất ở Mỹ nhưng quê hương bản

quán vốn ở miền sông Hương núi Ngự, có những câu thơ lục bát. Uống trà, ăn mè xừng, ngâm thơ lục bát, một cái thú thuần túy Việt-Nam! Rồi trên những hộp bánh đậu xanh, những hộp kẹo, những hộp trà, sản xuất trong nước đưa ra ngoại quốc bán, hoặc sản xuất ở ngoại quốc, cũng lác đác có thơ. Nếu gom lại, cũng in được một trang báo.

Vợ chồng tôi thường ăn bánh đậu xanh hoặc mè xừng trong khi uống trà. Trà và bánh kẹo có thể dùng lâu một thứ không đổi. Nhưng đọc mãi những vần thơ quen thuộc, thì dù hay cũng hóa nhàm. Tôi chợt nảy ra một ý: Sao các nhà sản xuất không đổi những câu thơ kia đi? Họ có thể in nhãn hình thức giống nhau để giữ khách hàng, nhưng đổi thơ để tránh "văn chương đơn điệu". Nếu chủ hãng không tin tài làm thơ của mình, thì cứ mượn những câu thơ có sẵn ở đâu đó mà dùng. Chắc tác giả sẽ không phiền trách và cũng chẳng đòi tác quyền đâu. Thơ của họ được thường xuyên coi tới trong những buổi "trà trung", còn hơn chỉ được coi qua trong một kỳ báo!

Cho thơ đi đôi với trà với rượu là cái tục lâu đời của người Tàu. Người Việt chúng ta đồng văn, nên cũng có chịu ảnh hưởng.

Người Tàu làm thơ, ngâm thơ, trong khi uống trà uống rượu đã đành. Họ còn cụ thể hóa mối tình "trà-thơ", "rượu-thơ" trên những nhãn hiệu nữa. Trên những hộp trà, những bình rượu, loại cao giá, thường có những bài thơ ngắn, hoặc chỉ vài câu, nhưng toàn là thơ hay. Dù tên tác giả có được nhà sản xuất ghi lại hay không, những người dùng trà dùng rượu mà thuộc nhiều thơ Đường, cũng dễ nhận ra là thơ của ai. Trước ngày xuất ngoại, tôi đã nhìn thấy tại một xưởng sơn mài ở Bình-Dương, một bộ tứ bình sơn mài cần mai lan cúc trúc, tấm nào cũng có một bài thơ ngũ ngôn tứ tuyệt bằng chữ Hán. Tôi không đọc được hết, nhưng mừng tượng như đã gặp bài thơ ở đâu. Nghe kể, nhà tôi nhắc

lại: Bốn bài thơ ấy nguyên của Lương Khải Siêu (người Quảng-Đông) làm hồi còn đi học đăng trên học báo của tỉnh, sau xưởng trà Mai-Tĩnh ở Quảng-Châu lấy in vào nhãn hiệu. Thời tiền chiến, trà Mai-Tĩnh có được bán sang Việt-Nam. Một số người Việt biết đến mấy bài thơ “tứ thời” kia không phải do sách báo, mà chính là do nhãn trà.

Đối với người Việt ngày trước, trên hoành phi, bình phong, đối liên, bên cạnh “long lân qui phượng”, bên cạnh “mai lan cúc trúc”, gần như lúc nào cũng có thơ. Nhưng trên những hộp trà, chai rượu do chính người mình làm ra, thì chưa có. Phải đợi tới gần đây mới có. Như thế, mối tình “thơ-trà”, “thơ-rượu” của chúng ta ra công khai chậm hơn của người Tàu.

Ngược lại, trong khi những hộp kẹo bánh của người Việt có thơ đã vài chục năm nay, thì những sản phẩm đồng loại này của người Tàu chưa có. Bù lại, họ có những cái khác: Họ vẽ lên đó đủ thứ. Nào là tranh “tùng hạc”, cảnh “Lã Vọng ngồi câu”, cảnh “Lưu Bị cầu hôn Giang-Tả”. Những bức “tam lão”, “tiên nữ hiến đào” không thấy nữa. Nhưng tranh “mỹ nữ” vẫn còn nhiều. Về những người đẹp này, tôi nhận thấy cô nào cũng giống nhau, cũng hơi mập, cũng ngượng nghịu, cũng quần áo lòng thông. Nhà tôi hay nói đùa là “những người đẹp bánh trung thu”.

Nhưng cũng với những hộp bánh của người Tàu, một hôm nhà tôi bỗng giật mình cái chính:

- Mình cứ tưởng các xưởng bánh kẹo của người Tàu không biết đến văn chương. Nhưng họ còn văn chương gấp bội! Chỉ một cái tên hiệu này thôi cũng đủ ăn người mình rồi. Xưởng làm bánh trung thu mà đặt tên là “*Cúc Thủy Hiên*”, thì văn chương đã lên tới mức thượng thừa!

Tôi chẳng hiểu gì cả, chờ nghe thêm.

- “*Cúc thủy*” là lấy tay mà bụm nước, vốc nước. Trong thành ngữ văn chương của người Tàu, có câu: *Cúc thủy nguyệt tại thủy*, nghĩa là

“bụm nước lên, nhìn thấy trăng trong tay”. Bánh “trung thu” trên danh nghĩa là dành cho đêm rằm tháng tám. Rằm tháng tám, thì trời trong trăng sáng. Ăn bánh trung thu của xưởng “*Cúc Thủy Hiên*” có khác gì nuốt cả cái văn chương của thiên hạ và cái huyền bí của đất trời vào trong bụng?

Biết nhà tôi nói đùa, nhưng tôi vẫn hỏi:

- Vậy, từ nay mình cứ mua bánh *Cúc Thủy Hiên*?

Nhà tôi gật đầu, nhưng không được nhiệt tình cho lắm. Tôi coi kỹ lại cái hộp, thấy ghi sản xuất tại Đài-Bắc, công ty *Cosmos International* ở Los Angeles nhập cảng, bán sang Gia-Nã-Đại.

Riêng phần tôi, chữ nghĩa cũng có dính líu đến bánh trung thu.

Năm ấy (1964), nhà tôi đang ở trong quân ngũ. Trước trung thu chừng mười ngày, từ đồn Mỹ-Phước-Tây nhà tôi nhắn về bảo không về được, dặn tôi nhớ mua bánh nướng bánh dẻo và đèn cho hai đứa con. Lúc bấy giờ, vợ chồng tôi ở một căn nhà thuê tại đường Vòng Nhỏ, Mỹ-Tho, nhưng nhà tôi ít khi có mặt ở nhà. Chúng tôi đã có 2 con, nhưng chỉ thằng con trai lớn biết ăn bánh. Em gái nó chỉ mới quá thôi nôi.

Bánh trung thu thì tôi mua, nhưng đèn thì tôi tự làm lấy. Tôi làm cho mỗi đứa con một cái đèn “bánh ú”. Rồi thấy còn dư nhiều giấy màu và nan tre, tôi làm thêm một cái đèn ngôi sao để treo trước cửa, cho một bóng điện vào trong. Đèn đã treo lên được mấy ngày, tôi lại lấy xuống cắt mấy chữ Nho dán thêm lên. Nguyên do chỉ vì tôi thấy đèn của tôi “thua kém” đèn của các nhà hàng xóm. Họ toàn treo đèn mua! Tôi quyết làm cho đèn của tôi có nét đặc biệt.

Lúc bấy giờ, tôi biết rất ít chữ Hán. Nghe đọc thì có thể suy ra nghĩa, nhưng tự dạng những chữ khó thì không nhận ra được. Thấy trên hộp bánh nướng có 4 chữ Hán, trong đó có 2 chữ tôi biết chắc là chữ “trung” và chữ “nguyệt”, tôi yên chí

câu ấy là “*trung thu nguyệt lãng*” (trung thu trăng sáng). Tôi bắt chước, cắt giấy đậm màu giống y như thế, dán lên mặt ngôi sao. Khi ngọn đèn bên trong bật lên, chữ trông rất sắc nét, cái đèn của tôi đẹp hẳn. Bà vợ ông thượng sĩ người Bắc ở trước mặt nhà, trầm trồ: “*Cô thiếu úy giỏi quá! Biết cả chữ Tàu cơ đấy!*” Nhưng qua ngày hôm sau, tôi đang ngồi cho đứa con gái ăn, thì nghe một ông cụ cũng người Bắc đi ngang nói to: “*Giời đất! Sao không viết ‘trung thu nguyệt lãng’, mà lại viết ‘trung thu nguyệt bình’?*”

Từ đó, tôi biết cái “hay chữ” của tôi chưa đủ để trưng ra!

Một chuyện khác cũng liên hệ đến gia đình tôi và thành phố Mỹ-Tho, nhưng chủ đề chuyển qua họa.

Khoảng ấy (cuối 1965), vợ chồng tôi có thêm đứa con gái. Mỗi khi nhà tôi có mặt ở nhà, vợ chồng thường đưa ba con đi dạo phố. Từ nhà vào trung tâm thành phố chỉ chừng nửa cây số, và lại cũng không có xích-lô nào chở nổi cả năm người lớn nhỏ, nên chúng tôi luôn luôn “tản bộ”. Nhà tôi bỗng đứa nhỏ nhất, còn tôi mỗi tay dắt một đứa. Lộ trình gần như không thay đổi: Từ nhà đi theo đường Vòng Nhỏ, ngang qua tiệm ăn Hương-Hoa, xuống đường Bồ Hồ, băng ngang đại lộ Hùng-Vương, theo đường đi xuống Cầu Quay, nhưng tới hiệu ảnh Phong-Lan, thì rẽ ra đường Bồ Sông rồi vòng trở về.

Lúc bấy giờ, con đường Bồ Sông của Mỹ-Tho là một “tụ điểm” ăn uống về đêm. Hình như thành phố có bao nhiêu xe mì, xe phở, xe chè lạnh, thì đêm đêm đều có mặt ở đây. Đứng trên đường nhìn ra sông, xa xa là những ngọn đèn ẩn hiện trong rừng cây của Cù Lao Rồng. Gần hơn là những ngọn đèn di động của những con thuyền xuôi ngược trên sông. Ngay trước mặt, là những ngọn đèn của những chiếc xe bán quà.

Món sở thích của chúng tôi trong những chuyến đi dạo ấy là chè lạnh. Mà trong món này, vợ chồng tôi lại cùng thích “bạch quả”, nên lần nào

cũng chọn đúng “xe” cho nhiều bạch quả mà ghé. Nhưng sau một vài lần ngồi ở xe này, chúng tôi nhận ra một điều: Hai đứa con lớn của chúng tôi ngồi ăn ở xe này, nhưng mắt để ở xe khác. Chúng chăm chú nhìn những hình vẽ trên những ô gương ở chiếc xe bên cạnh.

Những lần sau, vợ chồng đưa các con đến những xe có hình vẽ. Nhà tôi còn cho đứa con lớn đứng hẳn lên ghế, và bồng em gái nó lên, chỉ vào từng ô hình giảng cho chúng nghe cảnh nào là “Quan Vân Trường tha Tào Mạnh Đức ở Hoa-Dung-Đạo”, cảnh nào là “Hồng Hài Nhi hóa lửa tam muội đốt Tôn Ngộ Không”. Mỗi xe chè lạnh chỉ có một sự tích, nhưng mấy đứa con tôi coi mãi vẫn không chán. Từ đó, ghé xe nào là do mấy đứa con thích coi “Tam Quốc” hay “Tây Du”, không do chè nhiều hay ít bạch quả nữa.

Các bạn có để ý mỗi thứ quà rong có một cách rao riêng không? Chuyện này, trước khi ra sống ở ngoại quốc, tôi tưởng chỉ có ở Việt-Nam, không ngờ cũng có ở bên này nữa.

Những món quà có tên gồm nhiều chữ, hoặc một người bán nhiều thứ, thì thường phải rao rõ ra. Chẳng hạn: “bánh mì xiu-mại”, “đậu đen nước đường”, “bánh bò, bánh tiêu”...

Sau những tiếng ấy, chỉ cần thêm chữ “hôn”, hoặc chữ “ê”... là đủ.

Nhưng có những món, người bán không rao bằng miệng, mà dùng nhạc.

Trước hết, có lẽ có truyền thống “không rao bằng miệng” lâu đời hơn hết là món mì. “Hoành-thánh” hay “mì sợi”, thì cách rao cũng giống nhau. Người bán dùng hai miếng tre cật già gõ vào nhau, phát ra những tiếng vang rất xa, theo một nhịp điệu riêng, thành một loạt “cụp các, cụp các, cụp các” mau chậm thay đổi. Nghe quen, ai cũng nhận ra đó là tín hiệu của chiếc xe mì. Lại còn có thể phân biệt đúng là “mì sợi” của ông Ba, hay “mì thánh” của chú Ngẫu.

Tiếng xấp kéo là tín hiệu của món gỏi. Nộm đu đủ, nước tương, mực khô hoặc bò khô, là thành phần món gỏi nói đây. Gỏi là món quà được nhiều nữ sinh ưa thích, nên những xe bán thường lảng vảng ở các cổng trường. Thay vì rao “đu đủ bò khô đây”, người bán dùng chiếc kéo cắt thịt mà xấp mạnh hai lưỡi vào nhau, tạo ra những tiếng “xạch xạch”, chẳng êm tai gì, nhưng cũng có thể gọi thêm cho những cô bé thích ăn quà vặt.

Tiếng chuông leng-keng là tín hiệu của kem. Kem cây cũng như kem ly, đều rao chung bằng cách này. Cái chuông có khi có cái cán để

người bán kem cầm lên mà lắc từng hồi; có khi được treo trên xe, xe chạy tới đâu chuông kêu tới đó.

Về cách rao kem, thì người Việt thua xa người Mỹ và người Gia-Nã-Đại. Họ rao kem điệu nghệ hơn nhiều. Họ dùng nhạc để rao kem. Tất nhiên nhạc đây chỉ là nhạc máy, nhưng rao quà mà dùng nhạc thì văn minh quá rồi, còn gì?

Và người Việt chúng ta cũng không chịu thua đâu. Tây có “nhạc kem”, thì ta có “nhạc kẹo kéo”. Không biết ai là tổ sư của ngành nhạc này, nhưng quả xứng đáng để được gọi là “thông minh sáng tạo”. Nghe tiếng hát (có thể của một danh ca), nghe tiếng nhạc (có thể là một danh tác), từ xa tiến lại gần hoặc từ gần chuyển đi xa, thì người trong ngõ hẻm biết ngay có một chiếc xe đạp “kẹo kéo” đang đi qua. Tiếng nhạc vẫn phát ra, nhưng với cường độ không thay đổi, thì người bán kẹo đang có mối. Từ trong nhà nhìn ra, chúng ta có thể trông thấy người bán khéo tay như thế nào trong việc kéo dây kẹo cho dài ra, bẻ cho dây kẹo gãy thành từng đoạn... Và những đứa trẻ xúm quanh quay số, với hi vọng trúng được “lô độc đắc”, tiền vẫn là một nhưng kẹo nhiều gấp mười lần, dù dây kẹo chỉ còn nhỏ xíu. Trong khi đó, tiếng ca tiếng nhạc vẫn ngân vang...



khi lòng đành đoạn kết từng sợi tơ

*Biển muôn trùng sóng bọt tung
Lòng đau vùi dập nỗi chung ngực tù
Lòng còn đau nỗi oán thù
Kết tơ chẻ sợi ngọt ngừ oan khiên
Thương dân tôi gắng gượng thiền
*Tìm ơn hóa xác thoát miền đau thương
Đất trời từ lúc nhiễu nhương
Buồn rơi rớt lệ chán chường kiếp đau.*

nguyễn đăng tuần

bốn mùa quanh hiu

*Đông tuyết phủ một màu tang trắng
Thu vàng rơi nhuộm tím lòng người
Hạ càn thiêu đốt trái tim côi
Xuân mãi gọi nỗi niềm cay đắng.*

*Hoa cứ nở muôn ngàn hồng tía
Vẫn không làm đẹp cảnh cô liêu
Mãi cứ thấy cuộc đời vô nghĩa
Nơi quê người tình lạnh quanh hiu.*

phan long yên

Giao-Tiếp với Thế-Giới Jiddu Krishnamurti

Nguyễn Ước

dịch



Lời Dịch Giả: Jiddu Krishnamurti sinh tại Nam Ấn độ năm 1895 trong một gia đình đẳng cấp Bà la môn. Thuở nhỏ ông thể chất yếu đuối, lơ đãng việc học nhưng có năng lực thông linh, hay mơ mộng và có lòng nhân ái. Thân phụ ông là hội viên Hội Thông thiên học (Theosophy

Society). Hội TTH là một tổ chức có tính cách tôn giáo và thần bí, mưu tìm sự tổng hợp giữa Đông và Tây cho một tình huynh đệ đại đồng và chuẩn bị thế giới cho sự ra đời lần thứ ba của Đấng Cứu thế, tức Bồ tát Di Lặc hoá thân làm Đạo sư Thế giới. Hai lần hoá thân trước, theo Hội

TTH, là tại Ấn trong thân Krishna và tại Do thái trong đức Giêsu Kitô. Hội có cơ sở tại hơn 40 quốc gia, đa số hội viên thuộc giới trí thức và có của cải. Trụ sở quốc tế của Hội đặt tại Madras, Ấn.

Năm 1909, Krishnamurti mười bốn tuổi, được Hội TTH "khám phá" sẽ là hoá thân của đức Di lặc. Ông được đem sang Luân đôn, Anh, để chuẩn bị vào đại học. Nhưng sau đó, ông không đủ điểm tuyển sinh, và suốt đời không tiếp nhận một nền giáo dục chính qui nào, cũng như theo ông, ông không bao giờ đọc một cuốn sách nào về triết học và tôn giáo.

Hội TTH còn chuẩn bị cho vai trò Đấng Cứu Thế của ông bằng việc lập Dòng tu Ngôi Sao năm 1911, có lúc lên tới 40.000 thành viên với ngân khoản lớn và nhiều bất động sản do các hội viên hiến tặng tại châu Âu, Úc, Ấn... và đặt ông làm Thủ lãnh. Năm 1923, Hội TTH xác nhận sự "chuyển biến tâm linh" và sự đăng vị hoá thân của ông, nhưng đến năm 1929, trước 3.000 thành viên trong một cuộc trại hàng năm tại Ommen, Hà lan, ông giải tán Dòng tu Ngôi Sao, từ nhiệm vai trò Thủ lãnh, tuyên bố rằng chân lý là đất không lối vào, không thể đến với chân lý qua bất cứ thẩm quyền, hệ thống, tổ chức tôn giáo, xã hội, chính trị nào. Mỗi người phải tự thân khám phá chân lý qua sự tự biết mình, quan sát, lắng nghe cái đang là với sự chú ý toàn bộ con người mình và trong hành động đó có sự thay đổi tận gốc cá nhân, cái làm một với thế giới. Mỗi người phải là ánh sáng cho chính mình. Từ đó, ông đoạn tuyệt với Hội TTH, cư trú chính thức tại Hoa kỳ và chia đều thời gian để rao giảng khắp thế giới tại châu Âu, Nam Phi, Ấn, Hoa kỳ và Nam Mỹ.

Tuy không phủ nhận vai trò Đạo sư, nhưng Krishnamurti đến với cử tọa như một người bạn đời, dày mình triết và cùng nhau khám phá chân lý. Suốt hơn 60 năm, trong hàng chục ngàn cuộc diễn thuyết, thảo luận nhóm, gặp gỡ những cá nhân muốn

tâm sự riêng tư, ông mời gọi cử tọa cùng ông, như những người bạn, thăm dò các chủ đề muôn thuở của tư tưởng, thời gian, đau khổ, cái chết, không gian, sự yên lặng, tính thiêng liêng... Theo Krishnamurti, con người có thể chấm dứt đau khổ ngay tức khắc để có tình yêu, lòng từ bi, trí tuệ và đạt tới cái bên kia tư duy, cái được con người gọi là chân lý, Thượng đế, bản ngã tối cao, nguyên lý tối thượng, cái thiêng liêng nhất, cái hằng cửu... Và nhiệm vụ của tôn giáo là cùng với con người trong cuộc hành trình khám phá thực tại đó, chứ không phải là thực hiện những cái vô nghĩa như phẩm trật, nghi lễ, mê tín...

Krishnamurti là nhà thuyết giảng tôn giáo chân chính, tuy ông đứng riêng nhưng trong lời giảng của ông có tổng hợp tinh túy của các tôn giáo lớn. Ông cung ứng cho tôn giáo ngôn ngữ thích hợp với thời đại, một lối nói chuyển tải được những sắc thái và những cái nhìn thấu suốt mà lối nói "thần bí, thẩm quyền" trước đây nay nhiều khi không còn thích đáng với các vấn đề và những thao thức của con người thời hiện đại.

Lời giảng, sự từ bỏ thế tục và lòng từ bi của ông tác động lên vô số người trên khắp thế giới, thuộc nhiều trình độ và lãnh vực, trong đó có những người quen biết ông, thân tình hoặc chỉ mới đọc ông, nghe ông diễn thuyết như Pablo Casal, Aldous Huxley, Joseph Campbell, Henry Miller, Van Morrison, Lý Tiểu Long..., đặc biệt các trào lưu tư tưởng, nghệ thuật và các phong trào thanh niên.

Từ năm 1956, Đức Đạt lai Lạt ma đã cảm giác ông là "Một Long Thọ," gọi ông là "Một tâm hồn vĩ đại, một kinh nghiệm vĩ đại", và gần 40 năm sau, 1995, ngài tuyên bố tại Madras, Ấn, rằng, "Krishnamurti là một trong những triết gia vĩ đại nhất của thời đại." David Bohm, triết gia và nhà vật lý học cơ học lượng tử hàng đầu đã nói, "Tác phẩm của Krishnamurti thấm thấu cái cốt tủy của lối tiếp cận khoa học trong hình thức cao nhất và thuần khiết nhất." Nhà văn Aldous Huxley thì đồng ý tuyên bố sau khi

nghe ông diễn thuyết, "Như thể nghe huấn từ của Đức Phật. Quyền năng như thế, thẩm quyền nội tại như thế."

Krishnamurti qua đời tại Ojai, California, Hoa kỳ, năm 1986, hưởng thọ 91 tuổi. Tro cốt hỏa táng của ông được rải tại Ấn, Anh và Hoa kỳ. Ông để lại cho đời các Cơ sở Krishnamurti và các trung tâm sinh hoạt, các trường học mang tên ông tại Ấn, Anh và Hoa kỳ, cùng một số lượng khổng lồ lời giảng trong hàng chục ngàn cuốn băng ghi âm, ghi hình, cả chục ngàn trang sách, bản viết tay và thư từ. Lời giảng của ông được nghiên cứu tại trên 200 trường đại học và cao đẳng. Sách ghi lại tư tưởng ông hoặc viết về ông lúc nào cũng thuộc danh sách các sách bán chạy nhất.

Tại Việt nam, từ giữa thập niên 1960, đã có gần mười cuốn sách giới thiệu và dịch tác phẩm của Krishnamurti do Hội TTH Việt nam, Thu Giang Nguyễn Duy Cần, Trúc Thiên, Phạm Công Thiện, Đào Hữu Nghĩa, Nguyễn Minh Tâm... Chỉ tiếc là từ 30.4.1975, công cuộc đó bị tạm ngưng do gặp hoàn cảnh không thuận lợi, trong lúc tuổi trẻ bên ngoài ngày càng quan tâm đến ông đặc biệt trong học giới, tôn giáo, nghệ thuật, các phong trào môi sinh và nhân quyền...

Bài dưới đây là bản ghi lại một chuỗi diễn thuyết của ông tại Ojai, California năm 1976, lúc ông đã hơn 80 tuổi, dành cho cử tọa đa số thuộc giới trí thức Hoa kỳ. Đây cũng là trọn chương Relationship with the World, tt. 289-321 trong cuốn Total Freedom: The Essential Krishnamurti, do Cơ sở Krishnamurti biên tập và xuất bản năm 1966. Cũng như mọi lần diễn thuyết khác, Krishnamurti không bao giờ gọi là "lời giảng của mình," và hoàn toàn ứng khẩu. Ông không cầm trên tay một mảnh giấy ghi chép nào, thuận đâu nói đó và đôi khi còn thay đổi cả đề tài. Trước khi đi vào phần chính văn, chúng tôi xin phép được nhắc lại lời Krishnamurti thường nói, "Hãy cùng nhau thăm dò như những người bạn. Hãy quên vị đạo sư và hãy chỉ

để ý tới lời giảng, dùng nó như chiếc gương, soi mình trong đó và tự thân khám phá."

1.

Chúng ta là thế giới. Thế giới là bạn và tôi. Thế giới không tách biệt với bạn và tôi. Chúng ta tạo ra thế giới này - thế giới của bạo lực, thế giới của chiến tranh, thế giới của chia rẽ tôn giáo, phái tính, khác loài, hoàn toàn thiếu hiệp thông, chẳng có cảm giác từ bi, không cân nhắc tới người khác. Ở bất cứ nơi nào ta đặt chân tới, tại bất kỳ xứ sở nào khắp thế giới, con người, nghĩa là bạn và tôi, đều đau khổ. Chúng ta khác loài, chúng ta không biết điều gì sắp xảy tới. Mọi sự trở nên vô định. Chúng ta, toàn thể loài người khắp thế giới, đều sống trong khổ não, sợ hãi, khác loài, bạo động, mọi sự không chắc chắn, không an toàn. Giữa chúng ta có mối quan hệ chung. Một cách cốt tủy và nền tảng, chúng ta là thế giới. Nhận biết điều ấy một cách căn bản và sâu xa, chứ không phải một cách lãng mạn và tri thức mà là thực tế, chúng ta sẽ thấy rằng vấn đề của mỗi người là vấn đề toàn cầu. Nó không là vấn đề của riêng tôi hoặc vấn đề của riêng bạn, nhưng là vấn đề con người.

Như thế, chúng ta đang ứng xử với vấn đề có tính cách con người, toàn cầu, đó là bạn, người đang sống trong một thế giới phân hóa. Vậy khi nói tới giao tiếp nghĩa là chúng ta nói tới quan hệ giữa người với người. Khi đã am hiểu sự giao tiếp đó, bạn có thể tiếp cận gần gũi hơn nhiều trong giao tiếp giữa bạn và láng giềng của bạn, bạn và vợ bạn, bạn và con bạn, và vân vân. Nếu bạn không có tính toàn cầu, đại đồng, cảm giác tính cách toàn bộ của con người, bạn sẽ sống hoàn toàn manh mún, làm một người Hoa kỳ hoặc một người Âu châu, một người cộng sản, một người xã hội chủ nghĩa, một người Ấn giáo hoặc một Phật tử - và tất cả những gì còn lại của sự phân ly mà con người tạo ra. Chúng ta quan tâm tới loài người, loài người là bạn. Con

người, tại bất cứ chốn nào bạn đặt chân tới, đều đau khổ, con người sợ hãi, con người muốn khám phá không biết có chân lý ở nơi nào không - không biết có thần linh nào không, không biết có cái gì thiêng liêng không, không biết có sự vĩnh cửu không hay chỉ là sự chấm hết cuộc đời, và không biết con người có bao giờ có thể được giải thoát khỏi sợ hãi, khổ não không, không biết có thể thấy được chung cuộc của khổ não không.

Khi nói con người, chúng ta bao gồm cả nam lẫn nữ; xin chớ để mình làm việc khá ngớ ngẩn là tranh cãi về ngôn từ.

Trong cuộc xem xét chung của chúng ta, không có kẻ thẩm quyền, không có người thầy và học trò, không có đại sư và môn đệ; do đó, không có vấn đề thẩm quyền. Trong thế giới tâm lý, trong thế giới tâm linh, không có sự thẩm quyền. Bạn không đang đi theo diễn giả hoặc không đang chấp nhận điều ông ta nói đây. Tốt hơn cả là bạn có lòng hoài nghi sâu xa, có điều phải giữ sự hoài nghi ấy trong vòng kiểm soát chặt chẽ, và bạn phải biết lúc nào để chúng đi, lúc nào giữ chúng lại. Trong khi xem xét vấn đề mệnh mông này của cuộc sống, bạn và tôi phải rất minh bạch và hiểu rằng không có vấn đề thẩm quyền, kẻ này là người biết và kẻ kia là người không biết. Chúng ta cùng nhau nhìn vấn đề. Bạn có khả năng nhìn hay không là chuyện khác. Bạn có mãnh liệt, kiên trì theo đuổi cuộc thẩm tra này hay không là tùy vào bạn. Nếu bạn không có năng lượng, ý định, sự bền bỉ cần thiết, lúc đó bạn tạo ra thẩm quyền. Nếu bạn lười biếng, trễ nãi, lúc đó bạn cho người khác làm thẩm quyền. Hoặc nếu bạn thiếu ngăn nắp trong cuộc sống hằng ngày và bạn thấy sự ngăn nắp trong cuộc sống của người khác, lúc đó bạn biến người ấy thành kẻ thẩm quyền. Vậy, xin vui lòng cùng nhau xem xét mà không có bất cứ cảm giác nào về vấn đề thẩm quyền, nghĩa là có sự tự do nhìn. Vì một trong các căn nguyên

của xã hội phân hoá mà chúng ta đang sống này là chúng ta làm người đi theo; chúng ta chấp nhận thẩm quyền tinh thần, cái trung gian, nhà lãnh đạo tinh thần, nhà phân tích, làm kẻ hướng dẫn chúng ta trong những vấn đề tâm linh. Chúng ta trở nên bất lực khi chúng ta trao mình cho kẻ khác để kẻ ấy khám phá bản thân của ta. Dường như chúng ta không thể nhìn vào mình và xem xét tận tường cuộc sống con người - cái là chính bản thân bạn. Nếu chúng ta cùng nhau xem xét, cùng nhau thẩm tra, không có vấn đề thẩm quyền mà chỉ có vấn đề tự do xem xét: lúc đó, bạn và tôi có giao tiếp.

Trong con người và trong xã hội mà con người sống, một trong những nguyên nhân căn bản của sự phân hoá, đổ vỡ là sự hoàn toàn thiếu tinh thần tôn giáo. Tôn giáo có nghĩa là việc tích lũy toàn bộ năng lượng của bạn để thẩm tra chân lý; để khám phá, để bắt gặp một trạng thái của tâm trí hoặc của ý thức, trong đó chân lý không là cái do ý nghĩ sáng chế. Một trong những nhân tố của phân hoá là sự hoàn toàn thiếu tâm trí tôn giáo, và một nhân tố khác là sự thiếu đạo đức - không phải là đạo đức Kitô giáo hoặc đạo đức Ấn giáo hoặc thứ đạo đức tùy tiện; đạo đức hàm ý sự ngăn nắp trật tự, xuất hiện khi bạn am hiểu bản chất của vô trật tự, và đạo đức ấy có tính chất hằng sống.

Thế giới này là tâm trí của bạn. Bằng những giao tiếp của mình, bạn là cốt tủy của xã hội và là nền tảng của xã hội. Lúc không có sự giao tiếp thì có sự phân hoá. Vậy, giao tiếp là gì? Giao tiếp là nền tảng của cuộc sống, nền tảng của xã hội chúng ta; nếu không am hiểu sâu xa về nền tảng ấy cùng sự chuyển động trong sự giao tiếp đó, chúng ta không thể đi sâu thêm về vấn đề quán tưởng, về vấn đề tôn giáo là gì, chân lý là gì, và vân vân. Vậy, đó là nền đá trên đó rõ ràng chúng ta đang đứng.

Chúng ta phải tìm xem giao tiếp đúng, giao tiếp thích đáng nghĩa là

gì? Tiếng thích đáng có nghĩa là đúng với thực tại. Giao tiếp là gì? Quan hệ với người khác - ở cấp độ thể lý, cấp độ sinh lý, cấp độ tâm lý, cấp độ cảm xúc, cấp độ tri thức và ở cấp độ của cái ta gọi là tình yêu - nghĩa là gì? Nếu không hiểu rõ và sống hằng ngày toàn bộ bản chất và cấu trúc của giao tiếp ấy thì đi vào quán tưởng là hoàn toàn ấu trĩ và vô nghĩa vì lúc đó quán tưởng hoàn toàn biến thành một lối chạy trốn không kết quả. Nếu bạn không thiết lập sự giao tiếp đúng giữa bạn với người khác, không để bản thân bạn chính là nền tảng của cuộc sống thì nỗ lực quán tưởng trở thành sự lẩn tránh thực tại, và sự rần rức đó đưa tới đủ thứ kết quả loạn thần kinh và tàn hại.

Như thế, trong cuộc sống hằng ngày, giao tiếp thật sự với nhau là gì? Nếu xem xét nó cận kề, không sợ hãi thì bạn hãy nhìn vào cái đang diễn ra. Bạn có một bức ảnh về mình, phải không? Bạn có một bức ảnh, một hình ảnh, một ý tưởng, một khái niệm về mình; người mà bạn giao tiếp cũng có khái niệm, hình ảnh của người ấy về chính họ. Xin vui lòng để ý, bạn hãy nhìn vào bản thân chứ đừng lắng nghe những lời này. Ngôn từ là chiếc gương và chiếc gương hóa ra vô dụng khi bạn thật sự nhìn bản thân bạn. Vậy, bạn và người kia, nam hoặc nữ, trai hoặc gái, chồng hoặc vợ, và vân vân, ai cũng có một bức ảnh, một hình ảnh, một kết luận, một ý tưởng về mình. Nếu bạn sống với người khác một tuần hoặc trăm tuần, bạn lập một bức ảnh về người ấy và người ấy lập một bức ảnh về bạn. Đó là thực tế, phải không bạn? Có phải bạn sợ nhìn bức ảnh ấy? Bức ảnh ấy được lập nên qua nhiều ngày, nhiều năm, nhiều biến cố, phiền nhiễu, thú vị, ảm đạm, sợ hãi, khống chế, sở hữu, ràng buộc, vân vân và vân vân và vân vân. Ai cũng có hình ảnh về người khác. Đó là thực tế, không phải sao? Và bạn gọi đó là giao tiếp. Đó là sự giao tiếp giữa hai bức ảnh, giữa hai hình ảnh. Đúng không? Bạn chớ đồng ý với

diễn giả, bạn hãy nhìn vào thực tế đó. Những bức ảnh, hình ảnh, kết luận, là những ký ức mà mỗi người đặt chúng liên vào nhau, tàng trữ chúng trong não mình. Và con người phản ứng với nhau theo những hình ảnh đó. Bạn bị thương tổn, thương tổn ấy là một ký ức, được tàng trữ trong não và thương tổn ấy phản ứng. Như thế giao tiếp của chúng ta không có tính cách thực tại mà là xuất phát từ ký ức. Nếu bạn đang có gia đình, bạn lập hình ảnh về vợ bạn và vợ bạn lập bức ảnh về bạn, hình ảnh về bạn. Các bức ảnh, các hình ảnh đó là những phiền nhiễu, những nhận xét bất chợt, những tổn thương, những khoái lạc, những an ủi, những ký ức tính dục, toàn bộ những cái đó. Và giao tiếp đó là sự giao tiếp giữa hai bức hình biết nói ở trong ký ức; không có tính cách thực tại; và do đó, luôn luôn có phân ly và xung khắc. Khi bạn bị thương tổn trong giao tiếp đó thì chính là hình ảnh bạn tự lập nên về mình bị thương tổn.

Tôi tự hỏi không biết bạn có đang thật sự quan sát điều này trong bản thân bạn hoặc bạn đang lắng nghe diễn giả hay đang đồng ý với diễn giả. Các thái độ vừa kể là hai việc khác nhau. Nếu bạn đồng ý với diễn giả thì thái độ ấy có rất ít ý nghĩa. Bạn có thật sự thấy rằng bạn đã và đang lập một hình ảnh về mình và sự thương tổn hiện hữu là vì hình ảnh ấy?

Như thế, trong giao tiếp đó của con người, xảy ra thương tổn. Hình ảnh ấy bị thương tổn. Nếu bạn không hoàn toàn chữa trị hình ảnh ấy thì đương nhiên lúc nào cũng có xung khắc. Có những thương tổn quá khứ, và bạn có thể nhận thêm nhiều thương tổn nữa. Bạn bị thương tổn trong quá khứ, những bất hạnh xảy ra thời thơ ấu - tại trường học, tại đại học, ở nhà. Suốt đời ta bị thương tổn, và vì bị thương tổn, ta dựng quanh ta một tường thành để đề kháng, để không còn bị thương tổn. Bạn có thể đang nói, "Tôi yêu em [anh]," nhưng nói chỉ để mà nói thôi vì đang tồn tại

sự phân ly.

Liệu có thể không bị mảy may thương tổn nào? Điều này không có nghĩa là dựng một tường thành đề kháng để không gì có thể chạm tới bạn, mà là sống không có sự đề kháng, để không còn bị thương tổn, nghĩa là không bao giờ bị thương tổn.

Bạn có biết bị thương tổn nghĩa là gì không? Khi đứa bé này bị so sánh với đứa bé khác, đó là thương tổn. Bất cứ hình thức so sánh nào cũng làm thương tổn. Bất cứ hình thức bất chúc, thích ứng nào cũng làm thương tổn, không chỉ về ngôn từ mà còn rất sâu xa. Và khi ta bị thương tổn thì xuất phát từ thương tổn đó là bạo động. Vậy, liệu có thể không bao giờ bị thương tổn? Làm thế nào ứng xử với những thương tổn trong quá khứ và ngăn chặn những thương tổn trong tương lai? Chúng ta sắp tìm ra.

Khi bạn nói, "Tôi bị thương tổn," thì cái "tôi" bị thương tổn này là cái gì? Bạn nói, "Ông làm thương tổn tôi," - bằng lời nói của ông, bằng cử chỉ của ông, bằng sự khiếm nhã của ông, vân vân và vân vân - thì cái gì bị thương tổn? Không phải cái bị thương tổn đó là hình ảnh bạn lập về mình sao? Xin vui lòng nhìn nó. Hình ảnh đó là một trong những nhân tố mà xã hội, giáo dục và môi trường lập nên trong bạn. "Bạn" là bức ảnh đó, hình ảnh đó, danh xưng đó, hình thức đó, những đặc trưng, những tư chất và vân vân. Toàn bộ cái đó là bạn, bức ảnh đó, hình ảnh đó là bạn. Và hình ảnh đó bị thương tổn. Bạn có một kết luận về mình, rằng bạn là thế này hoặc thế nọ, và khi kết luận ấy bị xáo trộn thì bạn bị thương tổn. Vậy liệu bạn có thể sống không có kết luận, không có bức ảnh, không có hình ảnh về mình không? Chẳng lẽ bạn còn có hình ảnh về mình, chẳng lẽ bạn còn bị tổn thương mãi. Bạn có thể đề kháng nó, bạn có thể dựng tường thành chung quanh mình, nhưng khi có tường thành chung quanh bạn, khi bạn rút vào đó thì có sự phân ly, và

nơi có phân ly tất nhiên có xung khắc - như với người □ rập và người Do thái, người Ấn giáo và người Hồi giáo, người cộng sản và người không cộng sản. Nơi có phân ly, theo qui luật, đương nhiên có xung khắc.

Như thế, liệu có thể hoàn toàn không bị thương tổn? Nghĩa là, có một tâm trí thơ ngây, một tâm trí không thể nào bị thương tổn. Điều quan trọng cần khám phá là không biết ta có thể sống như thế trong cuộc sống hàng ngày không. Không phải bỏ đi vào tu viện nào đó hoặc cộng đoàn nào đó nơi mọi người đồng lòng hiệp ý, trở nên ủy mị hoặc đa cảm, mà là thật sự tìm xem liệu có thể sống mà không có hình ảnh, và vì vậy, không bao giờ bị thương tổn, nghĩa là không bao giờ có xung khắc, không bao giờ có phân ly tâm lý. Chúng ta sắp tìm ra. Chúng ta sẽ xem xét liệu có thể sống lối đó không.

Trước hết, hãy nhận biết rằng ta có hình ảnh đó. Khi tôi có hình ảnh về mình và hình ảnh đó bị thương tổn, vợ tôi có hình ảnh về cô ấy và cô ấy bị thương tổn thì làm sao chúng tôi có được chút giao tiếp nào? Như thế, liệu có thể không có hình ảnh, nghĩa là không bị tổn thương? Ta bị tổn thương trong quá khứ, ta đề kháng nó, dựng tường thành chung quanh mình, sợ bị tổn thương thêm; do đó, rút lui, trở nên bị cô lập. Thế thì bạn ứng xử như thế nào đối với những thương tổn trong quá khứ? Phải chăng bạn sẽ phân tích lý do mình bị tổn thương, căn nguyên của sự thương tổn đó? Có phải bạn sẽ đi vào nó một cách phân tích chi li?

Chúng ta hãy nhìn truyền thống phân tích. Chúng ta đã và đang chấp nhận sự phân tích là thành phần cuộc sống mình. Nếu không phân tích được mình thì bạn tới gặp một chuyên gia. Diễn tiến của phân tích là gì? Có người phân tích và cái bị phân tích. Hãy nhìn sự phân ly có sẵn ấy. Nhưng phải chăng người phân tích không là cái bị phân tích? Vậy bạn đang tạo sự phân chia giả

tạo giữa người phân tích và cái bị phân tích, có điều trong thực tế, người phân tích là cái bị phân tích. Như thế, trong diễn tiến phân tích, có sai lầm tận nền tảng. Và trong diễn tiến phân tích, bạn tốn thời gian chơi trò ấy - nhiều ngày nhiều tháng nhiều năm - làm cho nhau giàu thêm bằng các cách riêng của bạn, giàu về tài chánh hoặc về cảm xúc và tất cả những gì còn lại của việc đó. Như thế, nhận biết sự sai lầm nền tảng ấy trong diễn tiến phân tích thì bằng cách nào chúng ta được giải thoát khỏi tất cả những thương tổn trong quá khứ và bất cứ thương tổn nào có thể xảy ra trong tương lai?

Diễn giả và bạn đang cùng nhau chia sẻ câu hỏi này, để khám phá một cách thực tế, trong cuộc sống hàng ngày, xem liệu có thể sống mà không có chút thương tổn nào, vì như thế, lúc đó bạn sẽ biết cái là tình yêu.

Thương tổn và tăng bốc đều giống nhau, không phải sao? Cả hai đều chỉ là những hình thức khác nhau của sự thương tổn. Bạn được tăng bốc, bạn thích việc đó, và người tăng bốc ấy thành bằng hữu của bạn. Như thế, đó cũng là một hình thức khác của hành động kích lệ một hình ảnh. Cái này bạn muốn, cái kia thì không. Lúc này chúng ta chỉ đang ứng xử với cái bạn không muốn, nghĩa là không để mình bị thương tổn; nhưng chúng ta cũng đang muốn cái kia, cái làm vừa ý đẹp lòng mình, cái làm khuây khoả, thú vị cho hình ảnh mà chúng ta có.

quỳnh

Mười nụ quỳnh cùng nở
Toả bốn phương nhiệm màu
Ngọt ngào hương rực rỡ
Ta đánh lễ cúi đầu.

ep

Vì vậy cả hai đều giống nhau. Thế thì tôi, là con người, làm thế nào được giải thoát khỏi thương tổn? Vậy, chúng ta phải đi vào vấn đề sự chú ý là gì?

Chú ý nghĩa là gì? Nếu bạn biết hành động chú ý nghĩa là gì thì có thể giải quyết vấn đề. Bạn có từng chú ý toàn bộ tới điều gì chưa? Sự chú ý toàn bộ mà trong đó không có một tâm điểm để từ tâm điểm đó bạn chú ý? Khi có một tâm điểm để từ đó bạn chú ý thì có sự phân ly. Chúng ta hãy diễn tả theo cách khác. Bạn biết việc nhận biết là gì? Ta nhận biết cái cây ta đang ngồi dưới nó, những chiếc lá, bóng mát, nhận biết toàn bộ tính chất, vẻ đẹp của nó. [Các cuộc diễn thuyết ở Ojai diễn ra ngoài trời, trong khu rừng sồi]. Lúc đó bạn cũng nhận biết mình đang ngồi sát đất, màu sắc của tấm thảm, của chiếc mi-crô này. Và liệu bạn có thể nhận biết toàn bộ những cái này, chiếc mi-crô, tấm thảm, mặt đất, sắc màu của lá và vân vân, chiếc áo sơ-mi màu xanh này, nhận biết hết thấy những cái này mà không có bất cứ chọn lựa nào? Bạn hãy nhìn nó mà không có bất cứ chọn lựa, phán xét nào, chỉ nhìn thôi.

Nếu bạn có thể nhìn mà không có phán xét nào, không có chọn lựa nào, chỉ quan sát thôi, thì trong sự quan sát đó không có người quan sát. Lúc nào xuất hiện người quan sát thì lúc đó tiên kiến bắt đầu, cái thích và cái không thích, "Tôi ưa cái này, tôi không ưa cái kia," phân ly diễn ra. Như thế, chỉ hiện hữu sự chú ý khi không có thực thể, kẻ nói, "Tôi đang chú ý." Xin bạn để ý, hiểu điều này thật là quan trọng. Vì nếu có sự chú ý, nghĩa là, lúc nào có sự nhận biết mà trong đó không có chọn lựa, không có phán xét, chỉ quan sát thôi, thì lúc đó bạn sẽ thấy mình không bao giờ bị tổn thương nữa, và những tổn thương quá khứ bị quét sạch. Nhưng hể lúc nào mà người quan sát xuất hiện thì lúc đó người quan sát bị thương tổn.

Vậy, khi có sự chú ý toàn bộ thì không có thương tổn. Không biết có

ai bảo diễn giả là kẻ khờ khạo hoặc ngạo mạn không, trong khi bạn lắng nghe lời này và chú ý nó, lúc đó không có thương tổn trong quá khứ hoặc thương tổn trong tương lai vì không có thực thể đang quan sát. Xin bạn vui lòng để ý, điều này rất quan trọng, vì bao lâu còn có phân ly thì bấy lâu còn có xung khắc. Trong khi ứng xử với sợ hãi, với khoái lạc, với khổ não, với sự chết, điều rất quan trọng là thấy rằng bao lâu còn có phân ly giữa người quan sát, người chứng nghiệm, người suy nghĩ và ý nghĩ thì không tránh được xung khắc, phân ly, manh mún, và do đó, phân hoá. Như thế, liệu bạn có thể quan sát cái cây, bản thân bạn, lắng giềng của bạn, quan sát cuộc sống một cách toàn bộ và một cách chú ý? Lúc đó, liệu bạn có thể quan sát với sự hoàn toàn chú ý bức ảnh bạn có về mình? Và khi bạn đưa ra sự chú ý toàn bộ thì còn chút gì có bức ảnh đó không?

Khi không có hình ảnh, không có bức ảnh, không có kết luận, lúc đó giao tiếp giữa hai con người là gì? Hiện nay, giao tiếp của chúng ta đặt căn bản trên phân ly, đó là thực tế rõ ràng. Con người tới sở làm, nơi người ấy tàn nhẫn và tham vọng, tham lam, kể đó người ấy về nhà và nói, "Em [anh], em [anh] đáng yêu biết bao." Như thế có mâu thuẫn trong cuộc sống của chúng ta, và vì thế, cuộc sống của chúng ta là một trận chiến triền miên, do đó không có giao tiếp. Có sự giao tiếp chân chính đây nhân tính, không có bất cứ hình ảnh, bức ảnh, kết luận nào. Và sự giao tiếp ấy rất phức tạp vì bạn có ký ức. Liệu chúng ta có thể giải thoát khỏi ký ức các biến cố hôm qua? Đó là tất cả những gì bao hàm trong vấn đề này. Lúc ấy, cái gì là sự giao tiếp giữa hai người không có hình ảnh nào? Bạn sẽ nhận ra nếu bạn không có hình ảnh. Đó có thể là tình yêu.

Vậy phải chăng ta có thể sống thật sự trong cuộc sống hàng ngày mà không có phân ly; nghĩa là không có chiến tranh, không có xung khắc?

(còn tiếp)

Tôn-Giáo: Một Đề-Tài Tế-Nhị

Nguyễn Văn Thông

Khi viết về đề-tài La Vang, tôi vừa thích lại vừa lo. Trình-bày về một khía-cạnh nào đó trong niềm tin của mình và nghĩ rằng có người nghe là một niềm hân-diện. Tuy nhiên đề-tài tôn-giáo thường bao giờ cũng rất tế-nhị. Dù sống trong một xã-hội văn-minh, mở rộng, biết người biết ta, biết tôn-trọng những khác-biệt của người, biết khiêm-tốn chấp-nhận những gì của mình, đâu đó thế nào cũng để có những những nhạy-cảm. Hơn nữa, phải trình-bày một giai-đoạn lịch-sử hàng trăm năm thì làm sao tránh khỏi những sự-khien hay cũng có mà dở cũng có ở khắp mọi mặt, mọi tình-huống, mọi đối-tượng.

Biết là như thế, cùng với sự thôi-thúc về tính xác-thực của sự-khien, trong hai bài khảo-cứu ngắn về La Vang, tôi không có tham-vọng viết được đầy-đủ mà chỉ nhắm tới một vài khía-cạnh chính về niềm tin và về sự hi-sinh cao-cả dám sống cho niềm tin của mình của giáo-dân công-giáo trong một giai-đoạn lịch-sử. Khi lựa-chọn các sự-khien, tôi chú-ý đến những sự-khien tích-cực giữa lương, giáo. Thí-dụ ba làng lương dân Thạch Hãn, Cổ Thành và Ba Trữ nhường ngôi miếu cho giáo dân để làm nhà thờ là một sự-khien rất đậm tình anh em một nhà dù khác niềm tin. Khi viết đến sự-khien này tôi cứ nghĩ tới những gia-đình không công-giáo có con cái lấy vợ lấy chồng công-giáo, và cha mẹ anh em vẫn đùm-bọc yêu-thương. Đẹp quá chừng, đẹp không phải ở phía người công-giáo mà đẹp ở những

gia-đình không công-giáo. Đẹp không phải ở người nhận mà ở người cho. Rồi một sự-khien lớn khác, 10 lý-trưởng ở Bình Chính bị chém đầu bởi vì không tuân lệnh tích-cực bách-hại các người công-giáo. Mười lý-trưởng lương dân ấy khác gì 10 thánh tử-đạo bên công-giáo?

Tôi hoàn-toàn tránh những sự-khien nhà sư này, làng lương dân nọ đã góp phần đổ máu người công-giáo. Tôi cũng không kể vụ một linh-mục không những chối đạo mà còn trở thành kẻ chỉ-điểm làm khổ các giáo-sĩ truyền-giáo và giáo-dân. Bởi như đã nói, cả một giai-đoạn lịch-sử dài hàng trăm năm, tránh sao cho khỏi những chuyện này chuyện khác, mà những chuyện ấy không thể tiêu-biểu cho số đông tốt-lành được. Nếu các bạn thích nghiên-cứu và với tâm-hồn thanh-thản rộng mở thì xin cứ tìm đọc sẽ thấy những gì tôi trình-bày, về một phương-diện, còn thiếu-thốn là chừng nào. Tuy gọi là thiếu nhưng có lẽ không sai.

Về sách tham-khảo, tôi dùng bốn bộ sách của bốn tác-giả: *Việt Nam Sử Lược* của Trần Trọng Kim, *Việt Sử Toàn Thư* của Phạm Văn Sơn, *Dòng Máu Anh Hùng* (3 tập) của Vũ Thành, và *Việt-Nam Giáo Sử* của Phan Phát Huồn. Tôi trích nhiều của hai tác-giả sau vì hai lí-do: hai tác-giả ấy chuyên về những sự-khien liên-quan tới đời sống giáo-dân trong giai-đoạn lịch-sử xảy ra sự-khien Đức Mẹ La Vang; lí-do khác là hai tác-giả sau là những người viết sau, may-mắn có được rất nhiều tài-liệu tham-khảo hơn các tác-giả đi trước, như tôi đã đề-cập

trong bài *Trang-Sử Tử-đạo* rằng, các ông có được những tài-liệu lưu-trữ trong nhiều dòng tu truyền-giáo, nhiều bản phúc-trình, cả những thư viết tay gửi thân-nhân và bạn-bè... ở nhiều nước khác nhau trong giai-đoạn lịch-sử ấy. Tôi biết trong các dòng tu, thường vị giám-đốc hay vị được ủy-nhiệm của mỗi cộng-thể phải ghi nhật-ký các sự-khien hàng ngày. Việc phúc-trình hàng năm cho nhà mẹ của dòng sẽ dựa vào đó. Khi đức Giám-mục Lê Hữu Từ lập khu tự-trị Phát-Diệm từ 1945 đến 1954 giữa lòng Việt Minh, lúc ấy khu tự-trị không còn là khu-vực truyền-giáo, vậy mà vẫn có những bản phúc-trình viết bằng Latin gửi về Roma đều-đặn. Tất cả những tài-liệu ấy khi được đối-chiếu mà vẫn giữ được tính xác-thực thì có giá-trị lịch-sử không thể chối cãi, dù phần lớn do những người cùng một tôn-giáo viết.

Tôi xin cảm ơn một số bạn đọc đã góp ý để cho hai bài của tôi được rõ-ràng, hoàn-chỉnh hơn.

1. Đức Mẹ hiện ra ở La Vang năm 1798 chứ không phải 1898 (LV 167, trang 34).

2. Phong-trào Cần Vương khai-sinh ngày 13.7.1885. Trong cùng một đoạn lại nói ngày 11.1.1874 tại Nam Định, 14 làng công-giáo bị đốt phá... (LV 168, trang 35) Vậy thì có phải do Cần Vương không?

Đoạn viết trên có phụ-đề là "Văn Thân và Cần Vương". Đoạn ấy tôi đáng lí phải nói đôi chút về phong-trào Văn Thân trước đã. Văn Thân là phong-trào yêu nước của những người thuộc hàng kẻ sĩ. Riêng từ Trung-kỳ trở ra Bắc, Văn Thân đã phát cò, giống trống từ 1874, tức là từ khi có hòa-ước Giáp Tuất, hòa-ước đã cắt đứt 6 tỉnh Nam-kỳ cho Pháp. Việc ấy tạo sự bất-mãn lớn trong phong-trào Văn-Thân nên Văn Thân có khuynh-hướng chống cả triều-đình lẫn Pháp, mà nạn nhân là những người công-giáo.

Khi vua Hàm-Nghi rời bỏ kinh-đô đi kháng-chiến, truyền hịch Cần Vương thì Văn Thân hưởng-ứng,

Văn Thân trở thành một với Cần Vương. Khi vua Hàm Nghi bị bắt ngày 26.9.1888 thì Cần Vương mất linh-hồn, tan-rã dần hoặc trở về với các nhóm Văn Thân hoạt-động cả hàng chục năm về sau như Nguyễn Thiện Thuật, Phan Đình Phùng.

Đoạn viết trên cũng thiếu ghi phân trích-dẫn như sau: Phan Phát Huân: VNGS trg 611.

Giám-Mục Gauthier viết thư cho các quan: "Người công-giáo đã cầm khí-giới không phải để chống lại chính-quyền nhưng để bảo-vệ mạng sống mình..." (LV 168 trang 37) Câu này được trích từ PPH: VNGS trg 612, ghi-chú Launay: *Histoire générale des missions*, tập III trg 503. Chữ "chính-quyền" nên được viết hay được dịch là "triều-đình" thì hợp hơn, vì thời ấy là chế-độ phong-kiến chứ chưa phải là đại-nghị hoặc dân-chủ để có một cơ-quan gọi là chính-phủ.

4. Phần lí-do của sự bách-hại đạo, tôi viết lên ý của tôi rằng, chính nỗi lo mất ngai vàng và não-trạng phong-kiến là lí-do mạnh nhất. Có bậc thức-giả bảo rằng, nên cho là vì sự ngu-dốt của một thời-đại thì hơn. Theo tôi, đổ lỗi cho sự ngu-dốt thì tổng-quát quá, mông lung quá. Phần lớn những cái gì làm sai là do không biết thấu-đáo. Kẻ tội phạm mà biết được cuộc đời của hần phải chấm-dứt trên ghế điện thì chắc hần đã không phạm tội. Nhưng hần đã có sự thông-minh tính-toán để phạm-pháp như thế nào, chuẩn-bị ra làm sao, thì cái động-lực phạm tội của hần không phải là vì ngu-dốt mà vì cái gì khác. Các vua quan nhúng tay trong việc bắt đạo không phải là những vị thiếu thông-minh, ít cần-mẫn. Không phải các vị không có cơ-hội để nghe, để nhìn, để biết cho tường-tận vấn-đề của người công-giáo. Một số quan và hoàng thân trong các triều là những giáo-dân. Hần là các vị không theo đạo một cách mù-quáng hoặc theo đạo để có cái ăn. Vậy tại sao trong cùng một thời-đại, cùng là bậc cai-trị mà có vị lại ngu-dốt về vấn-đề đạo, có vị lại không?

Có lẽ bậc thức giả ấy muốn tránh cho những nhạy cảm hơi mạnh nên nói thế. Tôi cũng đồng ý rằng người viết phải biết dụng tâm nhiều hơn lý khi cần. Tuy nhiên, nói về một chế-độ đã cáo chung vì không còn thích-hợp với đà tiến của một xã-hội càng ngày càng coi trọng quyền bình-đẳng và phẩm-giá của con người, thì phải nói thẳng một chút có lẽ cũng

chẳng hại gì.

Lòng yêu nước trong cái công-thức "Trung quân ái quốc" của thời phong-kiến có khác gì cái khẩu-hiệu "Yêu nước là yêu xã-hội chủ-nghĩa" của chế-độ độc-tài cộng-sản? Vậy không lẽ vì cái phần "yêu nước" của các vị hời ấy mà ta tránh không phê-bình đến sự "trung quân" của các vị hay sao? ●

đêm và đêm

Đêm nay còn tiếng hát
Từ ngàn năm vọng về
Đêm nay còn tiếng hát
Từ những nẻo đường quê.

Có chị đen màu tóc
Mân mê lưu bút xanh
Có tiếng em thơ khóc
Mắt to tròn long lanh.

Đêm nay còn tiếng thở
Của núi rừng xa xăm
Ngút ngàn dăng nhung nhớ
Về như mây âm thầm.

Có ai đi trên sỏi
Vẽ đường dài ngàn năm
Có tiếng ai muốn hỏi
Về cuộc đời vạn năm.

Đêm bắt đầu mơ ước
Nhẹ tựa trong bào thai
Đôi chân như muốn bước
Dầu chưa rõ hình hài.

Có bàn tay thềm năm
Đôi mắt mong nhìn đời
Có quả tim sưởi ấm
Có nụ cười đầu môi.

Đêm nay người không ngủ
Toan tính chuyện bình thường
Đêm chồi non vội lú
Xanh một sáng tình sương.



Có đôi lời cầu nguyện
(Thượng đế buồn hơn kinh)
Có làn da lưu luyến
Tự thuở mới dâng trình.

Đêm nay ta đi ngủ
Sống lại đời vô tư
Một khi vào giấc mộng
Bình thường hoá chân như.

Ta thân bướm, hình như...

trần thái vân

dấu chân trên cát

NGUYỄN PHONG

(phóng-tác)



Lời nói đầu: Ngày nay Ai Cập chỉ được biết đến như một quốc gia chậm tiến với những Kim Tự Tháp đồ sộ và những cổ mộ chứa đựng xác ướp. Rất ít ai biết về quá khứ đầy huy hoàng của nền văn minh đã bị vùi lấp trong lòng cát sa mạc này. Hiển nhiên lịch sử đã ghi nhận về triều đại của các vua Pharaoh, những người đã tốn rất nhiều xương máu dân chúng để xây cất các Kim Tự Tháp, nhưng xây cất vào việc gì thì vẫn còn là một câu hỏi mà ngày nay người ta chưa tìm được câu trả lời. Lịch sử triều đại vua chúa Ai Cập cũng chứa đựng nhiều bí mật lạ lùng không thể giải thích. Hiện nay các nhà khảo cổ thông thái nhất vẫn không tìm được một chút manh mối hay di tích gì về các đấng quân vương, những người đã xây dựng lên nền văn minh nhất bên bờ sông Nile này. Họ chỉ khai quật được mồ mã, lăng tẩm của các bạo chúa, những người đã gây chiến tranh khắp nơi, làm đổ máu dân lành vô tội.

Nhà khảo cổ Kevin Livingston đã viết: "Hình như các vị minh quân không hề xây cất lăng tẩm, không hề dựng bia đá khắc ghi công trạng của mình. Phần lớn các lăng tẩm hay mồ mã đã được đào lên chỉ toàn của các vị vua bất tài, những bạo chúa khát máu, những người mà tên tuổi không còn ai muốn nhắc đến nữa". Ngày nay người ta biết đến triều đại các vua chúa Ai Cập thời cổ qua sách vở của người Hy Lạp. Sở dĩ các sử gia

Hy Lạp biết được các chi tiết này vì họ đã học hỏi từ một người Ai Cập bị đày biệt xứ tên là Sinuhe. Đây là một nhân vật lạ lùng, đã có công mang văn minh Ai Cập truyền vào Hy Lạp khi quốc gia này còn ở một tình trạng kém mở mang so với Ai Cập lúc đó. Các sử gia ngày nay đã đưa ra nhiều giả thuyết về nhân vật Sinuhe này. Có người cho rằng ông chỉ là một lái buôn đến Hy Lạp lập nghiệp nhưng làm sao một lái buôn lại mở trường dạy học và để lại nhiều tài liệu quý giá như thế được? Từ ngàn xưa, chỉ riêng giai cấp vua chúa và giáo sĩ mới được hưởng quy chế giáo dục toàn vẹn như vậy mà thôi. Do đó, một số người cho rằng ông thuộc giai cấp giáo sĩ nhưng việc một giáo sĩ Ai Cập đến mở trường dạy học tại Hy Lạp cũng là điều khó chấp nhận. Mặc dù khi đó văn minh Hy Lạp chưa tiến bộ như Ai Cập nhưng tôn giáo xứ này đã phát triển rất mạnh, hiển nhiên các giáo sĩ Hy Lạp không thể chấp nhận cho một giáo sĩ ngoại quốc đến mở trường dạy học tại thánh địa Olympia của họ được. Nếu thế, phải chăng Sinuhe thuộc giai cấp hoàng tộc? Điều này xét ra cũng không có lý vì một người thuộc giai cấp hoàng tộc không thể bị đày biệt xứ. Luật pháp Ai Cập chủ trương xử tử những kẻ trong hoàng tộc nếu họ vi phạm, một tội trọng nào đó chứ không có lệ đày biệt xứ, vì các vua Pharaoh rất sợ những người trong bọn họ chiêu binh

mãi mã làm phản. Việc một người Ai Cập, thân thế mơ hồ, bị đày biệt xứ, đến mở trường dạy học tại Athens, trung tâm văn hoá của Hy Lạp, vẫn là một bí mật đến nay các nhà khảo cổ chưa tìm được câu trả lời.

Tiểu sử tác giả: Mika Waltari (1908-1979) là một nhà soạn kịch nổi tiếng, đã viết hơn tám mươi kịch bản cho sân khấu kịch nghệ Broadway. Trong chuyến du lịch Hy Lạp, ông nghe kể về Sinuhe, một giai thoại phổ thông vẫn được lưu truyền trong dân gian xứ này. Ông đã tìm hiểu, tiếp xúc với các bộ lão để ghi chép, thu thập chi tiết về nhân vật lạ lùng này rồi thêm vào đó một vài tình tiết với ý định sẽ dựng lên một vở kịch lớn nhưng nửa chừng, ông bỏ ý định và soạn thành cuốn tiểu thuyết *The Egyptian* (tạm dịch: Dấu Chân Trên Cát). Xuất bản năm 1945, *The Egyptian* là một trong những cuốn sách có số bán rất chạy và đã được tái bản nhiều lần. Tuy là một tiểu thuyết hư cấu (fiction) nhưng tác giả đã xây dựng nó từ những truyền thuyết trong dân gian, nên nó vẫn có giá trị trên địa hạt sử liệu và khảo cổ. Cho đến nay, dù đã soạn hơn tám mươi vở kịch nổi tiếng nhưng *The Egyptian* vẫn là cuốn tiểu thuyết đầu tay và duy nhất của ông.

Chương 1

Tôi tên là Sihune, câu chuyện tôi kể lại sau đây là chuyện của tôi, một người Ai Cập, mặc dù hiện nay tôi không còn được sống tại quê hương của tôi nữa. Tên tuổi tôi đã hoàn toàn bị xoá bỏ trong các đền đài, lăng tẩm, văn kiện, bia đá, và có lẽ hiện nay không còn ai nhắc nhở gì đến tôi nữa. Tôi viết lại chuyện này không phải để phục hồi tên tuổi cho tôi nhưng vì tôi thấy cần phải ghi lại các biến cố đã xảy ra tại quê hương tôi một cách trung thực, để thế hệ sau có thể biết rõ về những biến cố

trong buổi giao thời lịch sử này. Tôi hy vọng nhờ thế họ có thể học hỏi, tránh không đi vào các vết xe cũ, những lỗi lầm xưa.

Người Ai Cập có thành ngữ: “Kẻ nào đã từng uống nước sông Nile thì không thể uống nước ở đâu được nữa”. Quả thế, tuy sống tại Hy Lạp nhưng không bao giờ tôi có thể quên được Ai Cập, quê hương thân yêu của tôi. Mặc dù hiện nay được giải khát bằng những loại rượu nho thơm ngon nhất của Hy Lạp nhưng không bao giờ tôi có thể quên được hương vị trong mát, ngọt ngào của những bình nước được múc lên từ sông Nile, giòng sông mà người Ai Cập thường gọi là “mẹ Nile”, một danh từ tràn đầy thương yêu, không bút mực nào có thể tả xiết.

Tôi xin bắt đầu câu chuyện của tôi...

Tôi là một đứa bé Ai Cập sống tại thành Thebes. Hôm đó đang chạy nhảy nô đùa cùng những đứa trẻ đồng tuổi ngoài phố thì mẹ tôi gọi:

- Này Sinuhe, cha muốn con trở về nhà ngay.

Cha tôi là Sen-Moot, một y sĩ nổi tiếng đã được huấn luyện tại Abydos, trung tâm giáo dục nổi tiếng nhất tại Ai Cập lúc đó. Mặc dù đỗ thủ khoa, được coi là một trong những y sĩ giỏi nhất nước, nhưng không như các bạn đồng nghiệp, chỉ tiếp bệnh nhân thuộc thành phần giàu có, cha tôi lại chọn một khu xóm bình dân để mở phòng mạch. Ông không đòi hỏi một giá biểu nhất định như các y sĩ đương thời, mà chỉ đặt một hòm gỗ trước cửa phòng khám bệnh để bệnh nhân có thể tùy ý, muốn bỏ vào đó bao nhiêu tiền cũng được.

Có hôm sau khi đóng cửa phòng mạch, mẹ tôi mở hòm ra và chỉ thấy vài đồng xu lẻ, vừa đủ mua một con cá ngoài chợ. Thấy bà có vẻ thất vọng, cha tôi đã khuyên: “Chúng ta còn sung sướng chán, ít ra cũng có một con cá để ăn bữa chiều”. Mẹ tôi nhẹ nhàng giải thích: “Em không cần ăn nhiều nhưng thằng Sinuhe cũng cần phải có thức ăn bổ dưỡng, nó đang tuổi lớn”. Cha tôi bật cười rồi

vỗ mạnh lên vai tôi một cách tự hào: “Bà đừng lo, nó chỉ cần uống vài thang thuốc bổ của ta bào chế là đủ. Xem chừng bà không mấy tin công hiệu của các thang thuốc bổ của ta thì phải?” Mẹ tôi lắc đầu: “Đâu phải em không tin nhưng trẻ con cũng cần phải ăn chút thịt cá chút, ăn uống mấy loại rễ cây đó mãi đâu có tốt”. Cha tôi bèn quay qua tôi âu yếm: “Này con trai, người ta ăn để sống hay sống để ăn?” Dĩ nhiên đã quá quen thuộc với những lời khuyên bảo này nên tôi trả lời ngay: “Con chỉ ăn đủ để sống mà thôi”. Cha tôi bật cười sung sướng, nhắc bồng tôi lên quay mấy vòng và reo lớn: “Thật đúng ý ta. Con ngoan lắm!”

Tuy nhiên không phải ngày nào tình trạng tài chánh cũng bi đát như thế. Mỗi khi có những đoàn lái buôn từ phương xa ghé qua thành phố thì chiếc hòm gỗ của cha tôi thường chứa đầy những đồng tiền vàng, tiền bạc. Thấy mẹ tôi lúi húi đếm tiền, cha tôi ân cần nhắc nhở: “Này em, chúng ta chỉ nên giữ một món tiền nhỏ, vừa đủ ăn tiêu trong vòng bảy ngày thôi, còn dư ra bao nhiêu em đem phân phát cho những người nghèo khó hơn chúng ta”. Mẹ tôi mỉm cười đồng ý rồi cúi xuống đóng bạc trước mặt, chia ra làm hai phần không đều nhau, phần nhỏ bà cất đi để dành chi dùng, phần kia sẽ được đem ra phân phát cho người nghèo trong xóm.

Mẹ tôi xuất thân từ một gia đình thế gia vọng tộc nhưng ngay từ nhỏ bà đã không thích nếp sống xa hoa phung phí này. Bà thường dành nhiều thì giờ chăm lo săn sóc những kẻ nô lệ hay người nghèo khó trong xã hội. Tôi nghe kể có lần ông ngoại tôi mua cho bà một chiếc vòng ngọc rất quý nhưng bà đã đem bán chiếc vòng đó đi, lấy tiền mua thuốc giúp những kẻ nô lệ đang mắc bệnh thời khí. Sự kiện này khiến ông ngoại tôi nổi giận lôi đình và có ý trừng phạt bà thật nặng. May thay, tấm lòng nhân hậu của bà đã cảm đến cha tôi, người y sĩ mà bà tìm đến mua thuốc. Cha tôi bèn cầu hôn. Lúc đầu mẹ tôi

từ chối vì bà vẫn có ý định trở nên một nữ tu trong đền thần Isis. Tuy nhiên vì lý do gì đó mà cha tôi đã thuyết phục được mẹ tôi bỏ ý định này. Sau hôn lễ, cha mẹ tôi rời thủ đô Memphis dọn đến Thebes, mở phòng khám bệnh tại khu phố bình dân này. Cả hai cha mẹ tôi đều phát nguyện sống thanh bần để phụng sự nhân loại.

Hôm đó khi vừa về đến nhà thì tôi thấy cha tôi đang cạo tóc cho một bệnh nhân. Có lẽ người đã được uống một thang thuốc mê nên hai mắt y nhắm nghiền như đang say ngủ. Cha tôi thông thả tuyên bố:

- Này Sinuhe, năm nay con đã lên bảy tuổi rồi, không còn là một đứa bé nữa. Kể từ nay, con sẽ phụ việc cho ta và ta muốn con quan sát những phương cách chữa trị hiếm có. Ngày hôm nay, ta sẽ mổ sọ cho bệnh nhân này...

Sống trong căn nhà nhỏ, vồn vện có hai phòng, tôi không lạ gì công việc chữa trị của cha tôi. Không những tôi rất quen thuộc với những dụng cụ y khoa mà còn biết cả tên những chậu được thảo hay các vị thuốc mà ông đích thân bào chế nữa. Tôi đã chứng kiến cha tôi chẩn bệnh, chữa bệnh, bào chế thuốc, băng bó cho các bệnh nhân trật tay, gãy chân. Đã có lần tôi xem cha tôi dỡ đẻ cho một sản phụ và giải phẫu cho một người có bướu trong ruột, nhưng mổ sọ người là việc hiếm có chưa từng thấy. Nhìn vẻ mặt đầy thích thú của tôi, cha tôi gật đầu và nói một cách hãnh diện:

- Này con trai, mổ sọ người là một việc vô cùng khó khăn mà rất ít y sĩ có thể làm được. Tuy nhiên đây là môn sở trường của ta, vì thế ta muốn con phụ giúp ta trong cơ hội hiếm có này.

Ông lấy ra một chiếc hộp lớn chứa đầy những dụng cụ giải phẫu kỳ lạ và bắt đầu giải thích công dụng của từng cái một. Tôi im lặng theo dõi và đặt câu hỏi mỗi khi không hiểu rõ. Cha tôi giải thích từng chi tiết cho đến khi cuộc giải phẫu bắt đầu. Ông đặt những dụng cụ này vào

một chiếc đĩa bằng đồng, rắc lên đó một chút hương liệu và châm lửa đốt. Tôi nín thở theo dõi những ánh lửa màu xanh liếm quanh những con dao mổ hình thù kỳ lạ. Không khí trong căn phòng đột nhiên trở nên im lặng khác thường. Cha tôi thông thả làm việc. Vừa làm ông vừa giải thích và sau cùng ông dừng tay đưa mắt nhìn tôi, chậm rãi nói:

- Này Sinuhe, con có sợ không?

Tôi lắc đầu. Cha tôi mỉm cười đặt lưỡi dao lên sọ bệnh nhân:

- Tốt lắm! Trong nghề này, việc giáp mặt với cái chết là lẽ thường, không có gì phải sợ hãi. Khi ta khởi sự làm việc này thì thần chết cũng đã lảng vảng quanh đây rồi. Ta và ý sẽ bắt đầu một cuộc so tài và kết quả ra sao khó có thể biết trước được.

Ông khởi sự bằng những đường mổ quanh đầu bệnh nhân rồi lấy ra một cái búa nhỏ khế gỗ quanh đầu bệnh nhân mấy cái. Trước cặp mắt kinh ngạc của tôi, ông thông thả nhắc hẳn mảng sọ ra khỏi đầu bệnh nhân một cách nhẹ nhàng như người ta nhắc nắp vung ra khỏi cái nồi. Ông chỉ vào một vết bầm màu xám trong bộ óc:

- Con hãy xem đây... Bệnh nhân này bị một cái bướu đè lên màng óc nên y không thể nói năng được nữa. Khi cắt cái bướu này đi thì y sẽ phục hồi và có thể nói được như thường.

- Tại sao như thế?

- Có lẽ cái bướu này ngăn trở sự lưu thông của huyết mạch liên hệ đến các giác quan nói trên.

- Nhưng cái bướu đó ở đâu ra? Làm sao nó lại có thể chui vào sọ của bệnh nhân được?

- Nếu xét về nguyên nhân bệnh trạng thì vô chừng, không thể giải thích ngay được. Sau này ta sẽ giải thích cho con nhưng hiện nay không phải là lúc.

Ông hít một hơi dài như để định thần rồi bắt đầu làm việc. Tôi im lặng theo dõi từng cử chỉ của ông với vẻ thần phục. Thỉnh thoảng ông ra lệnh cho tôi mang đến cho ông một ít thuốc cầm máu hay vài dụng cụ mà ông không thể với tay lấy được. Không khí trong phòng dần dần trở nên căng thẳng, tôi thấy trán của cha tôi lấm tấm mồ hôi nhưng mắt ông vẫn không rời vết thương, hai tay ông vẫn thoăn thoắt làm việc. Sau cùng ông ngưng lại ngắm nghía công trình của mình rồi bật lên một tràng cười sáng khoái:

- A ha! Lần này thì ta lại lừa được gã thần chết một lần nữa rồi.

Dĩ nhiên không phải lần nào cha tôi cũng may mắn như vậy. Kể từ khi trở nên người phụ tá cho ông, tôi đã chứng kiến nhiều cuộc tranh đấu đầy gay go giữa ông với thần chết. Có khi cha tôi thắng nhưng cũng có lúc ông đành bó tay sau khi đã tận lực cứu chữa. Nhìn những thể xác nằm bất động, tôi thắc mắc:

- Tại sao người ta lại chết?

Cha tôi thần nhiên trả lời:

- Con hỡi, đã sinh ra ai chẳng phải chết. Điều khác biệt chỉ là vấn đề thời gian mà thôi. Người chết sớm, kẻ chết muộn nhưng trước sau ai cũng chết...

- Nếu vậy thì cứu chữa làm gì nếu trước sau ai cũng chết?

Cha tôi nheo mắt nhìn tôi với vẻ thích thú rồi nói:

- Bởi thế mới có cuộc so tài giữa y sĩ và thần chết để kéo dài thêm thời gian.

- Nhưng rốt cuộc thần chết vẫn thắng vì trước sau ai cũng phải chết.

- Đúng thế.

- Nếu vậy tại sao cha lại tốn công nhọc sức làm gì?

mai em về

Mai em về xứ Việt

Đốt hộ giùm tôi một nén nhang
Suối ấm mộ cha ngày tháng lạnh tro tàn
Nơi suốt bạc, ất hẳn người đang tui!

Mai em về xứ Việt

Ghé lại vườn xưa mái tranh nghèo
Hỏi thăm bóng mẹ già run rẩy
Năm tháng hao gầy má nhăn nheo.
Em hãy vì tôi lắng nghe mẹ kể
Những u buồn uẩn khúc buổi tàn xiêu!

Mai em về xứ Việt

Mảnh đất buồn yêu dấu xa xôi
Tôi đã khóc từ thuở mới chào đời
Tôi lại khóc giữa đất trời lưu lạc
Nói với người rằng tôi hằng khao khát
Được trở về gục xác dưới chân người.

Mai em về xứ Việt

Chở hộ giùm tôi một mối tình
Để tỏ lòng với người con gái trung trinh
Bên rừng vắng nép mình như hoa dại.
Mối tình đầu lòng tôi ấp ủ mãi
Dẫu muôn đời biển núi chia hai
Ngày gặp lại nhau e đã phai màu tóc!

Mai em về xứ Việt

Con sông buồn, nước mắt quê hương
Xin hãy uống cho cạn niềm thương
Để từng đêm tôi không nghe rạn vỡ
Tiếng thở dài rơi rớt quanh đây!

Mai em về xứ Việt

Bài ca nào tôi sẽ hát đưa em?

hương diễm

lạc lối!

Rủ em lên núi nghe cồng

Giữa đường lạc lối,
chịu không?

Khoan về

Hẹn em xuống biển
ta thề

Ra sông dò vắng
hồn quê... sức tràn!

Đưa em xem hội đình làng
Ngang bờ tre vắng

chặn ngang,
tối mù...

Thôi đành

ngày tháng thiên thu

Xem như ta thọ án

tù chung thân.

nguyễn văn cường

- Điều này ta không thể nói được mà con phải tự tìm ra.

- Tại sao đã biết, cha lại không thể nói ra được?

Cha tôi dịu dàng nhìn tôi một lúc rồi thông thả nói:

- Con hỡi, cuộc đời là một bài toán hết sức phức tạp mà trong đó mỗi người phải tự tìm kiếm ra câu giải đáp cho mình. Kẻ nào không biết sử dụng đời mình để tìm kiếm ra câu giải đáp đó thì thật không đáng sống chút nào. Đời sống vốn là một sự bí mật, đòi hỏi một sự tìm kiếm không ngừng, và đó chính là ý nghĩa chân thật nhất của đời sống.

- Nhưng sau khi chết, người ta đi về đâu?

Cha tôi im lặng như suy nghĩ rồi nói một cách chậm rãi:

- Đây con trai, có một khoa học của sự sống và cũng có một khoa

học của sự chết. Điều ta được truyền dạy là khoa học của sự sống, do đó trọn đời ta chỉ nghiên cứu các kỹ thuật, phương pháp, cùng các loại dược thảo có công hiệu chữa trị và kéo dài sự sống mà thôi. Đối với những người nghiên cứu khoa học của sự chết thì đối tượng của họ là một thế giới khác hẳn với thế giới của ta. Họ nghiên cứu các kỹ thuật, phương pháp làm cho những sự vật vô hình trở nên hữu hình, khám phá các định luật huyền bí trong vũ trụ, đi vào các cõi giới xa xăm để bào chế các chất liệu bí mật rồi sử dụng vào những điều mà ta không biết rõ vì nó ở ngoài khả năng hiểu biết của ta.

Từ khi trở nên người phụ tá cho cha tôi thì tôi ít có cơ hội ra phố chạy nhảy, chơi đùa với những đứa bé cùng xóm như trước nữa. Tuổi thơ

của tôi trôi qua rất nhanh. Những trò chạy nhảy, bơi lội, đánh chuyền... đã được thay thế bằng những phương pháp chẩn bệnh, định bệnh và bào chế các vị thuốc lấy ra từ những lá cây, rễ cây mà cha tôi gửi mua từ những nơi rất xa. Thỉnh thoảng cũng có khi cha tôi phải đích thân đi hái thuốc. Những lần như thế, có khi ông đi cả tháng mới trở về nhà. Khi ông đi vắng, tôi lại có dịp nô đùa với những đứa bé cùng tuổi trong xóm nhưng các trò chơi này không còn quyến rũ tôi như trước nữa. Giáp mặt thường xuyên với cái sống và cái chết, tôi trở thành một đứa bé hay tư lự, suy nghĩ với những điều mà một đứa bé cùng tuổi ít khi nào nghĩ đến.

Một hôm cha tôi đi vắng, mấy đứa bạn cùng xóm rủ tôi đi câu cá ở một chiếc hồ phía bắc thành phố. Trong lúc chúng tôi đang câu thì có một đám trẻ khác ở đâu cũng mang cần câu đến. Thấy chúng tôi, một đứa bé to lớn lực lưỡng, trông có vẻ như tên cầm đầu nhóm kia, đã xông đến quát nạt:

- Mấy thằng kia, ai cho phép chúng mày câu cá ở đây?

Thấy dáng điệu hung hăng của đám trẻ kia, chúng tôi vội thu hồi cần câu lại, toan bỏ đi nhưng không kịp nữa, đám trẻ kia đã xông đến cướp lấy rô cá mà chúng tôi vừa câu được. Thằng bé to lớn quát:

- Hồ này là của chúng ta, cá trong hồ cũng thuộc quyền của chúng ta. Ai cho phép chúng mày được câu?

Mấy đứa tôi sợ hãi nên tình nguyện đưa hết mấy rô cá cho chúng nhưng thằng đầu đảng vẫn ra lệnh:

- Tịch thu luôn cả cần câu của bọn chúng.

Tuy tiếc rẻ nhưng trước vẻ hung hăng của đám trẻ kia, chúng tôi đành lủi rủ đưa cần câu cho chúng. Bọn chúng được thể, xông đến lục soát túi quần túi áo của chúng tôi xem chúng tôi còn cất giấu những gì. Chúng tịch thu thêm được vài chiếc bánh, vài lưỡi câu và mấy món đồ chơi vật vãnh. Nhìn vẻ mặt ngơ ngác đầy sợ hãi của chúng tôi, thằng cầm



tấm lòng hoài hương

Ừ thôi, trăng cũng tàn rồi
Em về hong lại chút đời hẩm hiu
Sương khuya sông nước cô liêu
Quên thân bèo bọt trên triều sóng xô.

Ừ thôi, hoa cũng tàn khô
Em về khuất nẻo sông hồ mù bay
Rượu nào chuốc giấc ngủ say
Quên thân phù thế, quên ngày tháng trôi.

Ừ thôi, hương cũng nhạt vơi
Em về ấp ủ một thời đã qua
Từ anh hơi hướm chưa nhòa
Quên người dậm bắt, quên ta dậm dài.

Ừ thôi, sắc cũng tàn phai
Thanh xuân cũng bỏ trang đài bơ vơ
Dung nhan thời đã hững hờ
Quên sông hồ cũ, quên bờ bến xưa.

Ừ thôi, quên hết cũng vừa
Em về giữa tiếng chuông chùa thu không
Mới hay trong cõi mệnh mong
Thiết tha gọi nhớ tấm lòng hoài hương.

tùy anh

đầu thích thú ra lệnh:

- Mấy đứa mày cỡi quần áo ra, ta tịch thu luôn cả quần áo của bọn mày để trừng phạt tội đã đến câu tại hồ của tao.

Tuy sợ hãi nhưng tôi cũng cố năn nỉ:

- Các anh đã lấy cần câu và cá của chúng tôi rồi thì hãy để cho chúng tôi đi.

Nghe thấy thế, thằng cầm đầu bèn ra oai bằng cách xông tới đâm vào mặt tôi khiến tôi loạng choạng, máu mũi tuôn xối xả. Hấn cười lớn:

- Đó là bài học cho những đứa dám cãi lời tao.

Tôi vừa đưa vạt áo lên che mặt thì thằng này đã tiện chân đá bồi thêm một cái nữa khiến tôi ngã lăn ra đất. Trong lúc cố gắng đứng dậy thì tôi thấy một đứa bé cỡi trần, chỉ khoác một cái khố nhỏ, tay xách cần câu ở đâu đi đến. Đứa bé vừa thả cần câu xuống hồ vừa hỏi:

- Tại sao chúng mày lại đánh nhau vậy?

Một đứa trong bọn kia lên tiếng:

- Đây thằng kia! Ai cho phép mày đến câu cá ở đây như thế? Mày muốn chung số phận với những thằng này hay sao?

Thằng bé mới đến ngạc nhiên:

- Tại sao lại thế được? Tao vẫn thường câu cá ở đây và có ai cấm đâu?

Đám trẻ bật cười khoái chí, đứng bao quanh thằng bé cỡi trần:

- Hồ này là của bọn tao, tất cả tôm cá trong hồ cũng là của bọn tao và đứa nào đến đây câu cá cũng đều phải nộp hết tôm cá cho bọn tao.

Thằng bé mới đến cười nhạt:

- Thì ra thế! Tao không biết cá trong hồ này là của chúng mày.

- Thì mấy đứa này không biết, dám đến câu nên mới bị trừng phạt đấy!

Thằng bé nghe xong, gật gù như vừa tìm ra điều gì thích thú lắm:

- May quá! Tao đang muốn biết xem ai làm chủ cái hồ này. Hôm qua tao câu được mấy con cá ở hồ này mang về ăn thì bị đau bụng nên đang muốn tìm xem ai là chủ mấy con cá

đó để bắt đền đây.

Trước cặp mắt kinh ngạc của đám trẻ kia, thằng bé cỡi trần lạnh lùng:

- Chúng mày phải để mọi thứ lại đây cho tao, nếu không chó có trách.

Tình thế trở nên căng thẳng. Đám trẻ kia vội vã bỏ chúng tôi xoay ra vây quanh thằng bé cỡi trần. Thằng bé này không hề sợ hãi, chỉ cười nhạt:

- Tốt lắm! Cả đám cùng đánh thì càng tiện!

Vừa dứt lời, hấn đã xông đến tấn công ngay thằng đầu bọn. Thằng này cũng không phải tay vừa, hấn vừa đánh đỡ vừa quát tháo om sòm. Đám trẻ đồng bọn vội vàng xông vào tiếp tay, bụi cát bay mù mịt. Nhóm bạn tôi nhân lúc lộn xộn, vội kéo tôi bỏ chạy. Tuy không muốn đụng chạm nhưng tôi cũng không muốn thấy thằng bé mới đến bị ăn đòn nên ngăn ngại không chịu đi. Tôi hy vọng có thể làm được một cái gì đó. Mấy đứa bạn tôi vừa chạy vừa kêu lớn:

- Sinuhe, chạy mau lên!

Tôi chần chừ:

- Khoan đã, chúng ta không thể bỏ chạy như thế được.

Ngay lúc đó thằng bé cỡi trần bị một đứa trong bọn xông đến ôm lấy chân, quật nó ngã xuống đất. Đám trẻ kia mừng rỡ vội xông đến đâm đá túi bụi. Nhìn thấy thế, tự nhiên tôi cảm thấy trong người nóng ran lên, không còn tự chủ được nữa. Tôi hét lớn rồi xông vào trợ chiến. Tôi ôm lấy chân thằng đầu đảng, kéo nó ngã xuống đất, bắt chập những trận mưa đá trút lên người. Không hiểu sao lúc đó tôi không cảm thấy đau đớn nữa mà chỉ thấy hung hăng kỳ lạ. Bất ngờ những quả đấm thừa dằn rồi những tiếng rên la đau đớn vang lên. Hình như đang có ai đỡ tôi dậy. Tôi giật mình mở choàng mắt ra thấy thằng bé cỡi trần đang đỡ tôi đứng dậy, còn đám trẻ kia thì đang lăn lộn dưới đất. Thằng bé cỡi trần nhìn tôi mỉm cười:

- Khá lắm! Mày can đảm lắm, nhưng tao không cần có đứa giúp. Tao có thể tự lo lấy thân được rồi.

Hấn thông thả bước đến bên thằng đầu bọn đang nằm rên la dưới đất:

- Thế nào? Chúng mày còn muốn nằm đó chơi hay sao? Có muốn ăn thêm mấy quả đấm nữa không?

Thằng bé kia hoảng hốt lồm cồm ngồi dậy kêu đồng bọn bỏ đi nhưng thằng bé cỡi trần đã lạnh lùng:

- Không được, chúng bây phải để lại cần câu và rổ cá lại đây.

Mấy đứa bé tiu nghỉu như mèo cụt đuôi, bỏ lại "chiến lợi phẩm" rồi dắt dúi nhau bỏ đi, nhưng tôi đã quay lại thằng bé cỡi trần hỏi:

- Tại sao bạn làm thế?

Thằng bé cỡi trần lạnh lùng:

- Chúng lấy cần câu của mày thì nay tao lấy cần câu của chúng chứ có gì lạ đâu?

- Như thế... không đúng.

- Cái gì? Chúng vừa đánh mày chảy máu mũi mà mày không muốn trả thù hay sao?

- Không, tôi không muốn như thế.

Thằng bé cỡi trần nhếch miệng:

- Thế mày muốn gì?

Tôi do dự một lúc rồi ngập ngừng:

- Tôi nghĩ bạn nên trả lại cần câu cho chúng. Nếu bạn lấy cần câu của chúng thì bạn... có khác gì chúng đâu?

Thằng bé cỡi trần trợn mắt nhìn tôi một lúc rồi quay qua đám trẻ kia:

- Chúng mày nhặt cần câu và cút ngay đi chỗ khác, tao đói ý là có đứa ăn đòn thêm.

Đám trẻ kia vội vã nhặt cần câu và kéo nhau bỏ đi. Thằng bé cỡi trần nhìn tôi từ đầu đến chân rồi thông thả hỏi:

- Tại sao mày lại... khác người như vậy?

Tôi bật cười vì hai chữ "tại sao". Đây vốn là câu quen thuộc trên đầu môi, chót lưỡi của tôi. Là một đứa bé hay thắc mắc, suốt ngày tôi thường hỏi cha mẹ tôi "tại sao" lại thế này hay "tại sao" lại thế kia, nhưng đây là lần đầu tôi bị hỏi "tại sao" và thấy mình không trả lời được.

(còn tiếp)

mặt trời và bóng đêm

TỔNG MINH
LONG QUÂN

phóng-tác



(tiếp theo)

Chương 9

Peggy lấy Woody Stanford đã hai năm, nhưng dưới con mắt của dân địa phương vùng Hobe Sound, nàng vẫn là cô hầu bàn thuở nào.

Lần đầu gặp Woody, Peggy đang làm hầu bàn cho một tiệm ăn ở vùng Hobe Sound. Woody là công tử con nhà giàu ai cũng biết tiếng. Chàng sống trong ngôi biệt thự của dòng họ Stanford, khuôn mặt thừa hưởng nhiều nét đẹp của mẹ cộng thêm tánh dễ dãi bình dân nên khắp vùng Hobe Sound, Philadelphia, Long Island, mấy gia đình có con gái đều nhắm vào con trai của tỉ phú Stanford, hy vọng con gái mình lọt vào mắt vị hoàng tử độc thân để mến này. Bởi vậy khi nghe tin Woody lấy vợ chỉ là một cô hầu bàn, mặt mũi bình thường không có chi là đẹp, học hành đang dở, con gái một công nhân quen thì thiên hạ như bị sét đánh ngang tai. Bấy lâu nay dân địa phương cứ nghĩ Woody thế nào cũng lấy Mimi Carson, một cô gái đẹp, người thừa kế hãng gỗ, từng là bạn học thuở nhỏ với Woody, hơn nữa ai cũng biết Mi Mi yêu Woody điên cuồng.

Theo thông lệ của dân nhà giàu khu Hobe Sound, họ thường chỉ ngồi lê đôi mách về chuyện đàn đũa giữa các gia nhân chứ không phải chuyện của mấy ông bà chủ. Đây là lần đầu, dân địa phương phải bức tức bàn tán

về cuộc hôn nhân giữa Peggy và Woody. Họ nhanh chóng khám phá ra là vì Peggy mang bầu nên Woody phải lấy làm vợ. Nhưng họ vẫn khó chịu cho quyết định của Woody. Nếu lỡ làm cho cô gái mang bầu, thiếu gì cách giải quyết mà phải lấy cô ta làm vợ! Hai mươi bốn năm trước, dân địa phương đã tha hồ bàn tán về vụ si-căng-dan của gia đình Stanford khi được tin bà chủ Emily, con gái của một danh gia vọng tộc trong vùng, đã tự tử khi khám phá ra chồng mình làm cô quản gia có bầu.

Woody thường nói với bạn bè không chút che giấu là cậu ghét cha mình thậm tệ. Quyết định lấy một cô hầu bàn làm vợ, thâm tâm Woody lấy làm sung sướng khi muốn chứng tỏ cho mọi người biết là cậu đang hoàng hơn cha mình.

Người độc nhất bên vợ được mời dự bữa tiệc cưới đơn sơ của Woody là ông anh vợ tên Hoop, từ Nữ ược đến. Hoop lớn hơn Peggy hai tuổi, làm việc trong một tiệm bánh vùng Bronx. Hoop tướng vạm vỡ thô tục, giọng nói còn mang âm hưởng của di dân Ý đại loại. Sau bữa tiệc cưới, Hoop vỗ vai Woody đồm độp, cười nói ồn ào:

- Cậu phải đối xử đàng hoàng với em gái tôi à nghe! Nó là đứa con gái tốt.

Woody trả lời không chút cảm xúc:

- Tôi sẽ cố gắng.

- Được vậy thì tốt. Cậu có vẻ chịu

chơi đấy.

Đó là mẫu đối thoại để đời giữa một anh thợ làm bánh và con trai nhà tỉ phú nổi tiếng trên thế giới.

Một tháng sau ngày đám cưới, Peggy bị hư thai.

Hobe Sound, trong đó bao gồm cả đảo Jupiter, là một khu phố đặc biệt của dân thượng lưu. Dân trong khu đóng thuế rất cao để muốn cảnh sát lo về an ninh, hầu như bất cứ kẻ lạ mặt nào lang vãng đến đây cũng bị theo dõi. Từng thế hệ lớn lên và tiếp tục sinh sống ở vùng này. Nếu một kẻ lạ mặt nào dọn tới, theo tục lệ bất thành văn, kẻ này phải chứng tỏ được cho cộng đồng biết mình cũng phải là một nhân vật có chút lai lịch thì hàng xóm láng giềng mới chịu kết thân. Người đại diện khu Hobe là bà Pelletier, vợ của ông viện trưởng đại học, có nhiệm vụ tẩy chay bất cứ ai xuất thân từ giai cấp bình dân, những tên trọc phú. Kẻ nào mới dọn tới mà vô phúc làm phật lòng bà Pelletier thì không nói không rằng, bà sẽ cho người tài xế riêng của bà mang đến tặng cho ma mới một cái xách da du lịch. Đó là dấu hiệu cho biết người mới tới không được mọi người trong khu phố tiếp nhận là một phần tử của cộng đồng.

Cuộc hôn nhân của Woody và cô hầu bàn đã khiến mọi người trong xóm suy nghĩ nát óc, không biết nên có thái độ nào, có nên chấp nhận cô dâu mới này hay không! Mấy năm về trước đã có một trường hợp tương tự xảy ra ở đây. Nguyên là một anh thợ máy chủ ga-ra sửa xe nhờ cần cù ăn nên làm ra, tậu một căn nhà trong khu vực Hobe Sound. Theo truyền thống, vợ anh thợ máy nhận được chiếc xách da cùng lời bàn tán xa gần của lối xóm. Nhưng cô ta tỏ vẻ bất cần, nhún vai tuyên bố:

- Tôi có tiền mua nhà thì tôi ở, bộ bà già điên này có quyền đuổi tôi ra khỏi chỗ này hay sao? Còn lâu!

Nhưng rồi chuyện lạ bắt đầu xảy ra. Hai vợ chồng mua hàng ở tiệm nào trong khu phố thì tiệm đó không bao giờ có món hàng họ muốn mua. Khi họ muốn muốn thợ đến sửa lại mái

ngồi hay hầm nhà thì không có người thợ nào rảnh đến sửa nhà cho họ. Vào bất cứ tiệm ăn nào cũng hết chỗ. Đi ngoài đường, gặp hàng xóm láng giềng, hai vợ chồng gật đầu chào thì thiên hạ làm lơ không chào lại. Chỉ sau ba tháng, hai vợ chồng không chịu nổi cảnh ghẻ lạnh này, phải đăng bằng bán nhà và dọn đi đâu mất tiêu.

Đề tài chấp nhận hay tẩy chay vợ của Woody được thiên hạ bàn tán không ngớt. Nếu tẩy chay vợ thì phải tẩy chay chồng. Mọi người im hơi lặng tiếng một thời gian để nghe ngóng. Trong mấy tháng đầu, không ai mời vợ chồng Woody đến nhà ăn uống hay họp hành. Khổ một nỗi, hồi đó tới giờ ai cũng mến anh chàng Woody, hơn nữa ông bà ngoại cũng như mẹ cậu ta là thân gia vọng tộc, một trong những kẻ sáng lập ra khu Hobe này, nay chẳng lẽ mọi người quay lưng với cậu chỉ vì vợ cậu ta là hầu bàn hay sao?

Từ từ, mọi người bắt đầu mời vợ chồng Woody tới nhà họ dùng cơm tối. Nói nào ngay họ cũng nóng lòng muốn biết cô dâu mới mặt mũi như thế nào mà cậu được cậu công tử con nhà giàu như vậy. Nhưng đến khi gặp Peggy thì họ thất vọng hết sức. Peggy không có một ưu điểm nào khả dĩ khiến mọi người tin là "cái nét đánh chết cái đẹp". Khuôn mặt cô gái tầm thường không đẹp không xấu, dáng dấp quê mùa, ăn nói vô duyên, lại thêm quần áo lôi thôi trông không hơn gì mấy chị sen trong khu phố. Bạn bè Woody thì thầm bàn tán:

- Trời đất quỷ thần ơi, không biết tại sao thằng Woody lại thương cô ả cho được! Hắn muốn kiếm vợ quơ đâu chẳng có, việc gì phải sụp lỗ chân trâu như vậy chứ!

Một trong những người đầu tiên mời vợ chồng Woody đến nhà ăn cơm tối là Mimi. Nàng đã nghe thiên hạ bàn tán đầy lỗ tai về vợ của Woody, người nào cũng tiếc tại sao Woody không lấy Mimi làm vợ. Mấy cô bạn thân thường an ủi:

- Bỏ đừng buồn! Rồi đây bỏ sẽ gặp người hơn Woody, tiếc làm gì anh chàng đại gái lấy vợ không giống

ai.

Mimi thở dài:

- Dĩ nhiên tôi vẫn phải sống chứ. Nhưng suốt đời có lẽ chẳng bao giờ tôi quên anh ấy được.

Woody cố gắng làm đủ cách để cuộc sống hôn nhân được hạnh phúc. Chàng đã biết mình làm khi lấy Peggy làm vợ. Cả hai không hề có một điểm chung. Đi đến đâu, Peggy cũng chỉ ngồi một đống nhìn chồng nói chuyện với bạn bè mà không hiểu chồng nói gì. Trong những buổi họp mặt, Peggy có vẻ khó chịu khi phải ngồi im, liếc mắt nhìn hết người này đến người khác mà không góp được mẩu chuyện nào. Chỉ một người duy nhất mà Peggy cảm thấy thoải mái khi chuyện trò tâm sự là anh ruột nàng. Hầu như ngày nào hai anh em cũng điện thoại thăm hỏi nhau. Peggy thường than thở với chồng:

- Em nhớ anh Hoop quá!

- Vậy thì em rủ anh ấy xuống đây ở với vợ chồng mình vài ngày cho vui.

Peggy nhìn chồng giận dữ:

- Anh ấy có công ăn việc làm, đâu thể bỏ đi được.

Bạn bè của Woody ai cũng biết, tuy Woody ở trong ngôi biệt thự của gia đình nhưng lại không thân thiện với bố nên cũng chẳng có đồng ra đồng vào nào ngoại trừ chút tiền của mẹ để lại mà sống qua ngày. Sở thích của Woody là đua ngựa nhưng chẳng có riêng con ngựa nào, mỗi lần đua, Woody phải mượn ngựa của bạn bè. Mimi cũng biết Woody không có tiền nên nàng tặng chàng một bộ yên ngựa. Có ai hỏi tại sao Mimi phải tốn tiền cho một người thuộc về người khác thì nàng chỉ trả lời: "Những gì tôi có thể làm cho anh ấy vui thì tôi làm".

Thực tế, với số tiền nhỏ hàng tháng của mẹ để lại, Woody không đủ để sống cuộc đời công tử. Chàng chơi đã cầu, cá độ mỗi trận đấu, chơi đua ngựa, nếu thiếu tiền thì đi mượn bạn bè để khi ăn thì trả lại.

Cuộc hôn nhân của Woody chỉ một thời gian ngắn là cả hai đều cảm

thấy chán chường nhưng Woody không muốn thú nhận điều này với bất cứ ai. Bao nhiêu lần Woody năn nỉ vợ:

- Anh van em, mỗi khi đi dự một buổi họp mặt nào, em nên làm quen, nói chuyện với bạn bè chứ em cứ ngồi im hoài coi kỳ quá!

- Tại sao em phải nói? Bạn bè anh ai cũng nghĩ là họ ngon lành hơn em, danh giá hơn em.

Woody nhìn vợ thương hại:

- Không có đâu! Họ không bao giờ nghĩ vậy.

Theo truyền thống của dân thượng lưu ở Hobe Sound, mỗi tuần các bà vợ hẹn nhau ở một câu lạc bộ để họp mặt và ăn trưa. Một ngày, trong lúc các bà đang hàn huyên chuyện trên trời dưới đất thì một người bồi tiến đến bà Pelletier, nói:

- Thưa, bà Stanford đang đứng ở ngoài. Bà ấy muốn được tham dự buổi ăn trưa này.

Các bà nhà giàu im lặng nhìn nhau. Sau cùng bà Pelletier lên tiếng:

- Mời bà ấy vào.

Một lát sau, Peggy lò dò theo anh bồi tiến vào phòng ăn. Hôm nay nàng gội đầu chải tóc cẩn thận và diện bộ đồ vía nhưng trông vẫn quê mùa. Nàng đứng trước cửa, bối rối nhìn mọi người, liếc mắt không ngừng.

Bà Pelletier gật đầu chào và nói bằng giọng ân cần:

- Chào bà Stanford.

Peggy mỉm cười nói líu lười:

- Dạ chào bà.

Bà Pelletier quay sang người bồi bàn:

- Bây giờ chúng tôi không cần anh nữa. Chúng tôi đã có bồi bàn rồi.

Nói xong bà tỉnh bơ tiếp tục ăn, không đếm xỉa gì đến Peggy đang đứng sững như trời trồng.

Khi Woody nghe kể lại, chàng tỏ vẻ tức giận:

- Bà ấy có quyền gì mà đối xử với em như vậy!

Nhưng rồi lại dịu giọng an ủi vợ:

- Lần sau em có muốn làm việc gì, em nên hỏi anh trước. Mấy cuộc họp mặt như vậy, em chỉ đi khi nào họ mời em mà thôi.

- Anh đâu có nói cho em biết.
- Được rồi. Tối nay gia đình một người bạn anh mời vợ chồng mình ăn tối...
- Em không đi đâu.
- Nhưng anh đã nhận lời rồi.
- Anh đi một mình đi.
- Anh không muốn đi mà không có em.
- Em nhất định không đi.

Tối đó Woody đi một mình, khởi đầu cho những lần kế tiếp. Chàng muốn về giờ nào thì về. Nhiều khi chàng không rủ vợ đi cùng nữa. Peggy biết rõ chồng lảng nhãng với các cô gái khác nhưng không nói gì. Cho đến khi tai nạn xảy ra làm mọi sự thay đổi.

Trong một cuộc đua ngựa, Woody bị té. Chàng bị gãy xương hông và xương đùi nên phải chịu hai cuộc giải phẫu để ráp lại các khúc xương gãy. Chàng đau đớn rên la suốt ngày. Bác sĩ phải tiêm morphin giảm đau cho chàng. Peggy túc trực ở nhà thương săn sóc chồng. Hoop từ Nữ ước bay đến an ủi em gái.

Coi bộ Woody không chịu nổi đau đớn nên bác sĩ phải kê toa thuốc an thần chống đau cho chàng. Kể từ khi xuất viện về nhà, Woody hoàn toàn đổi tánh. Chàng trở nên cộc cằn, nổi nóng vì những chuyện không đáng. Mới năm phút trước chàng còn nói năng nhỏ nhẹ, năm phút sau đã la hét hoặc tỏ vẻ chán đời. Chàng nói đó rồi quên đó, hứa với bạn bè rồi không tới, hề có hỏi thì chàng ngơ ngác không biết mình đã hẹn lúc nào. Ngay cả khi Woody mời khách đến nhà dùng cơm, khách tới thì chàng lại đi biệt không thấy về. Ai cũng thấy sự thay đổi khác thường của Woody.

Dần dà Woody bắt đầu đối xử tàn tệ với Peggy trước mặt mọi người. Có lần Peggy bưng cà phê mời khách, nàng lỡ tay làm đổ ra ngoài, liền bị chồng mắng ngay trước mặt khách:

- Cái thứ làm bồi bàn thì suốt đời cũng chỉ là bồi bàn mà thôi.

Trên mặt Peggy thỉnh thoảng có vết bầm. Thiên hạ có tò mò hỏi thăm thì nàng trả lời cho qua: "Dạ, tôi đi đụng vào cửa" hoặc "Tôi trượt chân

té". Cả khu phố bắt đầu cảm thấy bất nhẫn cho Peggy và tức giận khi thấy Woody đối xử tàn tệ với vợ. Nhưng Peggy lúc nào cũng bênh vực chồng. Nàng thường nại lý do:

- Tại lúc này anh ấy chán đời nên đối tính đó mà. Anh la lối chửi bới nhưng thực tình anh không có ý đó.

Cho đến một ngày, chính bác sĩ Simon đem câu chuyện ra ánh sáng. Ông mời Peggy đến phòng mạch gặp riêng ông ta. Peggy có vẻ lo lắng nên vừa gặp bác sĩ nàng đã hỏi liền:

- Có chuyện gì quan trọng không hở bác sĩ?

Ông bác sĩ ngồi im lặng nhìn Peggy. Hôm nay gương mặt nàng có mấy vết bầm, đôi mắt sưng vù. Ông nhìn thẳng vào mắt Peggy và hỏi:

- Peggy, cháu có biết là Woody dùng ma túy hay không?

Peggy lộ vẻ bối rối, nàng lắp bắp:

- Không, cháu không tin. Anh không bao giờ dính vào chuyện đó.

- Nay Peggy, cháu phải chấp nhận sự thật. Cả khu phố này ai cũng nhận thấy sự thay đổi của Woody. Cháu là người biết rõ hơn cả. Một người bình thường không ai vừa nói cười vui vẻ, chỉ một phút sau lại chán đời đến độ muốn tự tử. Bác muốn nói là Woody đã nghiện nặng.

Peggy ngồi im, mặt xanh dờn, môi mím chặt. Bác sĩ tiếp tục đồ đạc:

- Cháu nên nhìn nhận sự thật đi. Bộ cháu không muốn giúp chồng sao?

- Dạ cháu sẵn sàng làm bất cứ việc gì để giúp chồng cháu.

- Tốt. Chúng ta hãy bắt tay vào việc ngay từ bây giờ. Bác muốn cháu giúp bác một tay để buộc Woody đến bệnh viện cai thuốc. Bảo anh chàng đến đây gặp riêng bác.

Peggy nhìn ông bác sĩ hồi lâu rồi gật đầu, nói nhẹ nhàng:

- Cháu sẽ nói anh ấy đến đây gặp bác.

Buổi chiều hôm ấy, Woody đến phòng mạch, vẻ yếu đời. Gặp bác sĩ Simon, chàng đơn đả chào hỏi:

- Bác muốn gặp cháu gấp, chắc về bệnh tình của Peggy phải không?

- Không. Về bệnh tình của cháu. Woody mở to mắt ngạc nhiên:
- Cháu đâu có vấn đề gì!
- Bác nghĩ là cháu biết.
- Cháu không hiểu bác muốn nói gì.

Bác sĩ Simon kiên nhẫn nói bằng giọng nhỏ nhẹ:

- Nếu cháu tiếp tục như thế thì cháu sẽ hủy diệt gia đình cháu và cả bản thân cháu nữa. Nói thật cho bác biết, cháu dùng loại nào?

Woody làm vẻ ngơ ngác:

- Bác nói dùng cái gì cháu không hiểu.

- Cháu biết rõ mà, đừng giả vờ! Bác chỉ muốn giúp cháu mà thôi.

Woody ngồi im, nhìn xuống sàn nhà. Lúc ngẩng mặt lên, giọng chàng khàn lại:

- Bác sĩ nói đúng. Cháu... cháu... mới đầu cháu chỉ dùng thử... nhưng bây giờ...

- Cháu vướng vào thứ gì?

- Bạch phiến.

- Trời đất!

- Bác tin cháu đi, nhiều lúc cháu muốn cai nhưng không thể được...

- Có một nơi có thể giúp cháu cai thuốc. Bệnh viện Harbor là nơi có bác sĩ chuyên môn về chuyện này. Cháu phải đi chữa trị...

Woody ngần ngại hồi lâu rồi trả lời:

- Vâng, cháu xin nghe lời bác.

Bác sĩ Simon vẫn chưa chịu buông tha:

- Ai cung cấp bạch phiến cho cháu?

Woody áp ứng:

- Điều này cháu không thể cho bác biết được.

Ngày kế tiếp, bác sĩ Simon đến ty cảnh sát gặp ông cảnh sát trưởng:

- Có người cung cấp bạch phiến cho hần nhưng hần nhất định không cho tôi biết.

Cảnh sát trưởng Murphy có vẻ suy nghĩ:

- Có lẽ tôi biết ai là người cung cấp thuốc cho anh ta.

Hobe Sound là một khu phố nhỏ nên ai làm gì, cả xóm cũng biết.

Thứ nhất, một tiệm rượu mới mở

cửa, bán 24 tiếng đồng hồ một ngày, giao rượu bia đến tận nhà theo yêu cầu của khách hàng.

Thứ nhì, một ông bác sĩ bị phạt vì tội kê toa thuốc an thần loại mạnh không cần thiết cho bệnh nhân.

Thứ ba, một trung tâm thể dục thẩm mỹ mở cửa từ năm ngoái. Người ta đồn rằng anh chàng huấn luyện viên đã chích loại thuốc làm nở bắp thịt cho chính anh ta cũng như cung cấp những loại thuốc không được bán trên thị trường cho khách quen.

Nhưng trong đầu Murphy còn có một kẻ tình nghi khác: Tony. Anh chàng này chuyên môn lo về cây cảnh cho các nhà giàu trong khu phố. Anh ta có học về canh nông nên biết cách trồng tía các loại cây cỏ, lại có khiếu thẩm mỹ nên vườn tược nào được bàn tay Tony chăm sóc đều trở nên những khung cảnh thơ mộng với màu sắc hài hoà. Tony tánh tình trầm lặng, ngoài giờ làm việc anh ta không giao dịch với ai nên chẳng ai hiểu gia cảnh anh ta thế nào. Khuôn mặt Tony sáng lóng ra vẻ người có học nhưng không hiểu sao lại chấp nhận nghề làm vườn.

Cảnh sát trưởng Murphy đến tận nhà tìm Tony. Khi thấy ông ta chìa thẻ hành sự ra, Tony trả lời tỉnh bơ:

- Bộ ông muốn xét bằng lái của tôi hả? Tôi đã xin gia hạn rồi.

- Ngồi xuống, đừng nói vớ vẩn.

- Bộ có vấn đề gì hả xếp?

- Đúng. Anh là người có học, phải không?

- Phải.

- Vậy chớ sao anh lại chọn nghề làm vườn?

- Tại tôi yêu thích thiên nhiên.

- Anh còn yêu cái gì khác nữa không?

- Xếp nói gì tôi không hiểu.

- Anh làm nghề trồng cây bao lâu rồi?

Tony nhìn viên cảnh sát, mặt lộ vẻ bối rối:

- Bộ có ai khiếu nại về công việc của tôi hay sao?

- Trả lời câu hỏi của tôi. Murphy nghiêm giọng.

- Dạ mười lăm năm.

- Anh có một căn nhà và một

chiếc tàu trượt nước phải không?

- Dạ phải.

- Tiền đâu mà anh mua được nhà và tàu?

- Ô... nhà cũng nhỏ... tàu cũng chỉ đơn giản...

- Như vậy chắc anh kiếm tiền ở nguồn khác?

- Ông nói vậy có ý gì?

- Anh có làm thêm cho vài người khách ở Miami phải không?

- Dạ phải.

- Ở Miami có nhiều dân Ý. Anh có làm gì ơn nghĩa với ai để được họ đền ơn không?

- Ông muốn nói loại ơn nào?

- Ví dụ như giao bạch phiến gì đó...

Tony nhìn viên cảnh sát, vẻ sợ hãi:

- Trời ơi, làm gì có chuyện đó!

Viên cảnh sát trưởng ngồi dựa ngửa ra ghế, nói chậm rãi theo kiểu mèo vờn chuột:

- Này chú em, nghe cho kỹ đây. Tôi đã để ý chú em từ lâu. Tôi cũng đã nói chuyện với mấy người mướn chú làm việc ở đây. Người nào cũng tỏ ý không thích thấy chú em hay mấy người bạn mafia của chú em lẩn quẩn trong khu phố này, nghe rõ chưa?

Tony nhắm nghiền mắt hồi lâu rồi mới từ từ mở ra, trả lời nhẹ nhàng:

- Dạ nghe rõ.

- Tốt. Tôi muốn chú em phải rời khỏi nơi này vào ngày mai. Và tôi cũng không muốn thấy chú em một lần nào nữa.

Woody nhập viện chữa trị được ba tuần lễ. Chàng thay đổi hẳn, là một Woody dễ thương như trước và đưa ngựa trở lại. Một buổi sáng chủ nhật, Peggy được Mimi rủ đi xem Woody đua. Nàng chỉ liếm môi, gật gù nghe Mimi giảng giải về cách chơi mà chẳng hiểu một ly ông cụ nào.

Ở sân đua, hai đội đua đàn chào dưới ánh nắng chói chang của vùng Florida. Woody trông mạnh khoẻ với làn da rám nắng. Trong ba trận đua đầu, Woody thắng cả ba khiến mọi người vỗ tay tán thưởng, thậm chí Woody đã lấy lại phong độ cũ. Hai

đội ngưng đấu trong mười phút, bỗng Woody thấy mệt nhoài. Chàng nghĩ thầm: "Trời ơi, mình đã quá gắng sức, không thể tiếp tục được nữa. Mình cần thuốc trợ lực..." Tim đập thình thịch, Woody sợ hãi không biết phải làm sao. Cuối cùng không thể tự kiềm chế được, Woody cầm đầu chạy về bãi đậu xe, moi dưới ghế một túi da nhỏ...

Lúc Woody trở ra sân, cặp mắt chàng sáng rực khác thường, miệng lẩm bẩm nói một mình: "Chà, khoẻ thật! Bây giờ mình chơi một mình không cần đội cũng thắng. Woody Stanford chớ đồ bỏ sao!" Woody cảm thấy lâng lâng như muốn bay bổng.

Thật là tai hoạ! Mấy trận kế tiếp Woody thua liên tiếp. Khán giả như không thể tin ở mắt mình. Bạn đồng đội cố gắng gỡ những lỗi lầm của Woody nhưng không kịp vì chàng hành động rất bất ngờ.

Mimi ngồi sưng, ngạc nhiên trước tình thế thay đổi đột ngột. Đội của Woody thua thảm hại. Không ai nói với ai một lời nào. Woody thì cúi gằm mặt vì xấu hổ. Vừa lúc đó một nhân viên trong câu lạc bộ tiến lại nói nhỏ vào tai Mimi. Mimi đứng dậy theo người nhân viên vào văn phòng. Một lát sau trở ra, Mimi hấp tấp đi lại phía Woody:

- Woody, có một tin kinh khủng anh cần biết... Cha anh đã chết. Ông bị chết chìm...

Woody nhìn Mimi lắc đầu, nước mắt chảy ròng ròng:

- Anh thật là có lỗi... Cũng tại anh...

- Không, anh đừng tự trách mình, anh không có lỗi gì cả...

Woody vẫn mếu máo:

- Không, lỗi ở anh thật mà! Em không thấy sao, phải chi anh chơi đàn hoàng thì đội anh đã thắng rồi...

Chương 10

Julia Stanford chưa bao giờ biết mặt cha mình. Bây giờ với cái tin nóng bỏng đăng trên các tờ nhật báo của tiểu bang Kansas "Nhà tỉ phú Stanford chết chìm", Julia nhìn trừng

trùng vào bức hình của người đàn ông mà nàng phải gọi là cha trên mặt báo với cái chết bất đắc kỳ tử, lòng lẫn lộn bao cảm giác. Nàng nghĩ thầm: “Mình ghét người đàn ông này vì ông ta đối xử tệ bạc với mẹ mình, hay mình thương ông ta vì mình có mang dòng máu của ông trong huyết quản? Mình có bất hiếu không khi bao năm nay mình không liên lạc với ông? Mình giận ông vì bao lâu nay ông không thèm đếm xỉa, tìm kiếm xem hai mẹ con mình sống chết thế nào! Nhưng thôi, bây giờ ông ta đã chết, mình chẳng nên thù hận gì nữa...”

Đối với Julia, nàng xem là ông ta đã chết từ khi nàng lọt lòng mẹ. Bây giờ với cái chết lần thứ nhì, Julia xem như ông ta đã hoàn toàn gạt nàng ra khỏi tình cha con không kèn không trống. Dù là một đứa con rơi nhưng không hiểu sao Julia vẫn cảm thấy mát mát khi biết chắc từ đây trên cõi đời này nàng trở lại một mình. Thật là khủng! Julia tự nhủ. Tại sao có thể buồn vì cái chết của một người nàng chưa hề thấy mặt! Julia nhặt tờ báo lên nhìn kỹ bức ảnh của Harry Stanford để so sánh xem nàng có giống ông ta một chút nào không. Đúng rồi, nàng thừa hưởng của cha nàng đôi mắt sâu màu xám. Thế thôi.

Julia vào phòng ngủ, kéo trong học tủ lấy ra chiếc hộp bọc da cũ kỹ. Nàng ngồi trên giường cầm từng tấm hình năm xưa mẹ nàng cất giữ. Tấm hình mẹ nàng mặc đồ quần gia, chụp chung với hai ông bà Stanford và ba đứa con nhỏ của họ. Phần nhiều mấy bức hình chụp ở chung quanh lâu đài Rose Hill, Boston; còn lại là ở Hobe Sound, Florida, quê của bà Stanford.

Julia cầm mẫu báo cắt rời đã ngả màu vàng úa, tường thuật về si-căng-đan ngày xưa ở Boston: “Nhà tỉ phú Stanford bị khám phá vì mối tình vụng trộm, vợ nhà tỉ phú đã tự tử. Cô quản gia Rosemary Nelson, nhân vật trong cuộc tình tay ba này đã trốn mất biệt”. Còn bao nhiêu mẫu báo khác với những lời phê bình châm biếm, mỉa mai. Julia ngồi chờ người cả mấy tiếng đồng hồ, trí óc quay về dĩ vãng.

Julia sinh ra ở một bệnh viện nhỏ tên St. Joseph, tiểu bang Milwaukee. Trí óc non nớt của nàng thuở ấy mang đầy những kỷ niệm đen tối buồn thảm. Hai mẹ con nàng dọn nhà liên miên, từ căn phòng này đến căn phòng khác, nhiều khi không đủ tiền trả tiền nhà bị chủ đuổi, hai mẹ con chạy đôn đáo kiếm căn phòng tệ hơn. Có nhiều khi không đủ cả tiền ăn, hai mẹ con sống rong rã bằng sợi mì Ý chan nước sốt cà, thịt cá thường vắng bóng trên bàn. Từ nhỏ Julia đã biết thế nào là khổ trong khi các đứa bé khác cùng tuổi nàng còn mè nheo vòi vĩnh cha mẹ. Nàng biết mẹ không có tiền, bà lại đau yếu liên miên, làm việc bữa đực bữa cái, không tìm nổi việc làm, hai mẹ con lại bán xới dọn đi tiểu bang khác để tiếp tục cuộc sống chật vật. Julia chưa bao giờ dám đòi mẹ mua cho một món đồ chơi nào, dù là một con búp bê bằng nhựa hay một chiếc áo đầm có đàng-ten như các bạn. Julia nhớ lại lúc năm tuổi, mẹ nàng cho nàng đi học. Suốt tuổi ấu thơ, Julia bị bạn bè chế nhạo vì chỉ có hai bộ quần áo nghèo nàn thay đổi suốt năm. Giày thì mẹ mua ở tiệm đồ cũ, cái rộng cái chật không giống ai. Mỗi lần bị bạn bè chế nhạo, Julia không khóc, nàng sẵn sàng gây lại. Lần nào sau cuộc đánh lộn, Julia cũng bị lôi lên văn phòng. Hiệu trưởng và giám thị chán ngán khi thấy mặt nàng. Nếu là đứa học trò khác thì nhà trường đã đuổi cổ nàng từ lâu, ngật một cái Julia là đứa trẻ thông minh học giỏi nhất lớp.

Hồi nhỏ, mẹ Julia cứ giấu con gái bảo là cha nó chết rồi và Julia cũng đinh ninh như vậy. Mãi đến năm Julia mười hai tuổi, thấy mẹ cứ ngấm ngấm mấy bức hình chụp chung với mấy người lạ hoắc, xem mãi không chán mắt, nàng mới tò mò hỏi. Lúc đầu bà còn ngần ngừ, mãi một lúc bà mới cầm tay Julia bóp nhẹ và nói:

- Cục cưng của mẹ ngồi xuống đây, mẹ kể chuyện này cho con nghe. Con đã lớn rồi, mẹ không muốn giấu con mãi. Người đàn ông trong bức hình này là cha của con, còn mấy đứa trẻ này là anh chị cùng cha khác mẹ

với con.

Julia ngơ ngác không hiểu:

- Sao mẹ nói cha con chết rồi?

- Biết sự thật một cách quá đột ngột, Julia xúc động mạnh. Thì ra nàng cũng có hai anh và một chị chứ không phải cu ky như bấy lâu nay nàng vẫn tưởng. Hơn nữa, cha của nàng còn sống. Julia khóc thút thít:

- Tại sao hồi đó tới giờ mẹ lại giấu con?

- Tại... tại con còn nhỏ quá. Mẹ với cha con yêu nhau, mối tình không chính thức tốt đẹp gì, cha con đã có vợ... mẹ lại mang thai con nên mẹ phải trốn đi... để sanh con ra...

- Con ghét cha lắm.

- Con không nên ghét ông.

- Ông bỏ mặc mẹ con mình bấy lâu nay không đếm xỉa tới.

Mẹ Julia nói từng tiếng, giọng buồn bã:

- Cũng lỗi tại mẹ một phần. Tại mẹ mê vẻ quyến rũ của ông ấy. Ông ấy nói ngọt như mía lùi, hứa hẹn đủ chuyện, mẹ lúc đó còn trẻ người non dạ nên trong phút yếu lòng mẹ sa ngã. Mẹ biết như vậy là quấy vì vợ ông ấy là bà chủ của mẹ, hết lòng quý mến mẹ. Mẹ không muốn phá vỡ hạnh phúc gia đình này nhưng rồi sao mẹ lại mang thai con. Chuyện vỡ lở ra, báo chí đăng tùm lum, vợ ông tự tử chết, mẹ không còn mặt mũi nào nữa đành phải bỏ đi. Mẹ định vài năm sau sẽ liên lạc để mẹ con mình trở lại với cha con, nhưng rồi nghĩ đi nghĩ lại, mẹ cũng không còn mặt mũi nào trở về đối diện với mấy đứa con của ông, vì gián tiếp mẹ là người tạo ra cái chết của mẹ chúng. Con thử nghĩ coi, cũng là lỗi ở mẹ chứ không phải hoàn toàn ở cha con.

Một phần sự thật mà mẹ Julia cố tình không muốn cho con gái biết sợ làm tổn thương tự ái của nàng. Lúc bà sanh nàng ra, bệnh viện phải điền giấy khai sinh, lúc đầu bà định cho Julia theo họ mình nhưng sau cùng nghĩ đi nghĩ lại, bà đặt tên con là Julia Stanford để mong rằng sau này khi lớn lên nàng sẽ tìm về cội nguồn. Bà cũng có gửi một lá thư cho Harry Stanford báo tin đã sanh con gái

nhưng không thấy ông ta trả lời.

Julia ngây ngất với cái tin mình cũng có gia đình, có cha như bao nhiêu đứa trẻ khác, hơn nữa cha Julia lại là người được báo chí nói đến nên với đầu óc của đứa bé mười hai tuổi, Julia hân diện vô cùng. Một ngày bị bạn bè trêu chọc, chế giễu con bé nhà nghèo không cho nàng chơi chung, Julia tức quá chống nạnh phùng mang trợn mắt với đám bạn:

- Tao không có nghèo. Ba tao là người giàu nhất thế giới. Gia đình tao có lâu đài, có du thuyền, có gia nhân...

Cô giáo tình cờ đi ngang nghe thấy bèn kêu Julia lại:

- Con còn nhỏ, không nên tập tành nói láo như vậy không tốt, nghe chưa!

Julia vẫn cứng đầu:

- Con không nói láo. Ba con là tỉ phú. Ông ấy quen cả với tổng thống và vua nữa.

Cô giáo nhìn con bé học trò quần áo cũ mèm lồi thối lốch thốc, thương hại:

- Chuyện đó không có thật.

- Đó là sự thật. Julia vẫn bướng bỉnh.

Cô giáo đem Julia vào văn phòng hiệu trưởng phạt cấm túc về tội cứng đầu. Từ đó về sau, chẳng bao giờ Julia nhắc đến gia đình, nguồn gốc của mình nữa.

Lớn lên một chút, Julia mới hiểu tại sao mẹ mình phải dọn từ tiểu bang này sang tiểu bang khác. Cũng vì tin giật gân của báo chí. Harry Stanford nổi tiếng, báo chí thích phanh phui đời tư của ông ta để câu khách. Thỉnh thoảng họ lại moi chuyện năm xưa và cái tên Rosemary Nelson lại được nhắc đến. Phóng viên tìm tới chỗ ở của mẹ con Julia để xem hai mẹ con sống thế nào. Thế là mẹ Julia lại học tốc dọn đi nơi khác.

Julia theo dõi qua báo chí những bài viết về xí nghiệp Stanford, đọc những lời khen tặng cũng có mà châm biếm cũng có, về người cha nàng chưa từng gặp. Nhiều lúc Julia muốn nhắc điện thoại lên quay số để được nghe tiếng nói của cha mình. Nàng vẫn mơ như trong truyện cổ tích, bấy

lâu nay cha nàng cố công tìm kiếm hai mẹ con, đau khổ khi hai mẹ con biệt tích, ông sẽ bay đến chỗ nàng ở để ôm nàng vào lòng, nước mắt ràn rụa. Sau đó cha mẹ nàng sẽ xum họp đầm ấm một nhà, nàng sẽ được gặp các anh và chị.

Khi đến tuổi dậy thì, Julia trở nên một thiếu nữ đẹp với nụ cười quyến rũ, mái tóc nâu dài óng ánh cùng làn da trắng mịn. Nàng thừa hưởng ở cha đôi mắt xanh xám và hai hàng lông mi cong vút. Khó ai có thể giận nàng lâu khi nhìn nụ cười tươi tắn và đôi hàm răng đều như hạt bắp. Từ thuở nhỏ, Julia phải dọn nhà theo mẹ từ tiểu bang này đến tiểu bang khác, đổi trường đổi bạn như thay áo, phải kiếm việc làm mùa hè để phụ giúp mẹ trang trải chi tiêu nên nàng đã quen tính tự lập. Nhờ học lực xuất sắc nên Julia được học bổng hoàn tất chương trình bậc trung học ở thành phố Kansas. Nhưng sau đó Julia phân vân không biết mình phải làm gì. Tiếp tục đại học hay kiếm việc làm để nuôi thân? Bạn bè chiêm ngưỡng sắc đẹp nàng nên khuyên nàng hãy thử thời vận, xin làm tài tử xi-nê, biết đâu một sớm một chiều trở nên nổi tiếng. Julia lắc đầu lia lịa trước ý kiến này. Trong thâm tâm, Julia sợ báo chí, sợ nổi tiếng. Cả hai mẹ con nàng đã chẳng là nạn nhân của sự nổi tiếng hay sao?

Giấc mơ cha mẹ xum họp đã trở thành mây khói sau cái chết của mẹ. Julia thấy mình hoàn toàn bơ vơ. Nàng vô cùng tội nghiệp cho mẹ. Cuộc đời thật bất công. Mẹ nàng cũng chỉ vì yêu mà chết trong cô đơn, nghèo túng, trốn tránh tất cả mọi người; trong khi đó cha nàng là một tỉ phú, không hề đếm xỉa gì tới người đã cưu mang một bào thai huyết thống của ông ta. Nhiều lúc Julia muốn điện thoại đến công ty Stanford để thử nghe giọng nói của cha, nhưng mỗi khi nghe cô điện thoại viên trả lời, Julia lại sợ hãi đặt nhẹ ống nghe xuống. Rốt cuộc nàng cũng vẫn lẻ loi đơn độc.

Julia là người duy nhất đưa mẹ nàng đến nơi an nghỉ cuối cùng. Đứng bên mộ mẹ, nàng đã khóc hết

nước mắt vì thương mẹ. Mẹ của Julia chết đi, gia tài để lại cho nàng chỉ vòn vẹn một hộp hình ghi lại kỷ niệm xưa của bà cùng mấy mảnh báo cắt ra viết về vụ xì-căng-đan của một mối tình vụng trộm!

Sau cái chết của mẹ, Julia nhiều lúc có ý nghĩ muốn tìm về cội nguồn, tìm về gia đình Stanford. Cha nàng giàu có, biết đâu ông ta có thể giúp nàng chút ít tiền để nàng có thể theo đuổi việc học. Nhưng nghĩ tới cách đối xử của người cha đã không thèm ngó ngang gì đến hai mẹ con từ bao năm qua, tự ái của Julia bị tổn thương, nàng tự hứa sẽ không bao giờ thêm ngửa tay xin ông giúp đỡ. Julia phân vân, học cái gì bây giờ? Bác sĩ, luật sư hay cô giáo? Cuối cùng nghĩ đến thực tế cơm áo hàng ngày, Julia biết mình không có quyền mơ ước viễn vông như những đứa bạn có đầy đủ mẹ cha. Thế là Julia quyết định ghi tên học lớp tối đào tạo thư ký. Ban ngày nàng xin một chân đứng bán hàng trong một tiệm tạp hoá. Lúc mãn khoá, Julia xin nghỉ một ngày để đến văn phòng giới thiệu việc làm tìm việc. Văn phòng tìm việc buổi sáng đó đầy nghẹt người xin việc. Trong buổi người khôn của khó này, Julia không mong gì kiếm được một chỗ trong văn phòng, dù chỉ là thư ký quèn đi nữa.

Ngồi cạnh Julia là một cô gái trạc tuổi nàng, nét mặt có vẻ thân thiện. Cô ta bắt chuyện làm quen:

- Tên tui là Sally, còn bồ tên gì?

- Julia.

Cô gái vui vẻ như đã từng quen biết từ bao giờ:

- Vái trời họ kiếm được cho tui bất cứ công việc gì, nếu không chắc tui chết quá! Chủ nhà vừa tống cổ tui vì tui không có tiền trả tháng này.

Julia chưa kịp nói gì thì nghe có người gọi tên nàng. Nàng lật đật đứng dậy đi vào phòng trong. Cô gái nói với theo:

- Chúc bồ may mắn.

Julia vào phòng của người cố vấn phụ trách tìm việc. Bà ta nhã nhặn mời nàng ngồi rồi nói:

- Tôi đã đọc tóm tắt lý lịch của cô.

Cô đã tốt nghiệp trung học, xong khoá đào tạo thư ký và có kinh nghiệm làm việc trong nhiều mùa hè, tôi nghĩ rằng tôi có thể tìm một việc cho cô. Cô biết tốc ký và đánh máy chứ?

- Dạ thưa bà, biết.

- Vậy tốt lắm. Có một văn phòng kiến trúc sư nhỏ đang tìm một thư ký. Lương họ trả không cao, tôi ngại...

Julia hấp tấp cướp lời:

- Dạ tôi chấp nhận, lương thấp một chút cũng không sao.

Bà cố vấn hí hoáy viết địa chỉ trên một mảnh giấy và trao cho Julia:

- Tốt lắm. Tôi gửi em đến địa chỉ này. Họ hẹn trưa mai. Em đến để họ phỏng vấn xem sao. Chúc em may mắn.

Julia mừng rỡ cảm ơn rồi rút. Nàng vừa bước ra thì Sally cũng vừa được gọi tên. Julia mỉm cười với người bạn mới:

- Chúc bồ kiếm được việc.

Không biết nghĩ sao, Julia ngồi nán lại để đợi kết quả của cô bạn mới xem thế nào. Mười phút sau Sally bước ra, mặt hớn hờ. Cô ta chun mũi nói với Julia:

- Họ gửi tui tới một văn phòng bảo hiểm, công việc điện thoại viên thôi, vài trời tui được nhận. Còn bồ thì sao?

- Ngày mai tui mới biết.

- Tui chắc hai đứa mình thế nào cũng được nhận. Vậy bây giờ tui mình kiếm chỗ ăn trưa để ăn mừng đi.

Hai cô gái kéo nhau đi ăn trưa. Cả hai nói chuyện trên trời dưới đất, hỏi thăm gia cảnh của nhau, càng lúc càng thấy hợp và thân thiết như đã quen từ bao giờ. Sally đề nghị:

- Tui đang kiếm một chỗ ở. Có một chỗ gồm hai phòng ngủ, nhà bếp, phòng tắm. Giá tương đối nhưng một mình tui không gánh nổi. Nếu cả hai cùng có việc làm, bồ muốn dọn về chia cùng với tui căn phòng đó không?

- Ô-kê.

Trên đường đến văn phòng kiến trúc sư, Julia nôn nao thầm nghĩ: "Đây có thể là cơ hội tốt để mình tiến thân. Mình được làm thư ký cho mấy

ông kiến trúc sư, nếu chịu khó học hỏi, biết đâu một ngày nào đó mình cũng sẽ trở nên kiến trúc sư như họ. Một ngày nào đó mình sẽ cùng họ xây những toà cao ốc trong thành phố".

Julia đứng trước địa chỉ mà người cố vấn tìm việc đã đưa cho nàng. Đó là một toà cao ốc cũ xì, tối tăm. Nàng bước vào thang máy lên lầu ba, lần mò tìm số phòng. Julia hơi thất vọng khi đọc bảng tên treo ngoài cửa đã loang lổ tróc sơn. Nàng thở một hơi mạnh để lấy can đảm bước vào.

Ba người đàn ông khoảng bốn chục tuổi đang ngồi ở phòng ngoài, có vẻ như đang chờ đợi nàng. Họ nhìn nàng bối rối bước vào, hỏi ngay:

- Có phải cô được gửi đến cho chân thư ký phải không?

- Dạ phải ạ.

Người đàn ông đầu sỏ tự giới thiệu:

- Tôi tên Al.

Người đàn ông tóc dài buộc đuôi ngựa chìa tay ra:

- Tôi tên Bob.

Ông bụng bự còn lại:

- Tôi là Max. Chúng tôi đọc lý lịch của cô, cô chưa làm thư ký bao giờ phải không?

Julia hấp tấp trả lời:

- Dạ phải. Nhưng tôi học việc nhanh lắm, tôi không ngại cực khổ.

Julia tự nghĩ, nàng sẽ không cho họ biết ý định nàng sẽ theo họ học ngành kiến trúc, để từ từ khi quen việc nàng sẽ cho họ biết sau cũng không muộn. Ông tên Bob gật gù:

- Thôi được, chúng tôi muốn cô thử một thời gian xem cô làm việc thế nào.

Ông Max tiếp lời:

- Lương chúng tôi chỉ trả tối thiểu cho giai đoạn đầu...

Julia gật đầu lia lịa như sợ họ đổi ý:

- Dạ tôi đồng ý.

Ba người đàn ông nhìn nhau mỉm cười. Ông Al đứng dậy, nói:

- Để tôi dẫn cô đi xem qua cơ sở cho biết.

Chỉ mấy phút là xong. Ngoại trừ phòng đợi nhỏ bên ngoài, bên trong chỉ có ba văn phòng nhỏ, tên mỗi ông

có một hôm nào

*Có một hôm trời buồn
Có một hôm trời khóc
Và em mi sầu thương
Nhìn đời màu tang tóc.*

*Có một hôm hoa nở
Rồi bỗng rụng úa tàn
Từng cánh, từng cánh vỡ
Và rơi xuống, bàng hoàng.*

*Có một hôm chim về
Nằm bên hiên gục chết
Có một hôm em nghe
Rằng tình ta đã hết...*

ngô mai khanh

gắn ngoài mỗi phòng. Bàn ghế cũ kỹ như được khuôn ở Salvation Army về. Phòng vệ sinh ở cuối hành lang với bồn rửa mặt vàng khè đóng cấu từ lâu không ai chùi rửa. Cả ba người đều là kiến trúc sư nhưng Al lo việc giấy tờ hành chánh, Bob lo việc giao thiệp kiếm khách, còn Max thì lo việc trông nom xây cất.

Ông Al nói thản nhiên:

- Cô chính thức làm việc cho chúng tôi kể từ bây giờ nhé. Cũng 12 giờ trưa rồi, vậy chúng ta kiếm gì ăn trưa đi.

Julia mừng thầm. Nàng hãnh diện vì đã trở thành một phần tử của văn phòng này, hơn nữa họ quý nàng nên mời đi ăn trưa, đó là điềm tốt. Max nói tiếp:

- Có tiệm bán đồ ăn trưa ở góc đường này nè. Cô mua giùm tôi bánh mì kẹp thịt bò cùng một phần sà-lách.

- Còn tôi thì gà quay cùng lon nước ngọt là đủ.

Al móc túi lấy tờ giấy bạc đưa cho Julia:

- Phần tôi chỉ món súp nóng và bánh ngọt thôi.

"Nghèo mà ham! Tưởng đâu người ta mời mình đi ăn trưa!", Julia vừa thầm nghĩ vừa đưa tay cầm tờ giấy bạc đút vào túi. Mười phút sau

Julia đã đến tiệm bán thức ăn theo lời ba ông chủ chỉ. Sau khi gọi phần ăn đem ra quầy tính tiền, cô bán hàng gật gù:

- Chắc cô mua giùm cho ba ông ở văn phòng kiến trúc phải không? Đây là những món ăn hàng ngày của các ông ấy.

Một tuần lễ sau, Julia và Sally dọn về căn phòng mà Sally đã đi xem, gồm hai phòng ngủ, có sẵn đồ đạc mặc dù không biết đã trải qua bao nhiêu đời chủ rồi với ghế sa-lông sờn vải, bàn ghế trà trụi trông dễ sợ, nhưng có còn hơn không. Sally đề nghị:

- Tụi mình thay phiên nhau mỗi đứa nấu ăn một ngày. Bữa nay tui nấu trước nhé.

Sally nấu ăn khá ngon, còn Julia thì trái lại. Chỉ qua bữa đầu, Sally thử món ăn do nàng nấu đã nhăn mặt lại:

- Nè, hai đứa mình không có bảo hiểm bệnh đó nghe. Từ bây giờ, tui nấu cơm còn bỏ lo việc rửa chén đi.

Hai cô bạn gái ở chung khá thuận thảo. Cuối tuần họ rủ nhau đi chợ hoặc mua đồ hạ giá, quần áo cũ, thỉnh thoảng đi xi-nê. Cuộc sống bình thản trôi qua. Julia thích làm việc ở văn phòng kiến trúc lắm. Nói văn phòng vắng khách cũng không đúng, phải nói là hoả hoạn lắm mới có một người khách tạt qua. Julia không còn ôm mộng giúp ba vị kiến trúc sư xây những toà cao ốc đồ sộ nhưng ít ra ba người đã đối xử với Julia như người trong gia đình, có chuyện vui buồn gì họ cũng kể cho nàng nghe. Julia rảnh rang hầu như không có việc gì làm ngoại trừ việc nghe điện thoại. Nàng không biết làm gì cho hết thì giờ nên bắt đầu sắp xếp lại văn phòng. Từ từ Julia khám phá ra tại sao văn phòng này vắng khách. Nàng quyết tâm phải giúp ba ông chủ một tay.

Julia đọc mẩu tin trong tờ báo địa phương: Hội Phụ nữ Trí thức tổ chức họp mặt ăn trưa, tên người đứng tổ chức là Susan Bandy. Julia nảy ra một sáng kiến. Buổi trưa đó Julia nói với Al:

- Trưa nay cháu có công việc nên

về trễ một chút.

Ông già Al cười dễ dãi:

- Không hề gì.

Julia đi thẳng đến khách sạn, tiến đến phòng tiếp tân nơi bữa ăn trưa tổ chức. Một người đàn bà ngồi tại chiếc bàn nhỏ ngay cửa chặn Julia lại:

- Xin lỗi cô cần gì?

- À, tôi đến đây để dự buổi họp mặt của Hội Phụ Nữ.

- Xin cho biết tên.

Bà ta vừa nói vừa nhìn vào bảng danh sách sẵn sàng dò tên.

- Julia Stanford.

Người đàn bà cúi xuống trang giấy, cây viết dò lên dò xuống mà vẫn không thấy tên nàng. Bà ta có vẻ ngần ngại:

- Tôi e rằng tên cô...

Julia nhìn vào bên trong, làm bộ reo lên mừng rỡ:

- Ồ, có phải ai như Susan đó không? Để tôi vào nói chuyện với bà ấy mới được. Tôi là phụ tá đặc biệt của văn phòng kiến trúc sư.

Người đàn bà không biết nói sao, cứ ấp úng:

- Nhưng tôi ngại...

Julia nói bằng giọng quả quyết:

- Không sao đâu! Để tôi vào trong nói chuyện với Susan mới được, chắc có chuyện gì làm lẫn đây.

Trong phòng, mấy bà đang đứng tùm nham tùm bầy nói chuyện, người nào người nấy áo quần sang trọng. Julia tiến lại một người và hỏi:

- Làm ơn cho tôi gặp bà Susan Bandy!

Họ đưa tay chỉ một người đàn bà ngoài bốn mươi, ăn mặc sang trọng đang đứng sửa lại bình hoa. Julia tiến lại gần, gật đầu chào:

- Xin lỗi bà, tôi là Julia Stanford, phụ tá cho văn phòng kiến trúc sư... Chắc bà có nghe tiếng chứ?

Bà Susan ngẩn ra nhưng vẫn giữ vẻ lịch thiệp:

- Ồ... tôi...

- Các ông chủ của tôi phụ trách một văn phòng kiến trúc có tiếng ở thành phố này. Hôm nay tôi không có nhiều thì giờ lắm nhưng tôi cố đến dự để xem có thể giúp gì được Hội Phụ Nữ với khả năng của tôi...

- Cảm ơn nhã ý của cô... cô gì nhỉ?

- Dạ Julia.

Đó là lúc khởi đầu. Từ đó mỗi tuần một lần Julia tìm cách đi ăn trưa với các hội viên của Hội Phụ Nữ. Có một lần, một bà buột miệng nói:

- Công ty của chồng tôi đang phát triển, họ định xây cất một cơ xưởng mới.

- A! Để tôi về nói với các ông kiến trúc sư trong văn phòng của chúng tôi, có thể họ sẽ tính giá đặc biệt cho bà...

Julia hấp tấp nói.

Thế là sau đó văn phòng của Julia được ký khế ước xây cất trước khi những công ty khác biết.

Một ngày nọ, Bob gọi Julia vào văn phòng và nói:

- Julia, cô là một thư ký xuất sắc, chúng tôi đề nghị lên lương cho cô.

- Cháu có thể xin chú một biệt lệ không? Julia hỏi.

- Cứ nói đi!

- Từ rày về sau, các chú đừng gọi cháu là thư ký nữa, gọi cháu là phụ tá nhé. Như vậy trong tương lai, bản tóm tắt lý lịch của cháu sẽ ghi là "phụ tá" thì có thớt hơn nhiều.

Thỉnh thoảng Julia đọc báo và nghe người ta nhắc đến Harry Stanford hoặc nhìn thấy ông ta trên truyền hình. Julia giấu kín, không tiết lộ cho Sally biết rõ thân thế mình. Trước khi mẹ chết, nhiều khi Julia còn mơ tưởng đến một ngày nào đó cha nàng sẽ tìm ra mẹ con nàng để đem về sum họp, lúc đó nào là lâu đài huy hoàng, nào là du thuyền lộng lẫy... Bây giờ thêm cái chết của người cha chưa hề thấy mặt, giấc mộng này đã tan vỡ hoàn toàn. Từ giờ phút này, nàng chẳng còn ai là người thân trên cõi đời này nữa. Bỗng nhiên nàng nghĩ lại: Ừa, mình cũng còn hai anh và một chị cùng cha khác mẹ kia mà! Dù gì họ cũng cùng máu mủ với mình. Sẵn dịp cha chết, mình có nên liên lạc, trước là nghiêng mình trước quan tài của người, sau là có dịp thấy mặt mấy người thân của mình hay không?

(còn tiếp)



Bút Chì phụ-trách

Thủ-đoạn chính-trị

Hỏi: Cháu nghe nói trong chính-trị có nhiều thủ-đoạn nên cháu không thích chính-trị. Bác nghĩ xem, đã dùng thủ-đoạn thì còn “chính” gì nữa! Có cách nào tách thủ-đoạn ra khỏi chính-trị không?

Lê Văn An
Toronto

Đáp: Thủ-đoạn là mảnh-khoé, cách làm khôn-khéo để đạt được mục-đích, thủ lợi cho bên mình. Dù có “bản-lãnh”, không phải ai lúc nào cũng giở thủ-đoạn ra trong đời sống hàng ngày, nhất là giữa bạn-bè và thân-nhân. Tuy nhiên, trong quân-sự, kinh-tế và chính-trị, thủ-đoạn đôi khi cần-thiết để tiết-kiệm máu xương và bảo-vệ hạnh-phúc của nhiều người.

Trong lịch-sử không thiếu những thủ-đoạn được ca-ngợi:

- Ngô Quyền, Trần Hưng Đạo cho đóng cọc dưới lòng sông Bạch-đăng, lừa quân Nam Hán và Mông-cổ.

- Lý Thường Kiệt giả thần-linh, ngâm bài thơ “Nam quốc sơn hà” lừa quân Tống.

- Nguyễn Trãi cho lấy mật ong viết chữ lên lá cây, kiến ăn mật đi để lại những chữ “Lê Lợi vi quân, Nguyễn Trãi vi thần” trên rừng, khiến dân chúng tin là ý trời muốn trao vận-mệnh nước Nam cho nhà Lê mà nức lòng đánh giặc Minh.

- Lưu Bang bắn thư vào Bái-

thành, dân trong thành nổi lên giết Huyện lệnh và mở cửa đầu hàng.

- Phạm Lãi hiến Tây Thi để tiêu diệt nhà Ngô.

- Tôn Tần cho đẹp bết bếp để lừa Bàng Quyên.

- Nga tổ-chức diễn binh cho Tây-phương xem, làm giả 50 oanh-tạc-cơ khổng-lô Bisons, tung tin đang chế-tạo 500 chiếc, trong khi thực sự chỉ có 9 chiếc. Quốc-hội Mỹ giạt mình, ép chính-phủ chế-tạo B-52, trong khi Nga ngưng làm Bisons, đồn tiền chế hỏa-tiến nguyên-tử.

- Trong 50 năm qua, Nhật luôn luôn tìm cách phá giá tiền tệ để nâng mức xuất-cảng.

Chính-trị là sắp-xếp và điều-hành guồng máy nhân-sự, sử-dụng tài và vật-lực để điều-hành quốc-gia và đối-ngoại. Chữ *chính* 政 ở đây có nghĩa là “việc trị nước”, là “qui-tắc làm việc”; không phải chữ *chính* 正 đối nghĩa với tà.

Thủ-đoạn chính-trị là một môn học quan-trọng ở hầu hết các nước; có điều không gọi là “thủ-đoạn” hay “mảnh khoé”, mà là “kỹ thuật chính-trị” hay “kỹ-năng chính-trị.”

Trong thủ-đoạn chính-trị có ba cách chính: dụng đức, dụng công và dụng mưu.

Vua Thuần lấy được ngôi của vua Nghiêu, nhờ dụng đức. Vua Thuần không dùng vũ lực, không dùng mưu. Ông lên Lịch sơn, đặt ra chính-sách canh-tác để tranh dân của vua Nghiêu. Khi dân-chúng ca-tụng Thuần là người hiền, ùn ùn kéo nhau lên Lịch sơn ở. Thấy lòng dân đã ngã, vua Nghiêu liền gọi Thuần về nhường ngôi.

Vua Vũ thành-công trong phép trị thủy, danh lừng thiên-hạ, dân-chúng thần-phục, đó là nhờ công.

Còn lại, phần lớn thủ-đoạn chính-trị đều dụng mưu, vì tính-cách mau lẹ và ít phí sức.

Holy cow!

Hỏi: 1) Tôi nghe trẻ con trong nhà

hay nói “holy shit” hay “holy cow” với vẻ khâm-phục hay tán thưởng. Không biết tôi hiểu đúng không, không tiện hỏi chúng nó!

2) Ông nội tôi khi còn sinh tiền hay dùng sâm mà đòi cho được đảng sâm, không chịu dùng nhân sâm. Sau ba tôi nói rằng ai nói đảng sâm là sai, toàn là sâm giả. Ông nội tôi buồn lắm không dùng nữa cho tới chết. Tôi không hiểu chuyện này ra sao, và đảng sâm là sâm gì?

3) Tôi nghe ông nội tôi nói, người Việt sáng chế ra súng (xưa gọi là hỏa-thương) trước người Tàu, và phong quan to cho người Việt có công dạy cho người Tàu chế súng, không biết đúng không?

Trương Văn Gianh
San Jose

Đáp: 1) Các tiếng lóng: “Holy cats!”, “Holy cow!”, “Holy gee!”, “Holy Moses”, “Holy shit!”, “Holy smoke!” đều là tiếng kêu khi ngạc nhiên, bất ngờ hoặc trầm trồ. Thí dụ: *All he could manage to say upon seeing the nude blonde was “holy cow!”*

2) Thực ra đảng sâm chính là nhân sâm, nhưng trồng ở hang núi Thượng-đăng nên gọi tắt là đảng sâm.

Trong các loại nhân sâm, tốt nhất là sâm trồng ở núi Thượng đảng; kết là sâm trồng ở Bách-tế và Tân-la; rồi tới sâm Cao-ly.

Về sau, người Trung-hoa không chuộng đảng sâm nữa mà chuộng sâm trồng ở Liêu-dông.

Khoảng gần 50 năm nay, đảng sâm bán trên thị-trường, đúng như thân phụ ông nói, là đảng sâm “giả”, vì không trồng ở núi Thượng-đăng, mà do nông-trường Kế-châu sản-xuất, sắc hồng trông đẹp mắt (nên còn gọi là hồng sâm), nhưng không đậm vị như đảng sâm.

3) Theo một số sách sử Trung-hoa, thì điều ông nội ông nói, quả đúng:

- Sách *Thông ký*: “Năm Vĩnh-lạc xưa (1403-1424) khi chinh-phạt phía Nam, bắt được Hồ Quý Ly, biết được phép chế thân-sang, bắn bằng tên lửa,

thì lập ra Thân-cơ-doanh."

- Sách *Cô thụ biểu đàm*: "Nhà Minh cho Lê Trùng, con Quý Ly, làm Hộ bộ thượng thư. Trùng khéo chế súng, chế ra thân-sang cho triều-đình, cho đến nay khi làm lễ tế binh-khí đều phải tế Trùng."

- Sách *Thù vực chu tư lục*: "Em của Hồ Hán Thương là Hồ Lê Trùng tìm ra phép chế thân-sang, vua hạ chiếu cho Trùng làm quan."

- *Minh sử* chép: "Năm Vĩnh-lạc (1403-1424), vua Minh thân chinh Mạc-bắc. Khi giặc kéo ào đến, bèn đem thân-sang của nước An-nam ra đánh, giặc mới rút lui. Năm Tuyên-đức (1426-1435), triều-đình sắc cho quan Tổng-binh ở Tuyên-phủ rằng: "Thân-sang là trọng khí của nhà nước, cấp cho các đồn ở biên-giới để thị-uy, chứ đừng cấp nhầm."

- *Minh sử* cũng chép: "Trong niên biểu của thất khanh (bảy vị quan to), có Hồ Lê Trùng làm Binh bộ thượng thư."

Rét làng Bân

Hỏi: 1) Trong thời gian đi tù cộng sản, tôi thỉnh thoảng nghe nói "năm nay rét dai, đúng là rét làng bân!" Không hiểu rét làng bân là rét thế nào? Và nếu "Bân" là tên làng thì làng này thuộc tỉnh nào, mà lại lại rét dai như vậy?

2) Trong câu *Thứ nhất kinh kỳ thứ nhì phố Hiến*, thì "kinh kỳ" đây là kinh kỳ nào? Thăng long hay Phú xuân? Và "phố Hiến", có phải Đà-nẵng?

3) Tại sao "ba que xỏ lá" lại là xấu?

Lý Văn Anh,
Texas

Hỏi: 1) Thành-ngữ đó là "rét nằng Bân" (nằng, không phải làng).

Theo truyền thuyết, nằng Bân nhà nghèo, phải làm lụng vất vả, muốn đan áo ấm cho chồng nhưng mỗi ngày chỉ đan được một tí, khi áo đan xong thì mùa rét đã qua. Trời thương nằng nên cho kéo dài mùa rét cho đến

tháng ba. "Rét nằng Bân" nghĩa là rét muộn, rét bất thường.

2) Kinh kỳ trong câu trên là thành Thăng-long. Phố Hiến ở gần thị-xã Hưng-yên, ngày xưa là bến tàu sầm uất, người ngoại-quốc lui tới buôn bán rất nhiều.

3) "Ba que xỏ lá" đồng nghĩa với "tráo bài ba lá". Kẽ chơi trò này dùng ba cái que, nắm trong tay. Trong ba que đó có một que xỏ vào lá, hai que không lá, ai rút được que có lá, đặt 1 được thưởng 2, ai rút nhầm que không lá thì thua tiền. Bọn vô lại thường tổ-chức trò này ở đầu chợ, có cò mồi để dụ những người ngây ngô ham lợi.

Tiền giấy, nhà táng

Hỏi: 1) Giấy tiền vàng mã và nhà táng giấy có từ đời nào? Là tục của ta hay của tàu?

2) Tại sao các chùa đánh đúng 108 tiếng chuông sớm chiều, không nhiều hơn hay ít hơn?

3) Ngày xưa chưa có Tây đem xà-bông qua, người Việt lấy gì giặt quần áo?

Nguyễn Thị Anh Vân
Paris

Đáp: 1) Theo *Vân đài loại ngữ* của Lê Quý Đôn, vàng mã có từ Túc tông đời Đường, do quan Thái-ất sứ là Vương Dư làm ra, mũ áo giấy và nhà táng có từ đời Ngũ đại (907-959). Tất cả đều là cổ-tục du-nhập từ Trung-hoa.

2) Theo sách *Kiên hồ lập* của Chữ Nhân Hoạch đời Thanh (Trung-hoa), các chùa đánh 108 tiếng chuông triều-mộ, vì 108 là độ số của một năm: 12 tháng + 24 khí + 72 hậu = 108.

3) Việt-nam đã biết làm "xà-bông" để giặt áo quần trước khi "được mẫu quốc khai hóa".

Cách làm: đốt cành đậu sơn tiêu, lấy tro nhào thành nước dùng giặt quần áo, sạch, đẹp, không bay màu nhuộm.

gôm

1) Vici hay vinci:

Làng Văn 165, trang 105, cột 3, câu "Veni, vidi, vici", xin sửa lại cho đúng là "Veni, vidi, vinci". Đa tạ.

2) US = Uncle Sam:

Sách vở dạy tại các trường học ở Mỹ giải-thích về "Chú Sam" như sau:

Chú Sam (Uncle Sam) là một người đàn ông cao và gầy. Ông ta trông lão mạo với mái tóc bạc và bộ râu cũng bạc, thường đội mũ cao, thắt cà vạt to bản in hình sao sọc cờ Mỹ.

Người đàn ông với bộ dạng kỳ cục đó là ai? Bạn có tin rằng Chú Sam là "chính phủ Hoa kỳ"? Tại sao ta lại gọi "chính phủ Mỹ" là "chú Sam"?

Trong thời chiến 1812, chính phủ thuê nhiều hãng cung cấp thịt cho quân-đội. Một trong những hãng này do Samuel Wilson làm chủ. Samuel là một người vui tính và công bằng. Mọi người đều ưa và gọi ông ta là chú Sam (Uncle Sam).

Trên các thùng thịt cung cấp cho quân-đội, Samuel đóng dấu hai chữ tắt "U.S." to tướng. Một số nhân viên kiểm phẩm của chính-phủ đến thanh-tra công ty của Sam. Họ hỏi nhân-viên đóng gói hai chữ "U.S." viết tắt từ cái gì. Nhân-viên hãng thịt hơi hài trả lời rằng hai chữ "U.S." viết tắt từ tên ông chủ hãng của họ, Uncle Sam.

Câu nói đùa này lan rộng, và quân lính bắt đầu kháo nhau rằng thực phẩm của họ dùng là do Uncle Sam



I WANT YOU

cung cấp. Từ đó, những gì do chính-phủ cung-cấp, họ đều gọi là hàng của Uncle Sam. "Uncle Sam" trở thành hỗn-danh của chính-phủ Mỹ.

Sau đó, các báo vẽ hí-họa Uncle Sam. Thoạt đầu, là một người đàn ông trẻ, mặc áo sao sọc, tóc đậm màu và không râu. Khi Tổng-thống Abraham Lincoln lên nhậm chức, người ta vẽ thêm bộ râu cho Uncle Sam, y hệt như bộ râu của TT Lincoln.

Hình ảnh Uncle Sam nổi tiếng như còn nhờ những bích chương tuyển quân thời đệ nhất Thế chiến. Trên bích chương, chú Sam nghiêm trang trở vào người xem, bảo: "Quân-đội cần anh!" (tài-liệu của nhà văn Phan Long Yên, CA).

3) Trung-tá Nguyễn Văn Phán:

Làng Văn số 168 trang 13 cột 1 nhắc tới "Thiếu-tá Nguyễn Văn Phán, (Tiểu-đoàn trưởng Tiểu-đoàn Trâu Điền TQLC)", nay xin đính-chính, cấp-bậc của ông Phán là trung-tá, không phải thiếu-tá, và chức-vụ / đơn-vị cuối cùng của ông là Tiểu-đoàn trưởng Tiểu-đoàn Tổng Hành Dinh, Bộ Tư-lệnh TQLC. Xin tạ lỗi cùng Trung tá Phán và quý độc-giả. Xin cảm ơn vị độc-giả ở Montréal đã cung-cấp chi-tiết.

3) Thơ Phan Thịnh: Bài thơ *Cỏ gà* của Phan Thịnh (trang 64) bị in thiếu mất câu chót. Trọn bài như sau:

cỏ gà

*xưa xanh non mơn mẩn
bụi cỏ gà bên nương
nay vàng se đông muộn
bụi cỏ gà băng khuâng.*

tôi!

*Cái tôi rất tôi, rất tanh hôi
Phỉ báng đồng bào đã khéo nuôi
Béo tốt, bạc tiền chưa thấy đủ
Vinh thân, danh tiếng lại lời thôi
Trở giọng phản thù, chơi với quỷ
Đảo lường bội bạc, trắng như vôi
Đem bông lúa đỏ ngẫu xương máu
Cắm xuống lưng người lạc, nổi trôi...*

rợ giao châu

*lúa vàng hoá đỏ...
tội con*

*Tận cùng băng số... bốn mươi
Cuộn phim bôi bẩn vào người quốc gia
Người xem không thể thứ tha
Lại còn mép rộng, mồm loa phàn trần
Bổng trầm... xin hãy thôi ngân
Ăn cháo đá bát! Chỉ ngân ấy thôi
Bao năm hốt bạc, thôi rồi
Háo danh, trục lợi hời ôi một đoàn.
Công danh, sự nghiệp nát tan
Thúy Nga sân khấu hạ màn cho mau!
Ma Lai, Ngọc Nước đâu nào?
Bắt đi "cải tạo", thật lâu cho chữa!
Mỗi ngày lúa đỏ, mặt cưa
Nấu cho thật loãng, sáng trưa khẩu phần.
Nuôi cho chóng được... hoá thân
Thành... bồ câu trắng, dần thân sẵn sàng!
Cả đời chim phải kỹ càng
Nhặt sạch "lúa đỏ" đã mang cội trần.
Gọi là tống cựu, nghinh tân
Ăn năn, sám hối nợ trần lỗ gieo
Bằng không, xin bỏ đôi meo
Thiếu ăn, khát uống eo sèo tấm thân.
Bấy giờ ban chút hồng ân
Bát cơm ăn để ghi ân lúa... vàng.
Miền Nam Mệ đã cứu mang
Con ơi! Sao nở tâm can đỏ, hồng?*

ý nga



nạn chuột việt nam

*Chuột đồng chuột cống chù
Lại thêm chuột túi tăng thu ập đầy
Đau thương vẫn kẻ cày người cấy
Nông dân ta bị gậy chắc rồi!*

*Xáo mắng rửa mặt chả dòi
Rắn trần mèo chó lên ngồi bàn riêng.
Dẫm bẫy lít ngả nghiêng đánh chén
Phút bốc đồng quên bếng đất trời
Cẩu miu lại xuất nước ngoài
Quá biên vượt cảnh làm mờ Tàu Ô
Họ nhà chuột hoan hô tổ mở
Giải phóng rồi hờn hở cửa quyền
Lúa khoai tôm cá bạc tiền
Thi đua cần phá, đảo điên con người.*

*Kiếp hai chân hay đời bốn cẳng
Chuột với chù chết nhặn là vừa
Để ta thơ thới cày bừa
Sương mai ngô biếc, nắng trưa lúa vàng.*

nam chi thượng nhân

chém đá

Sắc Không

Mở lời như chém đá
Lễ Kinh



Nghệ Thuật & Nhân Sinh

1.

Max Jacob, 1876-1944, nhà văn kiêm họa sĩ Pháp gốc Do Thái bị giết trong trại tập trung Đức quốc xã, từng nói rằng: «Vĩ nhân thường sống theo những câu danh ngôn. Người tầm thường thì chỉ thích chép những câu danh ngôn đó.» SK đang chép danh ngôn về nghệ sĩ và tác phẩm nghệ thuật. Một trong những câu nói nổi tiếng, đáng nhớ của La Bruyère, «Khi một tác phẩm nâng cao tinh thần ta lên, gọi cho ta những tình cảm cao quý và can đảm, ta không cần tìm một nguyên tắc nào khác để đánh giá nó nữa; nó là quyển sách hay và do một nghệ sĩ viết ra.» Nhưng một tác phẩm như thế, thưa quý bạn đọc, đã được viết theo quan điểm sáng tác «nghệ thuật vị nghệ thuật» hay «nghệ thuật vị nhân sinh»? Nếu không làm, phần đông các văn nghệ sĩ nước ta chẳng «vị nghệ thuật» cũng không «vị nhân sinh», họ chỉ «vị kỷ». Viết cho mình và viết vì... mình! Việc này, thật khó nói, chúng tôi đành phải mượn lời của nhà văn Albert Camus để xin thưa:

NGHỆ THUẬT & NHÂN SINH*

Tôi không chọn hẳn thứ nào

lòng nhân bản, cỏi thanh cao con người
với tài sáng tác tuyệt vời,
cả hai giá trị, trên đời, như nhau!
Tôi vẫn đánh giá, trước sau,
những người Nghệ sĩ Hàng đầu*, bấy nay,
thăng bằng giữa hai điều này:
nghệ thuật sáng tạo tràn đầy lòng nhân

2

Là nghệ sĩ, chẳng ai cần,
là con người, họ muốn gần chúng ta
việc thế giới giống chuyện nhà
có khi nào lại tách xa cuộc đời
Biết bao phu tử tỏ bày
bị hà hiếp, sống cuộc đời trại giam,
những dân thuộc địa cơ hàn
bị hành hạ trên thế gian, dưới trời,
Họ cần gặp gỡ những người
giống lên tiếng nói thay lời nín câm
bị đè nén tận trong tâm
bấy nay họ vẫn âm thầm đắng cay
Những bài tranh đấu, ra tay,
tôi không hề viết ngày này, tháng kia
cũng không một chút xé chia
vật lộn cùng với vấn đề kể trên
Lòng tôi chỉ muốn đời yên
bao pho tượng đẹp* phủ lên cỏi này
cùng các danh tác thật hay
dù trong tôi, ý bấy nay, giống người
Cái việc quan trọng ở đời,
theo tôi, chẳng phải chuyện ngồi sửa văn
sao cho sống động thêm dần
mà quên hết thấy chuyện cần đặt trên
Từ bài tôi viết đầu tiên
tới cuốn mới nhất, trường thiên, vẫn
nhiều,
có thể là đã quá nhiều,
tôi bị lôi cuốn vào điều xảy ra...
Không có cách nào dứt ra
đời sống những kẻ quanh ta nhục nhằn,
bất kỳ ai gặp khó khăn,

bị làm hèn mọn xuống dần đất đen.

3

Đừng nghĩ như một thói quen,
cô đơn, nghệ sĩ nghe khen vui mừng,
lòng ti tiện, sướng tung bừng,
trước bao tràng pháo tay cùng vỗ lên
Người nghệ sĩ chẳng đứng trên,
cũng không đứng dưới, đầu tiên, cuối cùng
người nghệ sĩ giữa đám đông,
ngang hàng với họ, đứng chung với đời
Chẳng hề cao hơn mọi người
mà cũng không thấp, dưới trời, như nhau,
cùng vật lộn thoát khổ đau
làm chung một việc trước sau cất lời...

4.

Giữa đàn áp, cùng mọi người,
giống lên tiếng nói cuộc đời khổ đau
ghi nhận hạnh phúc của nhau
đấy là nghệ thuật, hàng đầu tỏ ra:
Không thù ai trong chúng ta,
nghệ thuật, tự nó, chẳng ra nghĩa gì
đâu làm sống lại được chỉ
chẳng bởi chính nghĩa, không vì tự do
Nhưng thiếu nó, thật đáng lo,
nó, nghệ thuật, mới giúp cho cuộc đời
tái tạo hình ảnh con người,
nếu không, mọi thứ rã rời tái sinh...

5.

Ảnh không nên bóng vô hình,
thiếu văn hóa, cạn hết tình người ta,
mất tự do, thật sự là



Albert Camus, nhà văn Pháp, 1913-60, giải Nobel Văn chương năm 1957. SK sưu tập.

*dấu đời sống đẹp, chúng ta chờ mừng
Chỉ là rú, chỉ là rừng
rừng hoang, rú đại, tối bùng mặt người,
viết chân thật, quả tuyết vời,
làm nguồn quà tặng cho đời mai sau...*

Albert Camus
Paris 1953.

* Ý thơ Albert Camus, văn hào Pháp,
Từ Bối Cảnh thoát dịch và thi hóa, tặng
«giới văn nghệ» nào chuyên viết thô, tục
và bẩn.

* Nghệ sĩ Hàng đầu: Molière, Léon
Tolstoi...

** Những pho tượng đẹp, theo Camus,
tiêu biểu cho mỹ thuật, văn chương duy-
mỹ.

2.

Có thật «cách viết cần hơn điều
được viết»? Văn học nghệ thuật chân
chính coi cả hai, điều được viết và
cách viết, quan trọng như nhau. Hội
đồng Nobel Văn chương không đời
nào trao giải cho một tác phẩm mà
«chỉ vì cách viết»! Trước hết, phải vì
«điều được viết», các giải thưởng lớn
hàng năm của nhiều quốc gia trên thế
giới cũng vậy. Trong lúc thơ, văn
nước ta giờ đây, phần lớn cốt chơi chữ
với người cùng một nước, tự đứng bên
lề văn học thế giới. Nhưng trong lòng
mọi người thật sự vẫn muốn có một
giải Nobel văn chương về cho đất
nước! Song, ở nước ta, nơi mà ai cũng
có thể làm thơ và trở thành thi sĩ,
nhưng quá ít người chú ý đến việc làm
«thăng bằng» được giữa «nghệ thuật
và nhân sinh».

Sự «thăng bằng», chính là thái độ
«can thiệp» của nghệ thuật đối với
những bất công trong cuộc nhân sinh
do «văn hóa chính trị» gây ra. Sự bất
công mà chính những người nghệ sĩ
phải chịu, như một lãng mạn lâu dài.

Một trong những bất công hàng
đầu, nơi cuộc nhân sinh trong nước,
là Chỉ thị số 22-CT/TU, «về tiếp tục
đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo,
quản lý công tác báo chí, xuất bản»,
nhân danh những điều hết sức tốt:

ĐẤU TRANH LÝ LUẬN *

Nói chung là báo chí

*hoạt động đúng định hướng
thông tin được kịp thời
đa dạng và phong phú
Báo chí thực hiện tốt
tiếng nói và vai trò
của Đảng và Nhà nước,
tích cực, thẳng lợi to*

2

*Trong sự nghiệp đổi mới
bao nhiệm vụ hoàn thành
đối nội và đối ngoại
nâng cao dân trí nhanh
Báo chí đã bảo vệ
đồng thời cũng phát huy
bản sắc và truyền thống
của văn hóa tốt đẹp*

3

*Từ truyền thống dân tộc
tiếp thu những tinh hoa
của văn hóa thế giới
tăng cường việc ổn định
Chính trị sẽ mở ra
bầu không khí cởi mở
tinh hữu nghị gần xa
với bạn bè thế giới*

4

*Báo chí góp phần mình
nghiên cứu và lý luận
cổ vũ những điển hình
tổng kết từ thực tiễn
Và tham gia tích cực
cuộc đấu tranh tư tưởng
chống «diễn biến hòa bình»
của thế lực thù địch...*

* Hà Nội Mới, cơ quan của Đảng bộ
đảng CS Việt Nam thành phố Hà Nội, số
10317.

Nhà thơ nữ Ý Nga, tác giả thi tập
Góp Lửa, nghe tin trên, thấy kỳ song
không lạ, thường thì người ta chống
«diễn tiến chiến tranh», sao lại đóng
cửa dạy nhau phải chống... hòa bình.

Nhà thơ chỉ không hiểu nổi sao
lại: *Tiếp thu những tinh hoa
của văn hóa thế giới?*

Dù tờ *Hà Nội Mới* đã cho biết rõ, về
tinh hoa thế giới... đó, rất dễ hiểu:

- Báo chí thực hiện tốt,
tiếng nói và vai trò
của Đảng và Nhà nước
từ việc bé chuyện to!

Đấy không phải là tinh của hoa,
mà đúng hơn, hoa đã thành... tinh.

Thế giới như vậy sao? Ôi, đúng hơn
chúng ta nên phát âm theo tiếng
Nam mình xưa, rất dễ thương, là
thế... giải! Đảng «đổi mới» để «tăng
cường sự lãnh đạo và quản lý», cả
nước, của Đảng. Báo chí nghĩa gì.
Từ lâu, Đảng đã ra sức «đại học
hóa» ngành «xây dựng Đảng và
chính quyền». Học vị cử nhân. «Các
học viên được trang bị qua 34 học
phần với trọng tâm là hệ thống các
nguyên lý, lý luận về xây dựng đảng
và nghiệp vụ công tác đảng. Về Nhà
nước, pháp luật và công tác quản lý
Nhà nước, đáp ứng yêu cầu chuyên
sâu của công tác lãnh đạo, quản lý
trong thời kỳ mới.»

Giờ, đọc tin trên, nhiều tay trí
thức và văn nghệ sĩ hải ngoại, rụng
rời, la lớn lên, gọi tắt là 3L, trong im
lặng:

- Buồn nôn, té ra, hoà... giải là
hoá... giải, ôi càng học nhiều, càng
tối dạ. Lầm, lẫn, lộn dấu sắc, huyền!

Thật ra, 3L không phải là «lầm,
lẫn, lộn», mà theo cô Tôn Nữ Thủy
Sắc ở Paris, một người tinh tế, 3L
phải là:

LIỄM LÔNG LỘN

*Đi theo đồ tể mổ heo
kiếm ăn chắc mồm chẳng phèo cũng gan,
may ra, được cổ lòng tràng
tệ nhất cũng phải một sàng khâu đuôi
Dè dáu tính ngược, tính xuôi
tính hơn, tính thiệt, rồi ngời liễm lông
bọn đồ tể đồ rất đông
thịt chia chẳng đủ nên không tới... mình!*

3.

Với 34 học phần/môn học, khoa
cử nhân... đó», tính kế muôn năm,
cốt «xây dựng Đảng và chính
quyền». Chứ có học hành gì nơi
«tinh hoa thế giới», như dân chủ tự
do đa đảng, đâu mà mong dân xóa
bỏ hận thù? Chả oán hận chi hết,
phần lớn dân ngoài này chỉ buồn...
cười, về việc:

ĐÉO... HỌC

Đồng chí Nguyễn Khoa Diễm, bộ
trưởng văn hóa, ở Hà Nội, sau khi dự

hội nghị «Vận động sáng tác với chủ đề - xã hội văn minh, gia đình hạnh phúc», do hội Nhà Văn Hà Nội phối hợp tổ chức cùng Ủy ban Kế hoạch hóa Gia đình, đã ra ngoại thành Hà Nội thăm đột xuất «hiện tình văn hóa xã», coi trình độ tới đâu. Trên đường vào xã Đổi Mới, đồng chí và đoàn tham quan gặp các «cháu ngoan của Bác» đi học về, đồng chí bèn giả vờ hỏi thăm nhà thầy hiệu trưởng, để qua đó, xem các cháu «phát» có văn hóa hay không.

Hỏi cháu nào, cháu nấy đều biểu đồng tình sâu sắc, nhất trí cao, trả lời ngắn gọn và chính xác. Cộc lốc:

- Đéo biết!

Vừa tức, vừa cười, đồng chí tức cười, đến thẳng nhà thầy hiệu trưởng, không kịp thở ra hơi, cự liền:

- Bí thư chi bộ Đảng và các đồng chí dạy dỗ ra sao mà các cháu lại thiếu văn hóa nghiêm trọng, thay vì nói «thưa, cháu không biết, ạ», đứa nào cũng chỉ biết... bảo «đéo biết!»!

Thầy hiệu trưởng, nghe, phát bực:

- Dạy à, có đấy, khăn cả cổ, nhưng khôn nổi chúng... đéo học!

Ài nghi ngờ chuyện trên là bịa, xin vui lòng thẩm tra, bằng cách liên lạc với nhật báo Văn Hóa, Hà Nội, điện thoại: 8. 22 93 02, 8. 22 24 87. Sẽ rõ.

4.

Các «cháu ngoan Bác Hồ» kể trên, sau này có trở thành các nhà thơ hay văn, chắc chắn sẽ là các nhà văn, thơ tình... dục, cỡ Thế Uyên, Phạm Thị Hoài, Đỗ Khờ... Viết sao nổi truyện và thơ trữ tình, muôn đời, rất khó! Nhất là việc làm «thơ trữ tình mới», *nouveau lyrisme*, một trường phái «tân thể thi ca» nở rộ khắp châu Âu từ thập niên 80 tới nay. Theo Jean Michel Maulpoix, một trong những tay tổ của *nouveau lyrisme*, thời «thơ trữ tình mới» hoàn toàn khác với thơ trữ tình «lãng mạn» của Lamartine, Victor Hugo..., vốn từ «cái riêng» vươn tới «cái chung». Thơ trữ tình mới, ngược lại, đặc biệt phải «đạt được sự phổ quát trên cơ sở riêng tư», nơi sắc thái/bản

sắc của nhà thơ là quan trọng trên hết. Song, bản sắc cũng chẳng phải là yêu cho tợn, bạ ai cũng yêu, yêu cho bằng được, bỏ ngay tức thời, rồi rống lên cho bạo.

Cuối cùng, vẫn theo Jean Michel Maulpoix, nhà thơ trữ tình mới cần:

BẢN SẮC*

Nhà thơ viết
bằng ngôn ngữ của thời mình.
Vì vậy không thể chối bỏ,
rằng lịch sử,
lịch sử của thế giới,
dù theo nghĩa hẹp hay rộng,
không ăn nhằm tới thơ.

2

Thơ trữ tình mới,
dấu chỉ nhạy cảm của bản sắc,
nhạy cảm cả với chính trị
lẫn văn học.
Không có gì là mâu thuẫn,
ở đây, khi văn học
có một mạch ngầm nối kết
giữa cái riêng tư
và cái chung nhau...

3

Chỉ chăm lo bề ngoài,
chủ nghĩa hình thức,
tuy có thú vị,
nhưng tự thân nó
không đem lại điều gì.
Chủ nghĩa hình thức,
chỉ giống như việc luyện
bắp thịt
của một lực sĩ.

4

Chuyện đáng kể
là người ta viết cái gì?
Bằng cách đó,
người ta muốn hiểu thấu thế giới,
«viết là để sống tốt hơn»,
như Saint John Perse nói.

5

Sống tốt hơn
không có nghĩa là
sống sung sướng hơn
về mặt vật chất,
mà là sống cho ra sống,
hiểu rõ hơn cuộc sống
trước khi nhà thơ biến khỏi
trái đất này.

* Jean-Michel Maulpoix, nhà thơ

Pháp sinh năm 1952, thuộc đại học Fontenay Saint Cloud, nổi tiếng với «thơ trữ tình mới», giọng thơ «đương đại Tây phương».

Ngôn ngữ thời đại nào, trong thơ, trước hết cũng phải «là ngôn ngữ thơ», cho dù nhà thơ có ngó tới nhân bản hay không. Bài «thơ» sau đây, của nữ sĩ Lê Thị Thấm Vân, là một bài thơ đầy nhân bản, nhưng chưa tạo được «có một mạch ngầm nối kết giữa cái riêng tư và cái chung nhau», bởi chẳng những nó thiếu «ngôn ngữ thơ» mà còn thiếu cả «ngôn ngữ của một bà mẹ Việt» nữa:

GIÁ TỰ DO*

Đêm trước ngày vượt biển
mẹ thấp nhang lâm râm khấn nguyện
«Lạy trời phù hộ cho con tôi thoát,
thoát công an
thoát tù tội
thoát bầy cá dơi mồi
thoát bầy thú dữ mặt mày xạm đen, cầm
bệnh, mắt trợn trắng dã, nước dãi ứ đầy
miệng
đang chực chờ ngoài biển khơi.»
Nhưng trời che mắt, bịt tai, ngoảnh mặt.
Con gái tuổi trăng rằm
của bà
ba lần bị
chấn con vật giống dục
xới tới tấp tinh khí
vào
âm-hộ-hậu-môn-mắt-mũi-miệng-tóc-
bụng-đùi...
...
thân xác người thiếu nữ
là bữa cỗ ngon
cho bầy cá
dưới ánh trăng rằm.

* Tạp chí Hợp Lưu số 41, trang 114.

Bà mẹ nào đó hay tác giả, trong lúc cầu Trời, đã khấn rất tục, dù lâm râm: «Bầy thú dữ mặt mày xạm đen, cầm bệnh, mắt trợn trắng dã, nước dãi ứ đầy miệng.»? Lỡ gặp bọn «mặt mày trắng tươi, cầm thon...» nhưng vẫn là «bầy thú dữ» thì sao? Về việc: «xới tới tấp tinh khí vào âm-hộ-hậu-môn-mắt-mũi-miệng-tóc-bụng-đùi...» không bao giờ là «ngôn ngữ thơ» cả!

Cùng viết về một thảm kịch, mà nhà văn nữ Hàn Song Tường, tức Nguyễn Thị Minh Tâm, tả rất hay:

ĐÊM TRĂNG BIỂN *

«... Vì chúng tôi đã cùng chia đều cái kỷ niệm đau đớn năm nào trong tay những tên hải tặc đen đui ướp mùi nước biển mặn nồng... Khi mở mắt tỉnh dậy, tôi thấy Quyên nằm cạnh, trần truồng, hai đùi đầy những vết máu khô chảy dài. Ngực đầy những vết tay đỏ ửng, bầm tím. Nó cũng vừa nhìn sang tôi. Trời ơi, đôi mắt của con thú bị thương sắp chết, đôi mắt rực lửa đau đớn...»

* Văn Học hải ngoại số 120, trang 44, truyện ngắn Hàn Song Tường.

Nhà văn và người viết văn quả có khác nhau. Cũng may, thưa quý bạn đọc, nếu vào tay bà Phạm Thị Hoài, các chữ «âm-hộ-hậu-môn» sẽ được dùng ở dạng «ăn lông ở... lỗ». Không dùng, ôi, e mai một đi. Lại nữa, trên tờ nhật báo Văn Hóa số 372, ngày 10 tháng 6 năm 1998, xuất bản ở trong nước, nơi trang 5, có câu chuyện khá dung tục, từ thú tính lên Đảng tính:

ALÔ! MÀY TAO VÀ CHÚNG NÓ *

«Chủ tịch Hội đồng thi Trường Dân Tộc Nội trú Phú Yên, hỏi cấp trên:

- Alô! Anh Sáu. Tùng đó phải không? Sáng hôm nay đổi môn thi, thi môn toán phải không anh Sáu?

Sáu Tùng, giám đốc Sở Giáo dục & Đào tạo, ông thầy đầu tỉnh, đáp:

- ừ, mày phân công toàn bộ giáo viên toán ra ngoài để làm Giám thị Hành lang nhé!... Chuyện đã lỡ rồi, thôi cứ nhận hết đi, để tao lo cho!»

* Trích Văn bản Tường trình của Chủ tịch Hội đồng thi về «Sự cố nhầm đề thi» tại tỉnh Phú Yên.

Gọi nhau mày tao, trong Văn phòng Hội đồng Chấm thi, đã nhảm,

còn in nguyên con vào văn bản trình làng!

Trong nước, «ngôn ngữ giáo dục» mất dần, ngoài nước, ai khôn hồn chớ đòi hỏi một «ngôn ngữ thi ca»!

Ngôn ngữ thơ, sẽ ngấy tới tận mang tai, chán hơn cơm nếp nát, nếu cứ:

AI ẤY ẤY AI

Ấy ai, ngày ấy, ai ai ấy
ai ấy, giờ ai, ấy ấy ai
Ấy, ai ơi, ấy ai hết ấy
ai, ấy ơi, ai ấy còn ai?

Chúng tôi, vốn dân ngu khu đen, chỉ mê tít cù đèn thứ «tiếng thơ đồng ruộng» muôn đời đầy màu với sắc:

HOA CHUỐI

Đỏ choen choét
Toét tõe loe
Xanh lè lè
Quắp quắp quắp...

Con đường
Có mặt
mà chẳng có mồm
Lại hai bên mép
lồm xồm
những lông...

5.

Từ Albert Camus, hiện sinh, tới Jean Michel Maulpoix, thơ trữ tình mới, quãng giữa phải kể đến nhà thơ nữ Wislawa Szymborska, người Ba Lan đoạt giải Nobel Văn chương năm 1996. Chẳng ai, trong ba người ấy, không nghĩ tới nỗi bất hạnh của đám đông. Nghệ thuật của họ không ngừng gắn bó với nhân sinh, cả trong tác phẩm lẫn ngoài đời sống. Riêng Wislawa Szymborska, dành 50% số tiền giải thưởng 1,1 triệu Mỹ kim cho việc giúp đỡ các trẻ em nghèo:

THẾ KỶ *

Thế Kỷ 20 chúng ta,
hơn bao thế kỷ, lẽ ra phải nhiều
Không kịp chứng tỏ một điều

thì năm tháng đã ra chiều cạn vơi
Nhịp thở dường như hụt hơi
Chân đi loạng choạng bước người xẩy sa
Điều mong chẳng đến với ta
điều không mong lại xảy ra quá nhiều
Lẽ ra hướng mùa xuân yêu,
con người, hạnh phúc, trong nhiều cuộc
đua
Sự Thật phải không được thua
những trò gian dối cốt lừa chúng ta
Đáng lẽ chẳng để xảy ra
chiến tranh, nạn đói, quanh ta mỗi ngày
Niềm Tin, đáng lẽ ra tay
nâng sự yếu đuối người hay yếu lòng
Muốn cùng thế giới vui chung
nhưng ai đó đã thành công nổi gì
Đốt nát chẳng bị lánh chệ
khôn ngoan cũng chẳng gần kề nỗi vui
Niềm Hy Vọng, già quá rồi,
đâu còn con gái như thời trẻ trung
Thượng đế, đáng lẽ, cuối cùng
tin người mạnh mẽ, sống chung tốt lành
Tiếc thay tốt đẹp chỉ dành
cho đôi ba kẻ chung quanh mọi người
Sống thế nào đây ở đời,
thư ai đã viết mấy lời hỏi tôi
Tôi tính hỏi lại, lạy trời,
một câu tương tự như người hỏi tôi
Rồi cũng giống hết muôn đời
những gì ta thấy, kiếp người, ở trên
Chính những câu hỏi khủng khiếp
thường làm bức bách triền miên mọi
người...

* Thơ Wislawa Szymborska, Từ Bối Cảnh tạm dịch, gửi các nhà thơ nữ Việt Nam.

Wislawa Szymborska, nhà thơ nữ của thế giới hiện đại, người không «làm chính trị» nhưng luôn luôn có «thái độ chính trị», một thái độ cần thiết cho mọi người cầm bút trưởng thành, bởi họ, như bao người, vẫn là:

NHỮNG ĐỨA CON CỦA THỜI ĐẠI*

Chúng ta - những đứa con của thời đại
thời đại chính trị
Tất cả các vấn đề
của bạn
của tôi
của chúng ta
những chuyện ngày
chuyện đêm
đều là những vấn đề chính trị
Dù muốn hay không
các gen của chúng ta

cũng mang một quá khứ
mặt cũng có góc độ
da cũng có sắc màu
chính trị
Bạn nói gì
bạn lặng im
dấu sao cũng đều có dư âm sắc màu
chính trị
Thậm chí đi trong rừng già
Bạn cũng đặt những bước chân chính trị
trên một nền chính trị

Những bài thơ tưởng chừng thờ ơ
cũng là những bài thơ chính trị
trên trời vàng trắng đang tỏa sáng
một vật thể dẫu chỉ còn là trắng.
Tồn tại hay không tồn tại
đó là câu hỏi
bạn thân yêu, hãy trả lời xem
một câu hỏi mang màu chính trị

Thậm chí không cần phải làm người
bạn mới có tầm cao chính trị
nếu bạn là đầu thỏ
là thức ăn tinh chất hoặc nguyên liệu phụ
vậy cũng là quá đủ.
Hoặc bạn là chiếc bàn hội đàm
mà hình thù người ta tranh cãi nhau
bao tháng
hình tròn hay vuông
nơi người ta đàm phán
về sự sống và cái chết.

Trong khi đó con người vẫn lần lượt ra đi
súc vật vẫn tất tưởi
nhà vẫn bốc lửa
đồng ruộng vẫn bỏ hoang
như trong những thời xa xưa
ít hơn nhiều chính trị.

* Thơ Wislawa Szymborska, Tạ Minh Châu tuyển dịch.

Phải chăng, tận cùng của sự ấu trĩ tư tưởng, là «con người chính trị» với tư cách tị nạn, đồng thời là «con người phi chính trị» với tư cách du lịch hay «về Việt Nam in sách cho rẻ». Những cuốn sách nào mà nhà in quốc doanh của chế độ độc tài cho in, không cần đọc, chúng ta cũng thừa biết nội dung của chúng ra sao rồi. Giá rẻ này, không ở công in, mực và giấy, mà là cái giá rẻ mạt của lương tâm những ai tự cho là văn nghệ sĩ. Bởi bao người văn nghệ sĩ chân chính, không toan tính «bản» như vậy, thử hỏi rẻ được bao nhiêu?

6.

Sách rẻ, ngay từ thời cụ Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu, cách đây nửa thế kỷ đã kêu lên, «văn chương hạ giới rẻ như bèo». Cỡ thơ Tản Đà mà còn như vậy, huống chi mới đây, nhà thơ Phạm Kim Khôi ở ngoài này thương cho một bạn thơ nào đó đang muốn:

RA MẮT SÁCH*

Bạn ra mắt sách nhờ ta giúp
Giới thiệu giùm cho tác phẩm đầu
Thương bạn nhưng mà không dám mách
Món hàng văn nghệ ế từ lâu

Ở đây viết sách chơi thì được
Nếu tặng không, người ta nhận ngay
Nhưng đem ra mắt mời mua trước
Thì rất ít người muốn góp tay

Chắc bạn không ngờ ra mắt sách
Nhiều khi lỗ vốn âm thầm đau
Mấy trăm thư gửi mời quan khách
Vài chục thường dân tìm tới nhau

Ngay cả anh em cùng khóa cũ
Chút lòng khích lệ hiếm thì thôi
Đã không đến cũng không thèm nhớ
Đỡ phải chi tiền mua sách coi

Sách in ra viết bằng tim óc
Ấn phí công trình lỗ tốn hao
Tiếc thay quá ít nhu cầu đọc
Giúp bạn xong rồi biết nói sao?

* Thơ Phạm Kim Khôi. Tháng 8.98.

Sách in ra không người đọc. Đọc không chịu mua. Sao sách vẫn in ra, hàng tuần, nhiều tới chóng mảy, say mặt, nhất là thơ, thứ ế thiêu, ế chảy? Xin các nhà văn, mong các nhà thơ đừng nản lòng, ít nhất cách nay 2 thế kỷ, văn hào kiêm triết gia Voltaire, tức Francois-Marie Arouet, 1694-1778, cũng từng than phiền: «Rất ít người có thì giờ để đọc sách một cách chăm chỉ.» Ngày nay, chào ôi, ai cũng kêu lên: «Không có thì giờ!»

Các nhà văn, thơ từ «bị thương» tới «chết», bởi khi viết, in và biếu sách các bạn dùng quá nhiều... thời giờ?

Khổ nhưng không ai khổn do sách ế, thấy đều khóc vì nạn kiếm duyệt!

Sau đây, một mẩu chuyện rất thật 100%, xảy ra tại hải ngoại, e khó tin:

Bán chạy

Một nhà thơ, nhân nhó, hỏi bạn thân:

- Đây, thơ tôi như thơ anh, cách nào sách của anh bán như tôm tươi, còn tôi ế sừng, ế sĩa, chất đồng đầy nhà?

Người bạn bèn vui vẻ cho biết:

- Trước hết, tôi biếu bằng hết các tập thơ in ra, sau đó, tôi bán rất chạy những cuốn sách nói về đời... tôi!

- Đọc!

7.

Một lần nữa, thưa quý bạn đọc, nhân dịp này chúng tôi xin khẳng định: Mục Chém Đá bấy nay vẫn mong muốn trở thành nơi hò hẹn của những bài thơ trữ tình, khắp bốn phương, không nhất thiết phải là thơ lửa. Bởi, nếu lỗ là ngọn lửa tình... dục, thơ ấy vẫn không là thơ... lửa. Vấn đề có là thơ hay không, chứ chẳng cũ, mới chi hết. Bởi «thơ xưa», mà ý mới, vẫn là «thơ mới» như ba bài sau đây có mặt từ thế kỷ thứ 5:

Bài số 5:

Ven sườn núi
Dọc đường tôi đi
Lá tre chạm vào nhau rất khẽ
Xa người thương
Lòng tôi không nhẹ.

Bài số 59:

Nếu trời xấu và đêm đen
Em sẽ hiểu vì sao anh không đến
Nhưng đêm nay
Hoa mạn nở thế này và trắng lên...
Lẽ nào anh không đến...

Bài số 129:

Để phạt nàng đi đã lâu
Như hai chiếc lá khô rời rạc
Chúng tôi nằm quay lưng với nhau
Suốt đêm
Bây giờ tôi hối hận.

Thái Bá Tân dịch các bài thơ trên, thuộc thể Tanca, trong bộ Cổ

Thi vĩ đại của Nhật Bản gồm 12 tập, với 4496 bài thơ, được làm từ thế kỷ thứ 5 đến thế kỷ thứ 8, quanh các đề tài tình yêu, nỗi buồn và trữ tình. Mười lăm thế kỷ trôi qua. Ý thơ vẫn mới.

Mới như ý tứ bài «những gì anh đã không làm», thơ của một nữ thi sĩ Mỹ, ở cuối thế kỷ 20, mới vì nó thật:

NHỮNG GÌ ANH ĐÃ KHÔNG LÀM*

(Tặng các đôi uyên ương
xây tổ ấm trong mùa hè 98.)

Anh còn nhớ
hôm em lái chiếc xe mới của anh
tông vào trụ điện
Em tưởng anh sẽ nổi cơn lòi đình
Nhưng anh đã không làm như thế.

Anh còn nhớ
em đi trên bãi biển giữa cơn mưa
Anh bảo em: «Trời mưa đừng đi nữa
em!»
Em bước bình cứ cầm cúi bước đi.
Hôm đó em tưởng anh sẽ la lớn:
«Đã bảo trời mưa mà không chịu nghe!»
Nhưng anh đã không làm như thế.

Anh còn nhớ
đã bao lần em làm đủ điều
để chọc tức cơn ghen của anh,
Em tưởng anh đã bỏ em,
Nhưng anh đã không làm như thế.

Anh còn nhớ
Có lần em cố tình ném cả ổ bánh
trong xe anh,
Em tưởng anh đã đánh em,
Nhưng anh đã không làm như thế.

Có lần em quên nhắc anh
mặc smoking đi dạ vũ
anh đã mặc chiếc quần jean,
Em tưởng anh sẽ cảm râm với em lắm,
Nhưng anh đã không làm như thế.

Phải, có bao lần anh đã không làm,
Nhưng anh đã nhẫn nại với em,
Anh đã yêu em và che chở cho em.
Đã có bao nhiêu lần em định xin lỗi anh
khi anh trở về từ chiến cuộc Việt Nam,
Nhưng anh đã không quay trở về.

* «Bài thơ hay nhất thế kỷ XX», trích
báo Mục Vụ Oslo, số tháng 6 năm 98,
trang 49, không ghi tên tác giả và dịch

giả. Tiếc quá!

Có lẽ, chúng ta chỉ sợ nhất, thơ của người «điên», kiểu Bùi Giáng hay Ngê Bá Lí, tức Nguyễn Hữu Ngu tự Ngồi Xanh, hay Nguyễn Ngu Í, trở thành «biểu tượng thi ca dân tộc Việt» cuối thế kỷ này, thứ «thơ» không cách nào «diễn ý» trong bất kỳ ngôn ngữ nào, kể cả chữ Việt, bởi tự thân nó có «thanh âm» tiếng Việt, song chưa phải là «ngôn ngữ» Việt. Nó, thần chú u ám, của đám tín đồ cuồng chữ «ma đen ỳ nề ở mà...»!

Lại nhớ tới câu nói để đời - «có những kẻ phải làm cho «điếc đi» mới chịu «nghe ra» - trong tác phẩm *De l'Esprit* của Claude Adrien Helvetius, 1715-71, một triết gia người Pháp.

8.

Một trong hai anh nhà báo ở hải ngoại, giận điên người, lên tiếng la:
- Bọn cộng sản, vốn điếc không sợ súng, thích gây chiến. Có cách nào, vì hòa bình, giúp để chúng nghe ra?

Người kia, lắng nghe, rất bình tĩnh:

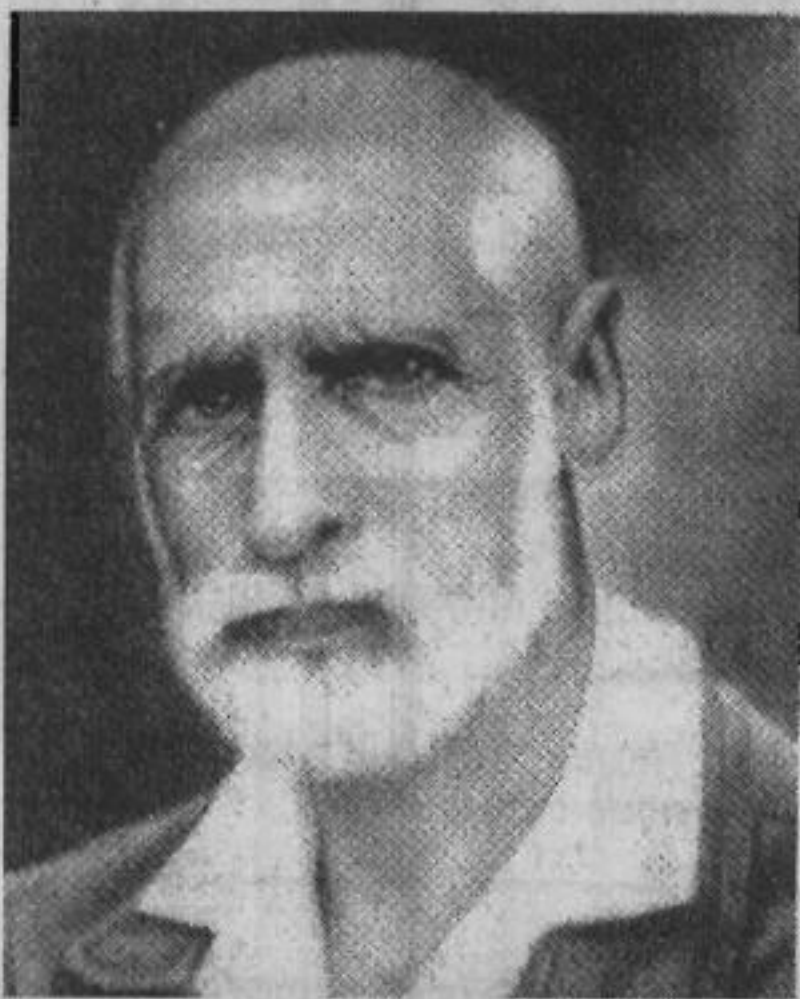
- Bạn đừng... la!

- ...

- Cứ để Đô... la!

9.

Nhân lạm bàn về chuyện nghệ



BS Yersin, vị Bồ Tát chùa Long Xuyên.

thuật và nhân sinh, trong khuôn khổ hạn hẹp của mục Chém Đá kỳ này, chúng tôi chợt nhớ tới nhà văn, bác sĩ Yersin, tức John Emile Yersin, 1863-1943, người «sinh ra» thành phố Đà Lạt, xứ thần tiên thơ mộng. Đà Lạt, niềm mơ ước của những ai chưa một lần ghé tới, thật tình là thế!

Năm mươi hai năm sống và chết ở Nha Trang, cuộc đời của bác sĩ Yersin mãi mãi là tấm gương sáng, tuyệt vời, cho giới trí thức trẻ nước ta. Với tư cách nhà văn, John Emile Yersin đã dịch thơ ngụ ngôn của La Fontaine, thơ của Corneille, Racine ra tiếng Việt và ngược lại, dịch khá nhiều truyện cổ tích Việt sang tiếng Pháp. Hiện còn lưu trữ tại viện bảo tàng Yersin ở Nha Trang. Trên cương vị bác sĩ, đồng thời là người học trò của hai bậc thầy lớn là Pasteur và Koch, chỉ riêng với Việt Nam thôi, ông đã một đời vất vả lo giúp đỡ:

1- Năm 1895, ông thành lập viện Pasteur Nha Trang, kế đến viện Pasteur Hà Nội và Đà Lạt. Từ 1905 tới 1918, Yersin làm giám đốc hai viện Pasteur Nha Trang và Sài Gòn. Năm 1925, ông làm tổng thanh tra các viện Pasteur Đông Dương.

2- Năm 1905, ông thành lập trường Cao đẳng Y khoa Đông Dương tại Hà Nội, sau này là trường Đại học Y khoa Hà Nội.

3- John Emile Yersin còn là nhà vi trùng học và bác sĩ thú y, mới 26 tuổi ông đã lừng danh trong ngành y khoa Paris nhờ tìm ra được vi trùng bệnh dịch hạch, mang tên: Trục khuẩn Yersin. Rồi cùng hai bác sĩ Roux và Calmette tìm ra thuốc chủng ngừa dịch hạch, căn bệnh giết hàng triệu người như chơi. Năm 1898, bệnh dịch hạch bị chặn đứng tại Nha Trang. Các bệnh của gia súc cũng được ông nghiên cứu và trị dứt.

4- Yersin, nhà nông và thực vật học, đã đem vào Việt Nam các giống cây cao-su, cà phê và ca cao, được trồng tại thí điểm Suối Dầu. Năm 1918, Yersin cho trồng thử cây Cinchona, canh-ki-na, lấy chất ký-ninh, chế thuốc sốt rét rừng.

5- Ông cũng là nhà khai khẩn và thiết kế giao thông, người tìm ra Đà Lạt, độ cao 1500m, lượng mưa trung bình hàng năm 1.800 mm và nhiệt độ trung bình hàng năm 18 độ C. Năm 1895, Yersin mất chín tháng khảo sát và thiết kế con đường Nha Trang - Sài Gòn và Đà Lạt.

6- Chưa hết, John Emile Yersin, nhà khí tượng thủy văn học, nơi căn nhà ở xóm Cồn Nha Trang, ông dựng một lầu thiên văn, báo cho dân đi biển biết mỗi khi sắp có bão.

7- Cuối cùng, ông là nhà địa dư và họa đồ, bản đồ Tây nguyên và Nam trung bộ, tới nay vẫn chính xác, dù Yersin vẽ cách đây hơn trăm năm.

Bảy địa hạt trong một đời người, John Emile Yersin, chỉ nói lên «cái tài», song ở đây tất cả là «cái tình»! John Emile Yersin, như Pasteur, sáng tạo không để kinh doanh cho mình. Chừng mười đồn điền cà phê, cộng với việc bóc lột nhân công, đủ sống trọn đời giàu có, nếu Yersin muốn như vậy. Cái tình, một Tấm

Lòng, tự nguyện làm «chim báo bão» không công của ông, trong bảy ngành trên cho một Việt Nam, nơi không phải là đất nước ruột thịt, khiến chúng ta vừa biết ơn, vừa phải suy nghĩ. Phần đông trong chúng ta, may mắn học hành xong, chỉ lo vinh thân phì gia. Rất nhiều thầy thuốc nước ta, sống trong tinh thần «trao đổi» lạnh lùng, «tôi chữa bệnh và bạn trả tiền».

John Emile Yersin, người từng đậu Tú tài Văn chương, dịch sách, giàu có một Tấm Lòng biết «cho không». Khi thân xác mất đi, tâm hồn ông vẫn sống mãi trong lòng dân bản xứ, người ta gọi một người theo đạo Tin Lành, tên John Emile Yersin, là vị Bồ Tát, hiện còn được thờ tại ngôi chùa lớn Long Tuyên ở Nha Trang. Tâm hồn ông, ít nhất, rộng lớn như:

ĐÀ LẠT*

Cảm xúc tôi sâu đậm
khi ra khỏi rừng thông

thấy ở phía đối diện
một cao nguyên mênh mông
Hoang vu và trơ trọi
uốn lượn toàn màu xanh
tựa hồ biển xao động
làn sóng lớn chòng chành
Chân trời phía Tây bắc
sừng sững ngọn Lâm Viên
tỏ thêm bao vẻ đẹp
cho bối cảnh thần tiên
Khí trời lành trong mát
khiến lòng tôi chợt quên
hết hẳn mọi mệt nhọc
vui mừng như nhảy lên
Tôi chạy vội ngay xuống
núi đồi dưới chân mình
như một chú học sinh
trung học thời tuổi trẻ...

* Từ Bối Cảnh thi chuyển, kỷ niệm ngày 21 tháng 6 năm 1893, Yersin tìm ra cao nguyên Lang Bian và Đà Lạt, «của Trời cho», ông sung sướng ghi lại cảm xúc của mình như trên. Xin tạ ơn!

Cảm ơn nhà báo Ngô Hữu đã nhớ tới Yersin: Trước khi nhắm mắt lìa đời, John Emile Yersin chỉ nhắc tới hai người đàn bà, mẹ và một người yêu không bao giờ cưới. Cô gái Thụy Sĩ ấy đi lấy chồng nhưng khi bà mẹ của Yersin mất, cô vẫn thọ tang như một nàng dâu thân yêu của bà. Cô không chờ đợi được Yersin, kẻ suốt đời thích đi «lang thang» trên núi, trong rừng Việt Nam để gìn giữ con người, chim chóc và cỏ hoa. Nhưng cô hiểu Yersin. Tình đẹp quá!

ÔI YERSIN!*

Yêu nhau không lấy được nhau
trước tình chẳng trọn nghĩa sau vẫn đầy
Tấm lòng Bồ Tát đâu đây
thương từ ngọn cỏ, bờ cây, nửa người
Chiếc thân giữa đất với trời
âm thầm từng bước cứu đời khổ đau
Nhiều lần húp cháo, ăn rau
núi cao lạc nẻo, rừng sâu bóng chìm
Sinh ra là để đi tìm
một tình chung lớn hơn nghìn tình riêng
Lìa đời, nhớ quá, kêu lên
mẹ và em, dạ chẳng quên nghĩa tình! ./.

* Thơ Từ Bối Cảnh, tháng 8 năm 1998.

NHÀ XUẤT BẢN ANH EM NA UY
HELGESENS GATA 72 · 0563 OSLO · NORWAY

LÀNG VĂN TỔNG PHÁT HÀNH THƠ SINH ĐÔI

NGUYỄN HỮU NHẬT
CỎ BỒNG



ANH EM

NGUYỄN HỮU NHẬT
CUỘC CHIẾN



ANH EM



anhem@online.no

HỎI NHỮNG AI ĐÃ LÀM CỎ BỒNG TRONG CUỘC CHIẾN NÀY?
BÌA VÀ PHỤ BẢN NGUYỄN HỮU NHẬT 1 LẦN PHÍ MỖI CUỐN 12 MỸ KIM

diễn-đàn độc-giả



Cách dùng chữ

Tôi xin góp ý đôi lời về cách dùng chữ và viết văn của một số người viết trên tờ *Làng Văn*.

Trước hết, tôi xin được có lời thành thật khen ngợi *Làng Văn* về phương diện này. Đại đa số các bài viết trên *Làng Văn* đều được viết bằng một thứ tiếng Việt thuần túy và trong sáng. Đó là một điều mà tôi ít thấy ở các báo Việt ngữ khác. Ở *Làng Văn*, tôi không thấy các câu văn pha trộn tiếng ngoại quốc. Trong khi đó, ở một vài tạp chí Việt khác, họ thường dùng tiếng Việt chêm lẫn với chữ Anh hoặc chữ Pháp, mà lại là những chữ rất thông thường không thiếu trong tiếng Việt, khi đọc thấy rất khó chịu. Ngoài ra, *Làng Văn* đã tỏ ra rất đáng khen khi không dùng các chữ của Việt cộng như một số người Việt vẫn vô tình dùng trong báo chí hoặc trong lời đối thoại thông thường. Chúng ta đã bỏ nước ra đi vì không chấp nhận chế độ Việt cộng. Nay, sau khi được sống trong tự do, không lý gì mà ta phải lập lại các danh từ sặc mùi Việt cộng như “*đăng ký*”, “*hồ hởi*”, “*triển khai*”, “*thuyết minh*”, v.v.. vậy mà vẫn có người Việt tuy đã sống trong tự do vẫn tiếp tục dùng. Thậm chí, đôi khi có người còn dùng chữ “*ngụy*” để nói về Việt-nam Cộng-hoà. Nếu dùng các danh từ đó với dụng ý mỉa mai thì các chữ đó

phải được để trong ngoặc kép thì độc giả mới có thể nhận ra. May mắn cho các độc giả là *Làng Văn* đã không mắc vào khuyết điểm này. Tuy nhiên, đôi khi tôi thấy có người dùng các chữ “*xã hội chủ nghĩa*” thay vì “*cộng sản*” như có lần bà Nguyên Hương viết “*miền Bắc xã hội chủ nghĩa*”. Theo tôi, chúng ta nên viết “*miền Bắc cộng sản*” thì đúng hơn. Việc dùng nhóm chữ “*xã hội chủ nghĩa*” như một tính từ để gọi các thứ thuộc về cộng sản như “*nhà trường xã hội chủ nghĩa*”, “*miền Bắc xã hội chủ nghĩa*”, v.v. là một thói quen của Việt cộng, tôi nghĩ chúng ta không nên bắt chước tụi nó làm gì.

Về phương diện văn phạm, trong *Làng Văn*, tôi thấy đa số các bài viết tránh được khuyết điểm câu văn lai tây. Tôi muốn nói về các câu văn chữ Việt nhưng viết theo cú pháp các ngôn ngữ tây phương. Thỉnh thoảng, nhất là trong sách báo in ở ngoại quốc mấy lúc sau, ta thường thấy những câu văn viết theo thể thụ động, một cách viết không thích hợp với tiếng Việt. Như trường hợp có nhiều người dùng chữ “*bởi*” theo lối các thứ tiếng tây phương. Thí dụ như “*bài báo x được viết bởi ông nhà báo nọ*”, “*tôi bị đe dọa bởi...*” hoặc trường hợp nhiều người dùng chữ “*để*” theo cách tiếng tây như “*tin đó ra quá sớm để được bình luận*”. Đọc các câu văn lai tây này, tôi thấy trúc trắc và có cảm giác khó chịu không được thoải mái như khi đọc một câu văn trơn tru, thuần túy Việt Nam. Tuy nhiên, đôi khi trên *Làng Văn*, tôi vẫn thấy có vài bài có câu văn có vẻ lai tây. Như trong các bài của ông Nguyễn Nhân Sơn có lúc tôi thấy ông dùng chữ “*bởi*” theo lối tây.

Riêng về một mặt khác, tôi nhận thấy *Làng Văn* cũng như tất cả các tờ báo Việt ngữ khác, kể cả báo chí dưới chế độ Việt-nam Cộng-hoà, đều phạm chung vào một điều. Một điều mà tôi cho là khuyết điểm. Đó là các báo Việt ngữ thường dùng những chữ dịch từ các chữ mà giới truyền thông tây phương dùng, bất chấp ý nghĩa các chữ đó. Chuyện dịch các danh từ từ

tiếng tây phương ra tiếng Việt tự nó không phải là một điều sai. Có những chữ mới được đặt ra do ở sự tiến bộ khoa học hoặc do ở một sự thay đổi mà trong tiếng Việt chưa có chữ tương đương, trong trường hợp này, người Việt nào kiếm cách Việt hoá các chữ đó, là làm một việc đúng và đáng khen. Tuy nhiên, có những chữ mà người tây phương đặt ra, phản ảnh cái tâm lý tự tôn, tự coi mình là trung tâm thế giới của họ thì chúng ta không nên dùng theo. Người tây phương đã từ nhiều thế kỷ vẫn cho rằng văn minh tây phương là nền văn minh độc nhất trên thế giới. Họ đã nhân danh nền văn minh tây phương để “*khai hoá*” phần nhân loại còn lại mà họ cho là mọi rợ. Ngày nay, họ vẫn còn giữ cái tâm lý tự tôn đó. Vì coi văn hoá họ như một nền văn hoá trung tâm, họ thường dùng vị trí địa dư nước họ, chủng tộc họ, các đặc điểm thuộc về họ như thước đo để đánh giá phần nhân loại không tây phương. Do đó, nhiều chữ dùng do người tây phương đặt ra phản ảnh cái nhìn chủ quan này. Dùng các danh từ sai lầm đó của người tây phương là mặc nhiên chấp nhận cái nhìn sai lầm mà họ có về thế giới.

Một thí dụ điển hình, như chữ “*Trung Đông*” (*moyen orient* trong tiếng Pháp hoặc *Middle East* trong tiếng Anh) mà người tây phương dùng để gọi vùng các nước Á-rập. Người tây phương đặt ra danh từ “*Trung Đông*” vì họ dùng châu Âu như điểm chuẩn. Nhưng nếu xét theo vị trí Việt Nam đối với miền đất này thì, theo học giả Nguyễn Hiến Lê, ta phải gọi đó là miền Tây Á. Một trường hợp khác là danh từ “*vùng Viễn Đông*” mà có khi vài người Việt dùng để gọi về khu vực Đông Nam Á và Đông Á. Những người Việt đó đã dịch từ chữ *l'extrême orient* trong tiếng Pháp hoặc *the far east* trong tiếng Anh ra chữ “*viễn đông*”. Ai lại không thấy kỳ lạ khi mình gọi cái nước mình đang ở là một nước thuộc “*miền phương đông xa xôi*”. Dùng các danh từ dịch từ các chữ tây phương trong những trường hợp này có khác gì nhìn đời, nhìn thế

giới qua mắt tây phương. Ta có thể thấy cái mặc cảm tự tôn của tây phương dễ dàng hơn trong trường hợp họ dùng nhóm chữ “thế giới thứ ba” (*Third World* tiếng Anh hoặc *tier monde* tiếng Pháp) để gọi các nước nghèo mà họ còn gọi là các nước “đang phát triển” (*Developing countries*). Đó là một cái nhìn vơ đũa vì người tây phương đã xếp tất cả các nước nghèo, chưa kỹ nghệ hoá vào một nhóm chung. Từ các nước Phi châu còn theo truyền thống bộ lạc tới các nước có nền văn minh cao như Trung Hoa, Á-rập, Ấn Độ, Việt Nam đều thuộc “thế giới thứ ba”. “Thế giới thứ ba” lại phải xem các nước tư bản (đôi khi còn được gọi là “thế giới thứ nhất”) như một khuôn mẫu để noi theo. Tôi xin kể ra vài trường hợp mà chính tôi đã nghe cách nhiều người tây phương dùng nhóm chữ “thế giới thứ ba” này. Có lần khi ngồi đợi ở một văn phòng ở Gia-nã-đại, tôi tình cờ thấy một anh bạn người Việt hỏi một bà thư ký Gia-nã-đại làm trong văn phòng đó vài câu về luật ở Gia-nã-đại. Sau khi anh đi khỏi văn phòng, bà thư ký này phàn nàn rằng bà rất khó chịu khi phải làm việc với các người tới từ “thế giới thứ ba” vì “tụi nó không có giáo dục nào về các định chế” (nguyên văn: “*they have no institutional education*”). Theo bà thì luật lệ, định chế trên toàn thế giới này đều như nhau hết. Bà không hiểu được rằng pháp luật, định chế ở nước bà khác với định chế, pháp luật các nước khác. Do đó bà tỏ vẻ khinh miệt những người không biết về luật pháp nước bà và còn có ý cho là mọi rợ. Một lần khác, có một anh chàng Gia-nã-đại nói với tôi rằng anh ta biết rất rõ về Việt Nam vì anh đã từng sống ở Phi châu trong nhiều năm, và Phi châu cũng giống như Việt Nam, cũng thuộc “thế giới thứ ba”. Anh ta còn nói thêm: “Tôi biết rõ bọn dân thế giới thứ ba như các người sẽ thấy hết sức khó sống ở miền Bắc Mỹ này”. Ý anh ta nói rằng bọn dân “thế giới thứ ba” vì đến từ các xứ đã man nên không thể sống ở miền Bắc Mỹ văn minh này được. Tôi còn nhớ có một

người Gia-nã-đại khác nói với tôi rằng “Việt Nam là một nước thuộc thế giới thứ ba, do đó Việt Nam không nên có độc lập vì Việt Nam còn như một em bé (baby) còn phải tập đi đứng với người lớn trước khi đi đứng vững vàng”. Điều đáng buồn là những người mà tôi vừa kể trên đều thành thật trong nhận định của họ. Họ thành thật khi họ khinh miệt dân tộc Việt và các nước mà họ xếp vào “thế giới thứ ba”. Trên báo chí tây phương, chắc ai trong chúng ta cũng có lần thấy người Âu Mỹ dùng nhóm chữ “thế giới thứ ba” như một lời chửi đầy khinh bỉ. Họ dùng danh từ “thế giới thứ ba” để chửi lẫn nhau. Thí dụ như khi hãnh diện về họ thì họ nói “nước Gia-nã-đại chúng ta là một nước văn minh, chúng ta không phải là một nước thuộc thế giới thứ ba”. Hoặc người Mỹ khi chê Gia-nã-đại thì lại nói “Gia-nã-đại chỉ là một nước thuộc thế giới thứ ba”. Ta có thể thấy dễ dàng rằng thành ngữ “thế giới thứ ba” mà người Âu Mỹ dùng này có nghĩa là mọi rợ. Tôi rất bất mãn vì danh từ “thế giới thứ ba” nên lấy làm tiếc khi thỉnh thoảng thấy có người dùng nó trên *Làng Văn*. Như các tác giả Nguyễn Nhạn Sơn, Phạm Phong Dinh và Kiên Trung. Các vị này đã vô tình chấp nhận cái nhìn vơ đũa của người tây phương khi dùng nhóm chữ nặng mùi kỳ thị “thế giới thứ ba”. Vậy xin *Làng Văn* chú ý đừng để nhóm chữ vô duyên, kỳ thị đó xuất hiện trên tờ *Làng Văn*.

Một trường hợp khác ta có thể thấy dễ dàng cái tâm lý lạc hậu này của người tây phương là họ thường gọi các nước tây phương là những nước “văn minh”. Đây là một cách mà họ mặc nhiên phủ nhận tất cả các nền văn minh không tây phương. Theo tôi nhận thấy, đôi khi ông Nguyễn Nhạn Sơn mắc vào khuyết điểm này của người tây phương khi ông gọi các nước tây phương là các nước “văn minh”. Lỗi gọi này không đúng, lại phản ảnh cái tâm lý chủ quan, tự coi mình là trung tâm thế giới (ethnocentric) của người da trắng. Sự thực thì các nước tây phương là

các nước có nền văn minh tây phương. Ngoài nền văn minh tây phương ra còn có nhiều nền văn minh khác như văn minh Á-rập, văn minh Ấn Độ, văn minh Á-đông mà Việt Nam chúng ta là một dòng. Khi lặp lại lỗi lầm này của người tây phương, ông Nguyễn Nhạn Sơn đã vô tình chấp nhận cái nhìn của thực dân da trắng vào vài thế kỷ trước, khi chúng dùng chiêu bài “khai hoá” để chiếm thuộc địa.

Ngoài ra, một khuyết điểm mà người Việt chúng ta thường mắc khi dịch sách báo tây phương là chúng ta dịch những chữ tây phương ra những chữ Việt có vẻ như đồng nghĩa nhưng thực chất lại khác nhau khá xa. Xin kể ra vài thí dụ. Như các danh từ “đông phương”, “tây phương”, chúng ta nên thận trọng với các danh từ này. Không nên dịch càn chữ “east” ra “đông phương” và “west” ra “tây phương” vì giới truyền thông tây phương dùng các danh từ này với nhiều nghĩa khác nhau. Khi viết trong khung cảnh cuộc chiến tranh lạnh giữa tư bản và cộng sản thì họ dùng từ “East” là để chỉ các nước Đông Âu như Ba Lan, Tiệp Khắc, Nga, Hung-gia-lợi, v.v. và “West” để chỉ các nước Tây Âu và Bắc Mỹ, Úc, Tân-tây-lan, v.v. Danh từ “East” và “West” trong trường hợp này không dùng để chỉ vị trí địa lý hay nền văn minh tây phương - đông phương mà nhắm vào các khối chính trị tư bản và cộng sản. Sự thực thì tất cả các nước Tây Âu lẫn Đông Âu đều thuộc vào nền văn minh tây phương. Trong khi đó, danh từ “đông phương” trong tiếng Việt chỉ tương đương với danh từ “orient” trong tiếng Anh, Pháp (chớ không đồng nghĩa với “East”). Và “tây phương” thì tương đương với danh từ “Occident” (chớ không đồng nghĩa với “West”). Đôi khi tôi thấy trên *Làng Văn* có người cho là các nước Đông Âu không thuộc về tây phương. Có lẽ vì tác giả đã dịch từ chữ “West” ra “tây phương”.

Các danh từ như “tả khuynh”, “hữu khuynh”, “thiên tả”, “thiên hữu”, cũng là những danh từ mà ta nên cẩn thận vì nghĩa các chữ này khác khá xa

với các chữ có vẻ tương tự trong tiếng Anh ("*left-wing, right-wing*"), Pháp. Người Việt khi dùng từ "tả khuynh", chúng ta có ý nói đến khuynh hướng thân cộng, thiên về chủ nghĩa xã hội; và "hữu khuynh" là khuynh hướng quốc gia. Trong tiếng Việt thì chính quyền Quốc gia là một chính quyền hữu khuynh và ngụy quyền Cộng sản thì tả khuynh. Nhưng "*left-wing*" trong tiếng Anh có nhiều nghĩa như thân cộng, tiến bộ, tự do (liberal). Chữ "*left-wing*" thường được dùng để chỉ những kẻ chủ trương thuyết nữ quyền (Feminism), các kẻ theo chủ trương tự do tình dục, các nhóm đồng tính luyến ái, các người chủ trương chính phủ phải can dự nhiều hơn vào đời sống cá nhân (Big Government). Và "*right-wing*" thì có nhiều nghĩa mà trong những nghĩa đó là kỳ thị chủng tộc. Người Gia-nã-đại và Mỹ dùng danh từ "*right-wing*" để chỉ các nhóm kỳ thị chủng tộc da trắng, các nhóm chống phá thai, các nhóm võ trang chống chính phủ, các nhóm người đòi được quyền mang vũ khí, các nhóm tôn giáo ôn hoà lẫn quá khích, các nhóm có chủ trương kinh tế thị trường (Laisser-faire hoặc Free market economy), các người tin vào các giá trị truyền thống của tây phương. Ta có thể thấy những nhóm mà người tây phương cho là "*left-wing*" và "*right-wing*" này không có trong các xã hội Á Đông. Danh từ "*right-wing*" lại thường mang một nghĩa xấu trong tiếng Anh. Theo tôi, một khi các chữ "*right-wing*" và "*left-wing*" chẳng những không đồng nghĩa với các chữ "hữu khuynh" và "tả khuynh" trong tiếng Việt mà còn khác hẳn thì ta không nên dịch "*right-wing*" ra "hữu khuynh" (hay "thiên hữu") và "*left-wing*" ra "tả khuynh" (hay "thiên tả") như có đôi lần tôi thấy trên *Làng Văn*.

Tôi vừa trình bày vài ý nghĩa thô thiển nhưng rất chân thành. Tôi chỉ xin đề cập đến các vấn đề chớ không dám đề nghị giải pháp. Nếu quý vị chủ bút *Làng Văn* chú ý đến các điều tôi vừa nêu ra, tôi sẽ cảm thấy rất vinh dự. Mong được góp phần nhỏ

trong việc xây dựng tờ *Làng Văn*, tờ báo chung của chúng ta.

Xin cảm ơn *Làng Văn* đã dành thì giờ để đọc thơ này.

D.T.D

Minnesota, Hoa kỳ

LTS: *Làng Văn* cảm ơn ông đã tin-cậy mà cho ý-kiến. Chúng tôi đồng ý với ông phần lớn những chi-tiết được nêu ra. Thực-sự, giữa anh chị em *Làng Văn*, dù làm việc chung đã lâu năm, vẫn chưa sắp-xếp được một mẫu-mực về văn-phạm, dụng-ngữ và ngay cả cách trình-bày.

Về văn-phạm, người chịu ảnh-hưởng văn-phạm latinh, người chủ-trương theo văn-phạm germanic, người đồng ý với Bùi Đức Tịnh, người theo Lê Ngọc Trụ, người chấp-nhận Trương Văn Chỉnh và Nguyễn Hiến Lê.

Về ngữ học thì người /i/ ngắn, kẻ /y/ dài. Khi nào thì ngắn, khi nào thì dài, mọi người chưa đồng ý cách dùng thống-nhất.

Rồi cách trình-bày, dùng gạch nối hay không giữa các từ kép? (trước đây có người đề-nghị viết dính các chữ kép lại - may quá không ai theo!). Dấu chấm nằm trong hay nằm ngoài ngoặc đơn, ngoặc kép? khi nào thì trong, khi nào thì ngoài? Diễn-đạt một câu nói thì dùng gạch dài ở đầu dòng hay không dùng gạch dài mà dùng ngoặc kép? Sau dấu chấm (.) thì để một khoảng (space) hay hai khoảng? Trước dấu chấm câu (chấm, phết, chấm phết, hai chấm, chấm hỏi, chấm than) có khoảng cách (space) hay không? v.v. và v.v.

Tòa-soạn được nhiều ưu-tiên, nên trình-bày theo cách của mình và được phần lớn các cộng-sự-viên chấp-nhận (hoặc không quyết-liệt phản-đối). Tuy nhiên, dù vậy, vẫn chưa thống-nhất được, vì "tòa-soạn" gồm ...hai người, hai khuynh-hướng, và tinh-thần tiện-dụng vẫn chiếm ưu-thế!..

Chúng tôi đồng ý với ông, nên dùng nhóm chữ "CS Bắc Việt" hay "miền Bắc cộng-sản" hơn là "miền Bắc xã-hội chủ-nghĩa", ngoại-trừ một trường-hợp, chúng tôi đã chọn dùng

nhóm chữ "miền Bắc xã-hội chủ-nghĩa", đó là khi đề-cập những văn-nghệ-sĩ miền Bắc tuy sống dưới chế-độ CS, nhưng không phải là người CS, và nay họ hoặc ở các trại tị-nạn (như Vũ Tiến Dũng) hay định-cư tại các nước tự-do (như Văn Thanh, Nguyễn Hoài Phương). Khi nhắc đến nơi họ xuất thân, chúng tôi đã dùng nhóm chữ "miền Bắc xã-hội chủ-nghĩa" thay vì "miền Bắc cộng-sản" với hai lý-do: một là nghe nhẹ-nhàng hơn (vì "cộng-sản" nghe như tiếng lảng-mạ); hai là hàm ý, họ không phải là người CS.

Về dụng-ngữ CS (đăng ký, ngụy, hồ hởi,...) đôi khi tòa-soạn vẫn vướng phải, nhất khi viết lại các bản tin lấy từ các hãng thông-tấn dùng tài-liệu CS, hay khi lấy tin từ các báo CS. Tất-nhiên là chúng ta nên cẩn-thận, vì một số khá lớn dụng-ngữ CS hoặc có ẩn ý chính-trị (ngụy), hoặc sai-lạc một cách ngô-nghe (in ấn, vụ việc).

Về văn-cách thụ-động, ngay cả tây-phương cũng khuyên nên tránh; nếu một vài tác-giả *Làng Văn* mắc phải, phần lớn do vô-tình, không phải chủ-trương của bất cứ ai.

Lỗi pha trộn ngoại-ngữ vào văn Việt là điều nên tránh (ngoại trừ một số từ-ngữ điện-toán, khoa-học còn quá mới); và việc đề-nghị những chữ Việt mới, là điều đáng khuyến-khích.

Về một số từ-ngữ địa-lý thông-dụng trên thế-giới, như "Trung Đông", "Viễn Đông"... mọi người đều hiểu, chúng ta không nên vì lý-do chính-đốn mà làm cho khó hiểu hơn.

Ngoài ra, các nhóm chữ "thế-giới thứ ba" (các nước nghèo), "các nước văn-minh" (các nước tiên tiến về kỹ-thuật) chỉ là cách phân-biệt về kinh-tế và khoa-học, thiết-tưởng chúng ta không nên có mặc-cảm với nó. (Tất-nhiên khi thiên-hạ dùng nó để chửi nhau, thì là chuyện khác!)

Về các chữ "cánh tả", "cánh hữu", tùy theo áp-dụng vào đâu (Tây hay Việt), độc-giả đều hiểu nó chỉ-định khuynh-hướng nào. Tuy-nhiên, chúng tôi đề-nghị chỉ dùng "tả, hữu" để chỉ "Cộng, Quốc"; khi gặp "tả hữu" tây-phương, nên gọi đích danh. (NHN) ●



Đặc-san Gia-đình 81 Biệt Cách Dù (Đại-Hội 1998)

Đặc-san của Lực-lượng Đặc-biệt Quân-lực VNCH, do chiến-sĩ Phan Văn Huấn và Ban Chấp-hành Gia-đình 81 Biệt Cách Dù thực-hiện nhân dịp Đại-hội 1998 tại California, Hoa-kỳ.

Đặc-san dày 154 trang khổ lớn, in đẹp, nhiều bài vở, hình-ảnh và tài-liệu giá-trị.

Liên lạc: Ô. Phan Văn Huấn, P.O. Box 1220 Garden Grove, CA 92842, USA.

Một mình em đến giữa đời

Tập truyện ngắn thứ ba của Hồ Minh Dũng, Văn Mới xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1998.

Tác giả Hồ Minh Dũng người Thừa-thiên, trước 1975 dạy học, viết văn và đi lính; sau 1975 tù chính-trị tại Long-giao, Hoàng-liên-sơn, Vĩnh-phú và Gia-Rai, hiện định-cư tại tiểu-bang Georgia, Hoa-kỳ.

Sách gồm 9 truyện ngắn, phần lớn lấy bối cảnh Huế, viết về những đề tài xã-hội, lịch-sử, từ "cải-tạo" và tình yêu.

Bút pháp Hồ Minh Dũng vững chãi, sâu kín, nhận xét tinh tế.

Sách dày 188 trang giá 10 mỹ-kim. Liên-lạc: Làng Văn.

Tàn phai

Tập thơ thứ tư của Nguyễn Hải

Hà, Học Thuật xuất bản tại Hoa-kỳ năm 1997.

Nguyễn Hải Hà là khuôn mặt thơ quen thuộc trên trang báo *Làng Văn*. Thơ anh mang sắc thái thời-thế nhiều hơn là tình yêu.

Tập thơ dày 80 trang giá 8 mỹ-kim. Liên lạc: Văn Nghệ, P.O. Box 2301 Westminster, CA 92683, USA.

Năm nào ngưng đọng

Đĩa nhạc (CD), nhà xuất-bản Cái Đình (Hòa-lan) thực-hiện năm 1998. Tiếng hát Dương Thái Dũng và Kiều Hưng. Ca-khúc của Nguyễn Quyết Thắng, Kiều Hưng, Vĩnh An, Nhất Sinh,... Hòa-âm của Fokke Runneboom.

Liên-lạc: Cái Đình, Den Uylstraat 36 - 8015 DZ Zwolle, Netherlands.

Quê tôi ngày trở lại

Đĩa nhạc (CD) với 10 ca-khúc của Mai Bích Thi, do Mai Bích Thi Music (Toronto) thực-hiện năm 1998, tiếng hát: Lê Uyên, Elvis Phương, Lê Thu, Khả Tú, Mạnh Hùng và Phi Nhung.

Liên-lạc: 1689 Dundas St. West, Toronto, ON M6K 1V2 Canada.

Gọi đàn

Tập thơ thứ nhất của Ngô Minh Hằng, tác-giả xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1998 tại Hoa-kỳ.

Ngô Minh Hằng là tên thật, bút-hiệu Song Châu Diễm Ngọc Nhân, quê Hưng-yên (Bắc Việt). Trước 1975 dạy học tại các trường Phú-

bình, Cửu Thế, Thánh Tâm, Tân-bình; vượt biên năm 1970, hiện cư-ngụ tại New Jersey, Hoa-kỳ.

Thơ Ngô Minh Hằng trong *Gọi đàn* hầu hết là cổ phong, còn lại là thơ mới; nội-dung đậm nét thời thế và quê hương.

Sách dày 152 trang, in đẹp, giá 12 mỹ-kim. Liên lạc: Ngô Minh Hằng, P.O. Box 9125, Paramus, NJ 07653-9215, USA.

Dư-âm

Tập thơ thứ hai của Ngô Minh Hằng, tác-giả xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1998 tại Hoa-kỳ.

Thơ Ngô Minh Hằng trong *Dư-âm* trong sáng như ca-dao.

Sách dày 152 trang, in đẹp, giá 12 mỹ-kim. Liên lạc: Ngô Minh Hằng, P.O. Box 9125, Paramus, NJ 07653-9215, USA.

Mưa qua miền ký-ức

Thơ Lê Nguyễn, bìa Nguyễn Khai, phụ-bản Võ Tấn Tài và Phương Kinh, Hội Thơ Tài Tử xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1997.

Tác-giả tên thật Nguyễn Thảo, sinh năm 1942 tại Huế, cựu sĩ-quan VNCH, có thơ đăng trên 24 tờ báo tại hải-ngoại.

Mưa qua miền ký ỨC gồm 100 bài do tác giả tuyển chọn, viết về tình yêu và chiến tranh, về Huế đẹp và nỗi trăn-trở về quê-hương.

Sách dày 158 trang, in đẹp. Liên lạc: Mr. Thao Nguyen, 4146 S. Memorial Parkway #D, Huntsville, AL 35802, USA.

Chiếc bảo ấn cuối cùng của Hoàng-đế Việt-nam

Bút-khảo của Lê Văn Lân, *Làng Magazine* xuất-bản năm 1998 tại Hoa-kỳ.

Sách nói về ấn triện của Trung-hoa và VN, ấn kiểm Bảo-đại, ấn tín triều Nguyễn, ấn Minh Mạng, ấn quan nha và tư nhân, thú chơi triện...

Sách dày 292 trang, nhiều tài-

liệu giá-trị, giá 14 mỹ-kim. Liên-lạc: Làng Văn.

Vấn-đề Y-học thông thường I, II

Sách kiến-thức phổ-thông của BS Trần Trúc Quang (nhà văn Trần Long Hồ), Minh Văn xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1996.

Tác-giả đề-cập vấn-đề mō trong máu, kiểm-soát sức nặng thân-thể và cách ăn uống.

Sách dày 100 trang giá 7 mỹ-kim mỗi tập. Liên-lạc: Làng Văn.

Quảng Đà

Đặc-san biên-khảo văn-học nghệ-thuật, ái Cầm và Thái Tú Hạp chủ-trương, Sông Thu xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1998.

Đặc-san có bài của Thái Tú Hạp, Kiêm Đạt, Thích Như Điển, Nguyễn Chí Thiệp, Võ Phiến, Vũ Ký, ái Cầm, Tường Linh, Trần Hoài Thư, Duy Lam, Huy Tường, Hồ Thành Đức, Hạ Quốc Huy, Nguyễn Hữu Hoạt, Vũ Hối, Phạm Xuân Đài, Cao My Nhân, Phan Nhật Nam, Hồ Minh Dũng, Trần Trung Đạo, Hà Kỳ Lam,...

Sách dày 496 trang, giá 12 mỹ-kim. Liên-lạc: Saigon Times, P.O. Box 428 Rosemead, CA 91770, USA.

Chiêm bao trở giấc

Tập thơ của Vũ Hối; Nguyễn Thùy, Tuệ Nga và Cao Thế Dung giới-thiệu; hình-ảnh của Nina & Paul, Lê Quang Xuân, Nguyễn-phước Tường, Phạm Bá Vinh và Nguyễn Văn Thắng; nhạc phổ của Vũ Thành An, Đức Quỳnh, Hoàng Châu, Nguyễn Tuấn và Nguyễn Hữu Tân; Dân Quyền xuất-bản.

Vũ Hối là tên thật, bút-hiệu: Hồng Khôi, sinh năm 1932 tại Quảng-nam, Hội viên Văn Bút VN từ 1960, hội-viên Hội Nhà văn VN 1961.

Sách dày 200 trang, giá 15 mỹ-kim. Liên-lạc: Vũ Hối, 195 Hardy Place, Rockville, MD 20852, USA.

Những người thích dấu huyền

Tập-bút của Đặng Trần Huân, bìa Phạm Thông, Văn Mới xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1998.

Tác giả sinh năm 1929 tại làng Phù-đồng, Bắc-ninh, có sách xuất-bản từ 1962, 1963 (*Ngày vui, Hải-đảo thần-tiên, Chuyện cấm đàn bà...*) hiện định-cư tại Hoa-kỳ trong thành-phần "học-tập cải-tạo".

Những người thích dấu huyền gồm nhiều bài viết bàn về các vấn-đề trong đời sống và văn-học, như: huyền-thoại Tự Lực văn-đoàn, nguyên-ngữ của "HO", Hà-nội "sáng-tạo" tiếng Việt,...

Một cuốn sách nên có. sách dày 192 trang, giá 10 mỹ-kim. Liên-lạc: Làng Văn.

Ngậm ngùi hương xưa

Tập truyện ngắn thứ nhất của Thu Nga sau *Vùng kỷ-niệm* (thơ); tác-giả xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1998.

Tác-giả quê ở Triều-sơn, Hương-trà, Thừa-thiên, làm thơ viết văn từ lúc còn đi học.

Ngậm ngùi hương xưa góp nhặt từng mảnh vụn quê-hương, hình-ảnh làng xưa phố cũ, kỷ-niệm đầu đời.

Sách dày 190 trang, giá 13 mỹ-kim. Liên-lạc: Thu Nga, 4943 Water Oak Dr., Grand Prairie, TX 75052, USA.

Những ngã đường

Truyện dài của Hà Bình Trung, Cỏ Thơm tái-bản tại Hoa-kỳ năm 1996.

Tác-giả có sách xuất-bản từ 1952, hiện sống tại Virginia, Hoa-kỳ.

Sách dày 152 trang giá 10 mỹ-kim.

Thân khúc

Tập thơ thứ tư của Phạm Quang Ngọc, bìa và phụ-bản Hồ Thành Đức, tác-giả xuất-bản tại Úc năm 1997.

Thơ Phạm Quang Ngọc hào sảng,

không câu nệ trong dụng ngữ, ý tứ diễn đạt thẳng và mạnh.

Sách dày 118 trang giá 10 mỹ-kim. Liên-lạc: Phạm Quang Ngọc, P.O. Box 225, Bonnyrigg, NSW 2177, Australia.

Tình trong cõi mộng

Tập thơ Quỳnh Anh, bìa Phạm Văn Hải, bạt của Hà Bình Trung và Mạc Trần, Cỏ Thơm xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1998.

Tác-giả tên thật Phạm Thị Ánh Bích, quê Bắc-ninh, hiện cư-ngụ tại Virginia, Hoa-kỳ.

Thơ bà ghi lại sự rung-động, nỗi khắc-khoải vô vọng đợi chờ một người trong mộng.

Tập thơ dày 116 trang. Liên lạc: Phạm Thị Ánh Bích, 7417 Allan Avenue, Falls Church, VA 22046, USA.

Tiếng sóng

Nguyên tác *Siosai* của Mishima Yukio (Đông-kinh, 1954), Đỗ Khánh Hoan và Nguyễn Tường Minh dịch, Ba Vì xuất-bản tại Gia-nã-đại năm 1997.

Sách dày 170 trang giá 14 gia-kim. Liên-lạc: Ba Vì, 105 Lavery Trail, Scarborough, ON M1C 4Z2, Canada.

Bài hai mươi

Thi-tập của Đặng Hiền, Văn Hóa xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1997.

Đặng Hiền sinh năm 1958 tại Hòa-vang, Quảng-nam hiện định-cư tại California, Hoa-kỳ.

Sách dày 168 trang giá 12 mỹ-kim. Liên lạc: Văn Hóa, 2606 Main St., #112, Houston, TX 77002, USA.

Kẻ mang bệnh tâm thần đa luyện xong pho Thất kiếm tuyệt đao

Tập thơ của Kẻ Bụi Trần. Liên lạc: Lê Xuân Vinh, 9133A 24è Ave., Montréal, PQ H1Z 4A1, Canada.

Một chia xa là suốt trăm năm

Nhạc: Nguyễn Quyết Thắng
Thơ : Phan Các Chiêu Hằng

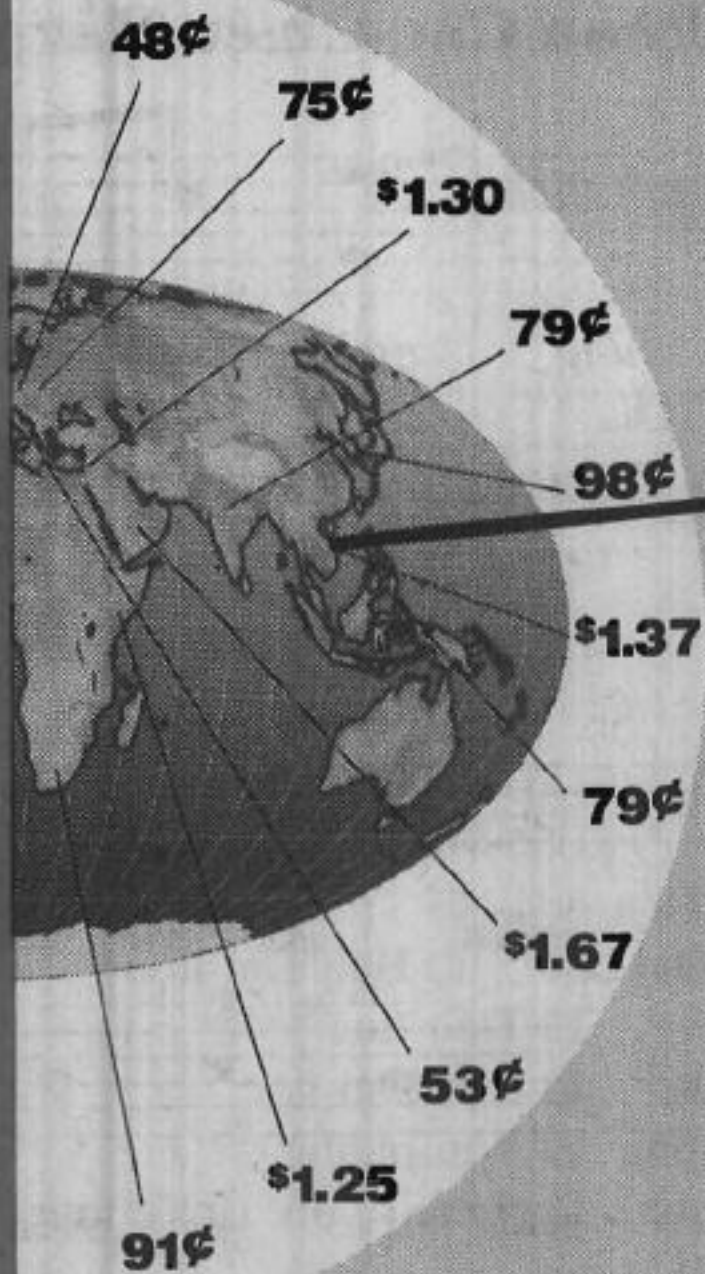
♩ = 60

Một buông tay dành lạc dấu người. Một quay lưng ngàn kiếp chia
phôi. Một ngùi trông đủ lặn cõi hồn. Nên chiêm bao ngọt dấu môi
hôn. Một bờ vai mới ngóng tay người. Một mắt nhìn suốt cõi chân
mây. Một trái tim tươi những mặn nồng. Nhỏ hương người đắm gối chăn
thơm. Một dư âm nuốt phím tổ chừng. Một lệ thầm chứa dứt nguồn
cơn. Một đợi chờ như không chờ đợi. Một hẹn hò là mấy mươi
năm? Một yêu thương giữa ngàn ăn năn. Một hân hoan mắt lệ long
lạnh. Mai bên nhau ở một kiếp nào. Hay thiên thu tình vẫn lao
dao? Một mùa xuân chàng về bên em. Đời oan khiên cùng gánh chia
chung. Đôi tay đan nay đã cầm bằng. Một chia xa là suốt trăm năm?

GỌI VIỆT NAM

BẤT KỲ NGÀY NÀO, BẤT KỲ LÚC NÀO **CHỈ CÓ**

\$1.37
MỖI PHÚT



- Không có mức tối thiểu hàng tháng và không giới hạn trong thời gian dấy mạnh quảng cáo
- Gọi đến bất kỳ nơi nào trong Canada chỉ có 15¢ mỗi phút. Bất kỳ nơi nào trong Hoa Kỳ chỉ 22¢ mỗi phút. Bất kỳ ngày nào. Bất kỳ lúc nào.
- Không tốn kém khi gia nhập
- Không lệ phí mở đường dây và không tiền dịch vụ
- Không gây rối loạn dịch vụ điện thoại địa phương, kể cả các chức năng thêm vào
- Không cần nhân viên kỹ thuật đến nhà quý vị
- Không cần bấm thêm số khi gọi
- Có thể chọn một trong tám phương cách để thanh toán hóa đơn, bao gồm trực tiếp trả tiền từ công ngân hàng hay bằng thẻ tín dụng!

MỖI

Giá Điện Thoại Nước Ngoài Thấp Hơn Của Sprint Canada.

Gọi và tiết kiệm trong mỗi phút của mỗi ngày khi gọi điện thoại đến Việt Nam và hơn 240 nước khác. Không cần phải đợi đến cuối tuần hoặc đêm khuya!

MỖI

Hóa Đơn Được Tính Theo Giờ

Chấm dứt tình trạng quý vị phải trả tiền cho các giây phút không dùng! Không như các công ty điện thoại địa phương, sau phút thứ nhất, Sprint Canada tính tiền hóa đơn theo từng giờ mà không làm tròn thành phút.

MỖI

Các Cú Gọi Ngắn Đều Miễn Phí

Hiện nay, với Sprint Canada, các cú gọi ngắn đến bất kỳ nơi đâu đều **MIỄN PHÍ!** Khi nghe thấy máy ghi âm hoặc gọi số sai và chỉ cần cúp điện thoại trong vòng 10 giây, thì Sprint Canada không tính tiền cú gọi đó của quý vị, chứ không như các công ty điện thoại địa phương khác.

Dưới đây là vài thí dụ khác của bảng giá tuyệt hảo:

Gọi đến Úc chỉ có	54¢ mỗi phút
Gọi đến Pháp chỉ có	44¢ mỗi phút
Gọi đến Đức chỉ có	48¢ mỗi phút
Gọi đến Anh chỉ có	28¢ mỗi phút

Hãy gọi cho chúng tôi để biết thêm các tỷ giá tuyệt vời khác.

THE
MOST
SAVINGS PLAN

Gọi 1-800-371-8588

24 giờ mỗi ngày, 7 ngày mỗi tuần
www.sprintcanada.ca

Sprint
Canada

Chúng tôi có dịch vụ tiếng Việt khi quý vị có nhu cầu

Bảng giá có hiệu lực ngày 2 tháng Hai năm 1998 và được thay đổi không cần báo trước. © Sprint Canada, doanh nghiệp của Sprint Canada, The Most & doanh nghiệp của The Most là nhãn hiệu của công ty Điện thoại đường dài Sprint Communications Company L.P. chỉ được dùng khi được phép của công ty Sprint. © Sprint Canada Inc., 1998

THAM-KHẢO Ý-KIẾN ĐỘC-GIẢ

Làng Văn sẽ xuất-bản mỗi tháng hai kỳ, từ ngày 1.1.1999, để có rộng chỗ cải-tiến về bài vở.

Nhân dịp này, tòa-soạn cần tham-khảo ý-kiến quý độc-giả về nội-dung. Uớc mong quý bạn đọc hưởng ứng đông-đảo.

1) Về các mục hiện-tại:

Mục	giữ nguyên	thêm	bớt	bỏ
Tin văn quốc-tế	☐	☐	☐	☐
Trong làng (văn nghệ)	☐	☐	☐	☐
Ngoài ngõ (tin cộng-đồng)	☐	☐	☐	☐
Tin Việt-nam	☐	☐	☐	☐
Câu chuyện thời sự	☐	☐	☐	☐
Tin văn xứ người	☐	☐	☐	☐
Ta bà thế sự	☐	☐	☐	☐
Biên-khảo	☐	☐	☐	☐
Bình-luận thời sự VN	☐	☐	☐	☐
Truyện ngắn	☐	☐	☐	☐
Truyện dài	☐	☐	☐	☐
Chém đá	☐	☐	☐	☐
Đầu làng cuối xóm	☐	☐	☐	☐
Độc sách	☐	☐	☐	☐
Xóm cũ	☐	☐	☐	☐
Xóm măng	☐	☐	☐	☐
Độc-giả thắc mắc	☐	☐	☐	☐
Thư tín	☐	☐	☐	☐
Thư độc-giả	☐	☐	☐	☐

2) Về các mục không có trên Làng Văn:

Mục	nên có	không nên
Tài-liệu	☐	☐
Gia-chánh	☐	☐
Mẹo vặt	☐	☐
Chuyện cười	☐	☐
Sử-ký Việt-nam	☐	☐
Địa-lý Việt-nam	☐	☐
Trang bạn trẻ	☐	☐
Câu đố	☐	☐
Ô chữ	☐	☐
Chuyện lạ bốn phương	☐	☐
Tâm tình	☐	☐
Kết bạn thư tín	☐	☐
Thể-thao	☐	☐
Khoa-học	☐	☐
Y-học	☐	☐
Điện-ảnh	☐	☐
Sân-khấu	☐	☐
Các mục khác nên có:.....		

3) Về các tác-giả, nên mời thêm:

.....

.....

.....

4) Độc giả cho ý-kiến:

Tên họ:.....

Khoảng tuổi: ☐ dưới 25 ☐ 26-35 ☐ 36-45
☐ 46-55 ☐ 56-65 ☐ 66-75 ☐ trên 75

Học-lực (VN): ☐ Tiểu học ☐ Trung học
 ☐ Đại-học ☐ Hậu Đại-học

Học-lực tại ngoại quốc: ☐ Tiểu học
☐ Trung học ☐ Đại-học ☐ Hậu Đại-học

Nghề-nghiệp: ☐ Lao-động ☐ Văn-phòng
☐ Kỹ-sư ☐ Dạy học ☐ Nghề tự-do ☐ Về hưu

đã đọc Làng Văn từ năm:.....

☐ đọc giả dài hạn ☐ đọc giả mua lẻ
☐ đọc tại thư viện công cộng ☐ mượn bạn

ngoài Làng Văn, còn đọc các báo:.....

5) Góp ý thêm:

[illegible]

LÀNG VĂN

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

Độc-giả tại Gia-nã-đại, Hoa-kỳ và Anh-quốc có thể trả bằng chi-phiếu (cheque/check) cá-nhân, gửi về tòa-soạn Gia-nã-đại.

Độc-giả tại các nước khác xin trả bằng bưu-phiếu mua tại bưu-điện, hoặc ngân-phiếu mua tại ngân-hàng. Cũng có thể trả bằng chi-phiếu cá-nhân theo giá tiền địa-phương, gửi về văn-phòng Làng Văn địa-phương (xem danh-sách địa-chỉ dưới đây).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

. Báo gửi trong Canada:

cước hạng nhì: 55 gia-kim (12 số) - 105 gia-kim (24 số)

cước hạng nhất: 75 gia-kim (12 số) - 140 gia-kim (24 số)

. Gửi đi Hoa-kỳ:

đường bộ: 55US\$ (88CA\$/12 số) - 105US\$ (168CA\$/24 số)

hàng không: 75US\$ (120CA\$/12 số) - 140US\$/224CA\$/24 số

. Các nước khác:

hàng-không: 85US\$ (136CA\$/12 số) - 160US\$ (256CA\$/24 số)

đường thủy: 55US\$ (88CA\$/12 số) - 105US\$ (168CA\$/24 số)

Ghi-chú:

- GK: gia-kim: CA\$ (tiền Gia-nã-đại); mỹ-kim: US\$ (tiền Mỹ)

- Nếu trả bằng chi-phiếu / tiền địa-phương, xin theo giá 12 số báo (mua trọn năm 24 số, lấy giá 12 số nhân đôi, bớt 5%):

Anh: đường thủy 38 bảng/ hàng-không 65 bảng.

Đan-mạch: đường thủy 450 đan-kim/hàng không 600 đ-kim

Đức: đường thủy 100 đức mã / hàng không 150 đ-mã.

Hòa-lan: đường thủy 110 gulden / hàng-không 200 gulden.

Na-uy: đường thủy 450 krone / hàng-không 650 krone.

Nhật-bản: đường thủy 6500 yen/hàng-không 11000 yen

Pháp: đường thủy 350 quan / hàng-không 550 quan.

Úc: đường thủy 80 úc-kim / hàng-không 120 úc kim.

Dù đang cư-ngụ tại bất cứ quốc-gia nào, quý độc-giả đều có thể gửi thẳng chi-phiếu bằng tiền địa-phương về tòa-soạn Làng Văn tại Gia-nã-đại.

Quý vị cũng có thể gửi (tiền địa-phương) về các văn-phòng đại-diện tại quốc-gia bạn cư-trú, theo các địa-chỉ kể sau:

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:	Úc:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Phạm Quang Ngọc
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Lyster 77	P.O. Box 225
44041 Dortmund	1253 Oslo	1628 Am-Hoom-NH	Bonnyrigg, NSW2177

Lưu ý: văn phòng đại diện chỉ nhận và chuyển hồ sơ, không có thẩm quyền - và cũng không có dữ kiện - để trả lời hay giải quyết các vấn đề.

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chốt sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VIẾT

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS hoặc VNU). Tòa-soạn dùng chữ Việt của hãng VNU (và WinWord). Nếu dùng VNI Tân-kỳ, xin vui lòng chuyển sang font VNU trước khi gửi.

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh không đăng bài trùng.

Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

5. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

6. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Các bài đã đăng trên Làng Văn, tòa-soạn sẽ chọn và phân loại để in sách. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút và tặng sách.

8. Quý đồng-nghiep muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.

thư đi tin lại

Nguyễn Hương

BÁO BỊ TRẢ VỀ

Xin quý độc giả có tên sau đây vui lòng cập-nhật địa chỉ mới. Tòa soạn không gửi lại những số báo bị trả về, ngoại-trừ có lời yêu cầu, kèm theo 4\$ tem (2.05\$ bồi hoàn tem phạt và 2.05\$ tem gửi lần thứ hai):

Nguyễn Văn Trung, Kitchener;
Thu Hà, TX 75229; Lan Pham, AB
T5E 5P2;

Chị Khánh Hà, Na Uy: Bài gửi qua email đôi khi không tới, hoặc có tới mà ông bếp mất nhấm mất mớ làm lạc hay xóa nhầm đi mất. Xin nhờ anh Tâm gửi lại.

Đã nhận được gói năm. Cảm ơn chị.

Anh Võ Văn Sáu, WA: Cảm ơn anh đã “góp gió” cho Quỹ Pháp Lý chống phản tố. Đọc báo ngoại vi của Thúy Nga mà đoán, “cuộc chiến còn nguyên trọn kiếp này”. Phe ta chuẩn bị trường kỳ kháng chiến, chừng nào cái gốc quốc nội đổ xuống, khi ấy hải ngoại tự khắc bình yên! Thân.

Lâm Xuân Hoàng, SD: Lâu lắm mới thấy lại dạng chữ rộng rãi bề tượng của em, “kẻ đã từng say đắm hai tên gian tặc.” Lâu không nhận được thư em, cứ ngỡ Lâm cô nương nặng “tình riêng” nên xao lãng việc chung, không ngờ lửa vẫn cao có ngọn! Cảm ơn em về sự chia sẻ. Anh chị không tiếc công vun xới cho họ, mà tự trách mình không có mắt nhìn người, làm hại lây đến tập thể!

Đã nhận được chi phiếu tái hạn. Cảm ơn em đã có lời khuyến khích. Có dịp xuống “San địa” cuối năm nay



sẽ gọi em (xem tuồng chữ mà đoán, Lâm cô nương chắc không tới 100 pounds, phải không?). Thân.

Nguyễn Thị Kiều Hạnh, Hamburg: Cảm ơn em về sự lên tiếng, NH sẽ lưu vào hồ sơ. Em rất xác đáng khi viết: “Trung tâm Thúy Nga đã làm ra cuốn B-40, bồi nhục cuộc chiến tranh, thì em tưởng nếu ai có một tấm lòng ngay, đừng bao giờ xem băng của Thúy Nga nữa.”

Em ơi, những người có “tấm lòng ngay” thì nhiều lắm, nhưng đôi khi “lòng ngay” không thắng được thị hiếu và tinh thần hưởng lạc. Nhiều người bảo: “xem video hay xem đại nhạc hội là xem ca sĩ hát, đâu phải để ủng hộ ông nọ bà kia hay lập trường chính trị của họ?” Điều đó quả đúng, nhưng chính cái “đúng” đó sẽ tiếp tục đẩy thế hệ chúng ta tiếp tục lưu lạc xứ người, và dìm mấy mươi triệu đồng bào trong nước trong bể khổ.

Cảm ơn em về Quỹ Chính Nghĩa và đã gợi ý về việc bán báo ở Hamburg. Sẽ liên lạc ông Tùy Anh về việc này. Phần các em có giúp được gì không? Có dịp đi ngang Hamburg lần nữa, sẽ ghé thăm các em.

Về việc gửi tiền mua sách, em có thể nhờ thân nhân ở Mỹ gửi chi phiếu sang. Ngoài ra, có thể gửi tiền (Đức hay Mỹ) trong thư bảo đảm (cách này khá tiện, nhưng đôi khi thư bảo đảm vẫn mất!). Thân.

Ông Trần Quang Sáng (Hoa Dù Đảo Lửa), Tân Tây Lan: Cảm ơn ông về sự ủng hộ. LV luôn luôn cố gắng để, như ông viết, “dù ở nơi băng tuyết nhưng trái tim luôn luôn nóng

hổi cho dân tộc”, với sự khích lệ, là “đất mẹ VN không bao giờ hờ hững đối với những người con kiên trì cho Tự do của xứ sở.” Kính.

Bà Nguyễn Thị Minh Hương, Đan Mạch: Đã nhận được 600 kronas, và cảm ơn bà về lời chúc “LV luôn vững mạnh để vạch mặt bọn trở cờ đầu hàng CS.” Kính.

Ông Vương Đình Long, Wichita: Cảm ơn về chi phí ủng hộ Quỹ Pháp Lý và tình nguyện dịch hộ một phần hồ sơ vụ kiện. Bếp đã có thư liên lạc. Kính.

Ông Tăng Sở Dương, Hương cảng: Đã nhận được hai bức ảnh gửi làm bìa, cảm ơn ông.

Mục góp tem tặng báo tị nạn hiện không còn nữa. Vì chỉ còn Pillar Point (Hương cảng) và Phi Luật Tân, nên LV tự lo lấy cước phí gửi báo tặng cho đồng bào tị nạn đọc, không quyền góp nữa.

Đọc lời phân ưu của ông về các người bạn cũ đã quay ngược mũi súng về phía đồng bào tị nạn, NH rất xót xa. Càng băn khoăn hơn nữa trước câu hỏi của ông: “trong tương lai sẽ còn biết bao nhiêu người nữa “ngã quỵ” trước lời cám dỗ của CSVN?”

Chúc ông thành công trong cuộc triển lãm ảnh bên đó và may mắn hơn nữa trên đường đi định cư. Kính.

Anh Nguyễn Quyết Thắng, Hòa Lan: Đã đăng bài hát phổ thơ Phan Các Chiêu Hằng, anh khỏi phải gửi nữa! Đã gửi số 157 cho độc giả #3750. Nhớ gửi tin sớm về đêm nhạc Nguyễn Quyết Thắng, 12-98. Cho NH thăm bà Chiến và các cháu. Thân.

Ông Ngô Đại Thành, Dorchester: NH sẽ nhờ chị Thông trao cho ông số báo 166 bị thiếu. Cảm ơn ông góp ý, sửa lại câu nói của Caesar cho đúng. Kính.

Ông Nguyễn Khắc, Pháp: Cảm ơn ông về sự khích lệ. NH sẽ viết đều hơn. Kính.

Thi sĩ Nguyễn Văn Cường, Na Uy: Cảm ơn ông về sự góp ý, sửa chữa "Ty Công an" thành "Ty Cảnh sát". Quả thật thời đệ II Cộng hòa không có "Ty Công an". Lỗi dụng ngữ đó, tòa soạn xin chia sẻ. Cảm ơn ông về các danh từ hành chánh cập nhật đến sát tháng 4.75, rất có ích!

Ông bà lang Trần, Đức: NH và Bếp đã "truy lùng" xóa sạch mọi tàn ...Tích về địa chỉ cũ để báo và thư khỏi lạc. Phục bà lang luôn luôn tích cực trừ ma vệ đạo. Kính.

Ông Lê Hoàng Văn, Thái Lan: Đã chuyển thư anh cho GS Cao Thế Dung. Chúc may mắn và sớm bắt tay lại được với đại quân. Kính.

Anh Hoàng Nguyên, Thụy Sĩ: Đã làm mọi thứ theo lời anh. Xin cảm ơn về tất cả, và xin tạ lỗi đã sơ xuất cho thêm dấu nặng vào bài thơ trong cuốn TCVV khiến cây sào bị nặng thêm! Thân kính.

Ông Việt Thao, San Jose: Đã nhận được bài và ảnh, cảm ơn ông. Bây giờ chắc ông đã bình phục sau vụ mổ đầu năm? Chúc khỏe luôn! Kính.

Ông Nguyễn Cúc, Dallas: Đã nhận được bài và sẽ chuyển lời khen tặng đến tác giả. Ông có thể gửi thư về địa chỉ sau, nhờ chuyển: Helsenst 72 (L-604), 0563 Oslo, Norway.

Hôm sang NH sang Dallas, không gặp ông, hóa ra người đang vân du phương ngoài. Kính.

Ông Đinh Huỳnh, San Jose: Cảm ơn ông về phiếu trả lời tham khảo ý kiến độc giả, và khoản ủng hộ Quỹ Pháp Lý. Vẫn theo dõi cuộc biểu tình chống tuyên vận CS trước hang ở VNTB, phục các cụ lắm. Kính.

Anh Phan Thịnh, CA: Bài thơ của anh trên báo kỳ trước bị PageMaker "che" mất một câu, xin tạ lỗi và đã "gôm", sửa.

Mừng anh có máy mới (Bếp hỏi,

bao giờ có vợ mới?). Các cháu bây giờ ra sao? Có còn ở Monterey không? Thân.

Ông Sông Mao, Seattle: Đã nhận được thư và bài viết về "ông chống Cộng" nay thành "ông chống chào cờ (quốc gia)". Hóa ra người ta xoay 180 độ từ lâu rồi, đồng bào ở Seattle biết cả, nay đồng bào ở Toronto mới biết! LV không muốn nhắc đến loại người ấy nữa, nên mạn phép chuyển bài ông đến một số báo bạn, có tầm ảnh hưởng đại chúng. Kính.

Anh Nguyễn Đức Tùng, Toronto: Đã nhận được bài thơ, cảm ơn. Lâu lắm mới thấy thơ, mà là thơ tình! Thư Văn Bút gửi đến chỗ anh bị trả về, đóng dấu "moved", xin rà lại xem. Anh Lê Thành Quang bên Philadelphia nhắc chuyện cũ và gửi lời hỏi thăm.

Anh Nguyễn Thanh Bình, MA: Chúc mừng Cộng đồng VN tại Massachusetts đã thành công sau 11 năm đấu tranh liên tục đòi quyền bình đẳng trong tự do ngôn luận. Cảm ơn quý anh về tin tức và hình ảnh, rất quý. Kính.

Phượng Trân, CA: Cảm ơn về tài liệu về sư đồ Trí Dũng, rất quý.

Ông Nguyễn Giao, WA: Đã gửi sách và cảm ơn ông về lời chúc lành. Kính.

Võ Thị Thanh Hằng, Thụy Sĩ: Đã gửi ngày 16.7, khoảng đầu tháng 9 sẽ tới. Cảm ơn về lời chúc.

Ông Đinh Việt Linh, San Jose: Cảm ơn ông đã chia sẻ, ủng hộ. NH đọc lại lời an ủi mà buồn: "Tôi thông cảm được sự đau lòng của ông bà khi mất một người bạn khi người đó đã không còn đi chung con đường. Cá nhân tôi cũng đã mất một người bạn với hoàn cảnh tương tự. Có khác chăng là người đó tuy không còn đi chung đường với mình nhưng cũng không đến nỗi bán rẻ bạn mình."

Ông Nguyễn Tú Phương, Florida: Bếp gửi lời cảm ơn ông về sự khích lệ và tiếp sức. "Triệu Tử Long" mà phải đánh nhau với đám "bầy nhầy đốn mạt" như ông viết thì ... mất mặt bầu cua quá! Bếp chỉ mong được làm kẻ dọn vườn là hay rồi! Kính.

Chị Tống Minh Long Quân, Ottawa: Đã nhận được tài liệu và phổ-biến trong anh em. Thân.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Nguyễn Khanh, Nguyễn Xuân Hiền, Đào Đức Chương, Nguyễn Cúc, Việt Phương, Bạch Thu Hà, Trần Văn Tích, Xuân Tước.

Thơ: Nguyễn Văn Cường (3), EP (2), Thúy Sơn, Nguyễn Đức Tùng, Hoàng Huy Khánh (4), Phan Long Yên (5), Nguyễn Khanh (3), Cao Hoàng Nhân, Nam Chi Thượng Nhân, Việt Thao (2),

Nguyễn Tú Phương (3), Rợ Giao Châu (3), Trần Văn Lệ (11), Ý Nga, Mạc Trần Lan, Phan Thịnh (6), Nguyễn Đăng Tuấn.

Tranh: Ba Bui, Tăng Sở Dương.

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Mùa thu nhớ năm (NK), Cốm hoa vàng (NXH), Phong Kiều Dạ Bạc (ĐĐC), Thuận Hoá — Phú Xuân (NC), Khung cửa chết (VP), Những vấn đề cần xét lại... (BTH), Trí tuệ của trí thức (TVT), Con đường cứu nước (XT).

Thơ: Nổi nhịp (NVC), Vẫy chào cuộc chơi, Năm viện (EP), Ánh đèn hoa (TS), Thơ tình (NĐT), Rút ngắn thời gian (PLY), Tình tôi, Tan như mây khói (HHK), Cuộc hành trình, Mưa, Con về (NK), Ngủ đại hồ (CHN), Phế binh...(NCTN), Nỗi buồn gửi em, Nỗi buồn của em (VT), Ở cội người, Tây nguyên ta về (NTP), Hồ người, Dĩ môm, Tôi (RGC), Vết thương lịch sử, Bài luận văn lạc đề (TVL), Lúa vàng hoá đỏ (YN), Trả lại em (MTL), Khi lòng đành đoạn (NĐT), Tiếng tơ, Huế, Mấy lời ca dao (PT)

sách mới về

(BỔ-TÚC THƯ-MỤC LÀNG VĂN 1997)
độc-giả dài hạn Làng Văn được bớt như thường-lệ

13 năm tranh luận văn học (1932-1945) bộ 3 cuốn, hơn 1700 trang - Thanh Lãng
US\$50.00 - CA\$75.00

20 nhà văn 20 truyện ngắn (1954-1962)
Bình Nguyên Lộc, Thanh Nam, Võ Phiến, Vũ Hạnh, Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, Vũ Khắc Khoan, Sơn Nam,...
US\$10.00 - CA\$15.00

100 cây thuốc vạn linh bá chúng - LM Vũ Đình Trác
US\$13.00 - CA\$19.00

101 đơn chữa trị chứng mất ngủ
M.Kohler, Đàm Trung Đường
US\$8.00 - CA\$12.00

101 món ăn lẩu Trung Hoa
Thành Hiếu Minh
US\$8.00 - CA\$12.00

2000 ngày đêm trấn thủ Củ Chi, tập 5 & 6
Truyện dài, Xuân Vũ
mỗi tập US\$14.00 - CA\$21.00

Anh Khó và con quỉ
Truyện thiếu nhi bằng tranh
Cung Vũ & Vi Vi
US\$7.00 - CA\$10.50

Ấn thù kiếm lục
Truyện võ hiệp (3 tập)
Kim Dung, Thương Lan
US\$39.00 - CA\$58.50

B-40, Hồ sơ Paris by Night
Tài liệu, nhiều tác giả
US\$10.00 - CA\$15.00

Bảy Viên
Ký sự,
Hứa Hoành
US\$14.00 - CA\$21.00

Bấm huyệt chữa bệnh
Y học, Lê Lương Huy
US\$10.00 - CA\$15.00

Ban-mê-thuật, ngày đầu ngày cuối
Truyện ngắn Trần Hoài Thư
US\$12.00 - CA\$18.00

Bể kiếm bên trời
Truyện kiếm hiệp (2 cuốn)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US\$20.00 - CA\$30.00

Bên rừng Tuyết Sơn
Thiền học
Nguyễn Phong
US\$13.00 - CA\$19.50

Bí ẩn của phong thủy
Bói toán, Vương Ngọc Đức
US\$18.00 - CA\$27.00

Bí ẩn về hầu bóng, nhập đồng
Tập khảo, Đoàn Văn Thông
US\$18.00 - CA\$27.00

Bí ẩn về hiện tượng xuất hồn
Tập khảo, Đoàn Văn Thông
US\$14.00 - CA\$21.00

Bí quyết tạo dựng cơ nghiệp
Sách học làm người
Phạm Côn Sơn
US\$8.50 - CA\$13.00

Bờ sông lá mực
bút ký, Phan Lạc Tiếp
US\$11.00 - CA\$16.50

Buồng cau trở ngược
Truyện dài, Xuân Vũ
US\$14.00 - CA\$21.00

Các bà Hoàng phi Trung quốc - Long Cương & K.Đức
US\$10.00 - CA\$15.00

Cẩm nang mẹo vặt y khoa thực dụng
Đặng T. Ngọc Trâm
US\$13.00 - CA\$19.50

Cây cỏ miền Nam
Biên khảo (6 tập)
Phạm Hoàng Hộ
Mỗi tập US\$35.00 - CA\$50.00

Căn nhà
Truyện dài, Nguyễn Sao Mai
US\$20.00 - CA\$30.00

Căn phòng thao thức
Truyện ngắn, Trần Doãn Nho
US\$10.00 - CA\$15.00

Câu Nam Ai thất lạc
Truyện ngắn, Hồ Minh Dũng
US\$10.00 - CA\$15.00

Chân trần
Truyện ngắn, Y Chi
US\$12.00 - CA\$18.00

Chém đá
Biếm văn, Sác Không
US\$12.00 - CA\$18.00

Chết có thật đáng sợ không
(Song ngữ Anh-Việt)
S. Dhammananda,
T.T.Quang
US\$6.00 - CA\$9.00

Chiếc bảo ấn cuối cùng của hoàng đế VN
Tập khảo,
Lê Văn Lân
US\$14.00 - CA\$21.00

Chuyện cười cổ nhân
Vương Hồng Sển
US\$8.50 - CA\$13.00

Chuyện khảo về Huế
Trần Kiêm Đoàn
US\$12.00 - CA\$18.00

Chữa bệnh bằng khí công
Y học phổ thông
Lê Thanh
US\$15.00 - CA\$22.50

Chuyện lạ xứ người
Tài liệu, Nguyễn Nhạn Sơn
US\$16.00 - CA\$24.00

Chút tình với quê hương
Truyện ngắn quê hương,
Nguyễn Văn Ba
US\$11.00 - CA\$16.50

Có chí thì nên
Sách học làm người
Nguyễn Văn Y
US\$8.00 - CA\$12.00

Cõi thơ
Thơ, Khánh Hà
US\$12.00 - CA\$18.00

Con đường ngược dòng
Truyện ngắn, Vĩnh Hảo
US\$10.00 - CA\$15.00

Con thú vật
truyện dài, Guy de Cars
Nguyễn Mạnh Khiết dịch
US\$16.00 - CA\$24.00

Cờ bạc
cách đá cá, chơi gà, đánh phé
Huỳnh Văn Lang
US\$14.00 - CA\$21.00

Còn đó bóng hình
Truyện ngắn, Song Thao
US\$8.00 - CA\$12.00

Công lý đòi hỏi
nhận định chính trị
Nguyễn Minh Cần
US\$18.00 - CA\$27.00

Cù lao hạnh phúc
Truyện ngắn, Kim Vy
US\$14.00 - CA\$21.00

Cuộc cách mạng kinh tế Đại Hàn
Nhận định kinh tế, Việt Dương
US\$15.00 - CA\$22.50

Cuộc đời huyền thuật của Milarepa (khổ lớn, 4 màu)
Eva Van Dam, Nguyễn Hạnh
US\$12.00 - CA\$18.00

Dấu chân rết trên khuôn mặt buồn
Truyện ngắn,
Việt Phương
US\$13.00 - CA\$19.50

Diana, ngọn đèn trước gió
Tiểu sử, Thanh Hiền
US\$10.00 - CA\$15.00

Dịch cân kinh thực hành
Võ thuật,
Tâm Viễn
US\$10.00 - CA\$15.00

Dòng Thames thì thầm
Tập bút, Vĩnh Phúc
US\$12.00 - CA\$18.00

Du lịch Trung Hoa
Bút ký của Hứa Hoành
US\$14.00 - CA\$21.00

Du Tử, tác giả & tác phẩm
Tập I, II, III Tập văn,
Nhiều người viết, giá mỗi tập:
US\$15.00 - CA\$22.50

Dựa lưng nổi chết
Hồi ký, Phan Nhật Nam
US\$7.00 - CA\$10.50

Đá đổ mồ hôi
Biếm văn,
Sắc Không
US\$12.00 - CA\$18.00

Đá mực
Truyện dài, Thảo Trường
US\$10.00 - CA\$15.00

Đạo & đức (Anh Việt Hán)
Định Sĩ Trang
US\$20.00 - CA\$30.00

Đàn ông đàn bà
Phiếm, Kathy Trần
US\$10.00 - CA\$15.00

Đạt Lai Lạt Ma và Tây Tạng
Thái Chính Châu
US\$14.00 - CA\$21.00

Đất thương yêu
Tập-văn của Trà Lũ
US\$15.00 - CA\$22.50

Đầu làng cuối xóm
Biếm văn Mõ (Làng Văn)
US\$10.00 - CA\$15.00

Để hiểu lịch sử đạo Thiên Chúa ở VN đầu thế kỷ 17
Tài liệu,
Nguyễn Khắc Xuyên
US\$12.00 - CA\$18.00

Đêm giữa ban ngày
Hồi ký của Vũ Thư Hiên, về vụ thanh-toán nội-bộ đẫm máu trong đảng CSVN năm 1967.
US\$28.00 - CA\$42.00

Đêm hè
Truyện ngắn, Hà Thúc Sinh
US\$7.00 - CA\$10.50

Đi
Truyện dài, Doãn Quốc Sỹ
US\$12.00 - CA\$18.00

Đi tìm kinh Dịch nguyên thủy
Nghiên cứu và hướng dẫn bói Dịch - Nguyễn Đại Bằng
US\$15.00 - CA\$22.50

Đi vào thế giới huyền bí
Tập khảo Đoàn Văn Thông
US\$13.00 - CA\$19.50

Địa lý toàn thư (bộ 3 cuốn)
Phong thủy Địa lý Lê Bá Ôn
US\$33.00 - CA\$49.50

Diễn hay tích lạ
Nguyễn Tử Quang
US\$12.00 - CA\$18.00

Định nghĩa cuộc đời
Tập ghi, Trần Văn Điền
US\$12.00 - CA\$18.00

Đôrêmon, cửa hiệu cầm đồ
Truyện tranh
US\$8.00 - CA\$12.00

Đôremon, tên rôbot bất trị
Truyện tranh
US\$8.00 - CA\$12.00

Đối vợ
truyện dài, Tiêu Nương
US\$10.00 - CA\$15.00

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II và trang sử còn giấu kín của thời đại
Tôn giáo, Nguyễn Văn Thông
US\$12.00 - CA\$18.00

Einstein, đời sống và tư tưởng
Nguyễn Hiến Lê
US\$8.00 - CA\$12.00

Gia đình Phật tử
Bìa cứng, khổ lớn, 540 trang
US\$40.00 - CA\$60.00

Giai thoại Nam kỳ lục tỉnh
Hứa Hoành
US\$14.00 - CA\$21.00

Giai thoại văn chương
Nguyễn Đông Thành
US\$14.00 - CA\$21.00

Giai thoại vui tiếng Anh Mỹ
L.A.Hill, Kim Tiên
US\$10.00 - CA\$15.00

Hạnh phúc lứa đôi
(Anh Việt)
S. Dhammanand, T.T. Quang
US\$7.00 - CA\$10.50

Hành trình nhật ký
Du ký,
Phạm Quỳnh
US\$18.00 - CA\$27.00
Hắc thánh thần tiêu
Võ hiệp, bộ 3 cuốn dày
Kim Dung, Thương Lan
US\$36.00 - CA\$54.00

Hậu B-40
Bìa đá nghìn người khắc
Tài liệu về băng Paris By Night 40
US\$10.00 - CA\$15.00

Hậu Cuốn Theo Chiều Gió
A. Ripley
(trọn bộ 5 cuốn)
US\$50.00 - CA\$75.00

Hậu liêu trai
Phạm Xuân Hy dịch
US\$13.00 - CA\$19.50

Hồ Thủy Dương & Sợ lửa
Truyện cổ tích Doãn Quốc Sỹ
US\$15.00 - CA\$22.50

Hồi ký W. Westmoreland
Duy Nguyên dịch
US\$18.00 - CA\$27.00

Hồn bướm mơ tiên
Truyện dài của Khái Hưng
US\$6.00 - CA\$9.00

Hồng ân và huyền nhiệm
Hồi ký Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II - Hoàng Quý
US\$8.00 - CA\$12.00

Hồn thiêng dân tộc
Nhận định văn hoá
Nguyễn Hoàng Mai
US\$25.00 - CA\$37.50

Huyết sử võ lâm
Truyện võ hiệp bộ 3 cuốn
Kim Dung,
Thương Lan
US\$40.00 - CA\$60.00

Khí công, phương pháp dưỡng sinh và trường thọ
Dr. Trần Huỳnh Huệ & Nguyễn Xuân Hùng
US\$13.00 - CA\$19.50

Khổ qua đắng khổ qua đèo
về cây trái miền Nam
Nguyễn Văn Ba
US\$13.00 - CA\$19.50

Kéo neo mà chạy
Truyện ngắn, NT Hoàng Bắc
US\$8.00 - CA\$12.00

Kiến trúc cổ đô Huế
Tài liệu, Phan Thuận An
US\$8.00 - CA\$12.00

Kim Các Tự
Y.Mishima, Đỗ Khánh Hoan
US\$13.00 - CA\$19.50

Kinh Dịch nhập môn
Đoàn Văn Thông
US\$13.00 - CA\$19.50

Lã Mai Nương
Võ hiệp, bộ 3 cuốn, Tê Phong Quân, T. Giang Mạnh Vũ
US\$33.00 - CA\$50.00

Làm sao thực hành lời Phật dạy (Anh-Việt)
S. Dhammananda, TT Quang
US\$6.00 - CA\$9.00

Lần cuối, Sài Gòn
Tập bút, Nguyễn Quốc Trụ
US\$10.00 - CA\$15.00

Lầu xếp
Truyện ngắn, Võ Đình
US\$11.00 - CA\$16.50

Luyện tập dưỡng sinh cho người lớn tuổi
Kiềm Thêm
US\$10.00 - CA\$15.00

Ma nữ đa tình
Truyện kiếm hiệp (4 cuốn)
Kim Dung, Thương Lan
US\$36.00 - CA\$54.00

Ma thuật và phù thủy
Tài liệu
Đoàn Văn Thông & Cung Giũ Nguyên
US\$14.00 - CA\$21.00

Mẹ, quê hương và nước mắt
Truyện ngắn, Vĩnh Hảo
US\$10.00 - CA\$15.00

**Mẹ Teresa, vị thánh của
những kẻ khốn cùng**
Hoàng Quý
US\$10.00 - CA\$15.00

Mẹo vặt sức khoẻ
Kiến thức phổ thông
Ngọc Hà
US\$14.00 - CA\$21.00

Món ăn bài thuốc III
DS Bùi Kim Tùng
US\$ 10.00 - CA\$15.00

Món ăn bốn mùa
Van Châu
US\$12.00 - CA\$18.00

Món ăn thay thuốc
Thu Minh
US\$12.00 - CA\$18.00

Mộng xuân, Thơ, Nguyễn Tú
US\$7.00 - CA\$10.50

Một mình em đến giữa đời
Truyện ngắn, Hồ Minh Dũng
US\$10.00 - CA\$15.00

**Mùa xuân và những con đă
tràng**
Truyện ngắn, PT Trọng Tuyển
US\$12.00 - CA\$18.00

Mưa vẫn còn rơi
Truyện ngắn, Phương Khánh
US\$14.00 - CA\$21.00

Nắng muộn thu vàng
Truyện ngắn
Cao Xuân Lý
US\$12.00 - CA\$18.00

Ngày tận thế
Truyện dài,
Chu Tất Tiến
US\$12.00 - CA\$18.00

Ngọc Vui
Truyện ngắn, Xuân Vũ
US\$15.00 - CA\$22.50

**Ngô Đình Diệm, lời khen
tiếng chê**
Tài liệu,
Minh Võ
US\$15.00 - CA\$22.50

Ngũ Long Tuyết Mệnh
Truyện võ hiệp, bộ 7 cuốn
Trần Thanh Vân
US\$63.00 - CA\$94.50

Người chị
Truyện ngắn, Trần Long Hồ
US\$11.00 - CA\$16.50

Người con gái lấy chồng
Giáo dục, BS Trần Bồng Sơn
US\$10.00 - CA\$15.00

Người con trai lấy vợ
Kiến-thức phổ thông
BS Trần Bồng Sơn
US\$10.00 - CA\$15.00

Nhật nguyệt song đao
Truyện võ hiệp, 5 cuốn
Trần Bích Vân
US\$40.00 - CA\$60.00

Nhìn cây thấy rừng
Phỏng vấn, Đỗ Quyên
US\$18.00 - CA\$27.00

Nhìn lại biến cố 11.11.60
Tài liệu, Chính Đạo
US\$15.00 - CA\$22.50

Nho giáo (2 cuốn)
Trần Trọng Kim
US\$18.00 - CA\$27.00

Như ảo như thực
Tập văn Thái Chỉnh L.K. Loan
US\$20.00 - CA\$30.00

Những chiếc mặt nạ cười
Truyện ngắn, Kinh D. Vương
US\$8.00 - CA\$12.00

**Những điều cần biết về
phong thủy, Đoàn Văn Thông**
US\$13.00 - CA\$19.50

**Những người thích đấu
huyền**
Tập văn, Đặng Trần Huân
US\$10.00 - CA\$15.00

**Những phong tục lạ trên thế
giới - N.M.Khang, H.M.Tuấn**
US\$7.00 - CA\$10.50

Nơi chân mây
Truyện tình cảm xã hội Trung-
hoa, Nghiêm Tâm, LQ Nhĩ
US\$15.00 - CA\$22.50

Nỗi đau quê mẹ
Tập văn, Nguyễn Thanh Giản
US\$20.00 - CA\$30.00

Nụ cười tre trúc
Truyện ngắn, Kiệt Tấn
US\$11.00 - CA\$16.50

Nước VNCH bị bức tử
Tài liệu, Đại tá Vanuxem, Đại
tá Dương Hiếu Nghĩa
US\$13.00 - CA\$19.50

Ông Kỳ Lân
Truyện ngắn, Trần Long Hồ
US\$11.00 - CA\$16.50

Ốc sáng suốt
Sách học làm người
Nguyễn Duy Cần
US\$7.00 - CA\$10.50

Paris Xuân 96
Tâm bút, Nguyễn Vũ
US\$15.00 - CA\$22.50

Phân bực
Tập truyện của những người
viết đi từ miền Bắc XHCN
US\$12.00 - CA\$18.00

Phật học tinh hoa
Biên khảo tôn giáo
Thu Giang Nguyễn Duy Cần
US\$8.00 - CA\$12.00

**Phê bình những bài phê bình
cuốn "Đối thoại với Đức
Giáo Hoàng"**
Tranh luận tôn giáo,
Tập I: US\$12.00 - CA\$18.00
Tập II: US\$10.00 - CA\$15.00

**Phiên dịch sách báo Anh
Việt - Nguyễn Văn Tạo**
US\$30.00 - CA\$45.00

Phượng gáy trời Nam
Truyện kiếm hiệp (2 cuốn)
Cổ Long, Hàn Giang Nhạn
US\$18.00 - CA\$27.00

**Phượng vẫn nở bên trời Hà
Nội - Hồi ký, N.T.Ngọc Dung**
US\$15.00 - CA\$22.50

**Quân lực VNCH trong cơn
bão lửa**
Tài liệu, Phạm Phong Dinh
US\$18.00 - CA\$27.00

Sài Gòn trong mắt tôi
Tập khảo, Phùng Nghi
US\$12.00 - CA\$18.00

Sư phụ
Truyện ngắn, Trần Long Hồ
US\$11.00 - CA\$16.50

Sự tích Tết Trung Thu
Truyện thiếu nhi bằng tranh
Anh Việt-; Cung Vũ, Vi Vi
US\$7.00 - CA\$10.50

**Tâm bất sinh (Ngũ lục
Bankei)**
Bankei - Trí Hải dịch
US\$12.00 - CA\$18.00

Tâm sự kẻ ly hương
Thơ, Phong Vũ
US\$7.00 - CA\$10.50

Thạch Phá Thiên
Truyện võ hiệp (bộ 4 cuốn)
Kim Dung, Nguyễn Kháng
US\$26.00 - CA\$39.00

**Thanh niên trên đường lập
nghiệp - Hoàng Xuân Việt**
US\$11.00 - CA\$16.50

Thần đao Hồ đại đờm
Võ hiệp, bộ 3 cuốn Kim Dung
US\$39.00 CA\$59.00

Thần võ bí kíp
Truyện kiếm hiệp (7 cuốn)
US\$70.00 - CA\$105.00

Thất tuyệt ma kiếm
Võ hiệp, bộ 6 cuốn,
Ngoạ Long Sinh, Hàn Giang
Nhạn
US\$52.00 - CA\$78.00

Thế giới hoà đồng
Hội luận giữa Đạt Lai Lạt Ma
và 8 nhà tâm lý Hoa kỳ
Chân Nguyên dịch
US\$8.00 - CA\$12.00

Thi Kinh tập truyện
Bìa cứng, bộ 3 cuốn
Khổng Tử, Tạ Quang Phát
US\$62.00 - CA\$93.00

**Thiền sư Tăng Hội, sư tổ
Thiền tông VN**
Nhất Hạnh
US\$12.00 - CA\$18.00

Thơ Mỹ
Thơ Cao My Nhân
US\$10.00 - CA\$15.00

Thơ Lê Mai Linh
US\$10.00 - CA\$15.00

Thơ văn trên đất tuyết
Tuyển tập nhiều người viết
US\$12.00 - CA\$18.00

Thôn tình cô kiếm
Truyện võ-hiệp
(7 cuốn)
Độc Cô Hồng
US\$63.00 - 94.50

Thư gửi bạn ta (tập III)
Tập văn của Bùi Bảo Trúc
US\$16.00 - CA\$24.00

Thư gửi người bạn Mỹ
Ký, Vĩnh Lộc
US\$12.00 CA\$18.00

Thư về Bloomington, Illinois
Truyện dài,
Lê Tất Điều
US\$11.00 - CA\$16.50

Thương nàng bấy nhiêu
Truyện ngắn của Kiệt Tấn
US\$12.00 - CA\$18.00

**Thực phẩm rau đậu qua
lăng kính khoa học,**
Tâm Diệu
US\$12.00 - CA\$18.00

**Tìm hiểu phong tục VN qua
lễ tết, hội hè**
Tài liệu, Toan Ánh
US\$10.00 - CA\$15.00

Tìm hiểu về phong thủy
Đoàn Văn Thông
US\$14.00 - CA\$21.00

Tiền bạc bạc tiền
Truyện dài, Hồ Biểu Chánh
US\$7.00 - CA\$10.50

Tiếng đàn ma
Truyện kiếm hiệp (3 cuốn)
Kim Dung, Dương Quân
US\$27.00 - CA\$40.50

**Tiếng kêu nào bên kia thời
tiết- Truyện ngắn, Du Tử Lê**
US\$12.00 - CA\$18.00

**Tiếng Việt lớp 1,
ráp vần và tô chữ**
US\$6.00 - CA\$9.00

Tình sầu
Y.Kawabata, Nguyễn Vạn Lý
US\$13.00 - CA\$19.50

**Tổ chức công việc theo khoa
học - Nguyễn Hiến Lê**
US\$13.00 - CA\$19.50

Trăng goá
Truyện ngắn, Lê Minh Hà
US\$10.-- CA\$15.00

Trăng ơi thơ ấu mãi
Truyện ngắn, Ng. Chí Kham
US\$10.00 - CA\$15.00

Trên đôi cánh hạc
Truyện ngắn Đinh Phụng Tiến
US\$10.00 - CA\$15.00

Trong cơn vật vã
Thơ văn nhiều tác giả.
US\$15.00 - CA\$22.50

Trong khu vườn rêu cũ
Truyện ngắn của Việt Phương
US\$13.00 - CA\$19.50

Truyện cười chàng Ngốc
Nguyễn Cù
US\$8.00 - CA\$12.00

Truyện đọc bằng tranh
Sách thiếu nhi
Nguyễn Nhất Phương
US\$10.00 - CA\$15.00

Túi khôn của loài người
Sách học làm người
Phạm Cao Tùng
US\$7.00 - CA\$10.50

**Tử vi kinh nghiệm và luận
giải**
Bói toán, Minh Châu
US\$14.00 - CA\$21.00

Tường trình về Đảng Trong
A. de Rhodes,
Hong Nhuệ
US\$10.00 - CA\$15.00

Từng bước nở hoa sen
Thi kệ nhật dụng,
Nhất Hạnh
US\$7.00 - CA\$10.50

**Tự chữa bệnh bằng sức
mạnh tinh thần**
Y học, Văn Nguyễn
US\$7.00 - CA\$10.50

Tuyển tập nghệ sĩ III
Tập ký viết về các nghệ-sĩ
US\$15.00 - CA\$22.50

Tuyển tập Trần Bình Nam
Bình luận chính trị
US\$15.00 - CA\$22.50

Tự diễn nhân quyền Mỹ Việt
Nguyễn Đình Tuyền
US\$15.00 - CA\$22.50

Tự diễn quốc sách Mỹ Việt
Nguyễn Đình Tuyền
US\$15.00 - CA\$22.50

Tự diễn chính trị Mỹ Việt
Nguyễn Đình Tuyền
US\$15.00 - CA\$22.50

Tự truyện phá thể tiểu thuyết
Tập văn, Đặng Phùng Quân
US\$10.00 - CA\$15.00

Uống lửa thở đất
Mật Tông Choegyam Trungpa
US\$12.00 - CA\$18.00

Vang bóng miền Nam
Truyện ngắn, Xuân Tước
US\$15.00 - CA\$22.50

Văn học miền Đông, Hè 97
Tuyển tập nhiều tác giả
US\$8.00 - CA\$12.00

**Văn nghệ sĩ miền Bắc như tôi
biết, tập II, Xuân Vũ**
US\$16.00 - CA\$24.00

Vấn đề y học thông thường
Y học thường thức, I, II
BS Trần Trúc Quang
Mỗi tập:US\$7.00 - CA\$10.50

Vàng trắng nội thành
Truyện ngắn, HĐ Nghiêm
US\$10.00 - CA\$15.00

Về Bắc
Truyện ngắn, Lập Phương
US\$10.00 - CA\$15.00

Vết thương ngày cũ
Truyện dài, Cao Xuân Lý
US\$12.00 - CA\$18.00

**Việt Nam niên biểu 1939-
1975 - Tập B: 1947-1954**
Tài liệu, Chính Đạo
US\$22.00 - CA\$33.00

Việt Nam tinh hoa
Tập khảo, Thái Văn Kiểm
US\$18.00 - US\$27.00

VN và trật tự Trung Hoa
Nhận định, Nguyễn X. Nghĩa
US\$15.00 - CA\$22.50

Vietnamese dishes
(song ngữ Anh Việt)
Dạy nấu ăn, D.T.Thanh Liên
US\$10.00 - CA\$15.00

Việt ngữ đàm thoại
Trần Hoài Bắc
US\$18.00 - CA\$27.00

Vì sao tin Phật,
(song ngữ Anh Việt)
Dhammananda, T.Tâm Quang
US\$12.00 - CA\$18.00

Vương bụi hồng
Truyện dài, Uyên Cơ
US\$20.00 - CA\$30.00

Xứ Phật tình quê
Tài liệu hành hương,
Thích Hạnh Nguyên
US\$14.00 - CA\$21.00

Xuân Thu tam truyện
Bìa cứng, bộ 3 cuốn
Khổng Tử, Hoàng Khôi
US\$66.00 - CA\$99.00

**Yêu con, dạy con nên người
Việt - Đỗ Quý Toàn**
US\$8.00 - CA\$12.00

**Truyện thiếu nhi
Anh Việt**
(bìa cứng, nhiều màu)

Anh mù và anh què
US\$15.00 - CA\$22.50

Ba chú hời con
US\$12.00 - CA\$18.00

Bảy anh em có biệt tài
US\$18.00 - CA\$27.00

Cá bảy màu đóng vai người hùng
US\$20.00 - CA\$30.00

Con cá bảy màu
US\$20.00 - CA\$30.00

Cô dâu chuột
US\$18.00 - CA\$27.00

Mèo và chuột
US\$15.00 - CA\$22.50

Mười hai con giáp
US\$18.00 - CA\$27.00

Múa lên đi chuột ơi
US\$18.00 - CA\$27.00

Nàng Nguyễn Tiêu
US\$15.00 - CA\$22.50

Ông khổng lồ và mùa xuân
US\$18.00 - CA\$27.00

Simon và những cái hộp
US\$14.00 - CA\$21.00

Tôi không cần đầu
US\$16.00 - CA\$24.00

Vị hoàng đế và con chim họa mi
US\$18.00 - CA\$27.00

Sách Hình-ảnh Việt-nam

VN quê-hương muôn thuở
Trần Cao Lĩnh (206 trang lớn)
Chú-giải Việt-Anh-Pháp
(bìa cứng, màu, có hộp)
US\$40.00 - CA\$60.00

Vietnam, Opening Doors to
the World - Rick Graetz
160 trang lớn, giấy láng, màu
US\$10.00 - CA\$15.00

Remembering South Viet-
nam - Rick Graetz
96 trang lớn, giấy láng, màu
US\$8.00 - CA\$12.00

CHƯƠNG-TRÌNH CA-NHẠC ĐẤU-TRANH ỦNG-HỘ KHỞI NGHĨA THÁI BÌNH - XUÂN LỘC



Ca-khúc: TRẦN TỬ THIÊN, NGUYỄN HỮU NGHĨA,
NGUYỆT ÁNH & NGUYỄN XUÂN NGHĨA, VIỆT DŨNG,
HUỖNH CÔNG ÁNH, TRẦN QUAN LONG,
TRƯƠNG SĨ LƯƠNG, VIỆT PHƯƠNG
Tiếng hát: NGUYỆT ÁNH, VIỆT DŨNG, DIỄM CHÌ,
HUỖNH CÔNG ÁNH, ĐỨC PHƯƠNG, DIAMOND BÍCH NGỌC,...
PHONG-TRÀO HUNG CA VIỆT-NAM THỰC HIỆN
CD: 10 MK (15 gia-kim) - Cassette: 5MK (7,50 gia-kim)
Gửi chỉ phiếu về tòa-soạn: Làng Văn

CHÚC MỪNG

Nhận được tin vui, Ông bà Nguyễn Đăng Văn (Lancaster, PA, Hoa-kỳ) làm lễ vu quy cho thứ nữ

NGUYỄN THỊ LỘC QUY

đẹp duyên cùng

NGUYỄN TÂM HUY

trưởng nam của ông bà Nguyễn Trung Tâm (Newark, DE, Hoa-kỳ); hôn lễ cử hành ngày 19 tháng 9 năm 1998 tại Delaware, Hoa-kỳ.

Kính mừng hai họ, thân chúc đôi trẻ Tâm Huy, Lộc Quy hạnh phúc bên nhau trọn đời.

Tòa soạn Làng Văn, Gia-nã-đại
Văn Bút VNHN, Trung-tâm Ontario
Nhóm niên trưởng Về Nguồn
Nhóm Về Nguồn
Gia-đình Lâm Văn Trung, TN
Gia-đình Nguyễn Văn Thông, MA
Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

NGUYEN
Video & photography



TÙNG NGUYỄN và nhóm
cộng-tác-viên chuyên
sử-dụng hệ-thống máy móc
chuyên-nghiep với kỹ-thuật
cao. Bảo- đảm sẽ đem đến
cho quý vị sự tin-tưởng
uy-tín với chất lượng cao.

Xin liên-lạc để biết thêm chi-tiết:

(617) 472-6521

hoặc beeper:

(617) 806-2450

Model by Dianna J.



CENTURY 21

**DORCHESTER-
ASSOCIATE**

**ĐỊA-ỐC CỦA
CỘNG-ĐỒNG VN**

**1544 Dorchester Ave.
Dorchester, MA 02122**

*. Nơi Đã Được Sự Tín-Nhiệm
Của Nhiều Quý Đồng Hương.
. Nếu Quý vị đang dự-định Mua
hoặc Bán nhà, xin liên-lạc:*

LIEM NGUYEN

Văn-phòng: (617) 825-1476

hoặc (617) 265-8708

Fax: (617) 287-8464

BOSTON, MA . BOSTON, MA . BOSTON, MA

East Coast Center for Plastic & Laser Surgery ^{S.M.}

72 Kneeland Street, Suite 603, Boston, Massachusetts 02111

Tel: (617) 350-5355 - Fax: (617) 451-2667

Toll Free: (800) NGOC MAI / (800) 646-2624



- **GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ:** Mắt, Mũi, Ngực, Bụng, Mặt
- Tia laser: trị nám, bớt nám bẩm sinh, vết xăm
- Các loại mỹ-phẩm

* **ĐẶC BIỆT:** Bác sĩ chuyên khoa đường Tiểu và đường Sinh-dục đang phục-vụ tại nhiều bệnh viện danh tiếng vùng Boston và giảng dạy tại Đại-học Y-khoa Harvard.

● **DỊCH VỤ CHO QUÝ ÔNG:**

- Triệt sản
- Cắt da qui đầu
- Liệt dương
- Không thể có con
- Prostate hoặc đường tiểu có trở-ngại

● **DỊCH VỤ CHO QUÍ BÀ:**

- đái són

ĐIỀU-TRỊ BẰNG TIA LASER HOẶC GIẢI-PHẪU

TRUNG-TÂM NHA-KHOA

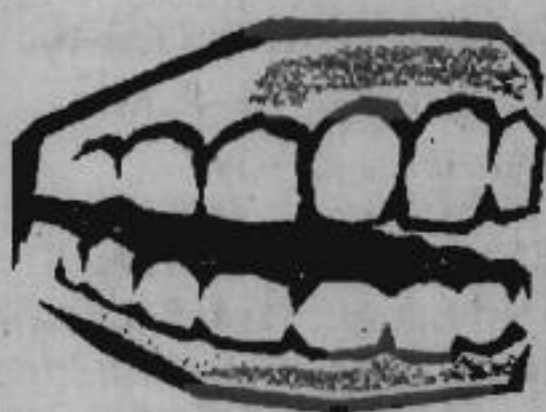
1510 Dorchester Ave., Dorchester MA 02122 *Fields Corner* (617) 436-2633 * (617) 288-7600

Frank T.M. Nghiem D.M.D., P.C.

Judy D.L. Nghiem D.M.D.

Daniel J. McArdle D.D.S.

ĐÃ PHỤC-VỤ
QUÝ ĐỒNG-HƯƠNG
VIỆT-NAM TỪ 1985.
KINH-NGHIỆM * TẬN TÂM



Đi bộ khoảng 2 phút từ trạm xe điện Fields Corner tới văn-phòng

- Chữa răng và phòng ngừa sâu răng cho người lớn, trẻ em.
- Điều-trị và giải-phẫu bệnh nướu răng (gum diseases).
- Nha-khoa thẩm-mỹ (bondings).
- Tẩy trắng răng (bleaching).
- Niền, chỉnh răng mọc lệch-lạc,; răng hô (orthodontics).
- Giải-phẫu răng khôn mọc ngầm (oral surgery).

VĂN-PHÒNG TÀI-CHÁNH & BẢO-HIỂM



DUSTIN DZŨNG PHẠM

800 SOUTH ST., SUITE 600, WALTHAM, MA 02154

TEL: (781) 398-9898 / FAX: (781) 899-5829

Dustin Phạm Hùng Dzũng là người Việt duy nhất được mời thuyết trình tại Đại-hội Tài-chánh Bảo-hiểm quốc-tế

- * Dallas năm 1994 - Đại-hội Triệu-phú bàn tròn thế-giới.
- * Manila năm 1994 - Đại-hội Á-châu Tài-chánh và Bảo-hiểm
- * Boston năm 1995 - Đại-hội Bảo-hiểm vùng New England.
- * New Hampshire 5/1996 - Đại-hội Tài-chánh và Bảo-hiểm.
- * Hongkong 7/1996 - Đại-hội Tài-chánh và Bảo-hiểm Á-châu
- * Mã-lai-á - Kuala Lumpur - 5/1997

QUÝ VỊ MUỐN TÌM HIỂU VỀ:

Bảo hiểm nhân-thọ, học-vấn, sức-khoẻ, lương bổng, hưu-trí, v.v.

* kế-hoạch trước và sau khi mua nhà

Xin gọi: DUSTIN PHẠM HÙNG DZŨNG
để tham-khảo miễn phí

"Muốn nước Việt-nam giàu mạnh,
mỗi người Việt-nam phải là một viên gạch tài-chánh vững chắc."
D.P.

NHÀ SÁCH VIỆT-NAM

415 Spadina Ave. (góc College)
Toronto, Ont. M5T 2G6 - ĐT: (416) 595-5199

Bán: đủ loại tự-điển Anh Pháp Việt, Y-khoa, Kỹ-thuật... Sách và băng học Anh-văn, Quảng-đông, Quan-thoại, Việt-ngữ... Sách Toán, Lý-Hóa, Khoa-học Kỹ-thuật... Sách Học Làm Người, Nấu Ăn, Tử-vi, Bói-toán, Địa-lý... Sách Khoa-học, Thời-sự, Chính-trị... Tiểu-thuyết, truyện ngắn... Băng nhạc thiếu-nhi, băng Video, Cải-lương, CD, Băng trắng chưa thu (video, cassette), Bản-đồ Việt-nam, Sài-gòn, Chợ-lớn... Tranh ảnh, Thiệp Giáng-sinh, Thiệp Tết, Sản-phẩm của các trung-tâm lớn.

CHO THUÊ: Tiểu-thuyết, Chương, phim Hongkong, Đài-loan, Cải-lương, nhạc Việt. Hàng tuần có phim mới.

NHẬN: Chuyển hệ băng video (Á-, Úc, Âu, Bắc Mỹ). Đại-lý các loại lịch tử-vi, tự-điển, sách thi bằng lái xe, Sách và băng thi quốc-tịch Canada.

MỞ CỬA 7 NGÀY: 10G SÁNG - 9G TỐI



Home Life / Realty Centre Corp
Realtor-Member

Steven KIEN T. DAO
Sales Representative
(Đào Trọng Kiên)



**PHỤC-VU TẬN-TÂM,
UY-TÍN, ĐÚNG-ĐẮN**

**MUA BÁN, SANG NHƯỢNG NHÀ ĐẤT
CƠ-SỞ THƯƠNG-MẠI, CỬA HÀNG**

- ☐ Theo dõi thị-trường, định giá chính-xác
- ☐ Giúp-đỡ treo giá, trả giá, hoàn-tất thủ-tục
- ☐ Giới-thiệu, tìm vay mortgage dễ-dàng
- ☐ Giới-thiệu luật-sư tận-tâm, uy-tín



2579 Hurontario Street
Mississauga, Ont. L5A 2G4
Res: (905) 455-2716
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Pager: 24/24 qua văn-phòng

Nhà in của người Việt-Nam

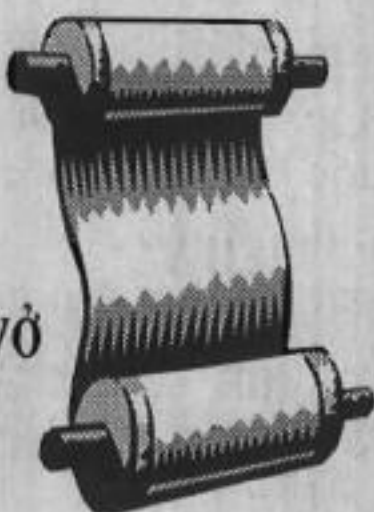
SILVER PRINTING INC.

1545 Dupont Street
Toronto, Ontario M6P 3S5, Canada
ĐT: (416) 539-8113 / Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding), đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bướm-bướm quảng-cáo

**NHẬN ĐÁNH MÁY, TRÌNH-BÀY SÁCH-VỎ
BÁO-CHÍ BẰNG COMPUTER CHỮ VIỆT**

Xin gọi cô Trang: (416) 539-0442
(Chủ-nhật: (905) 625-9194)



**NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN-NHIỆM NHẤT**

Báo Trào Phúng Thông tin

Tin Tức

Song ngữ Việt Pháp

Dân nổi loạn. Âu tây cảnh cáo CSVN phải dân chủ hóa



Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất thế giới, tờ báo lớn **Le Monde** và nhiều báo chí Việt và Pháp đã từng trích Scoop của Tin Tức: nguyệt san song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu.
Mua dài hạn 30 US dollars/một năm. Money Order:

Tin Tức, 2 rue des Anglais 75005 Paris France
Phone: 33 1 69 81 75 81 Fax: 33 1 69 53 03 41

TRUONG THI KIM ANH
NORWAY

TIN QUAN TRỌNG

BỊ CHÊ BAI, BUỒN CHÁN MẶC CẢM VÌ...



Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, "xìu xìu ển ển" không làm hài lòng bà xã hay người yêu của mình. Hạnh phúc gia đình rạn nứt, người yêu hững hờ...

Đừng buồn lo! Đã có thuốc **High Potency EXSATIVA** của Thụy Sĩ. EXSATIVA đã quen thuộc bên Âu châu nhiều chục năm qua, hàng triệu người dùng đều công nhận sự hiệu nghiệm và an toàn. Thích hợp với mọi lứa tuổi. Thuốc **High Potency EXSATIVA** đã được giới thiệu trên đài CNN Prime News, trong Talk Show của Geraldo Rivera, trên báo chí Hoa kỳ và Âu châu nhiều lần (EXSATIVA is clinically tested; It has been featured on The Geraldo Rivera talk show, CNN Prime News and others National T.V. networks and has made headline in National Newspapers).

Chữa trị: Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, bất lực, liệt dương, lạnh nhạt chuyện tình dục. Không còn cảm giác thú vị trong lúc ái ân. EXSATIVA sẽ tái tạo phục hồi năng lực đàn ông (Man's Power). Tăng cường khả năng sinh lý. Tìm lại được ý nghĩa cuộc sống. Bảo vệ được hạnh phúc gia đình. Giữ gìn được người yêu. EXSATIVA rất an toàn, không sợ độc hại hoặc phản ứng gì về sau (no side effects).

Muốn tăng thêm hiệu-quả,

nên uống EXATIVA cùng với YOHIMBE

(Yohimbe có khả năng làm tăng trưởng các bắp thịt, giãn nở các mạch máu, nhất là các mạch máu nơi dương-vật, giúp sự cương cứng mau chóng và bền-bỉ).

Tuổi dưới 40 dùng YOHIMBE 300mg, trên 40 dùng 450mg,
hũ 100 viên giá \$39.00 + EXATIVA 1 hộp \$33.64 - 2 thứ: \$72.00.

Các nơi ngoài Hoa-kỳ xin gửi \$75 mỹ-kim 2 thứ

Mua thuốc xin gửi Check hoặc Money Order (mỹ kim) trả cho:

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN,
833-A South Main Street, Suite 345, Fallbrook, CA 92028 USA

Tel. & Fax: (760) 728-4718

Trong năm qua, hàng ngàn khách đã dùng EXSATIVA và YOHIMBE, hàng trăm lá thư đã gửi về Nhà Thuốc Thiên Nhiên ngợi khen sự hiệu-nghiệm (các thư này để tại Nhà Thuốc để quý khách tham-khảo).

- Tổng Đại Lý thuốc PHARMATON danh tiếng của Thụy Sĩ (chính gốc), hộp 100 capsules PHARMATON chính gốc / gồm cả thuế và cước-phí: \$29.48 (xin đừng ham rẻ mua làm phải PHARMATON thứ bào chế tại Mexico) và cũng là nơi duy nhất bán 2 loại thuốc chính gốc của Bác sĩ ANA ASLAN: Thuốc cải lão hoàn đồng G.H.3 (xin đừng lộn với thuốc H.3 hoặc GH3-X). Thuốc G.H.3 đã nổi tiếng khắp thế giới. Từ Mao Trạch Đông đến ông Hoàng Monaco cùng các bậc vua chúa, các đại minh tinh đều dùng thường xuyên để trẻ mãi không già, sức khỏe toàn mỹ vô bệnh tật. Mới đây thêm loại thứ hai tên gọi EMPEROR'S SECRET (Chinese Longevity Formula) được mệnh danh là THUỐC TRƯỜNG SINH TRƯỜNG THỌ uống cùng với G.H.3, sức khỏe sẽ tốt hơn về nhiều phương diện, EMPEROR'S SECRET chủ yếu về THẬN nên rất bổ THẬN. Mỗi hũ G.H.3 và Emperor's Secret giá gồm cả cước phí: \$44.50

Ngoài ra còn có loại thuốc MỐI trị bệnh Tiểu Đường rất hiệu quả, thuốc điều hoà áp huyết, điều hoà Cholesterol và nhiều loại thuốc hữu ích khác, xin viết thư về Nhà Thuốc Thiên Nhiên lấy bảng danh sách.

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN NƠI ĐÁNG TIN CẬY KHI QUÍ VỊ CẦN THUỐC

TORONTO . TORONTO . TORONTO

BS QUẢN ĐỨC MINH

(toàn-khoa)

28 Dundas St. E., lầu 2, Mississauga

ĐT: (905) 270-0095

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209

MISSISSAUGA

ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707

Downsview, Ont. M3J 3K6

(trong Nor-Am Tower)

ĐT: (416) 663-3200

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201, Toronto

Ont. M4K 2P6 - Subway Broadview Phố Tàu Đông

CHUYÊN RĂNG GIẢ THẨM-MỸ

ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ NGUYỄN THÙY DUNG, DDS

2580 Shepard Ave., Unit # 31,

MISSISSAUGA, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468



STAR INSURANCE BROKER INC.

1280 Finch Ave. W., #314, Downsview

Bảo hiểm của tiệm - Nhà - Xe - Nhân thọ

TONY VŨ: (416) 650-1702

**LUẬT-SƯ
TRỊNH QUỐC TOẢN**

1577 Bloor St. W., Toronto

ĐT: (416) 533-8987

(Việt-ngữ)

(416) 536-1159 (Anh-ngữ)

**LUẬT-SƯ
HOANG THANH-NGOC Nicole**

4214 Dundas Street West,

Suite 103

(at Royal York)

Etobicoke, Ontario M8X 1Y6

Tel: (416) 234-9297

GLOBAL

1 HOUR PHOTO LAB

2325 Hurontario St., Mississauga

Tel: (905) 272-9098

Đảm nhận mọi công việc về phim, ảnh



Thiên Sư NGUYỄN ANH LINH

Giải-đoán Khoa học Huyền Bí

- Xem bói bài, kết-hợp cùng xem chỉ tay: 20\$

- Lấy số tử-vi, giải rất kỹ từ 6 tới 8 trang giấy: 15\$

24 Springhurst Ave. (416) 714-5215

CÁC NHA-SĨ



OSCAR DALMAO, D.D.S. & MARTHA J. ROMAN, D.D.S.

BÙI THÚY VY, D.D.S.

& GUS SPILLAS, D.D.S., M.S.D.

RICHARD YOON, D.D.S.

CHUYÊN-KHOA CHÍNH NHA - ORTHODONTIST

. Cấy răng (Dr. Oscar Dalmao - Khảo giá miễn-phí)

. Chính răng (Dr. Gus Spillas, M.S.)

TÁI TẠO NỤ CƯỜI CỦA BẠN MỘT CÁCH THẨM-MỸ

KỸ-THUẬT TÂN-TIẾN NHẤT TRONG VIỆC LẮP RÁP, GIẢI-PHẪU CÂY RĂNG VÀ TU-CHỈNH.

- Nha-khoa mỹ-thuật và gia-đình

- Chữa nướu răng

- Nhổ răng khôn

- Làm trắng răng

- Lấy tủy răng

- Làm răng giả, mũ răng và cầu răng

NHẬN TRƯỞNG HỢP KHẨN CẤP - CHÚNG TÔI CÓ PHÒNG CHẾ TẠO RĂNG GIẢ RIÊNG

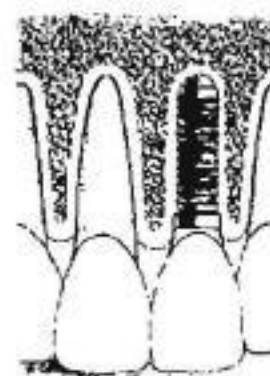
Giao-dịch bằng tiếng Việt, Hoa, Hàn-quốc, Ý, Hi-lạp, Tân-ban-nha, Bồ-dào-nha

NHẬN BẢO-HIỂM, FAMILY BENEFITS, CINOT, WELFARE / TRẢ GÓP

. 2100 Finch Ave. W. #205, Downsview Tel: (416) 665-9283

. 2397 Finch Ave., #9, Weston Tel: (416) 746-5811

. 745 Bloor St. W., Main Floor, Toronto Tel: (416) 531-5796



**LẤY HẸN
XIN GỌI:
LINH**



BỘ SÁCH MỌI GIA-ĐÌNH TỊ-NẠN VN NÊN CÓ TRONG NHÀ:

**"B-40",
Hồ-Sơ Paris by Night
Chủ-đề Mẹ**

236 trang, 10 mỹ-kim (trong Canada: 10GK)

Bìa đá nghìn người khác
HẬU "B-40"
Hồ-Sơ Paris by Night
Chủ-đề Mẹ, phần II

316 trang, 10 mỹ-kim (trong Canada: 12GK)

Hỏi tại các nhà sách hoặc gửi chỉ-phiếu về Làng Văn

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô \$120 TRỌN NĂM (12 KỶ); 2 Ô: \$200 TRỌN NĂM (12 KỶ)

Muốn đăng, xin gọi: Minh Trang (416) 539-0442 - (905) 625-9194 / Nguyễn Hương (905) 607-8010

Truyện dài xã-hội đen
TỔNG MINH LONG QUÂN

**CUỘC ĐỜI
VÔ-ĐỊNH**

17 mỹ-kim (22.50 gia-kim)

**NIÊN-GIÁM
LÀNG VĂN
XUÂN
KỶ MÃO
1999**

**ĐẸP,
GỌN,
ĐẦY ĐỦ
HIỆU-QUẢ NHẤT**

**GỌI:
MINH TRANG
539-0442**

**GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO
làng văn**

. Trang trong: nguyên trang \$120; nửa trang \$70; 1/4 trang 40 mỹ-kim. Bớt 15% cho độc-giả dài hạn đăng phân ưu, chúc mừng. Quảng-cáo dài hạn 6 kỳ được bớt 1 kỳ.

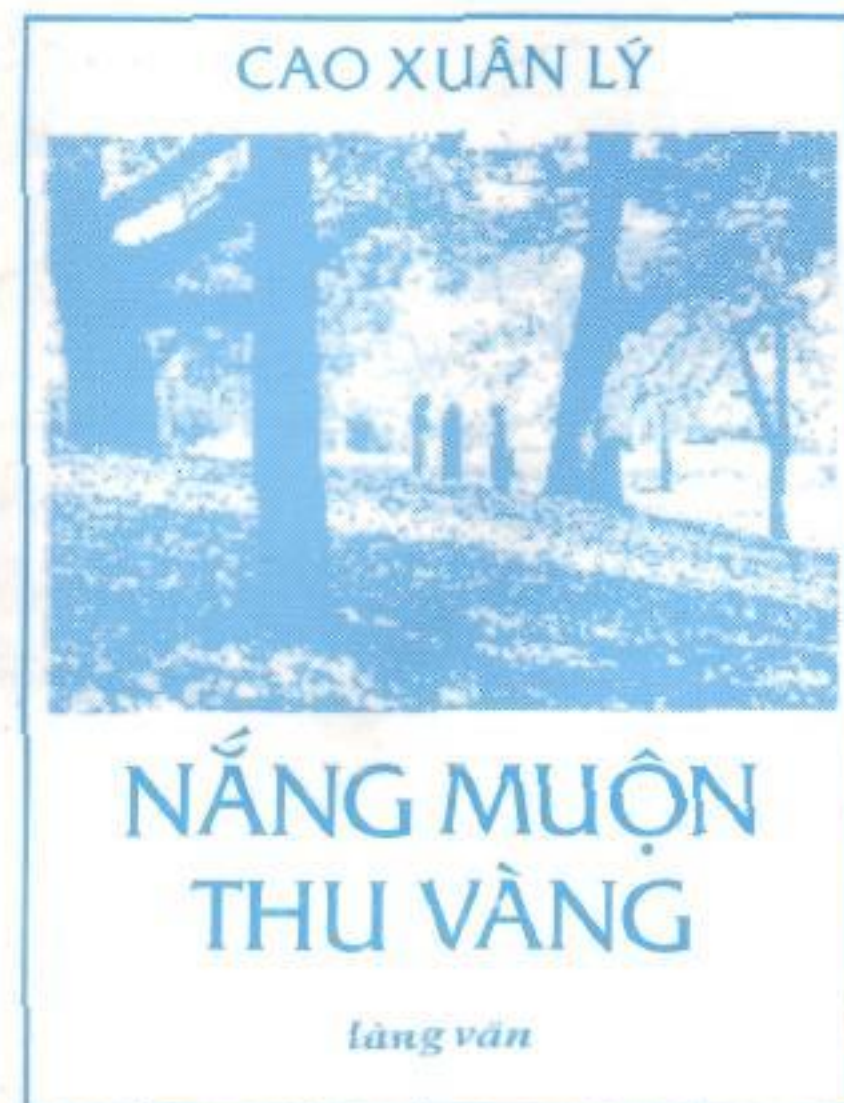
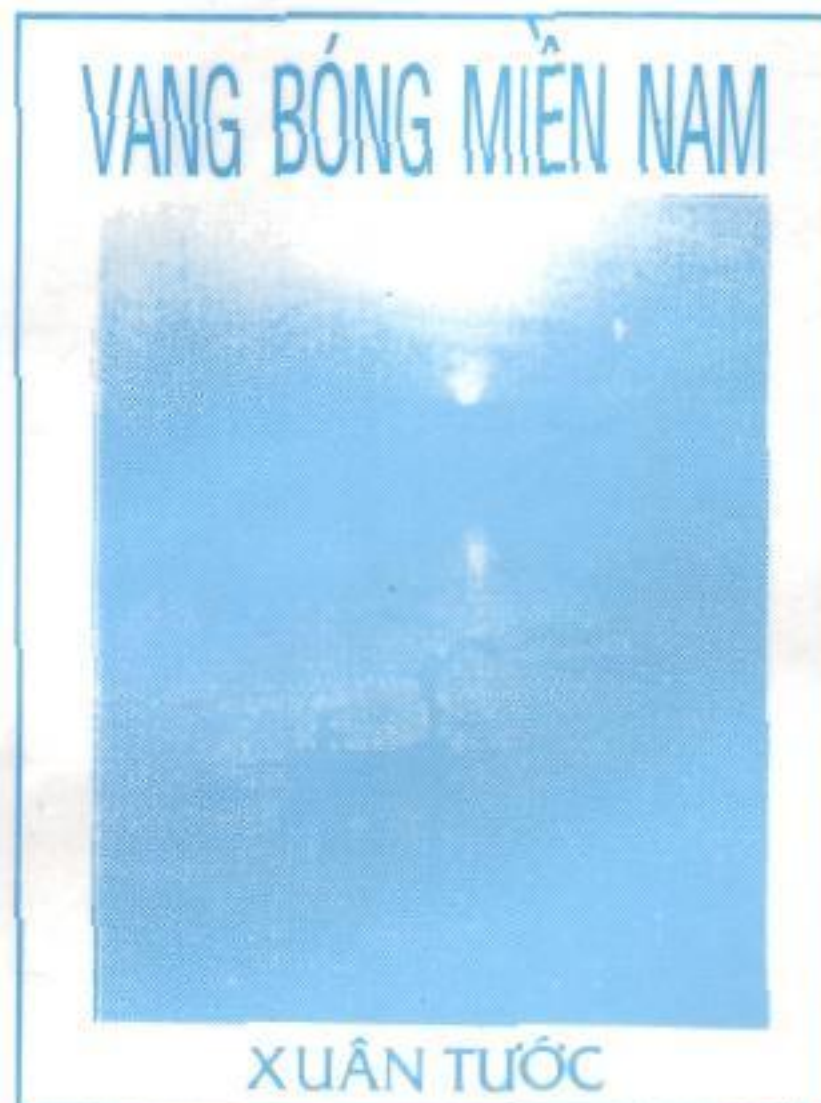
. Bìa trong (trước hoặc sau): 1 ô \$120 một năm (12 kỳ); 2 ô \$200 một năm (12 kỳ)

. Bìa lưng (nhiều màu): 1 ô \$60 một kỳ; 2 ô \$100/kỳ; 4 ô: \$180/kỳ; 6 ô: \$250 một kỳ.

GỌI: CÁC SỐ ĐIỆN-THOẠI DƯỚI ĐÂY

ĐÃ PHÁT-HÀNH KHẮP NƠI HAI TÁC-PHẨM ẤM-ÁP TÌNH NGƯỜI, TÌNH QUÊ

*Tuyển-tập
truyện ngắn
đồng quê
miền Nam
của
Xuân Tước,
288 trang
15 mỹ-kim
(23 gia-kim)
liên-lạc:
Làng Văn*



*Tuyển-tập
truyện ngắn
thời-thế
xã-hội
của
Cao Xuân Lý
214 trang
12 mỹ-kim
(18,5 gia-kim)
liên-lạc:
Làng Văn*

*Trong cơn mê đồng thiếp, Quê-hương vẫn theo người
Vang Bóng Miền Nam đẹp, **Nắng Muộn Thu Vàng** tươi*



**VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN &
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC**

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College Street (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

**NHA-SĨ
MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA**

10 Gateway Blvd., #111
Don Mills, Ont. M3C 3A1
Tel: (416) 429-0150

336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ont. M5T 1G5
Tel: (416) 971-6956

*Có chỗ đậu xe phía sau
Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Bảy*

**GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ
BÁC-SĨ
NGUYỄN THẾ LẠC**

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân
Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng-6g chiều
Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton & Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford (Wilson St. West là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. East